

**LỊCH SỬ**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**  
**1959 - 2019**



**NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI**

**ĐẢNG ỦY, BAN GIÁM HIỆU  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

-----o0o-----

**LỊCH SỬ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG  
1959 - 2019**

**Khánh Hòa, tháng 7 năm 2019**



**NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI**

**Ban Biên tập trân trọng cảm ơn:**

Cơ quan Bộ Thủy sản (trước đây), Trường Đại học Nông nghiệp I, các tổ chức và đơn vị của Trường Đại học Nha Trang, các đồng chí:

Trương Minh Bửu, Trần Văn Thai, Trịnh Ngọc Ân, Phan Nghinh, Nguyễn Tấn Trinh, Đào Trọng Hùng, Nguyễn Ngọc Ngoạn, Nguyễn Trọng Cảnh, Ngô Xuân Hiến, Nguyễn Chính, Trần Văn Quý, Nguyễn Trọng Nhuận, Dương Đình Đồi, Nguyễn Trọng Nho, Nguyễn Trọng Bình, Phan Ngọc Diệp, Quách Đình Liên, Nguyễn Văn Động, Nguyễn Vĩnh Xương, Ngô Năng, Nguyễn Duy Hoan, Phạm Văn Vinh, Phan Trọng Huyền, Hoàng Đình Xích, Hoàng Kim Tín, Phạm Ngọc Tảo, Đặng Tấn Phê, Lê Xuân Tiêu, Nguyễn Hưng Điền, Thái Văn Ngạn, Lê Đức Doãn, Vũ Văn Xứng, Nguyễn Văn Ba, Đỗ Văn Ninh, Nguyễn Thanh Hóa, Bùi Đức Song, Phạm Sỹ Cố, cùng nhiều đồng chí khác đã cung cấp tư liệu và góp ý kiến cho việc hoàn thành cuốn lịch sử này.

*Tháng 7 năm 2019*

# MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
Lời giới thiệu .....	6
Phần mở đầu .....	7
Sứ mạng, tầm nhìn, phương châm, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục của Trường Đại học Nha Trang .....	9
<b>Giai đoạn 1</b>	
<b>Khoa Thủy sản - tiền thân của Trường Đại học Nha Trang (1959 - 1966)</b>	
Bối cảnh .....	10
Thành lập Khoa Thủy sản .....	11
Tổ chức xây dựng ban đầu .....	12
Quá trình phát triển .....	14
Bài học kinh nghiệm .....	20
<b>Giai đoạn 2</b>	
<b>Thành lập Trường Thủy sản, xây dựng và phát triển trong kháng chiến chống Mỹ (1966 - 1975)</b>	
Bối cảnh .....	22
Thành lập Trường Thủy sản .....	23
Củng cố tổ chức .....	26
Dạy và học trong chiến tranh .....	28
Thành quả sau 2 năm xây dựng, phát triển .....	34
Tình hình Nhà trường sau chiến tranh .....	41
Ý nghĩa và bài học kinh nghiệm .....	42
<b>Giai đoạn 3</b>	
<b>Ổn định tại Nha Trang, phục vụ yêu cầu xây dựng đất nước (1976 - 1986)</b>	
Di chuyển từ Hải Phòng vào Nha Trang .....	44
Ổn định và xây dựng tại Nha Trang .....	47
Các giải pháp tiếp tục phát triển Nhà trường .....	52
Thực hiện mô hình đào tạo mới .....	54

<b>Giai đoạn 4</b>	
<b>Phát triển đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa (1986 - 2019)</b>	<b>64</b>
Bối cảnh .....	64
Xây dựng mô hình “đào tạo - nghiên cứu - sản xuất” .....	65
Kỷ niệm 30 năm truyền thống .....	68
Tiếp tục phát triển theo đường lối đổi mới của Đảng .....	70
Tăng cường nguồn lực hướng tới đại học đa ngành .....	85
Đổi tên thành Trường Đại học Nha Trang .....	89
Tiếp tục đẩy nhanh nhịp độ phát triển .....	93
Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo .....	96
Hướng tới đại học định hướng ứng dụng .....	103
Phát huy dân chủ, tiếp tục ổn định, phát triển Nhà trường .....	111
<b>Bài học của quá trình xây dựng, phát triển Nhà trường</b>	
	121
<b>Phụ lục</b>	
	125
Phụ lục 1. Các sự kiện chính giai đoạn 1959 - 2019 .....	126
Phụ lục 2. Ban Chấp hành Đảng bộ các nhiệm kỳ .....	136
Phụ lục 3. Hội đồng Trường các nhiệm kỳ .....	142
Phụ lục 4. Ban Giám hiệu qua các thời kỳ .....	143
Phụ lục 5. Chủ tịch Công đoàn Trường .....	145
Phụ lục 6. Bí thư Đoàn Trường .....	146
Phụ lục 7. Chủ tịch Hội Sinh viên Trường .....	147
Phụ lục 8. Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh Trường .....	147
Phụ lục 9. Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú .....	148
Phụ lục 10. Giáo sư, Phó giáo sư .....	149
Phụ lục 11. Khen thưởng cấp Nhà nước .....	150

## LỜI GIỚI THIỆU

Ra đời và trưởng thành trong một giai đoạn lịch sử hào hùng của dân tộc, trải qua 60 năm xây dựng và phát triển, Trường Đại học Nha Trang đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trong sự nghiệp đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ ngành thủy sản Việt Nam và các ngành kinh tế khác.

Những bài học truyền thống quý báu trong 60 năm xây dựng và phát triển là động lực, nguồn sức mạnh để cán bộ, đảng viên và học viên, sinh viên tiếp tục phấn đấu đưa Nhà trường phát triển hơn nữa trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

**LỊCH SỬ TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG (giai đoạn 1959 - 2019)** là sự phản ánh chân thực những gì đã diễn ra suốt 60 năm tại Trường.

Để hoàn thành cuốn sách này, Nhà trường đã nhận được nhiều tài liệu và ý kiến quý báu của các thế hệ cán bộ đã và đang gắn bó với Trường. Tuy nhiên, do việc sưu tầm tư liệu chưa đầy đủ và còn nhiều hạn chế của người biên soạn nên khó tránh khỏi thiếu sót. Rất mong các thế hệ cán bộ, học viên, sinh viên của Trường bổ sung, góp ý để cuốn lịch sử được tiếp tục hoàn chỉnh vào lần xuất bản sau.

Xin chân thành cảm ơn các cơ quan, đơn vị và các đồng chí đã cung cấp thông tin, tư liệu và góp ý trong quá trình biên soạn cuốn lịch sử này.

*Khánh Hòa, tháng 7 năm 2019*  
**ĐẢNG ỦY, BAN GIÁM HIỆU**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

## **Phần mở đầu**

# **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VIỆT NAM**

Trường Đại học Nha Trang (*Nha Trang University - NTU*) là cơ sở đào tạo công lập, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT). Địa chỉ của Trường: số 02, Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Nha Trang thuộc tọa độ 12° vĩ Bắc, 109° Kinh Đông, km 1.453 trên quốc lộ 1A, cách Thủ đô Hà Nội 1.278 km và Thành phố Hồ Chí Minh 450 km. Là thành phố bên bờ biển Đông, có thể đến Nha Trang bằng đường sắt, đường bộ, đường thủy và đường hàng không.

Là địa danh du lịch nổi tiếng với nhiều danh lam thắng cảnh đẹp, thành phố Nha Trang cuốn hút mọi người bởi vẻ đẹp của vịnh Nha Trang - thành viên Câu lạc bộ vịnh đẹp thế giới. Biển Nha Trang, Khánh Hòa là ngư trường quan trọng, với nhiều loại hải sản phong phú, quý hiếm.

Cơ sở chính của Trường Đại học Nha Trang tọa lạc trên khu vực đồi La San, phường Vĩnh Thọ, cách trung tâm thành phố 4 km về phía bắc, gồm quần thể các ngọn đồi có diện tích hơn 20 hecta, cạnh khu du lịch Hòn Chồng. Với địa hình độc đáo của đồi núi xen kẽ bên cạnh vịnh Nha Trang, các công trình kiến trúc phục vụ học tập và sinh hoạt được kết nối bởi những con đường trải nhựa uốn lượn dưới bóng cây xanh mát. Trường Đại học Nha Trang là một trong những trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học (NCKH), văn hóa lớn của khu vực và một địa chỉ du lịch hấp dẫn của thành phố biển Nha Trang.

Trường Đại học Nha Trang là trường đa ngành, đa lĩnh vực, với các chuyên ngành thủy sản là truyền thống và thế mạnh; đào tạo nhân lực trình độ cao; NCKH, chuyển giao công nghệ và cung cấp dịch vụ chuyên môn đa lĩnh vực, trong đó lĩnh vực thủy sản là thế mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Nhà trường hiện có gần 650 cán bộ viên chức, trong đó có 458 cán bộ giảng dạy, với 18 giáo sư và phó giáo sư, 67 giảng viên cao cấp và giảng viên chính, 109 tiến sĩ, 345 thạc sĩ, có 13 cán bộ viên chức đang học cao học và 89 nghiên cứu sinh ở trong nước và nước ngoài.

Đảng bộ Trường Đại học Nha Trang trực thuộc Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa, có 23 chi bộ với 293 đảng viên.

Bộ máy tổ chức của Trường gồm Hội đồng Trường, Ban Giám hiệu do Hiệu trưởng đứng đầu cùng các Phó Hiệu trưởng, 14 đơn vị quản lý và phục vụ, 15 đơn vị thuộc khối đào tạo, 5 viện và trung tâm NCKH, chuyển giao công nghệ, sản xuất.

Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên Trường là nơi tập hợp, đoàn kết cán bộ viên chức và sinh viên để thực hiện quyền, nghĩa vụ trong công tác, học tập, góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị của Nhà trường.

Trường có hơn 100 phòng học thuộc 12 tòa nhà được trang bị khá hiện đại với lưu lượng 6.000 sinh viên một ca học, cùng gần 100 phòng thí nghiệm, phòng hội thảo chuyên đề đạt tiêu chuẩn quốc tế. Gần 1.000 máy tính phục vụ cho các hoạt động giảng dạy, học tập, nghiên cứu, quản lý, khai thác và quảng bá thông tin của Trường trên internet. Thư viện đại học được trang bị hiện đại đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu. Hệ thống phòng ở của ký túc xá được thiết kế khép kín, phục vụ 4.000 sinh viên nội trú. Các công trình thể thao, vui chơi giải trí và cơ sở hạ tầng ngày càng được hoàn thiện, tạo cho khuôn viên Trường có vẻ đẹp đặc trưng.

Lưu lượng sinh viên đại học, cao đẳng có 15.000 người, gần 1.200 học viên cao học và 70 nghiên cứu sinh. Hàng năm, Nhà trường tuyển sinh khoảng 350 học viên cao học và 10 nghiên cứu sinh, gần 4.500 sinh viên hệ đại học và cao đẳng chính quy, 1.500 hệ vừa làm vừa học. Chương trình đào tạo của 30 ngành (tiên sĩ, thạc sĩ, đại học, cao đẳng) được thiết kế và điều chỉnh thường xuyên nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội, nhu cầu học tập lên cao và học tập suốt đời của người học. Quy trình đào tạo theo học chế tín chỉ được thực hiện từ năm 1995 và áp dụng triệt để từ năm 2010.

Đến năm 2019, Trường đã đào tạo được trên 54.000 kỹ sư và cử nhân hệ chính quy, hơn 2.800 thạc sĩ và 90 tiến sĩ (trong đó có hàng trăm tiến sĩ, thạc sĩ, kỹ sư cho các nước bạn), trên 10.000 kỹ sư, cử nhân hệ vừa làm vừa học. Thực hiện thành công hơn 1.100 công trình khoa học cấp Nhà nước, cấp bộ, cấp tỉnh, cấp cơ sở và quốc tế.

Nhà trường có liên kết, hợp tác đào tạo, NCKH và chuyển giao công nghệ, trao đổi chuyên gia... với hơn 300 trường Đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, địa phương trong nước và gần 100 trường Đại học, viện nghiên cứu, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ trên thế giới<sup>1</sup>.

Những kết quả đạt được phản ánh sự cố gắng của toàn thể cán bộ viên chức và học viên, sinh viên dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, qua đó khẳng định vị trí và truyền thống của Trường đầu ngành về thủy sản, trung tâm đào tạo đa ngành và NCKH, chuyển giao công nghệ lớn của khu vực Nam Trung bộ, Tây Nguyên.

Với nội lực truyền thống của 60 năm xây dựng và phát triển, Trường Đại học Nha Trang đang tiếp bước trong thế kỷ 21 với sức lực, trí tuệ của đơn vị Anh hùng lao động.

---

<sup>1</sup> Các số liệu tính đến tháng 6/2019.



# **SỨ MẠNG, TÂM NHÌN, PHƯƠNG CHÂM, GIÁ TRỊ CỐT LÕI, TRIẾT LÝ GIÁO DỤC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

## **SỨ MẠNG**

Đào tạo nhân lực trình độ cao; NCKH, chuyển giao công nghệ và cung cấp dịch vụ chuyên môn đa lĩnh vực, trong đó lĩnh vực thủy sản là thế mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

## **TÂM NHÌN**

Đến năm 2030 là trường Đại học đa lĩnh vực có uy tín trong đào tạo, NCKH và chuyển giao công nghệ, hàng đầu khu vực Đông Nam Á về lĩnh vực khoa học thủy sản và một số ngành kinh tế biển.

## **PHƯƠNG CHÂM**

Luôn tự đổi mới, hướng tới tương lai.

## **GIÁ TRỊ CỐT LÕI**

Đoàn kết - Hội nhập - Năng động - Trách nhiệm.

## **TRIẾT LÝ GIÁO DỤC**

Chú trọng phát triển tính chuyên nghiệp, khả năng sáng tạo và ý thức trách nhiệm trong môi trường giáo dục hội nhập, gắn kết với thực tiễn nghề nghiệp và cộng đồng.

**Giai đoạn 1**  
**KHOA THỦY SẢN**  
**TIỀN THÂN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**  
**(1959 - 1966)**

**BỐI CẢNH**

Sau khi hoàn thành cuộc kháng chiến chống Pháp, nước ta bước vào thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: tiếp tục cuộc kháng chiến chống Mỹ và tiến hành hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng chế độ mới - chế độ xã hội chủ nghĩa.

Hội nghị lần thứ 7 và 8 Ban Chấp hành Trung ương (khóa II) xác định: “Muốn chống đế quốc Mỹ và tay sai, củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ, điều cốt yếu là phải ra sức củng cố miền Bắc, đồng thời giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam, trong đó ở miền Bắc cải cách ruộng đất vẫn là công tác trung tâm, nhưng khôi phục kinh tế là trọng yếu”.

Miền Bắc bắt tay vào khôi phục kinh tế và xây dựng xã hội chủ nghĩa trong điều kiện có nhiều khó khăn từ một xã hội vốn là thuộc địa, bị chiến tranh tàn phá nặng nề.

Trước năm 1945, nền giáo dục nước ta phát triển chậm, số người chưa biết chữ chiếm tỉ lệ lớn, lực lượng cán bộ khoa học kỹ thuật rất nhỏ bé.

Tính đến năm 1955, ở miền Bắc chỉ có 2 trường Đại học, đó là Trường Đại học Sư phạm và Trường Đại học Y - Dược; năm 1956, có thêm 3 trường: Trường Đại học Bách khoa, Trường Đại học Tổng hợp và Trường Đại học Nông Lâm. Đây là những trường đầu tiên đào tạo cán bộ trình độ cao cho công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế của miền Bắc. Năm học 1956 - 1957, ngành giáo dục đại học đã có 3.664 sinh viên.

So với các trường khác, *Trường Đại học Nông Lâm* có quy mô nhỏ nhất. Trường được thành lập ngày 12/10/1956 tại Văn Điển (xã Quỳnh Đô, huyện Thanh Trì, tỉnh Hà Đông) với 3 khoa: Nông học (2 chuyên ngành: Trồng trọt, Cơ khí nông nghiệp), Chăn nuôi Thú y và Lâm học<sup>1</sup>.

Tháng 10/1958, Trường Đại học Nông Lâm sát nhập với một số viện, phòng và đổi thành Học viện Nông Lâm<sup>2</sup>. Mỗi ngành của Học viện có một

---

<sup>1</sup> Ông Bùi Huy Đáp là Giám đốc, ông Đặng Văn Quế là Bí thư Đảng ủy.

<sup>2</sup> Theo quyết định số 488 - NL/QĐ, ngày 20/10/1958 của Bộ Nông Lâm; Thứ trưởng Bộ Nông Lâm Trần Hữu Dực kiêm Giám đốc Học viện; đồng chí Đặng Văn Quế - Bí thư Đảng ủy; các Phó Giám đốc: Bùi Huy Đáp, Lương Đình Cúa, Lê Duy Thuộc, Phan Đình Đố.

khoa và một ban NCKH chuyên ngành. Học viện có các trại nghiên cứu nông, lâm tại Phú Thọ, Thái Bình, Hải Phòng...

Học viện Nông Lâm chỉ có các ngành về nông nghiệp và lâm nghiệp, chưa đào tạo kỹ sư thủy sản, trong khi ngành thủy sản miền Bắc đang xây dựng và phát triển, cần lực lượng cán bộ khoa học kỹ thuật và quản lý có trình độ cao.

## THÀNH LẬP KHOA THỦY SẢN

Trước yêu cầu xây dựng và phát triển ngành thủy sản, Bộ Nông Lâm chỉ thị cho Học viện Nông Lâm tổ chức đào tạo cán bộ thủy sản trình độ đại học.

Sau một thời gian gấp rút chuẩn bị, Bộ trưởng Bộ Nông Lâm ký **Nghị định số 21- NL/TC/NĐ, ngày 01/8/1959 thành lập Khoa Thủy sản thuộc Học viện Nông Lâm<sup>1</sup>.**

Khoa Thủy sản có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác giảng dạy và NCKH kỹ thuật về thủy sản. Khoa gồm có các ngành: Đánh cá, Nuôi cá, Chế biến thủy sản. Từng ngành có nhiều bộ môn. Khoa có một Chủ nhiệm phụ trách và một Phó Chủ nhiệm giúp việc Chủ nhiệm. Tổ chức chi tiết nội bộ Khoa do Học viện quy định.

Nghị định được công bố tại Văn Điền, nơi đứng chân của Học viện.

Tháng 8/1959, Học viện tuyển sinh khóa 4, năm học 1959 - 1960, trong số đó một bộ phận được trở thành **sinh viên khóa 1 của Khoa Thủy sản<sup>2</sup>.**

Thời gian này nước ta chưa có cán bộ giảng dạy đại học chuyên ngành thủy sản.

Học viện bổ nhiệm ông Phạm Văn Thích (UV Ban Thường vụ Đảng ủy) làm Chủ nhiệm Khoa Thủy sản. Các ông Đào Trọng Hùng<sup>3</sup>, Ngô Khắc Truy<sup>4</sup>, Nguyễn Chí Bảo<sup>5</sup> cùng các ông Nguyễn Huy Thần, Trương Bích<sup>6</sup> được điều động về làm cán bộ giảng dạy đầu tiên của Khoa Thủy sản<sup>7</sup>.

Khoa được trang bị 7 kính hiển vi, 4 cân tiểu li và một số dụng cụ giải phẫu sinh vật... là những thiết bị ban đầu dùng làm phương tiện giảng dạy, học tập.

---

<sup>1</sup> Thứ trưởng Bộ Nông Lâm Lê Duy Trinh ký ban hành Nghị định. Đăng Công báo số 31-1959.

<sup>2</sup> Tính theo khóa nhập học vào Khoa Thủy sản cho đến ngày nay.

<sup>3</sup> Tốt nghiệp Khoa Sinh, Đại học Sư phạm.

<sup>4</sup> Tốt nghiệp Đại học Tổng hợp.

<sup>5</sup> Cán bộ giảng dạy trong quân đội.

<sup>6</sup> Cán bộ giảng dạy tiếng Trung.

<sup>7</sup> Từ năm 1958, Học viện đã chọn gần 100 sinh viên khóa 1, 2 cử đi học ở nước ngoài. Sau khi tốt nghiệp, sẽ là nguồn cán bộ giảng dạy quan trọng bổ sung cho Học viện, trong đó có Khoa Thủy sản.

Chuẩn bị cho khai giảng khóa 1 của Khoa Thủy sản, Học viện xác định trước mắt phải dựa vào chương trình đào tạo kỹ sư thủy sản của Trung Quốc.

Đến cuối năm 1959, Khoa Thủy sản đã có một số cán bộ giảng dạy các môn khoa học cơ bản và ngoại ngữ, có thể đáp ứng được công tác quản lý và giảng dạy, chuẩn bị triển khai học tập giai đoạn đầu cho sinh viên khóa 1.

Đảng viên ban đầu của Chi bộ Khoa có 2 đồng chí (Phạm Văn Thích và Trương Minh Bửu)<sup>1</sup>. Tháng 9/1959, thành lập Chi đoàn Giáo viên Khoa Thủy sản, đồng chí Nguyễn Huy Thần làm Bí thư.

Ngày 05/9/1959, tại Văn Điển, Khoa Thủy sản đón 151 sinh viên nhập học khóa 1 ngành thủy sản; toàn bộ là học sinh phổ thông, học sinh miền Nam và bổ túc công nông.

Khóa 1 chia thành ba lớp: Nuôi cá 1 (thầy Nguyễn Chí Bảo - chủ nhiệm, sinh viên Nguyễn Xuân Lộc - lớp trưởng), Chế biến 1 (thầy Đào Trọng Hùng - chủ nhiệm, sinh viên Đào Danh Giá - lớp trưởng) và lớp Đánh cá 1<sup>2</sup> (sinh viên Huỳnh Công Hòa - lớp trưởng, từ học kỳ 2, thầy Phan Thế Phương - chủ nhiệm).

Năm học 1959 - 1960, số lượng sinh viên của Học viện tăng lên, khu vực Văn Điển không còn phù hợp. Được phép của Bộ Nông - Lâm, Học viện chuyển về cơ sở ở Trại Bông (xã Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội)<sup>3</sup>.

Thầy và trò Khoa Thủy sản là lực lượng đầu tiên sang Trâu Quỳ tham gia xây dựng địa điểm mới của Học viện vào cuối tháng 9/1959.

## TỔ CHỨC XÂY DỰNG BAN ĐẦU

Khi chuyển về Trâu Quỳ, thầy trò Khoa Thủy sản sinh hoạt, học tập trong những ngôi nhà tranh tre dựng tạm. Vừa học tập, vừa lao động làm vườn cây và một số công trình khác<sup>4</sup>. Tinh thần làm việc và kỷ luật của sinh viên khóa 1 rất cao, lao động nhiệt tình. Đó là bước khởi đầu của truyền thống tự lực cánh sinh, khắc phục khó khăn gian khổ để học tập tốt của sinh viên ngành Thủy sản.

Học kỳ đầu tiên, khóa 1 chủ yếu tập trung học ngoại ngữ.

---

<sup>1</sup> Đến cuối 1959, có thêm 2 đảng viên được bổ sung là Phan Nghinh và Phạm Thế (mới tốt nghiệp trung cấp Thủy sản).

<sup>2</sup> Tên thường gọi của các lớp, gồm ngành học kèm theo khóa học. Là cách gọi thống nhất tên lớp trong toàn bộ cuốn Lịch sử này.

<sup>3</sup> Trước đây vốn là đồn điền của một người Pháp, sau đó là nông trường thí nghiệm trồng bông của Bộ Nông - Lâm.

<sup>4</sup> Một số công trình (khu giảng đường chính...) hiện nay vẫn còn tại Đại học Nông nghiệp I.

Học kỳ 2, năm học 1959 - 1960, Khoa được bổ sung thêm các kỹ sư Phan Thế Phương, Trần Nhất Anh ngành Khai thác; Nguyễn Văn Chung, Nguyễn Kim Độ ngành Nuôi, tốt nghiệp Học viện Thủy sản Thượng Hải (Trung Quốc)<sup>1</sup>. Như vậy, cán bộ giảng dạy ngành Khai thác và Nuôi là những giảng viên chuyên ngành đầu tiên của Khoa Thủy sản. Ngoài ra, Khoa mời một số giảng viên của Trường Đại học Bách khoa giảng dạy các môn nhiệt, điện, hóa công, hóa thực phẩm...

Từ tháng 10/1959, tiếp tục bổ sung các ông Phạm Trọng Yêm, Nguyễn Đức Nhuận, Phan Nghinh, Nguyễn Ngọc Huỳnh và Phạm Thế.

Tháng 10/1959, Đảng ủy Học viện **thành lập Liên Chi bộ Khoa**, đồng chí Trương Minh Bửu - Bí thư; bao gồm chi bộ Cán bộ giáo viên, đồng chí Phạm Trọng Yêm - Bí thư<sup>2</sup> và 2 chi bộ sinh viên: lớp Đánh cá 1, đồng chí Vũ Ngọc Ân - Bí thư; lớp Nuôi cá 1, đồng chí Nguyễn Văn Hiệp - Bí thư<sup>3</sup>.

Về chính quyền, ông Phạm Văn Thích - Chủ nhiệm khoa, ông Phan Thế Phương - Phó Chủ nhiệm Khoa kiêm phụ trách bộ phận giáo vụ, ông Trương Minh Bửu - Bí thư Chính trị Khoa<sup>4</sup>, ông Phan Nghinh - Thư ký Khoa.

Bước đầu chưa có bộ môn, chỉ có các tổ giáo viên: Chế biến, ông Đào Trọng Hùng - Tổ trưởng; Nuôi cá, ông Nguyễn Chí Bảo - Tổ trưởng; Đánh cá, ông Trần Nhất Anh - Tổ trưởng và Tổ Giảng dạy tiếng Trung, ông Nguyễn Huy Thần - Phụ trách. Giảng dạy các môn cơ bản do giảng viên các khoa khác đảm nhiệm.

Từ năm 1960, bắt đầu xây dựng kế hoạch đào tạo chuyên ngành<sup>5</sup>.

Năm học 1960 - 1961, Học viện tuyển 136 sinh viên khóa 2 cho Khoa Thủy sản, gồm 3 lớp: Đánh cá, Nuôi cá và Chế biến.

Học kỳ 2 của năm học, một số chuyên gia Trung Quốc được mời về Học viện. Ngoài nhiệm vụ cố vấn cho ngành thủy sản, các chuyên gia còn tham gia giảng dạy cho sinh viên và bổ túc chuyên môn cho giảng viên của Khoa. Đó là các thầy Kỹ Gia Sinh, Hoàng Chí Bân (chế biến); Trương Âm Kiều, thầy Đặng (đánh cá) và thầy Vương (nuôi cá). Sinh viên Bành Nghị kiêm phiên dịch cho lớp Nuôi cá, thầy Phan Thế Phương tham gia phiên dịch cho lớp Đánh cá cùng các phiên dịch khác của Học viện.

---

<sup>1</sup> Tháng 02/1960.

<sup>2</sup> Chi bộ giáo viên có 6 Đ/C; 4 tháng sau, Đ/C Yêm trở lại quân đội, Đ/C Trương Minh Bửu kiêm Bí thư, Đ/C Phan Thế Phương Phó Bí thư.

<sup>3</sup> Lớp Chế biến 1 không có Đảng viên.

<sup>4</sup> Chức danh cán bộ chính trị của các đơn vị thời kỳ này.

<sup>5</sup> Đến năm 1963 mới có kế hoạch ổn định.

Do kinh phí trang bị cơ sở vật chất không đáng kể, với số tiền ít, thầy trò của Khoa đến xí nghiệp hóa chất ở Bạch Mai, các xưởng thủy tinh khu vực Hà Nội, ra chợ trời... để mua chai lọ, dụng cụ cũ về xây dựng phòng thí nghiệm. Thầy Đào Trọng Hùng cùng sinh viên lựa chọn, chuyên chở, cọ rửa sắp xếp. Sau một thời gian, hình thành được hai phòng thí nghiệm hóa học và vi sinh vật. Tuy đơn sơ, nhưng là cố gắng ban đầu đáng quý của thầy trò Khoa Thủy sản.

Sinh viên ngành Nuôi được thực hành tại Trại cá nước mặn, lợ Quý Kim<sup>1</sup> (Hợp Đức, Kiến Thụy, Hải Phòng). Năm 1960, Học viện cho xây dựng trại nuôi cá nước ngọt tại Cỏ Bi<sup>2</sup> (Gia Lâm, Hà Nội), diện tích khoảng 14.000m<sup>2</sup>. Trại Cỏ Bi là nơi thí nghiệm sản xuất, nhưng do độ pH quá cao không thích hợp cho việc nuôi cá nên phải cải tạo rất vất vả. Với vốn kiến thức đã học và kinh nghiệm dân gian, cán bộ trại Cỏ Bi dần cải tạo được môi trường nước và đã nuôi cá thành công, trở thành nơi học tập, thí nghiệm thuận tiện, hiệu quả.

Vừa học tập, lao động, vừa tổ chức các hoạt động phong trào thể dục thể thao, văn hóa nghệ thuật, tăng gia sản xuất. Mặc dù mới thành lập, nhưng Khoa Thủy sản đã trở thành khoa xuất sắc của Học viện Nông Lâm.

## QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

Tháng 9/1960, Đại hội Đảng Lao động Việt Nam lần thứ III được tổ chức.

Báo cáo chính trị của Đại hội khẳng định: “... Miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu”, vì vậy “công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta”. Muốn vậy phải “...làm cho đông đảo người dân lao động có trình độ văn hóa phát triển, nắm được khoa học kỹ thuật và... xây dựng một nền văn hóa, khoa học và kỹ thuật hiện đại”. Đường lối Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III chỉ rõ tầm quan trọng của khoa học kỹ thuật và giáo dục đại học đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Hội nghị quốc tế về nghề cá lần đầu tiên được tổ chức tại Hà Nội (tháng 5/1960) và hội nghị Tây bộ Thái Bình Dương về nghề cá được tổ chức vào tháng 8/1960 tại Liên Xô. Đại diện nghề cá Việt Nam<sup>3</sup> có mặt tại các hội nghị trên, đã tạo được sự chú ý của quốc tế và khẳng định vị trí của những người làm công tác đào tạo cán bộ thủy sản trình độ đại học của Việt Nam.

Tháng 5/1960, Chính phủ tổ chức lại Bộ Nông Lâm thành 4 cơ quan:

---

<sup>1</sup> Trại do ông Nguyễn Đức Nhuận phụ trách.

<sup>2</sup> Trại do ông Phạm Thế phụ trách. Trại là tiền thân của Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản 1 hiện nay

<sup>3</sup> Ông Phạm Văn Thích (Chủ nhiệm Khoa Thủy sản) tham dự hội nghị.

Bộ Nông nghiệp, Bộ Nông trường quốc doanh, Tổng cục Lâm nghiệp và Tổng cục Thủy sản. Việc *thành lập Tổng cục Thủy sản*<sup>1</sup> đánh dấu bước phát triển mới của ngành Thủy sản, là mốc quan trọng trong sự phát triển của nghề cá Việt Nam.

Những sự kiện trên đã nâng cao vị thế của ngành Thủy sản đối với xã hội.

Năm học 1961 - 1962, khóa 3 của Khoa Thủy sản nhập học, vẫn gồm ba lớp: Đánh cá, Nuôi cá và Chế biến thủy sản.

Ngoài giảng dạy và học tập tốt, Khoa luôn là đơn vị dẫn đầu về tăng gia sản xuất và văn hóa văn nghệ. Nhóm xiếc của Khoa luôn có mặt trong các đợt hội diễn của Học viện và khu vực. Nhóm được duy trì khá lâu và trở thành hình ảnh khó quên đối với thầy trò Khoa Thủy sản.

Các đợt kỹ sư mới tốt nghiệp được lần lượt bổ sung về Khoa. Năm 1962: Trần Lê Thế, Ngô Đình Chùy, Nguyễn Giao, Nguyễn Trọng Căn, Nguyễn Trọng Đình, Vũ Quang Nhung, Thái Bá Hồ (Học viện Thủy sản Thượng Hải), Trần Nguyệt Thu (Trường Đại học Vũ Hán); Năm 1963: Hồ Thế Ân, Trịnh Hoàng Trữ, Nguyễn Thị Muội, Ngô Xuân Hiến, Nguyễn Chính (Học viện Thủy sản Thượng Hải), Dương Tuấn (Trường Đại học Vũ Hán); kỹ sư tốt nghiệp tại Liên Xô: Nguyễn Phạm Thụ, Bùi Văn Đệ, Hoàng Minh Trung, Hoàng Công Hác, Nguyễn Văn Hồng, Trần Đình Trọng... Ngoài ra, Khoa còn được tăng cường cán bộ tốt nghiệp ở các trường đại học và trung cấp trong nước.

Các bộ môn được thành lập để triển khai đào tạo chuyên ngành cho khóa 1 và khóa 2:

Chế biến: ông Đào Trọng Hùng - Trưởng Bộ môn; Ngô Khắc Truy, Mai Trung Công, Nguyễn Trọng Căn, Nguyễn Giao, Nguyễn Trọng Đình, Nguyễn Tổng, Lê Thị Đức...

Khai thác: ông Phan Thế Phương - Trưởng Bộ môn; Ngô Đình Chùy, Hoàng Kim Tín, Trần Lê Thế, Nguyễn Phạm Thụ, Hoàng Công Hác...

Nuôi cá: ông Trần Nhất Anh - Trưởng Bộ môn; Vũ Quang Nhung, Thái Bá Hồ, Dương Tuấn, Trần Nguyệt Thu, Trần Đình Trọng, Nguyễn Văn Hồng, Nguyễn Văn Chung, Nguyễn Kim Độ.

Tổ tiếng Trung Quốc gồm ông Nguyễn Huy Thán, Trương Bích, Nguyễn Văn Hằng...

Số cán bộ mới bổ sung chưa qua thực tiễn giảng dạy, về nhận lớp và giảng dạy ngay, nên còn nhiều bỡ ngỡ.

---

<sup>1</sup> Ông Lê Duy Trinh - Chủ nhiệm đầu tiên của Tổng cục Thủy sản.



Một trong những công việc quan trọng nhất là xây dựng chương trình môn học và biên soạn tài liệu giảng dạy chuyên ngành. Tài liệu giảng dạy trong nước hầu như không có, chủ yếu dựa vào tài liệu của các cán bộ đi học ở nước ngoài về, trong khi yêu cầu học tập chuyên ngành của khóa 1, khóa 2 gấp. Quá trình truyền đạt “sang tay”, thầy hình thành được giáo án thích hợp và tự bồi dưỡng khả năng sư phạm, trò tự nghiên cứu chủ động tiếp thu kiến thức. Bằng sự nhiệt tình và đam mê nghề nghiệp, thầy trò đã tự khắc phục, vượt qua khó khăn ban đầu.

Thời gian này, Bộ môn Chế biến biên soạn một số tài liệu giảng dạy: Vi sinh vật đại cương (Đào Trọng Hùng, 1962), Phân tích kiểm nghiệm hóa học thủy sản (Ngô Khắc Truy, 1962), Công nghệ chế biến thực phẩm Thủy sản (Nguyễn Trọng Cẩn, 1964). Tuy chưa hoàn thiện, nhưng các tài liệu trên là sự cố gắng lớn của các thầy.

Từ năm 1962, Khoa Thủy sản được tiếp nhận một số phòng thí nghiệm cơ bản, cơ sở và chuyên môn khá hiện đại do Liên Xô viện trợ. Đây là nguồn cơ sở vật chất quý giá, phục vụ cho công tác đào tạo và NCKH của Khoa giai đoạn này.

Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III xác định: “*Nâng cao trình độ văn hóa của người dân, đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ xây dựng kinh tế... Nâng cao năng lực quản lý của cán bộ, xúc tiến công tác khoa học kỹ thuật...*”. Hội nghị Trung ương lần thứ 5 (tháng 7/1961) bàn về đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, phát triển chăn nuôi và mở mang thêm nghề rừng, nghề cá.

Các nghị quyết của Đảng có tác động lớn đến phát triển sản xuất. Vì thế, nhu cầu đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật của các trường đại học cần phải đẩy mạnh hơn. Ngoài việc sắp xếp lại hệ thống trường, viện cho phù hợp, Chính phủ thành lập các trường đại học mới.

Đầu năm 1963, Khoa Lâm học tách thành Trường Đại học Lâm nghiệp<sup>1</sup>, Học viện Nông Lâm được đổi tên thành *Trường Đại học Nông nghiệp*<sup>2</sup>. Khoa Thủy sản trực thuộc Trường Đại học Nông nghiệp. Bộ Nông nghiệp bổ nhiệm ông Trần Văn Thai<sup>3</sup> làm Chủ nhiệm Khoa Thủy sản<sup>4</sup> kiêm Bí thư Liên Chi bộ Khoa, ông Phan Thế Phương - Phó Chủ nhiệm Khoa.

---

<sup>1</sup> Trục thuộc Tổng cục Lâm nghiệp.

<sup>2</sup> Ông Chu Văn Biên làm Hiệu trưởng, kiêm Bí thư Đảng ủy.

<sup>3</sup> Phó Chủ nhiệm Khoa Chăn nuôi - Thú y, Học viện Nông Lâm.

<sup>4</sup> Ông Phạm Văn Thích chuyển làm Viện trưởng Viện Khoa học Nông nghiệp.



Đến cuối 1963, Khoa có 12 lớp với gần 500 sinh viên, 53 cán bộ giảng dạy và quản lý. Các lớp có tinh thần đoàn kết trong học tập và lao động, có trách nhiệm và ý thức kỷ luật nghiêm. Nề nếp quân sự hóa được duy trì chặt chẽ, đúng chín rưỡi tối điêm danh cán bộ giảng viên, vào giờ quy định buổi tối, sinh viên phải có mặt đầy đủ trên lớp để ôn bài, người nào có kết quả học tập thấp tự giác không ra khỏi ký túc xá để tranh thủ học thêm... Vì vậy, Khoa luôn là đơn vị dẫn đầu về học tập, rèn luyện của Trường Đại học Nông nghiệp.

Phong trào thể dục thể thao cũng sôi nổi. Những vận động viên xuất sắc khỏi các trường đại học thành phố Hà Nội luôn có tên các thầy Nguyễn Trọng Cẩn, Nguyễn Trọng Đình, Nguyễn Chí Bảo... Năm 1964, thầy Nguyễn Trọng Cẩn đạt Huy chương Đồng về nhảy xa tại Đại hội TDTT toàn quốc.

Liên Chi bộ Khoa bồi dưỡng phát triển đảng trong số cán bộ trẻ và sinh viên xuất sắc. Hai đồng chí Đào Trọng Hùng và Nguyễn Tổng được kết nạp đảng đợt đầu tiên, tiếp sau là các đồng chí Nguyễn Hữu Hào, Nguyễn Ngọc Huỳnh, Trần Lê Thế...

Công đoàn Khoa<sup>1</sup> có nhiều cố gắng chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của đoàn viên, tổ chức vận động đoàn viên tham gia các phong trào của Trường, tăng gia sản xuất, củng cố lực lượng tự vệ tuần tra canh gác, sẵn sàng chiến đấu.

Đoàn Thanh niên của Khoa là một đơn vị có phong trào hoạt động mạnh. Cán bộ Đoàn là các sinh viên học giỏi, có năng lực tổ chức.

Những năm 1963, 1964, Mỹ tăng cường chiến tranh ở miền Nam và chuẩn bị mở rộng ra cả nước. Không khí thời chiến ở miền Bắc ngày càng tăng.

Ngoài việc sẽ bố trí sơ tán sang các tỉnh Hà Bắc, Hà Tây, Hải Dương, Hưng Yên, Hải Phòng ... Trường Đại học Nông nghiệp xây dựng một địa điểm sơ tán tại hai xã Độc Lập và Cai Bộ, huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng - địa danh này được gọi là *cơ sở Chiến thắng*. Tại đây, một số cơ sở vật chất quan trọng được chuyển lên, có thể sẵn sàng phục vụ khoảng 800 sinh viên và 100 cán bộ, công nhân viên làm việc. Khoa Thủy sản được bố trí tại khu D (bản Nà Châu).

**Tháng 7/1963, khóa 1 tốt nghiệp** - đây là các kỹ sư đầu tiên của ngành Thủy sản Việt Nam được đào tạo chính quy trong nước. Mặc dù, chương trình, nội dung môn học chưa hoàn chỉnh, cơ sở vật chất còn khó khăn và thiếu thốn, kinh nghiệm của giảng viên chưa nhiều, nhưng chất lượng đào tạo vẫn đảm bảo tốt<sup>2</sup>. Khóa 1 ra trường hầu hết đều trưởng thành và có đóng góp lớn cho

---

<sup>1</sup> Ông Phan Nghinh là Thư ký Công đoàn đầu tiên.

<sup>2</sup> Khóa 1 tuyển 159 sinh viên, tốt nghiệp 145 sinh viên (đạt hơn 90%).

sự phát triển của ngành Thủy sản nước nhà. Các sinh viên xuất sắc: Nguyễn Tấn Trinh, Nguyễn Thế Ánh, Huỳnh Công Hòa<sup>1</sup>... được giữ lại, bổ sung cho đội ngũ cán bộ của Khoa Thủy sản.

Bên cạnh việc tổ chức tốt công tác đào tạo, ngay từ năm 1962, các đề tài NCKH xuất phát từ yêu cầu thực tế đã được triển khai, đạt hiệu quả tốt. Tiêu biểu là các đề tài:

*Dùng khí ôxy phục vụ vận chuyển cá giống:* Hàng năm, khi đến mùa mưa lũ, nhân dân ven sông Hồng thường vớt cá bột về ương nuôi và dùng quang gánh với đôi thúng quét sơn để vận chuyển đi xa; thao tác vất vả mà hiệu quả thấp. Thầy Nguyễn Chí Bảo, giảng viên sinh lý học động vật nghiên cứu bơm ôxy vào túi nilon nước đựng cá bột, từ đó việc đưa cá giống đi xa đạt hiệu quả cao và thuận tiện. Tổng cục Thủy sản đã tổ chức vận chuyển cá giống, cá bố mẹ vượt Trường Sơn đến các tỉnh thuộc Khu năm<sup>2</sup> bằng phương pháp này.

*Cho cá mè hoa sinh sản nhân tạo thành công:* Công trình được triển khai đầu tiên ở Việt Nam từ năm 1963, do các thầy Vũ Quang Nhung, Trần Đình Trọng, Phạm Thế, Trần Tới, Ngô Quang Phẩm, Phan Trọng Hậu thực hiện tại trại cá Cổ Bi. Sự kiện cho cá mè hoa sinh sản nhân tạo thành công gây tiếng vang lớn. Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã đến biểu dương và động viên các thầy tiếp tục nghiên cứu để có thể chủ động các giống cá có hiệu quả kinh tế khác. Thủ tướng tặng giấy khen cho cán bộ giáo viên trại cá Cổ Bi, Khoa Thủy sản.

Năm 1964, thầy Vũ Quang Nhung (tiếp sau là cô Đặng Thị Hồng Kỳ) phối hợp với bệnh viện C (Hà Nội) *chiết xuất thành công kích dục tố prolactin B* (đang phải nhập của nước ngoài) để kích thích cho cá sinh sản tái phát lên hai, ba lần, với số lượng nhiều và chất lượng tốt, đồng thời rút ngắn chu kỳ sinh sản của cá mẹ từ 45 ngày xuống còn 25 ngày. Kết quả của công trình giúp phong trào nuôi cá nước ngọt ở miền Bắc phát triển mạnh.

Năm 1964-1965, sinh sản nhân tạo thành công cá trắm cỏ.

\*

\* \*

*Dạy và học trong chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mỹ.*

Ngày 05/8/1964, máy bay Mỹ ném bom Hòn Gai, Lạch Trường, Vinh, Cửa Hội, sông Gianh. Miền Bắc bước vào cuộc chống chiến tranh phá hoại

---

<sup>1</sup> Là những Chiến sĩ thi đua đầu tiên của Khoa Thủy sản. Ông Huỳnh Công Hòa sau giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Thủy sản.

<sup>2</sup> Trung và Nam Trung bộ.

quy mô lớn. Các trường học phải giảng dạy, học tập trong điều kiện Mỹ ném bom ác liệt.

Thực hiện lời dạy của Bác Hồ, Đảng ủy Trường Đại học Nông nghiệp và Liên Chi bộ Khoa Thủy sản chỉ đạo việc chuyển hướng học tập từ thời bình sang thời chiến, trong đó đề cao vai trò tự quản của các lớp sinh viên, quyết tâm giữ vững chất lượng dạy, học.

Ngoài một số lớp khóa 7 di chuyển lên cơ sở Chiến Thắng (Cao Bằng), số còn lại, tổ chức sơ tán nhỏ lẻ theo các bộ môn về các tỉnh Hải Dương, Hưng Yên, Hải Phòng. Các lớp khóa 3, khóa 4 vẫn ở lại quanh khu vực Trâu Quỳ.

Năm 1965, Bộ môn Đánh cá được tách thành Bộ môn Khai thác, ông Huỳnh Công Hòa - Trưởng Bộ môn; Bộ môn Cơ khí, ông Bùi Văn Đệ - Trưởng Bộ môn. Việc tách Bộ môn là tiền đề để xây dựng Khoa Khai thác - Hàng hải và Khoa Cơ khí sau này.

Lớp Đánh cá 3 cũng được tách thành các chuyên ngành Cơ khí, Khai thác và Điện hàng hải. Lớp Cơ khí 3 học nguyên lý tàu, vô tuyến điện, nguyên lý động cơ, thực hành trên tàu của Quốc doanh đánh cá Hạ Long và trên máy “Trần Hưng Đạo” 20 mã lực. Từ lớp Cơ khí 4 trở đi, học thêm cấu tạo sửa chữa diesel và trang bị điện tàu thủy.

Bộ môn Nuôi cá tách thành Bộ môn Nuôi cá nước ngọt, ông Nguyễn Kim Quang - Phụ trách; Bộ môn Hải sản, ông Nguyễn Chính - Phụ trách.

Để chủ động ứng phó với tình hình thời chiến, Nhà trường phân công các bộ môn trực tiếp quản lý sinh viên, tự tìm địa điểm sơ tán.

Bộ môn Hải sản sơ tán về xã Hợp Đức (Kiến Thụy, Hải Phòng), Bộ môn Chế biến sơ tán về Quần Mực (Kiến Thụy, Hải Phòng) cách Đồ Sơn 30 km. Quần Mực là vùng ngư dân, các lớp Chế biến 3, Chế biến 4 ở nhà dân, mượn kho hợp tác xã làm lớp học và thực tập tại cơ sở sản xuất của hợp tác xã. Đến cuối năm 1965, do Mỹ ném bom Đồ Sơn ác liệt, Bộ môn Chế biến tiếp tục sơ tán sang Đoàn Xá (Kiến Thụy, Hải Phòng) cách Quần Mực 5 km. Bộ môn Cơ khí sơ tán về Đông Khê (Ngô Quyền, Hải Phòng). Bộ môn Nuôi và Khai thác sơ tán ở huyện Yên Mỹ (Hưng Yên). Bếp ăn, lớp học và chỗ ở đều nhờ nhà dân và do bộ môn tự quản.

Máy bay Mỹ liên tục ném bom Đồ Sơn, cảng Hải Phòng, dọc theo vùng ven biển và các tỉnh Khu bốn. Thầy Nguyễn Trọng Cần cùng các thầy trong bộ môn và sinh viên lớp Chế biến 4 sơ tán bên cạnh trận địa pháo cao xạ đã nhiều lần tham gia tiếp đạn và làm pháo thủ dự bị cho bộ đội. Ngày 24/4/1966, máy bay Mỹ tới ném bom, thầy trò không sợ nguy hiểm, ra khỏi

hầm trú ẩn tiếp đạn cho bộ đội, góp sức bắn cháy 2 máy bay, đánh dấu sự góp mặt trực tiếp đầu tiên của thầy trò Khoa Thủy sản vào cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của Mỹ.

Năm 1965, 1966, các lớp cuối khóa lần lượt phân tán về thực tập tại các cơ sở sản xuất, các lớp khóa mới cũng được sơ tán, phân tán chu đáo. Tuy chiến tranh ác liệt nhưng nề nếp sinh hoạt, học tập vẫn được giữ vững, thầy trò tự lo ăn ở, đảm bảo lên lớp và thực hành đầy đủ.

Cùng với việc làm tốt công tác dân vận, tổ chức sơ tán, dạy và học tốt, Khoa Thủy sản vẫn tiếp tục là khoa dẫn đầu các mặt, được Trường Đại học Nông nghiệp tặng cờ “Tiên tiến xuất sắc nhất” trong nhiều năm.

Có thể nói, đây là giai đoạn khó khăn nhất đối với Nhà trường: thiếu cán bộ, cơ sở vật chất nghèo nàn, phải giảng dạy và nghiên cứu trong những ngôi nhà tranh tre và sơ tán liên tục vì cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ. Nhưng với tinh thần tự lực cánh sinh, quyết tâm vượt qua khó khăn, thử thách, thầy và trò Khoa Thủy sản đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Giai đoạn này, Khoa Thủy sản đã đào tạo được 601 kỹ sư thuộc các ngành Khai thác, Nuôi trồng, Chế biến thủy sản. Thực hiện thành công 13 công trình khoa học, trong đó có hai công trình tiêu biểu: Sinh sản nhân tạo thành công cá mè hoa (1963) - công trình sinh sản nhân tạo đối tượng nuôi thủy sản đầu tiên ở Việt Nam; Chiết xuất thành công kích dục tố prolactin B (1964) giúp cho cá sinh sản tái phát nhiều lần.

Khó khăn từ nội tại, chiến tranh ác liệt, nhưng Khoa vẫn tiếp tục phát triển cả về số lượng và chất lượng. Các khóa kỹ sư ra trường góp phần thúc đẩy sự phát triển của ngành Thủy sản, làm cho vị thế Khoa Thủy sản ngày càng được khẳng định trong xã hội. Sự lớn mạnh đó là điều kiện, tiền đề thuận lợi để Khoa trở thành trường đại học độc lập, đảm nhận nhiệm vụ đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật và quản lý kinh tế của ngành trong giai đoạn mới.

## BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Ngày thành lập Khoa Thủy sản, 01/8/1959, là điểm mốc đặc biệt, mở đầu cho sự nghiệp đào tạo cán bộ có trình độ đại học cho ngành Thủy sản Việt Nam. *Đây được coi là Ngày Truyền thống xây dựng và trưởng thành của Trường Đại học Nha Trang hiện nay.* Dưới chế độ mới, con em nhân dân lao động được đào tạo trình độ cao để khai thác hiệu quả tiềm năng thủy sản của đất nước, thực hiện lời dạy của Bác Hồ: *“Biển bạc của ta, do nhân dân ta làm chủ”.*

Việc thành lập và phát triển Khoa Thủy sản là *kịp thời và giữ vị trí đặc biệt quan trọng.* Các khóa kỹ sư thủy sản thế hệ đầu tiên đã trở thành lực lượng

nòng cốt, đầu đàn cho sự nghiệp phát triển ngành Thủy sản. Từ số không ban đầu, sau 7 năm, đất nước đã có gần 1.000 kỹ sư thủy sản bổ sung cho các cơ sở sản xuất, nhà trường, viện nghiên cứu, làm cơ sở cho việc bồi dưỡng, đào tạo các thế hệ cán bộ khoa học kỹ thuật thủy sản tiếp theo.

*Sự ra đời của Khoa Thủy sản là phù hợp với yêu cầu lịch sử.* Không thể sớm hơn bởi nhân lực và cơ sở vật chất ban đầu còn yếu và thiếu<sup>1</sup>. Cũng không thể chờ đợi bởi sẽ còn rất lâu mới đủ điều kiện về lực lượng và cơ sở vật chất. Chiến tranh đã cản trở việc dạy, học và sinh hoạt, nhưng với 5 năm xây dựng trong điều kiện hòa bình trước đó, Khoa đã có những cơ sở ban đầu quan trọng để vượt qua khó khăn, tiếp tục phát triển.

Khoa Thủy sản ra đời là kết quả tất yếu, đặt nền móng vững chắc cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của Trường Đại học Thủy sản sau này. Thực tiễn 7 năm xây dựng và phát triển Khoa Thủy sản, rút ra một số bài học kinh nghiệm:

*Một là,* về xây dựng lực lượng cán bộ. Từ khi mới thành lập, lực lượng còn mỏng, sau 7 năm Khoa đã có khá đầy đủ cán bộ quản lý và giảng dạy. Đội ngũ cán bộ của Khoa đã tích cực nghiên cứu, đi sát thực tế để tự nâng cao trình độ, đủ sức giảng dạy chuyên ngành một cách hiệu quả. Là một tập thể mạnh, đoàn kết, yêu nghề và trách nhiệm cao, quan hệ thầy trò tốt đẹp... đó là bước khởi đầu thuận lợi cho sự phát triển đội ngũ sau này.

*Hai là,* về quan hệ với nhân dân. Do biết dựa vào dân và gắn kết với các cơ sở, các địa phương nên dù cơ sở vật chất khó khăn, đội ngũ mỏng nhưng đã từng bước khắc phục tình trạng học chay, nâng cao chất lượng đào tạo ngay từ đầu. Những bài học kinh nghiệm đầu tiên về công tác dân vận được áp dụng thành công trong các giai đoạn sau.

*Ba là,* bám sát yêu cầu sản xuất, tận dụng cơ sở vật chất của xã hội để đào tạo cán bộ kỹ thuật phục vụ xã hội. Bài học này có được từ việc vận dụng nguyên lý giáo dục của Đảng: “Học đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với xã hội, giảng dạy kết hợp với lao động sản xuất”. Thực hiện nguyên lý này, đã phát huy hiệu quả cao trong điều kiện cơ sở vật chất của Khoa thiếu thốn, phải học tập và nghiên cứu trong điều kiện chiến tranh. Những lớp kỹ sư tốt nghiệp trong thời gian này đều có khả năng thực hành tốt do được tiếp cận thường xuyên với sản xuất.

Bảy năm xây dựng và phát triển, Khoa Thủy sản đã để lại cho các thế hệ sau bài học truyền thống quý báu: Đoàn kết gắn bó, tự lực cánh sinh, cần cù sáng tạo vượt qua khó khăn gian khổ để thực hiện tốt sứ mạng đối với sự nghiệp đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật cho ngành Thủy sản nước nhà.

---

<sup>1</sup> Trên thực tế, khóa 1 phải khắc phục nhiều khó khăn để đảm bảo học tập, sau 2 năm mới có giảng viên chuyên ngành.

**Giai đoạn 2**  
**XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THỦY SẢN**  
**TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ**  
**(1966 - 1975)**

**BỐI CẢNH**

Những năm 1965, 1966, Mỹ tăng cường đưa quân trực tiếp tham chiến tại miền Nam, dùng không quân và hải quân đánh phá dữ dội miền Bắc.

*Hội nghị Trung ương lần thứ 11 (28/3/1965), lần thứ 12 (27/12/1965) khóa III xác định mục tiêu chiến lược xây dựng và bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam. Nhanh chóng “chuyển hướng nền kinh tế miền Bắc sang thời chiến, nhanh chóng sơ tán các cơ quan xí nghiệp, nhà trường ra khỏi thành phố, đẩy mạnh sản xuất, công tác và học tập... xây dựng ý chí quyết chiến quyết thắng đế quốc Mỹ và tay sai”.*

Phong trào thanh niên “Ba sẵn sàng”, phụ nữ “Ba đảm đang” được hưởng ứng rộng khắp. Hàng triệu thanh niên tình nguyện gia nhập lực lượng vũ trang và thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước. Hàng chục triệu người đăng ký đi đầu trên các mặt trận sản xuất và chiến đấu.

Ở miền Bắc, Mỹ đánh phá cả các cơ sở y tế, văn hóa, giáo dục. Trong năm 1966, 391 trường học bị phá hủy, 105 thầy cô và 815 học sinh chết và bị thương. Tuy vậy, các trường vẫn phân tán, sơ tán, bảo đảm tốt việc giảng dạy, học tập và phòng tránh bom đạn. Sinh viên, học sinh vẫn đến lớp đều đặn. Số người đi học không ngừng tăng lên, năm học 1964 - 1965 cả miền Bắc có 16 trường đại học với 2.750 giảng viên, 29.800 sinh viên.

Ngày 28/6/1966, Bộ Chính trị ra Nghị quyết về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ khoa học kỹ thuật và quản lý kinh tế. Nghị quyết xác định:

*“Trong tình hình mới, công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ khoa học kỹ thuật và quản lý kinh tế không được giảm nhẹ mà cần được phát triển mạnh mẽ hơn. Phải tranh thủ trong một thời gian tương đối ngắn, xây dựng cho được một đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật và cán bộ quản lý đông đảo, vững mạnh, ngày càng hoàn chỉnh về trình độ và ngành nghề, có phẩm chất chính trị, có trình độ khoa học kỹ thuật và nghiệp vụ giỏi... đủ sức giải quyết những vấn đề khoa học kỹ thuật và quản lý kinh tế của thực tiễn nước ta và có khả năng tiến kịp trình độ khoa học kỹ thuật tiên tiến trên thế giới”.*



Công tác đào tạo trong các trường đại học được chú trọng, hệ thống các trường tăng nhanh. Từ năm 1965 đến 1967, miền Bắc có thêm 19 trường đại học, đào tạo được hàng vạn cán bộ, phục vụ cho cuộc kháng chiến chống Mỹ và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong thư gửi cán bộ, thầy giáo, học sinh nhân ngày khai trường năm học 1967 - 1968, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Trong hoàn cảnh đất nước có chiến tranh, sự nghiệp giáo dục của chúng ta vẫn phát triển nhanh, mạnh hơn bao giờ hết (...). Mặc dù Mỹ điên cuồng đánh phá miền Bắc ác liệt, chúng không những thất bại thảm hại trên mặt trận chính trị, quân sự mà ta đã thắng chúng cả trên mặt trận giáo dục và đào tạo cán bộ”.

Hoàn cảnh, điều kiện của cả nước có tác động lớn đến sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của ngành Thủy sản.

## THÀNH LẬP TRƯỜNG THỦY SẢN

### *Bối cảnh*

Sự phát triển của các ngành kinh tế thuộc khối nông, lâm, ngư nghiệp cần bổ sung lực lượng cán bộ lớn. Trường Đại học Nông nghiệp là nơi duy nhất đào tạo cán bộ các ngành này, nên không đủ đáp ứng cho các địa phương và cơ sở sản xuất.

Đến năm 1966, Khoa Thủy sản đã đào tạo được hàng trăm kỹ sư cho ngành thủy sản Việt Nam, đội ngũ cán bộ giảng dạy và quản lý đã có nhiều kinh nghiệm. Vì vậy, Khoa có đủ điều kiện để trở thành một trường đại học, đảm nhận trách nhiệm đào tạo cán bộ cho ngành thủy sản.

### *Quá trình thành lập*

Đầu năm 1966, Chính phủ chủ trương chuyển các trường đại học về cho ngành quản lý nhằm đảm bảo cho đào tạo sát với thực tế và phù hợp với tình hình chiến tranh. Tổng cục Thủy sản trình phương án thành lập trường đào tạo kỹ sư thủy sản trực thuộc Tổng cục. Chính phủ giao cho Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp phối hợp với Tổng cục Thủy sản triển khai kế hoạch và chuẩn bị mọi điều kiện cho việc thành lập trường.

Tại phiên họp ngày 27/7/1966, Hội đồng Chính phủ ra ***Nghị quyết về việc thành lập Trường Thủy sản***, trên cơ sở tách Khoa Thủy sản của Trường ĐH Nông nghiệp và ghép với một trường trung cấp của Tổng cục Thủy sản.

Ngày 12/8/1966, Tổng cục Thủy sản thành lập ***Ban Chuẩn bị thành lập Trường Thủy sản*** gồm các ông: Trần Văn Thai (nguyên Chủ nhiệm Khoa Thủy

sản) - Trưởng ban; hai phó ban là ông Hoàng Vinh (Hiệu trưởng Trường Trung học Thủy sản Trung ương I), ông Phạm Văn Thành (cán bộ Tổng cục Thủy sản). Cán bộ giúp việc gồm ông Quách Ngọc Mẫn<sup>1</sup> (phụ trách giáo vụ), ông Nguyễn Xuân Lực<sup>2</sup> (tổ chức cán bộ), ông Nguyễn Vây<sup>3</sup> (quản trị hành chính), ông Cao Quân Sơn<sup>4</sup> (kế toán trưởng).

Ban do Tổng cục trưởng chỉ đạo trực tiếp, chuẩn bị các bước thành lập Trường Thủy sản để báo cáo Chính phủ.

**Ngày 16/8/1966, Hội đồng Chính phủ ra quyết định số 155/CP<sup>5</sup> thành lập Trường Thủy sản thuộc quyền quản lý của Tổng cục Thủy sản.**

Trường Thủy sản “được xây dựng trên cơ sở khoa thủy sản thuộc Trường Đại học Nông nghiệp và trường kỹ thuật thủy sản Hải phòng”. Trường có nhiệm vụ:

- Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý kinh tế ngành Thủy sản có trình độ đại học và trung học chuyên nghiệp theo các hình thức: tập trung dài hạn, chuyên tu tập trung.

- Giúp các trường trung học chuyên nghiệp Thủy sản bổ túc nghiệp vụ chuyên môn giáo viên và biên soạn tài liệu giảng dạy.

- Nghiên cứu khoa học thủy sản.

Quyết định 155/CP của Hội đồng Chính phủ ghi rõ:

- Bộ Nông nghiệp có nhiệm vụ chuyển giao cho Trường Thủy sản số cán bộ giảng dạy và kỹ thuật chuyên môn, kỹ thuật cơ sở của Khoa Thủy sản và một số cán bộ giảng dạy về khoa học cơ bản của Trường Đại học Nông nghiệp, cùng với tất cả thiết bị học tập, giảng dạy, nghiên cứu chuyên dùng của Khoa Thủy sản hiện có<sup>6</sup>.

- Tổng cục Thủy sản và Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp bổ sung cán bộ giảng dạy, các thiết bị cần thiết cho việc giảng dạy, học tập và nghiên cứu của Trường.

- Trường Thủy sản có một Hiệu trưởng phụ trách và một đến hai Hiệu phó giúp việc<sup>7</sup>.

---

<sup>1</sup> Hiệu phó Trường Trung học Thủy sản Trung ương I.

<sup>2</sup> Cán bộ Vụ Tổ chức - Cán bộ.

<sup>3</sup> Hiệu phó Trường Trung học Thủy sản Trung ương II.

<sup>4</sup> Kế toán trưởng Trường Trung học Thủy sản Trung ương I.

<sup>5</sup> Bản lưu tại phòng lưu trữ, Trường Đại học Nha Trang.

<sup>6</sup> Kể cả những thứ còn trong kho và số thiết bị nghiên cứu thí nghiệm về khoa học cơ bản của Trường Đại học Nông nghiệp.

<sup>7</sup> Phó Thủ tướng Phạm Hùng ký Quyết định 155 CP, Quyền Chánh văn phòng Tổng cục Thủy sản Tổng Quân Lệnh ký sao y ngày 19/8/1966.



**Ông Vũ Song - Phó Tổng cục trưởng kiêm Hiệu trưởng<sup>1</sup>**, các lãnh đạo cũ của Khoa Thủy sản vẫn tiếp tục điều hành công việc.

Sau khi ổn định bước đầu, cuối tháng 8/1966, lãnh đạo Trường Đại học Nông nghiệp công bố quyết định thành lập Trường Thủy sản, biểu dương sự đóng góp tích cực, quan trọng của Khoa Thủy sản vào sự phát triển của Nhà trường.

Do được làm tốt công tác tư tưởng về mục đích, ý nghĩa và nhiệm vụ của mỗi người đối với sự nghiệp phát triển ngành thủy sản nên sự kiện thành lập Trường Thủy sản được cán bộ, giảng viên, các lớp sinh viên của Khoa vui mừng đón nhận, quyết tâm xây dựng Nhà trường trong điều kiện có nhiều khó khăn, không có nơi đứng chân, cán bộ vừa thiếu vừa yếu, chưa có kinh nghiệm quản lý và đào tạo.

Bộ phận quản lý Trường Thủy sản tiếp tục ở lại Trường Đại học Nông nghiệp thêm một thời gian để bàn giao, củng cố và tìm địa điểm sơ tán.

Ngày 28/11/1966, Tổng cục Thủy sản thành lập *Ban Nhận bàn giao Khoa Thủy sản của Đại học Nông nghiệp sang Trường Thủy sản<sup>2</sup>*, gồm các ông Hoàng Đức Thắng<sup>3</sup> (phụ trách chung), Trần Ngọc Sâm<sup>4</sup> và Phạm Văn Thành<sup>5</sup>.

Mặc dù còn khó khăn, nhưng Trường Đại học Nông nghiệp đã chia sẻ hàng trăm bộ bàn ghế, giường tủ, nhiều đồ dùng thí nghiệm, hóa chất và các thiết bị khác, tạo điều kiện cho thầy trò Trường Thủy sản tiếp tục học tập, công tác bình thường.

Trước đây, Khoa Thủy sản quản lý hai trại cá Cổ Bi (Gia Lâm) và Quý Kim (Hợp Đức, Kiến Thụy, Hải Phòng). Khi tách Khoa, Trường Đại học Nông nghiệp không thể bàn giao trại cá Cổ Bi, chỉ giao trại thí nghiệm Quý Kim.

Do khó khăn ban đầu Trường Thủy sản mới thành lập, nên đến hết năm 1966, Trường Đại học Nông nghiệp vẫn ưu tiên cung cấp đủ kinh phí phục vụ hoạt động đào tạo và các nhu cầu khác cho các lớp từ khóa 7 về trước. Đây là việc làm thể hiện nghĩa cử của Trường Đại học Nông nghiệp đối với Trường Thủy sản, để lại tình cảm tốt đẹp trong nhiều thế hệ cán bộ và sinh viên của trường ta.

### ***Một số đặc điểm khi thành lập Trường***

Theo Quyết định 155/CP, Trường Thủy sản gồm Khoa Thủy sản của Đại học Nông nghiệp và trường kỹ thuật thủy sản Hải Phòng (Trường Trung học

---

<sup>1</sup> Chưa có Hiệu phó.

<sup>2</sup> Ông Vũ Song ký quyết định thành lập Ban.

<sup>3</sup> Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ, Tổng cục Thủy sản.

<sup>4</sup> Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài vụ, Tổng cục Thủy sản.

<sup>5</sup> Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài vụ, Tổng cục Thủy sản.

Thủy sản Trung ương 1). Sau khi thành lập, Trường Trung học Thủy sản Trung ương 1 trở thành Phân hiệu đào tạo cán bộ trung cấp thủy sản. Do tính chất nhiệm vụ khác nhau, nên mặc dù cùng một trường nhưng hai đơn vị hầu như hoạt động độc lập. Các chỉ đạo lớn của cấp trên và của Nhà trường tập trung nhiều hơn vào việc đào tạo đại học. Vì vậy, trong các công văn, giấy tờ và thông tin trao đổi hàng ngày, thường dùng cụm từ *Trường Thủy sản (hệ đại học)* để chỉ Khoa Thủy sản trước đó.

Sau khi tách khỏi Trường Đại học Nông nghiệp, trên thực tế, phần lớn Trường Thủy sản đã sơ tán về Hải Dương, Hưng Yên và Hải Phòng. Năm 1967, Tổng cục Thủy sản bố trí *số nhà 48 Hàng Buồm* là nơi đăng ký giao dịch chính thức của Trường Thủy sản (hệ đại học). Cán bộ và sinh viên hệ đại học được đăng ký hộ khẩu thường trú tại 48 Hàng Buồm để hưởng chế độ của Thủ đô; hệ trung cấp do thành phố Hải Phòng đảm bảo.

Vì điều kiện chiến tranh, trước và trong khi thành lập Trường, các lớp sinh viên cùng thầy cô giáo đều đang học tập, sinh hoạt phân tán trong phạm vi rộng, tại nhiều địa phương. Do điều kiện thông tin khó khăn, biết là đã thành lập Trường nhưng các hoạt động chưa thay đổi nhiều.

## CỦNG CỐ TỔ CHỨC

Tháng 12/1966, Thành ủy Hà Nội ra nghị quyết tách Liên Chi bộ Khoa Thủy sản khỏi Đảng bộ Trường Đại học Nông nghiệp, **thành lập Đảng bộ Trường Thủy sản** và chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời, gồm 3 đồng chí: Trần Văn Thai - Bí thư, Trịnh Ngọc Ấn - Phó Bí thư và Lâm Bá Nhụy - Ủy viên, kiêm Thường trực Đảng ủy<sup>1</sup>.

Ngày 10/12/1966, Tổng cục Thủy sản quyết định ông Trần Văn Thai kiêm Thường trực Trường Thủy sản, được ủy quyền ký công văn, giao dịch với các cơ quan có liên quan và điều hành công việc theo quy định chi tiết của Hiệu trưởng.

### **Khởi chuyên môn, gồm hai khoa:**

Khoa Công nghiệp cá<sup>2</sup>, ông Lê Xuân Thường - Chủ nhiệm Khoa. Khoa có các bộ môn: Khai thác, ông Huỳnh Công Hòa - Trưởng Bộ môn; Cơ khí, ông Hoàng Công Hác - Trưởng Bộ môn; Chế biến, ông Nguyễn Trọng Cẩn - Trưởng Bộ môn. Tổ Toán thuộc Bộ môn Khai thác, ông Dương Văn Thanh - Tổ trưởng; Tổ Lý thuộc Bộ môn Cơ khí, ông Trần Văn Minh - Tổ trưởng; Tổ Hóa thuộc Bộ môn Chế Biến, ông Trần Văn Quý - Tổ trưởng.

---

<sup>1</sup> Nghị quyết số 1632 QN/ĐBHN ngày 29/12/1966, do Phó Bí thư Thành ủy Hà Nội Trần Sâm ký (Bản lưu tại Nhà Truyền thống Trường Đại học Nha Trang.

<sup>2</sup> Khi mới thành lập mang tên Khoa Khai thác - Chế biến, sau đổi thành Khoa Công nghiệp cá.

Khoa Nuôi, ông Nguyễn Kim Quang - Chủ nhiệm Khoa. Khoa có các bộ môn: Hải sản, ông Nguyễn Chính - Trưởng Bộ môn; Nuôi ngọt, ông Thái Bá Hồ - Trưởng Bộ môn; Thủy sinh, ông Nguyễn Văn Hồng - Trưởng Bộ môn; Ngư loại, bà Trần Thị Nguyệt Thu - Trưởng Bộ môn; Sinh vật, ông Đặng Đình Viên - Trưởng Bộ môn. Trại cá Quý Kim do ông Nguyễn Đức Nhuận phụ trách.

Số cán bộ tốt nghiệp ở các trường đại học trong nước<sup>1</sup>, ở Trung Quốc và Liên Xô tiếp tục được bổ sung, cùng với số sinh viên giỏi<sup>2</sup> đã tốt nghiệp được giữ lại. Vì vậy, đến năm 1968, đội ngũ giảng viên được tăng cường về Trường nhiều. Khi về bộ môn, các cán bộ mới đã sớm kết hợp với cán bộ đi trước đóng góp vào sự phát triển ban đầu của Nhà trường.

### **Khối quản lý, gồm 7 phòng ban:**

Phòng Chính trị, ông Trịnh Ngọc Ân - Trưởng phòng; cán bộ Phòng Chính trị vừa làm công tác chuyên môn vừa giảng dạy lý luận Mác - Lênin<sup>3</sup>. Phòng Giáo vụ, ông Phan Thế Phương - Trưởng phòng; Phòng Tổ chức - Bảo vệ, ông Lâm Bá Nhụy - Trưởng phòng; Phòng Hành chính - Quản trị, ông Nguyễn Duy Nhất - Trưởng phòng<sup>4</sup>; Phòng Tài vụ - Vật tư, ông Vũ Văn Bút - Phó phòng<sup>5</sup>; Ban Quân sự - Thể thao, ông Lê Văn Huệ - Phụ trách<sup>6</sup>; Ban Kiến thiết cơ bản, ông Hồ Sĩ Linh - Phụ trách.

Cơ cấu tổ chức mặc dù đã hình thành nhưng do đội ngũ cán bộ ít, phạm vi rộng nên bước đầu các mặt công tác còn lúng túng, gặp nhiều khó khăn<sup>7</sup>. Để hoàn chỉnh nhân sự lãnh đạo của Trường, tháng 4/1967, Chính phủ bổ nhiệm ông **Hoàng Đức Thắng**<sup>8</sup> làm **Hiệu trưởng** Trường Thủy sản thay ông Vũ Song. Cuối năm 1967, bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Sơn<sup>9</sup> làm Phó Hiệu trưởng.

---

<sup>1</sup> Các ông Cao Tiến Âm, Dương Đình Đồi, Phạm Kỳ Hùng, Ngô Vũ Tiềm chính thức biên chế về Trường từ tháng 11/1967.

<sup>2</sup> Khóa 4 giữ lại 16 sinh viên xuất sắc: Lý Trà, Nguyễn Vũ Thanh, Trần Đăng Trà (Nuôi); Nguyễn Trọng Bình, Nguyễn Văn Động, Đặng Văn Độ, Nguyễn Quang Đăng (Khai thác); Lê Tường, Nguyễn Văn Thời, Nghiêm Tấn Việt, Mai Văn Mão, Triệu Đình Xước (Cơ khí); Tạ Quang Ngọc, Trương Thị Phương Dung, Đỗ Minh Phụng, Phạm Minh Đích (Chế biến).

<sup>3</sup> Thầy Trịnh Ngọc Ân dạy môn Lịch sử Đảng, thầy Nguyễn Thành Linh dạy Triết học, thầy Nguyễn Văn Hậu (Phó phòng Chính trị) dạy Kinh tế chính trị.

<sup>4</sup> Thời gian đầu chưa hình thành phòng, công việc do các ông Nguyễn Vây, Lâm Bá Nhụy đảm nhiệm.

<sup>5</sup> Chưa có trưởng phòng.

<sup>6</sup> Sau khi ông Huệ được điều trở lại quân đội, ông Lê Chí Phô phụ trách. Ban đầu chưa có giảng viên thể dục, tới năm 1968 mới bổ sung 2 người.

<sup>7</sup> Tại báo cáo gửi Thành ủy Hà Nội (tháng 6/1967), Đảng ủy đánh giá: "... nhất là các khâu trong khu vực hậu cần. Cơ sở vật chất coi như tay không, ăn ở, học hành dựa vào dân hoàn toàn. Tóm lại, bộ máy tổ chức còn xộc xệch, cơ sở vật chất thiếu thốn, lại là trong hoàn cảnh chiến tranh nên vừa thiếu thốn, vừa nheo nhóc".

<sup>8</sup> Ông Hoàng Đức Thắng nguyên liên lạc viên Xứ ủy Bắc kỳ, Bí thư Tỉnh ủy Hà Giang. Trước khi về Trường là Bí thư Đảng Đoàn, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Thủy sản.

<sup>9</sup> Ông Nguyễn Văn Sơn là trung tá quân đội chuyển ngành, Phó Cục trưởng Cục Cơ khí, Ủy viên Ban Thường vụ - Đảng đoàn Tổng cục Thủy sản.

Năm 1967, Thành đoàn Hà Nội quyết định **thành lập Đoàn Trường Thủy sản** và chỉ định Ban Thường vụ. Ông Nguyễn Tấn Trinh - Bí thư, ông Nguyễn Trọng Bình - Phó Bí thư, Tạ Quang Ngọc - Ủy viên.

Tháng 9/1967, mở lớp đại học chuyên tu đầu tiên<sup>1</sup>.

Cùng thời gian này, để thuận lợi cho công tác quản lý, Khối năm thứ nhất<sup>2</sup> được thành lập. Ông Nguyễn Thành Linh làm trường khối<sup>3</sup> kiêm bí thư chi bộ, ông Trần Văn Quý công tác giáo vụ. Liên Chi đoàn khối do ông Trần Văn Quý và Tạ Quang Ngọc phụ trách. Giảng viên các môn cơ bản đi theo để dạy cho khối này (Khối sơ tán tại Phù Cừ). Sau khi hoàn thành chương trình năm thứ nhất, sinh viên các lớp về khoa chuyên ngành.

Cuối năm 1967, cơ cấu tổ chức bước đầu hoàn chỉnh, công tác quản lý và giảng dạy đi vào nề nếp. Đảng bộ xúc tiến chuẩn bị Đại hội lần thứ nhất, nhưng do điều kiện chiến tranh nên chưa tiến hành được.

Từ năm 1967, *Bằng tốt nghiệp đại học* được mang tên Trường Thủy sản<sup>4</sup>.

## **DẠY VÀ HỌC TRONG CHIẾN TRANH**

Những năm 1967, 1968, chiến tranh phá hoại của Mỹ ngày càng mở rộng, khốc liệt. Mọi hoạt động của Nhà trường chịu ảnh hưởng của điều kiện thời chiến, vì vậy, việc bảo đảm duy trì học tập bình thường và triển khai NCKH gặp nhiều khó khăn.

Các đơn vị tiếp tục sơ tán theo dọc quốc lộ số 5 thuộc Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng.

Năm học 1967 - 1968, công tác sơ tán được triển khai<sup>5</sup>. Hiệu bộ<sup>6</sup> sơ tán về thôn Chi Long, xã Tiến Thắng (Yên Mỹ, Hưng Yên) và mua nhà dân cải tạo làm nơi hội họp, nơi làm việc của các phòng ban. Lãnh đạo Trường ở trong nhà dân, Thư viện và Phòng Giáo vụ ở thôn Đồng Tỉnh.

Khoa bộ<sup>7</sup> Khoa Công nghiệp cá sơ tán về thôn Tử Cầu, xã Tinh Tiến (Yên Mỹ, Hưng Yên). Các bộ môn và các lớp sinh viên của Khoa sơ tán ở nhiều địa điểm khác nhau.

---

<sup>1</sup> Chuyên tu Khai thác.

<sup>2</sup> Từ khóa 9.

<sup>3</sup> Sau khi ông Nguyễn Thành Linh chuyển công tác, ông Phạm Thụ làm Trường khối.

<sup>4</sup> Trước đó mang tên Trường Đại học Nông nghiệp.

<sup>5</sup> Các ông Nguyễn Duy Nhất, Phan Nghinh, Nguyễn Vầy tìm nơi đứng chân cho Hiệu bộ; các ông Nguyễn Kim Quang, Hồ Thế Ân đi tìm địa điểm cho Khoa Nuôi; các ông Hoàng Kim Tín tìm cho Khoa Công nghiệp cá; Bộ môn Cơ khí do các ông Hoàng Minh Trung, Hoàng Công Hác liên hệ.

<sup>6</sup> Cách gọi nơi làm việc của Giám hiệu và các phòng ban chức năng thời gian này.

<sup>7</sup> Cách gọi nơi làm việc của lãnh đạo và văn phòng Khoa thời gian này.

Do tính đặc thù, giảng viên Bộ môn Khai thác<sup>1</sup> tách thành các nhóm đi cùng các lớp, sơ tán gần các cơ sở ở Quảng Ninh, Thái Bình, Đồ Sơn, cảng Hải Phòng... để thuận lợi cho học và thực tập.

Bộ môn Cơ khí sơ tán về Đông Khê (quận Ngô Quyền, Hải Phòng); khi chiến tranh phá hoại khốc liệt, di chuyển về Hợp Đức (Kiến Thụy, Hải Phòng), có thời gian về huyện Kinh Môn (Hải Dương), sau đó trở lại nhà máy Cá hộp ở Hải Phòng. Đến năm 1970, chuyển về cùng với khu vực khoa bộ Khoa Công nghiệp cá, tại các thôn Lạc Cầu, Đông Khúc, Giáp Phòng...

Khoa Nuôi ban đầu ở thôn Chiến Thắng, xã Chi Long (Yên Mỹ, Hưng Yên) và một số nơi thuộc huyện Ân Thi (Hưng Yên), sau đó chuyển về làng Thổ Cốc và một số nơi khác thuộc huyện Mỹ Hào (Hưng Yên). Năm 1967, do làng Thổ Cốc chật hẹp và Mỹ Hào bị đánh bom liên tục nên năm 1968 chuyển về xã Quang Hưng, huyện Phù Cừ (Hưng Yên), vùng đất đồng chiêm trũng lầy lội. Đến năm 1969, tiếp tục chuyển về xã Phùng Hưng, Khoái Châu (Hưng Yên). Do khu vực này không phù hợp với sức khỏe nên tiếp tục di chuyển về xã Lạc Đạo, sau đó về xã Tân Quang (Văn Lâm, Hưng Yên).

Bộ môn Chế biến ban đầu ở Đoàn Xá (Kiến Thụy, Hải Phòng), sau khi thành lập Trường, di chuyển về Đông Phòng. Đến năm 1967, tiếp nhận khu vực Thổ Cốc từ Khoa Nuôi. Trong năm 1967, Bộ môn Hóa được tách ra từ Bộ môn Chế biến và sơ tán về huyện Phù Cừ, Hưng Yên.

Cuối năm 1967, Bộ môn Điện được tách ra từ Bộ môn Cơ khí, ông Hoàng Kim Tín - Trưởng Bộ môn Điện, ông Dương Đình Đối - Trưởng Bộ môn Cơ khí; thành lập Bộ môn Kinh tế thuộc Khoa Công nghiệp cá, đảm nhiệm các môn học quản lý kinh tế chuyên ngành cho các khoa, ông Nguyễn Phạm Thụ - Trưởng Bộ môn<sup>2</sup>. Tháng 3/1968, Bộ môn Khai thác - Hàng hải<sup>3</sup> tách thành Bộ môn Khai thác, ông Huỳnh Công Hòa - Trưởng Bộ môn và Bộ môn Hàng hải, ông Thái Văn Ngạn - Trưởng Bộ môn. Năm 1968, thành lập Xưởng Thực tập cơ khí thuộc Bộ môn Cơ khí<sup>4</sup>.

Bộ môn Hóa cơ bản được tách khỏi Bộ môn Chế biến để giảng dạy cho sinh viên Khối năm thứ nhất, ông Phan Anh - Trưởng Bộ môn<sup>5</sup>. Bộ môn Nuôi ngọt của Khoa Nuôi tách thành Bộ môn Nuôi cá mặt nước lớn, ông Thái Bá Hồ - Trưởng Bộ môn và Bộ môn Nuôi cá ao, ông Trịnh Hoàng Trữ - Trưởng Bộ môn.

---

<sup>1</sup> Năm 1967, đổi thành Khai thác - Hàng hải.

<sup>2</sup> Cùng các ông Nguyễn Khoa Đăng, Từ Đức Thìn, Hà Xuân Thông, Lý Trà.

<sup>3</sup> Bộ môn Khai thác tách từ Bộ môn Đánh cá (1965), sau đó mang tên Khai thác - Hàng hải.

<sup>4</sup> Ông Lê Hoàng Anh phụ trách.

<sup>5</sup> Sau một thời gian, ông Trần Văn Quý làm Trưởng Bộ môn.

Theo kế hoạch và chỉ tiêu, từ khóa 5 đến khóa 8, ngành Chế biến không tuyển sinh. Nhiều cán bộ của Bộ môn Chế biến được cử đi nghiên cứu sinh trong và nước ngoài. Đến năm 1967, tiếp tục tuyển sinh khóa 9 và bổ sung cán bộ giảng dạy.

Tuy vậy, mọi hoạt động vẫn phải dự phòng Mỹ ném bom trở lại, Nhà trường chủ trương đưa các lớp ở quá xa về gần hơn để tiện cho chỉ đạo các hoạt động và đảm bảo đời sống.

Nhà học chỉ là khung tre, lợp rạ hoặc lá mía, xung quanh đắp tường đất để tránh bom nên thấp tối và ẩm ướt. Nhà được nối với các hầm tre kiểu chữ A bằng giao thông hào. Khi có tín hiệu báo động máy bay Mỹ, thầy trò đội mũ rom chạy xuống giao thông hào ra hầm trú ẩn.

Dù khó khăn, nhưng thầy và trò luôn sáng tạo tìm giải pháp để không gián đoạn việc học tập. Di chuyển đến nơi ở mới, việc đầu tiên của thầy là liên hệ nơi ăn, ở cho sinh viên, mượn bàn ghế cho sinh viên học. Không có bàn ghế phải kê sách lên đầu gối, mượn thùng của dân úp xuống thay bàn; nửa ngày học, nửa ngày lao động.

Năm 1969, Hiệu bộ di chuyển từ Chi Long về thôn Tuấn Dị, xã Trung Trắc (Văn Lâm, Hưng Yên), gần chợ cạnh quốc lộ số 5 (địa danh này được gọi là Chợ Đường cái). Tại khu vực này, Nhà trường tiến hành xây dựng hội trường, nhà làm việc, thư viện, nhà ăn, các xưởng thực tập cơ khí, thực tập điện, thực tập chế biến, một số nhà ở cho cán bộ và sinh viên.

Khoa Công nghiệp cá chuyển một bộ phận về thôn An Lạc, xã Trung Trắc (địa danh này có cây đề lớn nên thường gọi đây là Góc đề). Bộ môn Chế biến chuyển về thôn Triều Đông, xã Trung Trắc (tại một cơ sở cũ của Tổng cục Thủy sản). Di chuyển và làm nhà nhiều lần nên thầy trò ngành Chế biến có kinh nghiệm và khéo tay nên thường được tin nhiệm điều động hỗ trợ các đơn vị khác làm nhà. Các lớp Chế biến khóa 9,10,11 tương đối thành thạo công việc này.

Các lớp Khai thác chủ yếu thực tập ở các phân xưởng lưới hoặc trên các tàu thuyền đánh cá. Các lớp Cơ khí tranh thủ học khi nhà máy cho công nhân đi sơ tán. Bài tập về mài trục khuỷu, doa xi lanh, tiện bạc lót được thực hiện ở Đồng Tâm, Quốc Tế; đúc và gia công chân vịt ở nhà máy đóng tàu Bạch Đằng, học máy tự đảo chiều và tời kéo lưới trên tàu VT-250<sup>1</sup>. Buổi trưa cấp dưỡng gánh cơm đến, ăn và ngủ tại hầm, chiều học tiếp.

Thầy và trò Khoa Nuôi nhờ các ngôi chùa, nhà kho hợp tác xã làm lớp học và phòng thí nghiệm, bếp ăn đặt tại nhà dân. Sinh viên tự tạo những bộ

---

<sup>1</sup> Sơ tán trên hạ lưu sông Cẩm, trước nhà máy chai (Nhà máy thủy tinh Hải Phòng).



ghé xếp cá nhân gọn nhẹ mang đi học, giảng viên tận dụng phần vụn trộn đất sét phơi khô làm phần tái sinh. Sinh viên thực tập tại trại cá của các hợp tác xã, đảo Cô Tô (Quảng Ninh), Cát Bà (Hải Phòng) và các vùng ven biển đang là trọng điểm đánh phá của Mỹ như Thanh Hóa, Thái Bình, Quảng Bình...

Bộ môn Chế biến làm những căn nhà nửa chìm nửa nổi trên mặt đất, vừa làm lớp học, vừa đặt phòng thí nghiệm triển khai các bài thực tập nhỏ, riêng bài tập lớn được thực hiện tại Nhà máy Cá hộp Hạ Long (Hải Phòng), Nhà máy Đồ hộp Tương Mai (Hà Nội).

Mỗi chuyến đi thực tập hoặc di chuyển, thầy trò mang đồ dùng cá nhân bằng túi xách, ba lô. Dụng cụ thí nghiệm, bàn ghế, lương thực, thực phẩm được chuyển bằng quang gánh, xe cút kít hoặc xe cải tiến. Lớp Khai thác 7 đi thực tập tại Thái Bình, tất cả dụng cụ được đặt lên xe cải tiến, xe cọc cách đi hàng trăm cây số. Thầy Đặng Văn Độ, Nguyễn Văn Tân (Bộ môn Khai thác) thay nhau dắt bộ xe đạp chở máy trắc địa hàng hải nặng hàng trăm kilogram cho sinh viên thực hành.

Năm 1968, các thầy Phạm Kỳ Hùng, Dương Đình Đối, Hoàng Công Hác, Mai Văn Mão, Lê Tường, Phan Lương Tâm cùng sinh viên các lớp Cơ khí 5,6 nhiều lần tiếp đạn và làm pháo thủ dự bị cho bộ đội cao xạ bắn máy bay Mỹ tại Đông Khê (Hải Phòng)<sup>1</sup>. Đội trực chiến của các thầy Huỳnh Công Hòa, Ngô Xuân Hiến, Bành Nghị... trực tiếp bắn máy bay Mỹ bằng súng bộ binh. Các thầy Nguyễn Hữu Dũng, Lê Huy Thi và một nhóm của lớp Cơ khí 10 lắp máy tại bãi biển Thạch Hà (Hà Tĩnh), nơi Mỹ ném bom. Các thầy Đặng Hữu Thạch, Dương Đình Đối cùng lớp Cơ khí 11 sửa chữa, bảo dưỡng máy thủy cho Công ty Vật tư thủy sản tại sân bay Cát Bi (Hải Phòng), một trọng điểm đánh phá của Mỹ.

Trong chiến tranh, một số thầy giáo, sinh viên đã bị thương vong: sinh viên Nguyễn Văn Phú (lớp Khai thác 4) bị trúng bom tại Cát Bà, sinh viên Thảo (lớp Khai thác 6) bị trọng thương khi thực tập trên thuyền đánh cá tại Đồ Sơn, một số sinh viên lớp Cơ khí 9 bị thương khi thực tập tại Bãi Ngang, thầy Nguyễn Trọng Độ (Bộ môn Khai thác hàng hải) hy sinh khi đang hướng dẫn cho sinh viên lớp Hàng hải 11 thực tập trên biển Móng Cái, Quảng Ninh...

Do điều kiện phân tán, các bộ phận phải tự tổ chức bếp ăn. Khoa có cấp dưỡng, thủ kho. Bếp ăn tổ chức theo lớp. Cơm độn ngô và mì bột, khi hết gạo ăn mì luộc. Tuy khó khăn, nhưng thầy trò được nhân dân địa phương chăm lo, thương yêu, hỗ trợ.

Bộ phận tiếp phẩm khu vực Hiệu bộ phải lo lương thực, thực phẩm, chất đốt theo chế độ tem phiếu. Để tránh bom, dù mưa rét, từ 2 giờ sáng, thầy trò

---

<sup>1</sup> Lớp Cơ khí 6 được Trung ương Đoàn tặng Bằng khen.

cùng ông Lê Đức Doãn (nhân viên tiếp phẩm) mang cơm nắm, gánh đi xa 20 - 30 km đến các cửa hàng Chợ Hương (Kiến An), Từ Hồ (Chi Long), Đoàn Đạo, Bến than Dốc Lã (Tiên Lữ)... để lấy than, gạo, muối... về cho bếp ăn tập thể.

Tổng số đoàn viên thanh niên của Trường giai đoạn này là 949 người (732 nam, 217 nữ) trong đó có 61 đảng viên trẻ.

Phong trào văn nghệ của Đoàn luôn sôi động. Sinh viên cùng với thanh niên địa phương nơi sơ tán thường phối hợp tổ chức văn nghệ kết nghĩa, cử các đoàn viên giỏi dạy văn hóa cho dân, được dân gọi là “các thầy giáo đại học”. Đoàn trường tổ chức tham gia tiếng hát học sinh, sinh viên Thành đoàn Hà Nội. Nhóm xiếc có từ Khoa Thủy sản được duy trì và biểu diễn các tiết mục xuất sắc, được Bộ trưởng Tạ Quang Bửu biểu dương.

Hưởng ứng phong trào Ba sẵn sàng, Ba đảm đang, Đoàn trường đã tổ chức 3 đợt gắn huy hiệu Ba sẵn sàng và tiễn đoàn viên thanh niên lên đường chiến đấu. Đợt 1 có 20 người tại Triều Đông, đợt 2 lập chi đoàn Bạch Đằng 1 với 45 người và đợt 3, lập chi đoàn Bạch Đằng 2 với 25 người. Đoàn viên nhập ngũ mang phong cách của sinh viên Thủy sản và chiến đấu dũng cảm, một số đã anh dũng hy sinh<sup>1</sup>, là thương binh. Sau chiến tranh, nhiều người trở lại trường tiếp tục học tập.

Ở trong dân, dựa vào dân, thầy trò Trường Thủy sản tích cực giúp nhân dân: thu hoạch lúa, chống hạn, chống úng; giúp các hợp tác xã nông nghiệp huyện Văn Lâm, Mỹ Hào, Ân Thi, Phù Cừ, Khoái Châu, Tiên Lữ (Hưng Yên) cho cá đẻ nhân tạo, giải quyết vấn đề cá giống tại chỗ... Các hoạt động này đã góp phần xây dựng, củng cố tình cảm tốt đẹp với nhân dân và chính quyền ở các nơi Trường sơ tán.

Mục tiêu đào tạo thời gian này chưa được cụ thể, chỉ xác định đào tạo cán bộ vững về chính trị, giỏi về chuyên môn và có đầy đủ sức khỏe, sau khi ra trường có thể đảm nhận một cương vị nào đó... Vì vậy, yêu cầu đặt ra là các bộ môn phải xây dựng lại mục tiêu và hình thức đào tạo cho cụ thể, khoa học hơn để khắc phục tình trạng này.

---

<sup>1</sup> Có 8 liệt sĩ là cựu sinh viên Nhà trường: Liệt sĩ Nguyễn Trung Từ (SN 1944, tại Kế Sách, Sóc Trăng), sinh viên lớp HHKT06, nhập ngũ tháng 6/1966, hy sinh ngày 27/5/1968, tại Nghệ An. Liệt sĩ Trương Anh Nhượng (SN 1947, tại Quỳnh Lưu, Nghệ An), sinh viên lớp CK10, nhập ngũ 18/5/1970, hy sinh 10/3/1972, tại Lào. Liệt sĩ, Anh hùng không quân Nguyễn Văn Bảy (SN 1943, tại Cái Nước, Cà Mau), sinh viên lớp HHKT06, nhập ngũ tháng 07/1965, hy sinh ngày 06/5/1972, tại Thanh Hóa. Liệt sĩ Nguyễn Tiến Vĩnh (SN 1951, tại Nam Sách, Hải Dương), sinh viên lớp CK11, nhập ngũ 9/1971, hy sinh ngày 27/5/1972, tại Kontum. Liệt sĩ Tạ Văn Vinh (SN 1952, tại Thanh Ba, Phú Thọ), sinh viên lớp CK11, nhập ngũ tháng 9/1971, hy sinh ngày 23/8/1972, tại Quảng Trị. Liệt sĩ Lê Công Dũng (SN 1951, tại Thạch Hà, Hà Tĩnh), sinh viên lớp CB11, nhập ngũ ngày 27/10/1972, hy sinh ngày 02/5/1974, tại Tây Ninh. Liệt sĩ Nguyễn Phương Bình (SN 1952, tại Vũ Thư, Thái Bình), sinh viên lớp CB11, nhập ngũ ngày 27/10/1972, hy sinh ngày 02/5/1974, tại Long An. Liệt sĩ Trương Văn Triệu (SN 1949, tại Quỳnh Lưu, Nghệ An), sinh viên lớp CK10, nhập ngũ ngày 10/01/1972, hy sinh ngày 16/8/1974, tại Tiền Giang.



Bộ môn Khai thác nặng về lý thuyết, ít thực hành. Vì vậy, cần tăng thời gian và cấp độ thực tập, từ đơn giản cho quen sóng gió, tiến tới thực tập theo đề cương chi tiết và hệ thống, sau đó được thực hành đúng cương vị sẽ đảm nhiệm khi ra trường.

Bộ môn Cơ khí gặp nhiều khó khăn trong định danh mục tiêu đào tạo. Ban đầu là Cơ khí tàu thuyền, sau đổi thành Cơ khí - Khai thác với mục đích đưa vị thế máy khai thác bằng hoặc cao hơn máy tàu để nhấn mạnh tính chất ngành nghề đánh cá. Đến năm 1967 (khóa 9), chuyển thành Máy tàu, năm 1968 trở về với tên cũ Cơ khí - Khai thác. Mục tiêu là đào tạo kỹ sư quản lý kỹ thuật, trang bị động lực tàu cá cho các xí nghiệp với đích phát triển là máy trưởng. Ban đầu học máy chung, sau đó bổ sung cấu tạo sửa chữa diezen tàu thùy vào chương trình. Áp dụng hình thức thi, chưa làm thiết kế tốt nghiệp.

Khoa Nuôi có lợi thế bởi chương trình môn học gắn với thế mạnh của thủy sản là nuôi cá nước ngọt. Sinh viên thường xuyên tiếp xúc với thực tế, nên việc dạy, học và nghiên cứu có nhiều thuận lợi<sup>1</sup>. Các năm 1966 - 1968, Khoa đã triển khai một số công trình nghiên cứu có chất lượng như:

1. Điều tra nghiên cứu sông Châu Giang, Hà Nam (1967) xây dựng mô hình nuôi cá nước ngọt trên sông hiệu quả cao. Nhiều địa phương vùng đồng bằng ven biển có điều kiện tương tự đề nghị Nhà trường nghiên cứu quy hoạch để phát triển nuôi cá. Đề tài này là cơ sở cho việc quy hoạch nuôi cá nước ngọt ở các địa phương. Chương trình thực hiện từ năm 1963 đến năm 1967 và đạt nhiều kết quả tốt.

2. Trên cơ sở điều tra sông Châu Giang, Khoa Nuôi tiếp tục điều tra các sông ở Bắc Thái Bình theo đề nghị của tỉnh. Công trình kéo dài từ 13/3 đến 6/4/1968. Mặc dù thời gian ngắn, trời mưa liên tục và ảnh hưởng bởi chiến tranh nhưng đoàn điều tra đã hoàn thành nhiệm vụ, điều tra khá kỹ về ngư loại, thủy sinh, thủy hóa các sông Sa Lung, sông Tiên Lương, sông Diêm Hộ. Sinh viên lớp Nuôi 8 cũng tham gia công trình này.

3. Từ năm 1968, Khoa Nuôi thực hiện tiếp đề tài: “Nghiên cứu đặc điểm lý hóa nước thải thành phố và một số đầm nuôi cá bằng nước thải ở Hà Nội”<sup>2</sup>, nghiên cứu các sông Tô Lịch, sông Lừ, sông Sét, sông Nam Đồng để đề xuất các biện pháp xử lý và sử dụng nước thải cho nuôi cá và các mục đích khác; nghiên cứu các hồ, đầm nuôi cá bằng nước thải thành phố hiện có như: đầm Yên Duyên, đầm Đồng Thịnh, hồ Thiên Quang, hồ Thống Nhất để đề xuất những chỉ tiêu cần thiết cho một hồ nuôi cá năng suất cao.

---

<sup>1</sup> Năm 1967, lớp Nuôi 6 (thầy Trần Đình Trọng hướng dẫn) đã cho cá mè sinh sản thành công tại xã Quang Hưng (huyện Phù Cù), được địa phương biểu dương. Đây là điều kiện thuận lợi cho Khối năm thứ nhất sơ tán về huyện Phù Cù học tập.

<sup>2</sup> Các công trình này do thầy Thái Bá Hồ và tổ điều tra thủy hóa thực hiện.

Công trình đạt kết quả tốt, mang lại hiệu quả kinh tế, từ đó thành phố Hà Nội tạo điều kiện hỗ trợ Trường khắc phục khó khăn trong các năm đầu hình thành.

## THÀNH QUẢ SAU 2 NĂM XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN

Sau Tết Mậu Thân 1968, Mỹ tạm ngừng ném bom miền Bắc. Các trường tranh thủ củng cố để triển khai nhiệm vụ mới.

Thời gian này, ông **Nguyễn Văn Sơn quyền Hiệu trưởng**<sup>1</sup>, ông Trần Văn Thai - Bí thư Đảng ủy lâm thời kiêm Phó Hiệu trưởng.

Sau 2 năm thành lập, Trường Thủy sản đã từng bước ổn định, phát triển.

Được sự chỉ đạo của Thành ủy Hà Nội và cơ quan Đảng Đoàn Tổng cục Thủy sản, Ban Chấp hành lâm thời tổ chức **Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Thủy sản lần thứ nhất** tại Chi Long từ ngày 07/6 đến 09/6/1968.

Đại hội đánh giá kết quả bước đầu sau 2 năm hình thành Trường Thủy sản. Trong thời gian ngắn, bằng tinh thần tự lực cánh sinh, khắc phục khó khăn, vừa đào tạo bồi dưỡng cán bộ, xây dựng mọi mặt, vừa tổ chức công tác sơ tán, Nhà trường đã *“giành được những thuận lợi bước đầu có ý nghĩa to lớn”*<sup>2</sup>. Đội ngũ giảng viên tăng lên gần 100 người, đảm nhiệm giảng dạy hơn 90 môn học. Có nhiều cố gắng biên soạn giáo trình và ngày càng mở rộng quy mô đào tạo; đến hết năm học 1967 - 1968, Trường đã có hơn 1.000 kỹ sư tốt nghiệp, gần 1.000 sinh viên đang theo học. Một số đề tài NCKH ứng dụng vào phục vụ sản xuất có hiệu quả. Trong 2 năm đã kết nạp được 22 đảng viên. Công tác sơ tán được coi trọng, bảo đảm an toàn, cán bộ và sinh viên tham gia chiến đấu dũng cảm, được Đảng bộ và nhân dân địa phương yêu mến.

Những kết quả đạt được là cơ sở quan trọng để Nhà trường tiếp tục phát triển trong các giai đoạn sau với nhiều khó khăn, thử thách lớn hơn.

Đại hội quyết định: Tiếp tục hoàn chỉnh mục và chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình, cải tiến phương pháp giảng dạy, đẩy mạnh NCKH, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập. Làm tốt công tác sơ tán, kiện toàn tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ. Đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chi bộ và Đảng bộ 4 tốt, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm, then chốt của công tác xây dựng Đảng.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1 (1968 - 1969) gồm 7 đồng chí: Trần Văn Thai - Bí thư, Nguyễn Văn Sơn - Phó Bí thư, Trịnh Ngọc Ân

---

<sup>1</sup> Thay ông Hoàng Đức Thắng đi chữa bệnh ở nước ngoài.

<sup>2</sup> Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất.

-UV Ban Thường vụ, Lâm Bá Nhụy, Phan Thế Phương, Nguyễn Kim Quang, Lê Xuân Thuồng.

\*  
\*       \*

Đầu năm học 1968 - 1969, Bác Hồ gửi thư cho ngành Giáo dục, căn dặn: *“Dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt và học tốt”*. Thấm nhuần lời dạy, Nhà trường tiếp tục tìm biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo và giáo dục tư tưởng cho cán bộ, giảng viên và sinh viên.

Từ việc mở cuộc vận động *“Nâng cao chất lượng đào tạo”*, tổ chức kiểm tra chấn chỉnh các hoạt động giảng dạy, học tập. Trong năm 1969, các hội nghị học tốt, hội nghị dạy tốt và phục vụ tốt được tổ chức, góp phần tạo động lực mới trong dạy và học. Các lớp đăng ký đạt danh hiệu tập thể học sinh XHCN, sinh viên đăng ký *“đôi bạn 8 điểm”* hỗ trợ nhau trong học tập và công tác.

Căn cứ vào tình hình thực tế, ngày 25/9/1969, Tổng cục Thủy sản quyết định *tách phân hiệu Trung học ra khỏi Trường Thủy sản, tái thành lập Trường Trung học Thủy sản Trung ương 1*<sup>1</sup>. Trong thời gian sát nhập (khoảng 3 năm), hai cơ sở hầu như tách biệt nên sự hỗ trợ nhau gặp nhiều khó khăn.

Từ ngày 03 - 05/11/1969, **Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ II** được tổ chức<sup>2</sup>.

Đại hội tiến hành trong điều kiện Mỹ tạm ngừng ném bom đánh phá miền Bắc. Nghị quyết đại hội nhấn mạnh: nâng cao chất lượng đào tạo; tăng cường vai trò của bộ môn và tính độc lập suy nghĩ của sinh viên; tăng chỉ tiêu tuyển sinh cho các hệ chính quy, tại chức, chuyên tu và dự bị lên 800; xây dựng một số phòng thí nghiệm khoa học cơ bản, cơ sở; xúc tiến có địa điểm chính thức và cố định của Trường; đẩy mạnh các phong trào và sẵn sàng sơ tán khi chiến tranh xảy ra.

Đại hội bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ II, gồm 9 đồng chí: Trần Văn Thai - Bí thư, Nguyễn Văn Sơn - Phó Bí thư, Trịnh Ngọc Ân - UV Ban Thường vụ, Đặng Bằng, Trương Kỳ Hiếu, Nguyễn Duy Nhất, Phan Thế Phương, Nguyễn Kim Quang và Phan Lương Tâm.

Trong 2 năm 1969, 1970 đã bổ sung 53 cán bộ giảng dạy. Một số sinh viên xuất sắc khóa 6 đang học năm cuối được đặc cách tốt nghiệp, gửi đi đào tạo để tăng cường cán bộ giảng dạy cho Khối năm thứ nhất.

---

<sup>1</sup> Quyết định 359 TS/QĐ do Phó Tổng cục trưởng Nguyễn Cao Đàm ký, căn cứ vào Thông báo số 30TS của Hội đồng Chính phủ ngày 23/8/1969 và Công văn 1567/KHTK ngày 08/9/1969 của Bộ ĐH&THCN. Một số cán bộ được điều sang Trường Trung học Thủy sản Trung ương 1.

<sup>2</sup> Tại Hiệu bộ, khu vực *“Chợ Đường cái”*.

Một số cán bộ được cử đi đào tạo giảng viên lý luận Mác - Lênin đã hoàn thành chương trình, về lại Trường<sup>1</sup>. Do vậy, tháng 7/1970, Trường thành lập Bộ môn Mác - Lênin trực thuộc Phòng Chính trị<sup>2</sup>. Giảng viên của bộ môn là thành viên Ban Tuyên huấn Đảng ủy, vừa làm công tác chính trị tư tưởng, vừa giảng dạy.

Tiếp theo Hội nghị khoa học toàn trường năm 1967 ở Chi Long, năm học 1970 - 1971, Hội nghị khoa học lần thứ 2 được tổ chức. Ngành Nuôi và Chế biến thực hiện nhiều công trình nghiên cứu có giá trị thực tiễn cao. Sự phát triển của phong trào nuôi cá nước ngọt tại các hợp tác xã nông nghiệp có vai trò lớn của Khoa Nuôi. Các trại cá Lạc Hồng (Yên Mỹ), Bình Trì (Ân Thi) và các huyện Văn Lâm, Mỹ Hào, Phù Cừ, Khoái Châu, Tiên Lữ... (Hưng Yên) có sự đóng góp sức lực, trí tuệ của các thầy Nguyễn Duy Hoan, Bành Nghị, Trần Đình Trọng... và các lớp Nuôi 11,12. Hội nghị cũng biểu dương kết quả của thí nghiệm cho tôm sú sinh sản nhân tạo của ông Trương Vũ Hải, với kết quả bước đầu ấu trùng tôm phát triển tới giai đoạn đầu (nauplius) và sống được 7 ngày. Công trình nghiên cứu rau câu chỉ vàng của ông Ngô Xuân Hiến được đánh giá tốt.

Năm 1970, Khối năm thứ nhất giải thể, sinh viên và giảng viên trở về khoa chuyên ngành.

Năm 1971, hàng trăm cán bộ, công nhân viên và sinh viên các khóa 9,10,11 được huy động tham gia dọn lòng hồ chứa nước nhà máy thủy điện Thác Bà trong 3 đợt<sup>3</sup>. Lực lượng lao động được tổ chức chặt chẽ, cán bộ Đoàn là nòng cốt trong ban chỉ huy<sup>4</sup>. Gõ và tre, nứa khai thác được chuyển về xây dựng các công trình của Trường<sup>5</sup>.

Trận bão ngày 22/8/1971, làm vỡ nhiều đoạn đê sông Hồng. Trong tháng 9,10/1971, hàng trăm cán bộ giảng viên và sinh viên được điều động đi hộ đê, chống lụt cứu lúa tại các huyện Nam Sách (Hải Dương), Văn Lâm, Mỹ Hào (Hưng Yên).

Năm 1972, số lượng lớn cán bộ, sinh viên được huy động tham gia bồi trục đê khu vực cống Xuân Quan (Văn Giang, Hưng Yên), thuộc công trình

---

<sup>1</sup> Thời gian này, Trường cử nhiều cán bộ đi đào tạo lý luận Mác - Lênin để làm cán bộ giảng dạy: Nguyễn Tổng, Nguyễn Hữu Hào, Nguyễn Tấn Nhiếp, Đặng Tấn Phê, Ngô Đức Tiểu, Phan Ngọc Diệp, Nguyễn Trọng Bình, Vũ Căn, Lê Văn Tiệu, Hoàng Đình Xích, Ngô Trọng Nhân, Lương Khắc Hiếu, Trần Khắc Chất, Đỗ Trọng Đóa, Đặng Tất Khương, Lê Dong, Phạm Quang Thanh, Bùi Văn Côn...

<sup>2</sup> Ông Đặng Tấn Phê - Trường Bộ môn kiêm phụ trách Tổ Lịch sử Đảng, ông Nguyễn Đức Tổng - Phó Bộ môn kiêm phụ trách Tổ Triết học, ông Nguyễn Tấn Nhiếp - Phó Bộ môn phụ trách Tổ Kinh tế chính trị.

<sup>3</sup> Các đợt bắt đầu từ 26/1, 18/2 và 15/4.

<sup>4</sup> Phụ trách đợt 1, ông Phan Lương Tâm và Nguyễn Văn Hậu; đợt 2, ông Nguyễn Trọng Bình, Nguyễn Văn Tân, Vũ Căn; đợt 3, ông Nguyễn Trọng Bình, Ngô Đình Chùy, Cao Tiên Âm.

<sup>5</sup> Đợt 3, số tre, nứa, gõ bị bão số 7 cuốn trôi hoàn toàn.

thủy lợi Bắc - Hưng - Hải<sup>1</sup> để phòng chống Mỹ ném bom, được địa phương đánh giá cao và biểu dương.

Sau hơn một năm triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ II, chất lượng đào tạo, NCKH và các mặt hoạt động khác của Nhà trường được nâng lên một bước.

Về đào tạo, thi cuối năm đạt yêu cầu 97,4% (tăng 20% so với năm học 1969 - 1970), khóa 8 thi tốt nghiệp đạt 86,7% (cao hơn khóa 7 gần 20%). Khối năm thứ nhất đạt 81%.

Về NCKH, đã triển khai 20 công trình nghiên cứu, trong đó nổi bật là đề tài Khôi phục cặn pít- tông - xilanh bơm cao áp cho cảng Hải Phòng (các ông Trần Đình Phùng, Nguyễn Hữu Dũng - Bộ môn Cơ khí thực hiện).

Đại hội lần thứ I (tháng 01/1969) và Đại hội lần thứ II (tháng 3/1970) của Công đoàn Trường đặc biệt chú ý công tác nữ công, vận động cán bộ giảng viên tích cực tham gia các phong trào, phấn đấu trở thành tổ đội lao động Xã hội chủ nghĩa; mở lớp bồi túc văn hóa cho công nhân viên. Phong trào Đoàn tiếp tục phát triển, tất cả đoàn viên thanh niên đăng ký phấn đấu thực hiện theo Di chúc của Bác Hồ.

Tháng 2/1971, **Đại hội Đảng bộ lần thứ III** được tổ chức<sup>2</sup>.

Đại hội đánh giá cao sự cố gắng của cán bộ đảng viên và quần chúng trong việc thực hiện các nghị quyết của Đảng, đặc biệt là nâng cao chất lượng đào tạo, ổn định đời sống và xây dựng cơ sở vật chất. Đại hội chỉ ra những điểm yếu phải khắc phục<sup>3</sup> và khẳng định: Phấn đấu kết hợp chặt chẽ giữa sản xuất và NCKH, tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, giảng viên phải tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, xây dựng hệ thống giáo trình, phòng thí nghiệm thực tập, xưởng trường và phấn đấu nâng cao đời sống cán bộ giảng viên.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ III gồm 7 đồng chí: Trần Văn Thai - Bí thư, Nguyễn Văn Sơn - Phó Bí thư, Trịnh Ngọc Ấn - UV Ban Thường vụ, Hoàng Đức Thắng, Nguyễn Duy Nhất, Phan Thế Phương và Nguyễn Thị Ngợi.

Sau khi khảo sát và đề nghị, thành phố Hải Phòng đồng ý cấp cho Trường địa điểm đứng chân mới, đó là địa danh “Đông Muối” gần Đồ Sơn, Hải Phòng<sup>4</sup>.

---

<sup>1</sup> Ông Trần Văn Thai chỉ huy.

<sup>2</sup> Tại Hiệu bộ (khu vực “Chợ Đường cái”).

<sup>3</sup> “Năng lực tổ chức quản lý và chỉ đạo thực hiện, lề lối làm việc còn lung tung”, “sự chỉ đạo thực hiện mục tiêu đào tạo, kế hoạch học tập còn chưa tốt”, “sự đoàn kết nhất trí chưa cao, mối quan hệ và lề lối làm việc giữa Đảng và chính quyền còn chưa thống nhất” (*Trích văn bản Nghị quyết Đại hội III*).

<sup>4</sup> Gắn trại hải sản Quý Kim của Trường. Đến cuối năm 1971, kế hoạch xây dựng được phê duyệt và bắt đầu triển khai tại đây.

Năm 1972, tái lập khôi Cơ bản<sup>1</sup>.

Ngày 06/4/1972, Mỹ ném bom trở lại miền Bắc với quy mô lớn hơn. Ngày 16/4, máy bay B52 ném bom thành phố Hải Phòng, tàu chiến bắn pháo vào Đồ Sơn ác liệt.

Cán bộ, sinh viên tiếp tục sơ tán đến các tỉnh ven biển từ Quảng Ninh đến Hà Tĩnh. Tại các vùng trọng điểm đánh phá, các lớp vẫn học tập và thực hành, thực tập đầy đủ. Một số lớp khóa 13, khóa 14 sơ tán về thôn An Toàn, xã Hòa Nghĩa, An Thụy, Hải Phòng<sup>2</sup>.

Tháng 5/1972, hơn 300 cán bộ giảng viên, sinh viên được điều động đi đắp đê Vĩnh Bảo (Hải Phòng). Để tránh Mỹ ném bom, cán bộ giảng viên và sinh viên đã làm việc suốt đêm. Sau gần một tháng, công trình đê Vĩnh Bảo hoàn thành vượt mức kế hoạch.

Trong thời gian này, các thầy Nguyễn Văn Động, Quách Đình Liên và Hoa Duy Cầu phụ trách lớp Cơ khí 12 đi giải tỏa kho vật tư nghề cá của Tổng cục Thủy sản tại Quế Võ (Bắc Ninh). Khu vực kho có nhiều bom nổ chậm nên sinh viên còn e ngại, các thầy đã làm tấm gương để giữ vững tinh thần cho sinh viên. Thầy Nguyễn Văn Động nhiều lần đứng gần trái bom để mọi người yên tâm làm nhiệm vụ. Kho Quế Võ giải tỏa thành công. Đoàn công tác được Tổng cục Thủy sản và Nhà trường biểu dương.

Tấm gương của cán bộ giảng viên làm việc hết mình trong khó khăn, nguy hiểm càng làm cho sinh viên cảm phục, giúp quan hệ thầy trò thân thiết bền chặt hơn, tạo động lực lớn trong dạy và học. Ngoài kiến thức, sinh viên còn được tiếp nhận ở thầy cô tình cảm tốt đẹp, vì vậy, sau này dù ở cương vị nào và ở đâu, các cựu sinh viên luôn ghi nhớ tình nghĩa thầy trò trong những ngày khó khăn gian khổ.

Tuy nhiên, thời gian này phát sinh một số bất đồng nội bộ do tư tưởng cá nhân và công thần. Một số người cơ hội lợi dụng, làm cho tình hình phức tạp, nội bộ lãnh đạo bị chia rẽ, cán bộ không biết nghe ai, nhiều công việc chung bị ngừng trệ, làm cho những khó khăn vốn có càng thêm trầm trọng. Bất đồng kéo dài trong giai đoạn khó khăn nhất của Nhà trường.

Mặc dù có bất đồng, mất đoàn kết, nhưng chỉ tập trung vào số ít cán bộ lãnh đạo, đa số đảng viên và cán bộ đã kiên quyết đấu tranh để giữ vững sự đoàn kết nhất trí. Các nghị quyết của Đảng ủy thời gian này phản ánh đúng và sát với tình hình, việc điều hành chỉ đạo của chính quyền vẫn đảm bảo tốt.

---

<sup>1</sup> Biên chế hơn 80 cán bộ, giảng viên, công nhân viên.

<sup>2</sup> Nơi tập kết tạm thời chờ chuyển về khu Đồng Muối.



Mặt khác, do điều kiện chiến tranh, các đơn vị phân tán nên công việc của Trường vẫn diễn ra bình thường<sup>1</sup>.

Ngày 12/12/1972, Đảng bộ tổ chức **Đại hội Đảng bộ lần thứ IV**.

Tiến hành trong điều kiện thời chiến, Đại hội đánh giá cao sự cố gắng của toàn trường đã vượt qua khó khăn, tiếp tục duy trì dạy, học, hoàn thành xuất sắc nhiều nhiệm vụ đột xuất; động viên đảng viên, cán bộ tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến chống Mỹ. Về địa điểm đứng chân, quyết tâm của Đại hội là “*dù hòa bình hay chiến tranh vẫn di chuyển về Hải Phòng*”.

Ban Chấp hành nhiệm kỳ IV được Đại hội bầu gồm 9 đồng chí: Trần Văn Thai - Bí thư, Nguyễn Văn Sơn<sup>2</sup> - Phó Bí thư, Trịnh Ngọc Ân - UV Ban Thường vụ, Đặng Bằng, Trương Kỳ Hiếu, Nguyễn Duy Nhất, Phan Thế Phương, Nguyễn Kim Quang và Hoàng Đức Thắng.

Trong 2 năm 1972 và 1973, hầu hết cán bộ giảng viên và sinh viên các khóa từ năm thứ 3 đi thực tế, vừa học vừa tham gia sản xuất, nghiên cứu đồng thời giúp các địa phương về khoa học kỹ thuật, nhằm thực hiện tốt nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường nhiệm kỳ IV, Nghị quyết 20 - NQ/TW của Trung ương Đảng về các hoạt động trong thời chiến và Chỉ thị 222/TTg của Thủ tướng Chính phủ về đào tạo, NCKH gắn liền với lao động sản xuất.

Tháng 1/1973, Mỹ tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc và ký Hiệp định Pari, chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Miền Bắc từ đỉnh cao thời chiến chuyển sang thời bình.

Công tác tổ chức, cán bộ tiếp tục có sự điều chỉnh. Ông Trần Lê Thế được bổ nhiệm làm Chủ nhiệm Khoa Công nghiệp cá, bà Nguyễn Thị Muội làm Chủ nhiệm Khoa Nuôi trồng thủy sản. Nhiều cán bộ được cử đi học tập, đào tạo ở nước ngoài. Tổng cục Thủy sản điều ông Nguyễn Ngọc Ngoạn<sup>3</sup> (cán bộ của Tổng cục) về Trường trực tiếp nắm tình hình và tham mưu giải quyết các vấn đề còn tồn tại...

Tháng 5/1973, Đảng bộ tổ chức **Đại hội giữa nhiệm kỳ IV**.

Đại hội đặt ra phương hướng: Tìm mọi biện pháp đưa Nhà trường tập trung về Hải Phòng và chấn chỉnh lại các hoạt động xả hơi, chệch choạc sau chiến tranh.

---

<sup>1</sup> Đến năm 1974, tình hình được giải quyết hoàn toàn.

<sup>2</sup> Một thời gian sau, ông Nguyễn Văn Sơn đi chữa bệnh tại Trung Quốc, ông Trịnh Ngọc Ân làm Phó Bí thư.

<sup>3</sup> Ông Nguyễn Ngọc Ngoạn nguyên là thiếu tá quân đội.

Khoa Công nghiệp cá chuyển về An Toàn (Hòa Nghĩa, An Thụy, Hải Phòng), Khoa Nuôi di chuyển về Hợp Đức. Cơ quan Hiệu bộ và một số đơn vị khác tiếp tục ở khu vực “Chợ Đường cái”.

Giữa năm 1973, Trung ương điều động nhiều cán bộ chủ chốt, có năng lực của Trường vào Miền Nam công tác: ông Nguyễn Kim Quang<sup>1</sup>, Lê Xuân Thuởng<sup>2</sup>, Trần Đăng Trà, Nguyễn Vũ Thanh, Nguyễn Hữu Điều, Hoàng Ngọc Trân, Trần Thanh Xuân, Trương Kỳ Hiếu<sup>3</sup>... Các cán bộ được điều động đã có nhiều đóng góp vào việc phục hồi, phát triển ngành thủy sản tại các vùng mới giải phóng.

Đầu tháng 10/1973, *Hội nghị Khoa học toàn trường lần thứ 3* được tổ chức tại Hợp Đức. Mặc dù trong điều kiện chiến tranh, nhưng nhiều đề tài nghiên cứu được thực hiện. Nhiều cán bộ có công trình nghiên cứu được công bố như: Ngô Xuân Hiến, Nguyễn Kim Quang, Nguyễn Khoa Diệu Thu, Nguyễn Thị Muội, Nguyễn Trọng Nho, Trần Đăng Trà, Nguyễn Vũ Thanh, Nguyễn Duy Hoan, Nguyễn Văn Thành, Vũ Văn Tân, Thái Bá Hồ, Nguyễn Văn Giới, Đào Trọng Hùng... của Khoa Nuôi trồng thủy sản; Nguyễn Trọng Nhuận, Nguyễn Trọng Cần, Đặng Văn Độ, Dương Đình Đói, Nguyễn Quang Minh, Nguyễn Hữu Dũng, Đỗ Minh Phụng, Nguyễn Trọng Đình, Nguyễn Công Thâu... của Khoa Công nghiệp cá.

Hội nghị chọn 4 đề tài tiêu biểu để báo cáo Tổng cục Thủy sản, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp; các đề tài được đánh giá tốt, trong đó có đề tài: “Xác định và điều khiển vị trí lưới kéo tầng giữa” của tác giả Nguyễn Trọng Nhuận và Đặng Văn Độ<sup>4</sup>, đề tài kết hợp giữa khoa học cơ bản với khoa học ứng dụng.

Từ năm 1974, các đơn vị chủ yếu tập trung vào việc di chuyển về thôn An Toàn (Hòa Nghĩa, An Thụy) và các xã Hợp Đức, Anh Dũng dọc đường 14. Đảng bộ và các đoàn thể chuyển về trực thuộc thành phố Hải Phòng, các chế độ sinh hoạt do thành phố Hải Phòng cung cấp.

Do xác định là nơi tạm thời, nên các khu học tập, sinh hoạt, ăn ở được làm tạm bằng tranh tre, nứa lá. Mặc dù ở gần thành phố nhưng điện, nước (ngọt) không có, điều kiện sinh hoạt, học tập gặp nhiều khó khăn. Điện phải dùng nhờ Viện Hải sản; nước tắm, giặt, ăn uống sử dụng từ mương nước lợ chảy qua. Vì vậy, phát sinh bệnh, có ngày có lớp phải nghỉ học tới 80%<sup>5</sup>.

---

<sup>1</sup> Ông Nguyễn Kim Quang sau này là Phó Hiệu trưởng Đại học Cần Thơ.

<sup>2</sup> Ông Trương Kỳ Hiếu đã hy sinh sau chuyển công tác này.

<sup>3</sup> Ông Trương Kỳ Hiếu đã hy sinh sau chuyển công tác này.

<sup>4</sup> Lưới kéo tầng giữa là một loại hình của nghề đánh cá biển có năng suất cao. Tuy nhiên, việc điều khiển theo ý muốn là bài toán phức tạp. Trên cơ sở tính toán bằng lý thuyết và thực nghiệm, các tác giả đã tìm ra phương pháp xác định và điều khiển hiệu quả nhất, có thể áp dụng vào thực tế.

<sup>5</sup> Nhân dân quanh vùng tưởng đây là “trại tù”!



Ông Nguyễn Tấn Trịnh (Trưởng phòng Giáo vụ, thay ông Phan Thế Phương chuyên công tác khác<sup>1</sup>) nhiều lần liên hệ với các cơ quan chức năng của thành phố Hải Phòng để khắc phục.

Các khóa 13, 14 tập trung chủ yếu ở An Toàn. Cuối năm 1973, tuyển sinh khóa 15.

Khu vực An Toàn mặc dù chật, khổ, nhưng vẫn thuận lợi hơn thời kỳ sơ tán. Nhà trường có quan hệ tốt với nhân dân trong vùng. Trại cá Quý Kim là nơi cung cấp số lượng lớn tôm cá cho các bếp ăn. Đoàn trường, với đội ngũ cán bộ nhiệt tình và năng động<sup>2</sup> đóng vai trò quan trọng trong các hoạt động của Nhà trường. Đoàn thành lập đội “Thanh niên cò đờ” đảm bảo nề nếp sinh hoạt, học tập và giữ an toàn cho khu vực, tổ chức phát động phong trào đăng ký phần đấu danh hiệu tập thể học sinh Xã hội chủ nghĩa, nhiều lớp đã được công nhận danh hiệu<sup>3</sup>.

Tháng 4/1975, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước hoàn toàn thắng lợi, đất nước chuyển sang thời kỳ mới.

## TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG SAU CHIẾN TRANH

### Công tác cán bộ:

Lãnh đạo chủ chốt của Trường là những cán bộ lão thành trung kiên, từng đảm nhiệm các chức vụ cao trong các cơ quan Đảng, chính quyền và có nhiều đóng góp cho sự phát triển của Nhà trường. Tuy nhiên, một số cán bộ hạn chế về sức khỏe và chuyên môn, nên gặp khó khăn khi quản lý trường Đại học trong điều kiện mới. Để đảm bảo sự phát triển liên tục của Trường, Tổng cục Thủy sản đã giải quyết cho ông Hoàng Đức Thắng nghỉ hưu, các ông Trần Văn Thai, Nguyễn Văn Sơn, Trịnh Ngọc Ân chuyển công tác khác<sup>4</sup>.

Tháng 5/1975, Tổng cục Thủy sản phân công ông **Nguyễn Hữu Ngân - Phó Tổng cục trưởng, phụ trách Trường Thủy sản**, đồng thời quyết định thành lập Ban Trợ lý Giám hiệu<sup>5</sup> trực tiếp điều hành công việc của Trường. Tháng 7/1975, bổ nhiệm ông **Nguyễn Tấn Trịnh**, Trưởng phòng Giáo vụ - Khoa học làm **quyền Hiệu trưởng**, ông Nguyễn Ngọc Ngoạn - Phó Hiệu trưởng.

---

<sup>1</sup> Ông Phan Thế Phương làm Hiệu trưởng Trường Trung học Thủy sản Trung ương I, sau đó làm Giám đốc Sở Thủy sản Thừa Thiên - Huế. Từ năm 1988, ông tổ chức hướng dẫn phương pháp nuôi tôm sú cho nông dân xã Quảng Công (Quảng Điền, Thừa Thiên - Huế), một xã ven phá Tam Giang, giúp bà con thoát cảnh đói nghèo. Năm 1992, ông qua đời vì tai nạn. Nhân dân xã Quảng Công đã dựng miếu thờ ông ngay bên đồng tôm Hải Hòa để ghi ơn người đã đổi đời cho bà con. Năm 2003, ông được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu “*Anh hùng lao động*”.

<sup>2</sup> Đồng chí Phạm Ngọc Tảo là Bí thư.

<sup>3</sup> Nuôi 14 là lớp đầu tiên được Nhà trường công nhận danh hiệu.

<sup>4</sup> Ông Trần Văn Thai, ông Trịnh Ngọc Ân chuyển về Tổng cục Thủy sản, ông Nguyễn Văn Sơn chuyển về Sở Thủy sản TP. HCM.

<sup>5</sup> Gồm 4 ông: Nguyễn Tấn Trịnh trưởng ban, Nguyễn Ngọc Ngoạn phụ trách công tác Đảng, ông Lê Xuân Thường và ông Trịnh Hoàng Trữ.

Tháng 7/1975, **Đại hội Đảng bộ lần thứ V** tổ chức tại An Toàn (Hòa Nghĩa, An Thủy, Hải Phòng).

Đại hội quyết tâm tiếp tục xây dựng, phát triển Nhà trường và triển khai ổn định địa điểm đứng chân. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí: Nguyễn Ngọc Ngoạn - Bí thư, Nguyễn Tấn Trinh - Phó Bí thư, Đào Trọng Hùng - UV Ban Thường vụ, Nguyễn Thế Ánh, Nguyễn Trọng Bình, Vũ Cần, Đoàn Trọng Loan, Nguyễn Thị Muội, Trần Lê Thế.

Đại hội V thành công tốt đẹp trong điều kiện của giai đoạn này. Kết quả của Đại hội tạo niềm tin trong cán bộ, giảng viên, sinh viên; đưa Nhà trường chuyển sang giai đoạn phát triển mới.

Giai đoạn 1966 - 1975, giai đoạn xây dựng và phát triển Trường Thủy sản trong kháng chiến chống Mỹ. Phải đi sơ tán nhiều lần, sống trong dân, dựa vào dân, nhưng thầy và trò Trường Thủy sản vẫn quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy, học tập và NCKH. Với tinh thần quyết tâm, truyền thống tự lực cánh sinh, nỗ lực vượt qua thử thách, Trường Thủy sản đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Giai đoạn này, Nhà trường đã đào tạo được 1.225 sinh viên tốt nghiệp; thực hiện thành công 41 công trình NCKH.

## **Ý NGHĨA VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

### ***Ý nghĩa:***

Ra đời và trải qua nhiều khó khăn, thử thách trong chiến tranh, Trường Thủy sản vẫn phát triển và ngày càng khẳng định vị trí cao đối với ngành Thủy sản Việt Nam và xã hội. Đây là một trong những giai đoạn khó khăn nhất, nhưng để lại nhiều kỷ niệm sâu đậm trong các cán bộ gắn bó với Trường giai đoạn này.

Khi thành lập, là trường duy nhất không có nơi ở chính thức, đối diện với nhiều khó khăn về điều kiện dạy, học, sinh hoạt và nội bộ, cho thấy sức vươn lên mạnh mẽ của Nhà trường, sự lãnh đạo của Đảng bộ và tinh tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Bằng niềm tin vào tương lai phát triển của ngành và đất nước, bằng quyết tâm cao và sự thương yêu, hỗ trợ của nhân dân, toàn Trường đã từng bước vượt qua khó khăn để tiếp tục phát triển.

Nhà trường đã có đội ngũ cán bộ vững về chính trị, giỏi về chuyên môn, góp phần quan trọng cho sự phát triển trong giai đoạn tiếp theo. Xây dựng được mối quan hệ mật thiết với chính quyền và nhân dân các địa phương, là cơ sở quan trọng gắn kết Nhà trường với xã hội, giữa đào tạo và NCKH với thực tiễn sản xuất.

### ***Bài học kinh nghiệm:***

Thực tiễn 9 năm xây dựng và phát triển Trường Thủy sản trong điều kiện nhiều khó khăn, thử thách, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm:

*Thứ nhất*, đoàn kết, nhất trí. Khi nội bộ đoàn kết, nhất trí thì dù khó khăn đến đâu cũng có thể vượt qua. Tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên có vai trò đặc biệt quan trọng, cùng với sự năng động của Đoàn Thanh niên và Công đoàn, sẽ tạo nên nội lực giúp khắc phục khó khăn, đưa Nhà trường tiến lên.

*Thứ hai*, xác định rõ nhiệm vụ chính trị, mục tiêu đào tạo, củng cố và phát huy vai trò của thầy cô - nhân tố quan trọng hàng đầu, từ đó hình thành phương pháp quản lý thích hợp và hiệu quả, góp phần đào tạo nhiều lớp kỹ sư tài năng cho đất nước.

Bài học về sự đoàn kết, tôn trọng, thương yêu, hỗ trợ nhau giữa cán bộ, giảng viên và sinh viên đã trở thành truyền thống của Trường. Chỉ khi thực sự gắn bó giữa các thành viên, cùng nhau vượt khó khăn, thì chất lượng đào tạo và rèn luyện mới được nâng cao. Mỗi thầy cô giáo, mỗi cán bộ công nhân viên Nhà trường không chỉ dạy kiến thức, mà còn là tấm gương sáng, là người anh, người bạn để sinh viên học những bài học làm người.

### Giai đoạn 3

## ỔN ĐỊNH TẠI NHA TRANG, PHỤC VỤ YÊU CẦU XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC (1976 - 1986)

### DI CHUYỂN TỪ HẢI PHÒNG VÀO NHA TRANG

Miền Nam hoàn toàn giải phóng. Bờ biển của đất nước được nối liền từ Móng Cái đến Hà Tiên. Tiềm năng thủy sản lớn của các tỉnh miền Nam đặt ra yêu cầu có nhiều cán bộ khoa học kỹ thuật và quản lý ngành. Vì vậy, nếu không có vị trí ổn định lâu dài để mở rộng quy mô và phạm vi đào tạo thì Nhà trường khó đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn.

Phía Nam - địa bàn thủy sản quan trọng bậc nhất cả nước là điều kiện tốt để phát triển Nhà trường; ý tưởng chuyển vào phía Nam được hình thành từ đây.

Giữa năm 1975, thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Võ Chí Công, Tổng cục Thủy sản tổ chức đoàn khảo sát, lựa chọn địa điểm mới cho Trường tại miền Trung. Đoàn do ông Vũ Song (Phó Tổng cục Trưởng), ông Tạ Quang Ngọc<sup>1</sup> (cán bộ giảng dạy Khoa Công nghiệp cá) và một số cán bộ khác thực hiện.

Khảo sát tại Đà Nẵng và Nha Trang, đoàn nhận thấy thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa có nhiều điều kiện phù hợp làm nơi đứng chân lâu dài của Trường Thủy sản.

Nha Trang - thành phố biển có nghề cá tương đối phát triển và phong cảnh đẹp. Phía Bắc thành phố, trên khu đồi sát biển có tu viện dòng Thánh Saint Jean Baptiste De La Salle<sup>2</sup> với không gian yên tĩnh, mặt trước là biển, bên phải là trung tâm thành phố. Đặt tại đây, Trường Thủy sản có điều kiện để phát triển thành trung tâm đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật thủy sản cho cả nước, đặc biệt là khu vực Nam Trung bộ và đồng bằng Sông Cửu Long.

Sau khi làm việc với Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh Phú Khánh<sup>3</sup>, ông Vũ Song thảo luận trực tiếp với sư huynh Tống Văn Thọ<sup>4</sup> và thỏa thuận ký kết

---

<sup>1</sup> Ông Tạ Quang Ngọc sau làm Thứ trưởng, Bộ trưởng Bộ Thủy sản, Ủy viên Trung ương Đảng khóa IX.

<sup>2</sup> Thường gọi là Tu viện La San. Tu viện xây dựng năm 1932, thuộc giáo phận Nha Trang, là nơi đào tạo thầy dạy văn hóa cho học sinh và các tu sinh Công giáo. Khuôn viên tu viện khoảng 10ha, gồm 2 tòa nhà 2 tầng, 1 nhà nguyện và một số công trình khác.

<sup>3</sup> Tháng 11/1975, sát nhập Phú Yên, Khánh Hòa thành tỉnh Phú Khánh. Ngày 01/7/1989, tách Phú Yên, tái lập tỉnh Khánh Hòa.

<sup>4</sup> Sư huynh Tống Văn Thọ là bề trên của dòng Thánh Lasan tại Nha Trang.

văn bản ban đầu. Theo đó, trước mắt, Tu viện cho Trường sử dụng một phần khu đất, có thể sửa chữa và xây dựng thêm khi cần.

Tháng 4/1976, ông Phan Ngọc Diệp<sup>1</sup> cùng các ông Ngô Năng, Lê Anh Xuân được cử vào làm công tác chuẩn bị tiếp nhận, tháng 5/1976, làm thủ tục ký văn bản giao nhận. Bên giao có Giám mục Nguyễn Văn Hòa (đại diện Tòa thánh Vatican tại Nha Trang), sư huynh Tổng Văn Thọ (đại diện tu viện La San). Bên nhận có ông Hồ Ngọc Nhường (Chủ tịch tỉnh Phú Khánh), ông Đinh Hòa Khánh (Trưởng Ty Giáo dục), ông Nguyễn Vũ Tiềm (đại diện Tổng cục Thủy sản), Phan Ngọc Diệp (đại diện Trường Thủy sản). Trong văn bản, tỉnh Phú Khánh nhận một phần tu viện của tòa thánh Vatican, giao cho Ty Giáo dục làm cơ sở đào tạo, Ty Giáo dục ký giao cho Trường Thủy sản<sup>2</sup>.

Như vậy, từ giữa năm 1976, Trường Thủy sản đã tiếp nhận phần lớn khuôn viên tu viện La San.

Ngày 20/10/1976, **Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ VI** được tổ chức<sup>3</sup>.

Đại hội đánh giá công tác lãnh đạo trong nhiệm kỳ V và nhân mạnh: Sự đoàn kết nhất trí cao đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của Nhà trường, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác lãnh đạo trong thời gian tới. Công tác đào tạo, NCKH, củng cố đội ngũ và đời sống có nhiều tiến bộ.

Đại hội xác định “phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ, nâng cao trách nhiệm chính trị của đảng viên và quần chúng, phát huy tinh thần đoàn kết và dân chủ, kỷ luật, đề cao cảnh giác cách mạng, ra sức học tập nâng cao trình độ mọi mặt, quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo cán bộ, nghiên cứu khoa học, di chuyển và xây dựng Trường”.

Về công tác di chuyển, Đại hội xác định: “Lãnh đạo việc xây dựng cơ sở Nhà trường ở Nha Trang, quy mô đào tạo trong những năm tới khoảng trên 2.000 sinh viên, phải chuẩn bị để quý 1 năm 1977 có thể tập trung học tập, công tác ở cơ sở mới. Thực hiện tốt việc di chuyển về địa điểm mới với tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí, tham ô và xâm phạm tài sản”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành, gồm 11 đồng chí: Nguyễn Ngọc Ngoạn - Bí thư, Nguyễn Tấn Trịnh - Phó Bí thư, Đào Trọng Hùng - UV Ban Thường vụ, Nguyễn Thế Ánh, Nguyễn Trọng Bình, Vũ Căn, Phan Ngọc Diệp, Nguyễn Hưng Điền, Nguyễn Thị Muội, Thái Hữu Thọ, Trần Lê Thế.

Kế hoạch di chuyển được Nhà trường chuẩn bị, triển khai toàn diện.

---

<sup>1</sup> Phó phòng Hành chính - Quản trị Trường Thủy sản.

<sup>2</sup> Khu vực từ tòa nhà Văn phòng ra tới cổng chính (đường Nguyễn Đình Chiểu) hiện nay.

<sup>3</sup> Tại An Toàn (Hòa Nghĩa, An Thủy, Hải Phòng).

Tháng 10/1976, đoàn tiên trạm được thành lập<sup>1</sup> cùng với 2 lớp Cơ khí 17 và Khai thác 17 được cử đi trước làm công tác chuẩn bị nơi ăn ở, học tập để tiếp nhận toàn trường vào Nha Trang.

Thành lập Ban đại diện Giám hiệu<sup>2</sup> để chỉ đạo công tác ở An Toàn và tổ chức tốt nghiệp khóa 14. Các khóa 15, 16, 17 di chuyển vào Nha Trang<sup>3</sup>. Cán bộ đến tuổi, giải quyết cho nghỉ hưu, các cán bộ khó khăn về sức khỏe và hoàn cảnh gia đình tiếp tục ở lại An Toàn hoặc chuyển công tác khác. Đa số cán bộ, giảng viên và gia đình di chuyển vào Nha Trang; một số cán bộ miền Nam tập kết đề nghị chuyển công tác về Trường.

Các tàu Việt Xô 01, Việt Xô 02 và Hạ Long 21 của Đoàn tàu đánh cá Hạ Long<sup>4</sup> hỗ trợ chở trang thiết bị và một bộ phận cán bộ, số cán bộ khác di chuyển bằng xe lửa.

Theo công văn số 2915/CP ngày 01/10/1976 của Hội đồng Chính phủ, toàn Trường bắt đầu di chuyển từ An toàn, An Thụy, Hải Phòng vào thành phố Nha Trang, tỉnh Phú Khánh.

Cuối tháng 12/1976, Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng được tổ chức. Ngành Thủy sản được xác định có vị trí quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa IV<sup>5</sup> quyết định thành lập Bộ Hải sản trên cơ sở Tổng cục Thủy sản. **Trường Thủy sản chính thức được mang tên Trường Đại học Hải sản<sup>6</sup>.**

Bằng quyết tâm cao của toàn Trường, công tác di chuyển được hoàn tất vào giữa năm 1977 (trong 6 tháng<sup>7</sup>). Kế hoạch của Bộ Hải sản giao được Nhà trường thực hiện hiệu quả, đảm bảo an toàn về người và phương tiện.

Trong lễ mít tinh mừng Quốc khánh 02/9/1977 do tỉnh Phú Khánh tổ chức, 300 sinh viên Trường Đại học Hải sản tham gia khối diễu hành - đánh dấu sự có mặt của Nhà trường tại Nha Trang, được nhân dân chào đón.

Giảng viên ở Nha Trang tiếp tục ra giảng dạy các lớp học ở An Toàn. Đến năm 1978, khu An Toàn và trại cá Quý Kim được bàn giao cho Bộ Hải sản.

---

<sup>1</sup> Gồm các ông: Phan Ngọc Diệp (Phó phòng Hành chính, trưởng đoàn), Ngô Đình Chùy (Chủ nhiệm Khoa Khai thác, phó đoàn), Phạm Văn Vinh (phó đoàn, phụ trách tài chính), Phùng Tấn Huynh (Phó phòng Tổ chức, phó đoàn phụ trách bảo vệ) cùng các ông Quách Đình Liên, Ngô Năng, Nguyễn Mạnh Kinh, Nguyễn Quyên, Hồ Văn Trung, Đào Văn Thảo, Nguyễn Trạc, Lê Anh Xuân.

<sup>2</sup> Gồm các ông Trần Lê Thế (Chủ nhiệm Khoa Công nghiệp cá) phụ trách chung, Phan Nghinh (Phó phòng Tổ chức cán bộ), Thái Bá Hồ (Phó Chủ nhiệm Khoa Nuôi), Hoàng Kim Tín (Phó phòng Giáo vụ Khoa học), Nguyễn Văn Thọ (Phó phòng Hành chính Quản trị).

<sup>3</sup> Khóa 15 học xong ở An Toàn, thi và bảo vệ tốt nghiệp tại Nha Trang.

<sup>4</sup> Các cán bộ, sĩ quan trên tàu phần lớn là sinh viên cũ của Trường. Đây là tình cảm và công sức đóng góp của cán bộ thuyền viên đoàn tàu đánh cá Hạ Long với Trường.

<sup>5</sup> Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam thống nhất.

<sup>6</sup> Quyết định số 01HS, ngày 04/10/1976 của Bộ Hải sản.

<sup>7</sup> Bộ Hải sản giao cho Trường di chuyển xong trong 2 năm (cuối năm 1976 đến cuối năm 1978).

*Việc di chuyển từ Hải Phòng vào Nha Trang là một trong những mốc quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển của Nhà trường. Kết thúc 10 năm sơ tán, phân tán với nơi học tập, ăn ở tạm, cơ sở vật chất thiếu, chủ yếu dựa vào nhân dân. Chuyển vào Nha Trang với sự khởi đầu thuận lợi, được ở tập trung, có một số tòa nhà được xây dựng kiên cố, có điều kiện hình thành cơ sở của một trường Đại học. Tuy nhiên, do cơ sở vật chất thiếu nên việc triển khai giảng dạy, học tập gặp nhiều khó khăn, đặc biệt nơi ăn, ở cho sinh viên và gia đình cán bộ, giảng viên.*

## **ỔN ĐỊNH VÀ XÂY DỰNG TẠI NHA TRANG**

### **Bộ máy tổ chức khi vào Nha Trang:**

Ông Nguyễn Tấn Trịnh - Quyền Hiệu trưởng<sup>1</sup>, ông Nguyễn Ngọc Ngoạn - Phó Hiệu trưởng. Sau đó, ông Đào Trọng Hùng được bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng.

Khoa Công nghiệp cá, ông Trần Lê Thế - Chủ nhiệm; Khoa Nuôi, bà Nguyễn Thị Muội - Chủ nhiệm.

Các phòng: Chính trị, ông Nguyễn Trọng Bình - Trưởng phòng<sup>2</sup>; Giáo vụ - Khoa học, ông Lê Đăng Phon - Trưởng phòng<sup>3</sup>; Tổ chức Cán bộ, ông Nguyễn Vĩnh Xương - Trưởng phòng; Hành chính Quản trị và Đời sống, ông Nguyễn Thế Ánh - Trưởng phòng<sup>4</sup>; Tài vụ, ông Phạm Văn Vinh - Trưởng phòng, kiêm Kế toán trưởng. Thành lập các đơn vị: Phòng Đời sống<sup>5</sup>, ông Phan Ngọc Diệp - Trưởng phòng; Ban Bảo vệ, ông Phùng Tấn Huỳnh - Trưởng ban; Ban Quân sự, ông Lê Chí Phô - Trưởng ban; Ban Y tế, ông Trần Đình Sửu - Trưởng ban<sup>6</sup>.

### **Xây dựng cơ sở vật chất ban đầu, phát triển đào tạo và nghiên cứu khoa học:**

Sau khi thỏa thuận, tỉnh Phú Khánh xây một tòa nhà để các tu sinh sử dụng, Tu viện (tự nguyện) chuyển diện tích còn lại của khu đồi La San<sup>7</sup> cho Trường Đại học Hải sản. Như vậy, đến năm 1978, toàn bộ khuôn viên của Tu viện

---

<sup>1</sup> Được bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng tháng 01/1978.

<sup>2</sup> Sau khi ông Nguyễn Trọng Bình chuyển công tác, ông Hoàng Đình Xích làm Trưởng phòng.

<sup>3</sup> Sau khi ông Lê Đăng Phon chuyển công tác, tách thành Phòng Giáo vụ (ông Trần Văn Quý - Trưởng phòng) và Phòng Khoa học (ông Nguyễn Trọng Căn - Trưởng phòng).

<sup>4</sup> Sau đó ông Nguyễn Văn Nho - Trưởng phòng.

<sup>5</sup> Được tách sau một thời gian.

<sup>6</sup> Sau một thời gian, thành lập: Ban Vật tư (ông Nguyễn Hưng Điền - Trưởng ban), Ban Xây dựng cơ bản (ông Phan Ngọc Diệp - Trưởng ban).

<sup>7</sup> Trong đó có nhà nguyện. Theo thỏa thuận, Trường Đại học Thủy sản chỉ sử dụng làm Thư viện. Năm 1999, nhà nguyện bị hư hỏng phải đóng cửa và di chuyển Thư viện để đảm bảo an toàn cho sinh viên. Năm 2002, Nhà trường đầu tư gần 1 tỉ đồng để trùng tu lại nhà nguyện.



Lasan tại Nha Trang được tỉnh Khánh Hòa bàn giao cho Trường. Biên hiệu Trường Đại học Hải sản chính thức được đặt tại cổng chính.

### **Về đào tạo:**

Hè 1976, 150 sinh viên khóa 18 nhập học tại Nha Trang<sup>1</sup>. Khóa 18 có nhiều bộ đội phục viên, nên số lượng đảng viên nhiều, tính tự giác và tự quản cao.

Hè 1977, lần đầu Nhà trường tổ chức tuyển sinh khóa 19 tại Nha Trang và nhận được sự quan tâm của nhiều địa phương phía Nam. Thí sinh trực tiếp đến Trường dự thi. Công tác tuyển sinh được tổ chức đúng nghiêm, quy định<sup>2</sup>. 400 sinh viên khóa 19 được tuyển, đủ chỉ tiêu được giao.

Do mới di chuyển, nên sinh viên các khóa 16 và khóa 17 chủ yếu thực tập tại các cơ sở phía Bắc, khó khăn này đặt ra yêu cầu cần mở rộng quan hệ hợp tác với các cơ sở và địa phương phía Nam.

### **Về đảm bảo đời sống:**

Do chế độ bao cấp, tem phiếu, nên đời sống của cán bộ, sinh viên gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, Nhà trường đã tăng cường một số cán bộ có năng lực cho Phòng Đời sống để sớm đưa công tác này vào ổn định. Cán bộ khối hậu cần đã tích cực tiếp cận các nguồn cung cấp lương thực, thực phẩm, chất đốt, văn phòng phẩm, tài chính... để đảm bảo cho việc dạy, học và đời sống của cán bộ, sinh viên toàn Trường. Nhà ăn áp dụng nhiều sáng kiến cải tiến về lò nấu, khắc phục việc gạo nhiều cát sạn<sup>3</sup>...

Thực hiện chủ trương xây dựng khu kinh tế vừa học vừa làm, từ đầu năm 1977, hàng trăm lượt cán bộ, giảng viên và sinh viên được huy động làm việc tại Dục Mỹ, Ninh Hòa<sup>4</sup>. Ông Đỗ Trọng Đóa (Phó phòng Đời sống) phụ trách công tác tăng gia sản xuất, ông Phạm Quang Thanh chỉ huy các lớp khóa 19 và khóa 20 làm việc.

Thông qua tăng gia sản xuất và các hình thức trao đổi linh hoạt, Nhà trường đã tích lũy được một số quỹ. Sự đổi mới, năng động trong sản xuất và kinh doanh thời kỳ bao cấp với sự tham mưu hiệu quả của Trưởng phòng Tài vụ, Kế toán trưởng Phạm Văn Vinh, đã tạo tiền đề cho các hoạt động đổi mới cơ chế và kinh tế của Nhà trường giai đoạn sau.

---

<sup>1</sup> 50 sinh viên phía Nam do Trường nhờ Đại học Nông lâm Thành phố Hồ Chí Minh tuyển, còn lại tuyển theo kỳ thi chung của các tỉnh phía Bắc.

<sup>2</sup> Đại học Thủy sản có truyền thống tổ chức tuyển sinh nghiêm túc, đúng quy định. Hàng chục năm (kể cả thời chiến tranh) không hề xảy ra sai sót.

<sup>3</sup> Ông Quách Đình Liên (Phó phòng Đời sống) đi học cách đắp bếp lò tại Trường Đại học Thủy lợi.

<sup>4</sup> Ông Nguyễn Thế Ánh - Trưởng phòng Hành chính Quản trị và ông Ngô Đức Tiểu - Thường trực Công đoàn đã liên hệ và khảo sát địa điểm tại thung lũng Đá Bàn (Dục Mỹ, Ninh Hòa).



Ngày 19/5/1978, **Đại hội Đảng bộ lần thứ VII** được tổ chức tại Nha Trang.

Đại hội diễn ra trong bối cảnh Nhà trường thực hiện thắng lợi nhiệm vụ: “Hoàn thành kế hoạch đào tạo cán bộ và di chuyển Trường, tạo nên một bước tiến cơ bản làm nền tảng vững chắc cho thế phát triển đi lên của Nhà trường với quy mô ngày càng lớn”.

Trước yêu cầu mới, Nghị quyết Đại hội VII xác định: phải nâng cao chất lượng và mở rộng quy mô đào tạo, phấn đấu hàng năm tuyển khoảng 400 sinh viên; đến năm 1980, lưu lượng sinh viên là 2.000, cán bộ giảng dạy khoảng 200; có thể mở lớp bồi dưỡng sau đại học; mở thêm các ngành Kinh tế nghề cá và Vô tầu cá. Đẩy nhanh tốc độ xây dựng cơ bản; trước mắt bảo đảm nhu cầu tối thiểu về ăn, ở, học tập, giảng dạy cho 2.000 cán bộ và sinh viên, sẽ tiếp tục tăng trong các năm sau; giữ vững và tăng cường sự đoàn kết, nhất trí nội bộ.

Ban Chấp hành nhiệm kỳ VII được Đại hội bầu gồm 11 đồng chí: Nguyễn Ngọc Ngoạn - Bí thư, Nguyễn Tấn Trinh - Phó Bí thư, Đào Trọng Hùng - UV Ban Thường vụ, Phan Ngọc Diệp, Nguyễn Hưng Điền, Đặng Văn Độ, Nguyễn Thị Muội, Đoàn Trọng Loan, Phan Lương Tâm, Hoàng Đình Xích, Nguyễn Vĩnh Xương.

### **Bộ máy tổ chức được điều chỉnh phù hợp với tình hình mới:**

Tách Khoa Công nghiệp cá thành 3 khoa: Khai thác, ông Ngô Đình Chùy - Trưởng khoa; Cơ khí, ông Nguyễn Mậu Khai - Trưởng khoa; Chế biến, ông Nguyễn Thanh - Trưởng khoa.

Khoa Nuôi, bà Nguyễn Thị Muội - Trưởng khoa (giữ nguyên).

Chuyên Bộ môn Kinh tế trực thuộc Giám hiệu, ông Nguyễn Tấn Nhiếp - Trưởng Bộ môn<sup>1</sup>; sau đó, Bộ môn được bổ sung thêm nhiều cán bộ mới.

Việc thành lập các khoa chuyên ngành đánh dấu sự phát triển của công tác đào tạo. Từ chỗ chỉ có 2 khoa, đã phát triển thành 4 khoa chuyên ngành Thủy sản. Số lượng giảng viên từ 142 người tăng lên gần 200 người trong thời gian ngắn.

Khối quản lý cũng được điều chỉnh. Cán bộ giảng dạy lý luận Mác - Lênin đồng thời là cán bộ của Phòng Chính trị, ông Nguyễn Trọng Bình - Trưởng phòng<sup>2</sup>. Chuyển công tác quản lý sinh viên từ Phòng Tổ chức cán bộ sang Phòng Giáo vụ. Thành lập Ban Bảo vệ, ông Phùng Tấn Huynh - Trưởng ban.

---

<sup>1</sup> Khi ông Nguyễn Tấn Nhiếp đi học, ông Đặng Tấn Phê làm Trưởng Bộ môn.

<sup>2</sup> Sau khi ông Nguyễn Trọng Bình chuyển về Bộ Thủy sản, ông Hoàng Đình Xích - Trưởng phòng.

Chuyển vào Nha Trang là bước ngoặt quan trọng với Nhà trường, từ một cơ sở đào tạo bị phân tán trong chiến tranh đã tổ chức di chuyển đến nơi đứng chân ổn định, tìm nhiều biện pháp vượt qua khó khăn, thử thách để xây dựng, phát triển và tiếp tục khẳng định vị thế với xã hội, đặc biệt là tại khu vực phía Nam. Nhà trường đã trở thành nơi quy tụ, trưởng thành của một đội ngũ cán bộ có tâm huyết và năng lực, đoàn kết nhất trí, tạo động lực cho giai đoạn phát triển mới.

Tháng 9/1978, hơn 60 sinh viên các khóa 17,18,19 đã nhập ngũ để bảo vệ Tổ quốc. Đây được gọi là chiến dịch Bạch Đằng 3<sup>1</sup>.

Tháng 10/1978, ông Nguyễn Tấn Trinh nhận nhiệm vụ Thứ trưởng Bộ Hải sản<sup>2</sup>. Ông **Đào Trọng Hùng được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng** Trường Đại học Hải sản. Năm 1980, ông Phan Lương Tâm được bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng.

Việc mở rộng địa bàn hoạt động tại khu vực phía Nam được đẩy nhanh.

*Khoa Nuôi* tổ chức điều tra các thủy vực nước ngọt và đầm vịnh ven biển, làm cơ sở cho địa phương quy hoạch nuôi trồng thủy sản. Từ kết quả điều tra đầm Thị Nại, đã hình thành phong trào nuôi tôm xuất khẩu có hiệu quả tại tỉnh Nghĩa Bình. Khoa cũng điều tra và đề xuất quy hoạch nuôi trồng rong câu năng suất cao tại đầm Ô Loan (Phú Khánh), đầm Nại (Thuận Hải)...

Từ năm 1979, các địa phương thuộc Tây Nguyên được quan tâm bởi là khu vực có nhiều ao hồ, sông suối, nhưng người dân không biết nuôi cá. Bằng biện pháp hướng dẫn, tập huấn, Khoa Nuôi đã giúp Đắk Lắk trở thành tỉnh có phong trào nuôi cá phát triển nhanh. Các thầy Nguyễn Duy Hoan, Nguyễn Trọng Nho cùng Bộ môn Nuôi ngọt, Sinh học cá có nhiều đóng góp trong công tác này, góp phần nâng cao uy tín của Nhà trường với khu vực.

Bên cạnh đó, Khoa tích cực hỗ trợ giải quyết các vấn đề về kỹ thuật, góp phần thúc đẩy phong trào xây dựng “ao cá Bác Hồ” phát triển trong cả nước, đặc biệt là các địa phương: Hải Hưng, Hải Phòng, Bình - Trị - Thiên, Quảng Nam - Đà Nẵng, Nghĩa Bình, Phú Khánh, Thuận Hải, Minh Hải, Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 1979, Trường cử đoàn cán bộ giúp Bộ Hải sản tiếp nhận tàu Hạ Long 406, công suất 600 CV do Na Uy tài trợ<sup>3</sup>. Trong năm, tỉnh Phú Khánh

---

<sup>1</sup> Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, nhiều người về tiếp tục học tập, góp phần xây dựng Nhà trường, trong đó có: Thầy Lê Xuân Tài, KTHH19 - Phó Giám đốc Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh (2019); thầy Hồ Ngọc Điệp - KTHH19; thầy Nguyễn Trọng Thảo, KTHH19 - Trưởng Bộ môn Khai thác Thủy sản (2019); thầy Trần Quang Mão, CB19 - Bí thư Đoàn Trường từ 1995 - 1999, sau đó làm Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Nha Trang, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Khánh Hòa...

<sup>2</sup> Sau đó, ông Nguyễn Tấn Trinh lần lượt giữ chức vụ Bộ trưởng Bộ Thủy sản, Ủy viên Trung ương, Phó Trưởng Ban Kinh tế Trung ương Đảng.

<sup>3</sup> Ông Đặng Văn Đệ (thuyền trưởng) cùng 18 thuyền viên tham gia đoàn nhận tàu tại Hải Phòng. Đến 1981, Bộ Hải sản chuyển cho đơn vị khác quản lý, vận hành.

giao cho Trường quản lý trại nuôi trồng thủy sản Cửa Bé<sup>1</sup> làm cơ sở thực tập cho sinh viên ngành Nuôi, sau đó, tỉnh bàn giao thêm một số diện tích mặt nước liền kề. Cơ sở thực tập mới là địa điểm thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu về nuôi tôm.

Năm 1980, Bộ Thủy sản bàn giao cho Trường 4 tàu vỏ nhựa công suất 90CV<sup>2</sup> làm phương tiện phục vụ đào tạo và thực hiện nghiên cứu ven biển<sup>3</sup>. Trên cơ sở đó, Đội tàu<sup>4</sup> được thành lập. Sau một thời gian, Đội tàu chuyển sang hình thức kết hợp lao động sản xuất với đào tạo.

Trong năm 1980, *Khoa Chế biến*<sup>5</sup> xây dựng Xưởng chế biến nước mắm với trang bị ban đầu là một số dàn phơi, chảo cô đặc nước mắm... phục vụ sinh viên thực tập. Các sản phẩm ban đầu đã góp phần cải thiện đời sống cho cán bộ của Khoa. Từ năm 1981, do Xưởng phát triển nhanh, nên chuyển về trực thuộc Trường<sup>6</sup>.

Xưởng chế biến đã nghiên cứu rút ngắn thời gian làm nước mắm, tăng hiệu suất thu hồi đạm để nâng cao chất lượng nước mắm, nghiên cứu sản xuất cô đặc nước mắm tạo thành viên, thuận tiện cho việc bảo quản và vận chuyển - đề tài cấp Bộ, do ông Nguyễn Trọng Cẩn (Trưởng phòng Khoa học)<sup>7</sup> và bà Đỗ Minh Phụng thực hiện. Sản phẩm nước mắm viên ra đời góp phần giải quyết số lượng lớn nước mắm còn lưu lại tại khu vực Nam Trung bộ. Nhân hiệu nước mắm viên “*Con cá xanh*” của Trường Đại học Hải sản được nhiều người biết và yêu mến bởi hàm lượng đạm cao và hương vị thơm ngon đặc biệt. Số lượng lớn sản phẩm được chuyển tới các tỉnh phía Bắc, vùng sâu vùng xa và cung cấp cho quân đội, góp phần thúc đẩy sản xuất, lưu thông. Doanh thu của Xưởng đạt hơn 800 ngàn đồng (trong khi ngân sách của Trường thời điểm này khoảng 1 triệu đồng/năm). Sản phẩm mắm viên được tặng Huy chương Bạc<sup>8</sup> tại Hội chợ triển lãm Kinh tế kỹ thuật toàn quốc năm 1982.

Bộ môn Kỹ thuật lạnh nghiên cứu chế tạo tủ đông tiếp xúc cho Quốc doanh đánh cá Chiến thắng, từ đó có kinh nghiệm xây dựng phòng thí nghiệm kỹ thuật lạnh.

Đề tài “Chế biến tôm đông lạnh nguyên con trên tàu” được nghiên cứu thành công và chuyển giao cho Quốc doanh đánh cá Phú Khánh để đưa vào sản xuất, mở ra triển vọng phát triển cho công nghệ sản xuất tôm đông lạnh thời kỳ này (đề tài do ông Nguyễn Trọng Cẩn làm chủ nhiệm).

---

<sup>1</sup> Ông Phan Trọng Ý làm trại trưởng.

<sup>2</sup> Do tổ chức FAO viện trợ. Các tàu được đặt tên FAO 90, FAO 91, FAO 92 và FAO 93.

<sup>3</sup> Ông Ngô Năng phụ trách, nhận từ Viện Nghiên cứu hải sản (Quý Kim, Hải Phòng) và Quốc doanh đánh cá Hạ Long.

<sup>4</sup> Ông Nguyễn Mác, sau đó là ông Đặng Văn Độ phụ trách.

<sup>5</sup> Ông Nguyễn Thanh - Trưởng Khoa, ông Nguyễn Trọng Cẩn - Phó Khoa.

<sup>6</sup> Ông Nguyễn Trọng Cẩn (XT), bà Đỗ Minh Phụng (XP kỹ thuật), ông Phạm Văn Vinh (XP kinh doanh).

<sup>7</sup> Thay ông Lê Đăng Phơn chuyển công tác.

<sup>8</sup> Không có huy chương Vàng.

Cùng với công tác NCKH, sản xuất, Khoa có nhiều cố gắng biên soạn giáo trình, tài liệu học tập, bài giảng phục vụ cho việc giảng dạy của giảng viên, học tập của sinh viên.

Năm 1981, *Khoa Cơ khí* hình thành Xưởng cơ khí và Phòng Động cơ (trên cơ sở Xưởng thực hành)<sup>1</sup>, là cơ sở thực tập của sinh viên và nghiên cứu, chế tạo các chi tiết máy chất lượng cao (tương tự nước ngoài) của cán bộ.

Khoa đã tổ chức điều tra phân loại tàu thuyền theo vùng, nghề; các loại máy thủy và phụ tùng nghề cá; các yếu tố ổn định của tàu và nghiên cứu mẫu tàu cá thích hợp với ngư trường miền Trung... Thực hiện đề tài thiết kế, thi công tàu cá 90CV<sup>2</sup>, chế tạo búa máy<sup>3</sup>. Đề tài dùng nhiên liệu nặng FO cho máy thủy trung tốc (của các ông Võ Thiên Lăng, Nguyễn Hữu Dũng) được tặng Huy chương Bạc tại Hội nghị toàn quốc các nhà khoa học trẻ, năm 1982.

*Khoa Khai thác* thành lập phòng thực tập vô tuyến điện và máy điện hàng hải. Từ năm 1980, tổ chức điều tra, lập album kỹ thuật về ngư cụ, phân loại ngư cụ Việt Nam trên vùng biển từ Quảng Ninh đến Kiên Giang<sup>4</sup>. Công trình được thực hiện với sự tham gia của phần lớn giảng viên Bộ môn Khai thác và Hàng hải.

Việc điều tra cơ bản và nghiên cứu các vấn đề đặc trưng đã giúp các khoa định hướng rõ hơn hoạt động đào tạo, đồng thời khẳng định vai trò, vị trí của Nhà trường trong quá trình phát triển của nghề cá Việt Nam. Vị thế, uy tín của Trường Đại học Hải sản được nâng cao, số lượng sinh viên phía Nam vào Trường ngày càng nhiều hơn.

## CÁC GIẢI PHÁP TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG

Ngày 17/6/1980, **Đại hội Đảng bộ Trường Đại học Hải sản lần thứ VIII** được tổ chức.

Đại hội nhận định, toàn Trường đã hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị, có nhiều giải pháp để ổn định đời sống và từng bước tăng cường cơ sở vật chất. Đại hội xác định các nhiệm vụ: Phân đầu xây dựng có chất lượng toàn bộ chương trình môn học, viết 50 - 60 giáo trình chuyên ngành; xúc tiến chuẩn

---

<sup>1</sup> Xưởng có từ năm 1968, cán bộ phụ trách (lần lượt): Lê Hoàng Anh, Đặng Hữu Thạch, Lê Đình Sơn, Nguyễn Quốc Hiệp, Bùi Đức Song, Vũ Phương.

<sup>2</sup> Của Võ Duy Bông, Võ Thiên Lăng - 1978.

<sup>3</sup> Của Võ Thiên Lăng, Phạm Hùng Thắng - 1981.

<sup>4</sup> Do ông Nguyễn Thiết Hùng, sau đó ông Nguyễn Văn Động phụ trách.

bị thành lập Khoa Kinh tế thủy sản; mở lớp bồi dưỡng sau đại học và tiến tới mở lớp đào tạo trên đại học; xây dựng địa bàn thực tập trên cả nước, đặc biệt ưu tiên địa bàn thực tập ở các tỉnh phía Nam; đảm bảo thi tốt nghiệp cho khóa 17 và khóa 18 đạt chất lượng cao, tuyển sinh khóa 22 và 23 đúng quy chế; tổ chức NCKH, gắn đào tạo với yêu cầu phục vụ sản xuất.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 13 đồng chí: Nguyễn Vĩnh Xương<sup>1</sup> - Bí thư, Đào Trọng Hùng - Phó Bí thư, Hoàng Đình Xích - UV Ban Thường vụ, Phan Ngọc Diệp, Nguyễn Hưng Điền, Nguyễn Thiết Hùng, Nguyễn Mậu Khai, Đoàn Trọng Loan, Nguyễn Thị Muội, Trần Văn Quý, Phan Lương Tâm, Lê Văn Tiệu, Nguyễn Thanh.

Năm 1981, Chính phủ quyết định đổi tên Bộ Hải sản thành Bộ Thủy sản. Tháng 8/1981, **Trường Đại học Hải sản được đổi tên thành Trường Đại học Thủy sản**<sup>2</sup>.

### ***Mở rộng quy mô và hình thức đào tạo:***

Năm học 1980 - 1981, mở chuyên ngành đào tạo cán bộ quản lý kinh tế thủy sản - chuyên ngành đào tạo thứ 5 của Trường.

Năm 1981, phối hợp với Trường sĩ quan Hải quân mở lớp sĩ quan dự bị khóa 1 cho sinh viên tốt nghiệp khóa 17<sup>3</sup>; trong năm, ông Đào Trọng Hùng được cử đi học Trường Đảng Cao cấp Nguyễn Ái Quốc, ông **Phan Lương Tâm được bổ nhiệm làm quyền Hiệu trưởng**, ông Nguyễn Vĩnh Xương và ông Nguyễn Thiết Hùng được bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng<sup>4</sup>.

Ngày 16/8/1981, tổ chức kỷ niệm 15 năm thành lập Trường (1966 - 1981)<sup>5</sup>.

Sau 15 năm xây dựng và phát triển, Nhà trường đã vượt qua nhiều khó khăn để trưởng thành, từng bước phát triển mọi mặt, khẳng định vị trí và vai trò đối với xã hội. Đội ngũ cán bộ được tăng cường, Nhà trường có gần 300 người, trong đó có 132 giảng viên, cùng với 2.000 sinh viên đang học tập; đào tạo cho ngành Thủy sản hơn 3.000 kỹ sư, góp phần quan trọng vào việc tăng cường nguồn lực trình độ cao cho đất nước.

### **Nhân kỷ niệm 15 năm thành lập, Trường đón nhận Huân chương Lao**

---

<sup>1</sup> Ông Nguyễn Vĩnh Xương - Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, nguyên cán bộ Đại sứ quán Chính phủ Cách mạng lâm thời CHMNVN tại Tiệp Khắc.

<sup>2</sup> Công văn số 80 TS/VP, ngày 12/8/1981 của Bộ Thủy sản.

<sup>3</sup> Thời gian 3 tháng (từ 26/2 - 26/5/1981). Kết quả, 5 người được phong trung úy và 29 người thiếu úy.

<sup>4</sup> Trước đó, ông Nguyễn Thiết Hùng là Trợ lý Hiệu trưởng thời gian ngắn.

<sup>5</sup> Trước năm 1989, tổ chức kỷ niệm thành lập Trường theo ngày ký Quyết định 155CP của Hội đồng Chính phủ (16/8/1966).

**động hạng Ba** do Nhà nước trao tặng. Ông Phạm Văn Vinh - Trưởng phòng Tài vụ được tặng Huân chương Lao động hạng Ba<sup>1</sup>.

Tháng 5/1982, thành lập Ban Lao động sản xuất ngành nghề<sup>2</sup>. Ban đã tham mưu tổ chức, chỉ đạo các hoạt động lao động sản xuất đạt kết quả tốt, góp phần cải thiện đời sống cán bộ, giảng viên trong Trường.

## THỰC HIỆN MÔ HÌNH ĐÀO TẠO MỚI

Từ đầu năm 1977, Trường đã cử đoàn cán bộ<sup>3</sup> đi khảo sát tại các địa phương trọng điểm nghề cá ở đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam bộ. Từ thực tế khảo sát, ông Trần Văn Quý (Trưởng phòng Giáo vụ) và một số cán bộ nhận thấy các tỉnh Nam bộ là nơi tập trung 80% nguồn lợi thủy sản cả nước, nhưng số cán bộ khoa học kỹ thuật và quản lý ít, bởi con em ngư dân vùng sâu, vùng xa không có điều kiện học tập.

Thảo luận trong tập thể lãnh đạo Nhà trường và cán bộ, giảng viên về thực trạng trên diễn ra sôi nổi trên nhiều diễn đàn và đi đến quyết định, *cần có một hình thức đào tạo mang tính mở rộng, với điểm chuẩn đầu vào và thời gian, nội dung chương trình đào tạo nhẹ hơn*. Bộ trưởng Bộ Thủy sản Nguyễn Tấn Trinh ủng hộ và tạo điều kiện cho Trường Đại học Thủy sản triển khai hình thức đào tạo mới - *hệ ngắn hạn theo địa chỉ*<sup>4</sup>. Năm học 1982 - 1983, 125 sinh viên của tỉnh Minh Hải<sup>5</sup> và 7 sinh viên của tỉnh Cửu Long<sup>6</sup> được tuyển với tên gọi *khóa 24B*. Sinh viên được bổ túc văn hóa trong 4 tháng, sau đó, học theo các chương trình chính quy. Kinh phí đào tạo do địa phương tài trợ. Sau khi tốt nghiệp, người học được cấp bằng kỹ sư hệ ngắn hạn và trở lại địa phương công tác. Trong quá trình đào tạo, nhiều sinh viên học tập giỏi được xét chuyển học hệ chính quy.

Các lớp đại học theo địa chỉ đã đáp ứng yêu cầu về đầu vào và nhu cầu đầu ra, bước đầu khắc phục được khó khăn về số lượng cán bộ có chuyên môn cho các địa phương. Đây là hình thức đào tạo mới, linh hoạt do Trường Đại học Thủy sản áp dụng và đã thành công. Số cán bộ đào tạo theo hình thức này có nhiều đóng góp cho quá trình phát triển ngành Thủy sản ở các tỉnh Nam Bộ.

---

<sup>1</sup> Huân chương Lao động hạng Ba ghi nhận: ông Phạm Văn Vinh “*Đã có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc*”. Ông Phạm Văn Vinh làm Kế toán trưởng của Trường nhiều năm liền.

<sup>2</sup> Gồm 4 ông: Phạm Văn Vinh (TB), Nguyễn Trọng Căn (PB), Trần Văn Quý, Nguyễn Thanh Hóa.

<sup>3</sup> Do ông Đào Trọng Hùng làm trưởng đoàn.

<sup>4</sup> Còn gọi là hệ đào tạo theo địa chỉ.

<sup>5</sup> Nay là Bạc Liêu và Cà Mau.

<sup>6</sup> Nay là Trà Vinh và Vĩnh Long.



Ngày 17/7/1982, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Tô Hữu đến thăm Trường, ông tán thành mô hình đào tạo theo địa chỉ bởi tính thực tiễn và hiệu quả mang lại. Mô hình là một trong các căn cứ để năm 1983, Chính phủ ban hành Nghị quyết 72 về đào tạo mở rộng, khởi đầu cho chủ trương đa dạng hóa các loại hình đào tạo của ngành Đại học và Trung học chuyên nghiệp. Như vậy, *Trường Đại học Thủy sản là đơn vị đầu tiên của ngành Đại học chuyển đổi, áp dụng mô hình đào tạo mới*, qua đó góp phần tăng cường vai trò, vị thế của Trường đối với khu vực phía Nam. Các tỉnh đã hỗ trợ Trường trong việc nâng cao năng lực thực tế sát với yêu cầu đào tạo, sinh viên có điều kiện thâm nhập các cơ sở sản xuất để thực hành, thực tập.

Mô hình đào tạo mới giúp Nhà trường có thêm kinh phí để phát triển cơ sở vật chất và cải thiện đời sống cho cán bộ, sinh viên.

Từ khóa 21, nội dung chương trình đào tạo được điều chỉnh theo hướng giảm lý thuyết, tăng thời gian thực hành. Tiếp tục củng cố 5 ngành đào tạo, ưu tiên cho ngành Kinh tế Thủy sản.

Hoàn thành xây dựng phòng Động cơ, trong đó có máy khảo nghiệm động cơ kiểu phanh thủy lực E4, máy diesel, máy phát điện. Nâng cấp xưởng Chế biến, quy hoạch xây dựng trại Cửa Bé, mở rộng xưởng Cơ khí, mua thêm sách cho Thư viện, sửa chữa và xây dựng một số giảng đường cấp 4...

Giai đoạn này, 60% môn học đã có giáo trình, chất lượng học tập của sinh viên được nâng cao. Hàng năm, các hội nghị học tốt được tổ chức theo từng chuyên đề khác nhau. Năm 1980, tổng kết “một số vấn đề cơ bản của học tốt”; năm 1981, sơ kết “phong trào xây dựng tập thể học sinh xã hội chủ nghĩa”, nhiều tập thể lớp xuất sắc như: lớp Nuôi 20A - tập thể học sinh XHCN 3 năm liền, lớp Nuôi 22 từ một lớp yếu (11/40 học lại năm thứ nhất) trở thành tập thể lớp có 14 học sinh ưu tú. Khoa Khai thác phần đầu 66% đạt yêu cầu, 35% khá giỏi, nhiều lớp có các hoạt động phong trào tốt như lớp Khai thác 21, Khai thác 23...

Từ kết quả đạt được, rút ra kinh nghiệm: để tổ chức học tốt phải gắn với khen thưởng phù hợp; công tác quản lý của cơ sở phải gắn với việc dạy tốt của thầy cô; gắn kết quả học tập với rèn luyện đạo đức của sinh viên...

Ngày 02/11/1982, **Đại hội Đảng bộ lần thứ IX** được tổ chức tại Nha Trang.

Đại hội IX xác định: “Phải phát huy hết các tiềm lực, đặc biệt là khoa học kỹ thuật, đẩy mạnh hơn nữa lao động sản xuất ngành nghề, phải gắn chặt và theo kịp với thực tiễn, đồng thời phải nghiên cứu đón đầu để đáp ứng một số mũi nhọn của ngành Thủy sản và các ngành kinh tế khác; chú ý đặc biệt tới



tỉnh Phú Khánh, nơi Trường đứng chân”, “Phải phát huy tiềm lực trí tuệ của cán bộ, giáo viên trong nghiên cứu khoa học, phấn đấu sống được bằng chính nghề nghiệp của mình”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ IX, gồm 9 đồng chí: Nguyễn Vĩnh Xương - Bí thư, Phan Lương Tâm - Phó Bí thư, Đoàn Trọng Loan - UV Ban Thường vụ, Phan Ngọc Diệp, Nguyễn Hưng Điền, Nguyễn Thiết Hùng, Nguyễn Thị Muội, Thái Văn Ngạn, Trần Văn Quý.

Triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, Nhà trường tiếp tục đào tạo hệ đại học ngắn hạn cho các tỉnh phía Nam, giúp giải quyết nguồn nhân lực cho các tỉnh vùng sâu, vùng xa và các tỉnh nghèo. Chất lượng đào tạo của các lớp hệ “B” ngày càng được cải thiện, ngang bằng các lớp hệ “A”. Hàng ngàn thuyền trưởng, máy trưởng tàu cá ven bờ được đào tạo (tại địa phương), góp phần thúc đẩy sự phát triển của ngành Thủy sản ở các địa phương. Từ đó, giúp sinh viên khi đi thực tập được các cơ sở sản xuất hỗ trợ và nhận về làm việc sau khi tốt nghiệp. Các tỉnh, các tổng công ty thường xuyên làm việc với Trường về công tác đào tạo và NCKH.

Nhiều đề tài NCKH xuất phát từ yêu cầu thực tiễn được triển khai, điển hình là đề tài *cho tôm sú sinh sản nhân tạo*.

Phú Khánh có hàng trăm km bờ biển, nhiều đảo, bán đảo và đầm vịnh với nguồn lợi thủy sản phong phú, trong đó tôm sú là loài có giá trị kinh tế cao. Tuy nhiên, nghề nuôi tôm sú của Việt Nam chưa xuất hiện do tôm giống tự nhiên hiếm, trong khi chưa có nghiên cứu cho sinh sản nhân tạo. Từ thực tiễn này, Bộ môn Nuôi Hải sản đã triển khai đề tài *Nghiên cứu sản xuất tôm sú giống* do ông Hoàng Quang Trung làm chủ nhiệm<sup>1</sup>. Trước đó, Bộ môn đã có kinh nghiệm bước đầu khi cho tôm bạc sinh sản thành công tại trại Cửa Bé<sup>2</sup>. Trong năm 1982, đã cho tôm sú sinh sản tại một bể xi măng trên lầu nhà A2<sup>3</sup>, nước biển chở từ Hòn Chồng bằng xe ba gác và xách từng xô đưa lên. Nhóm thực hiện đề tài thu được khoảng 2.500 ấu trùng giai đoạn cuối (postlarvae), chuyển xuống Cửa Bé và ương thành tôm giống. Từ kết quả ban đầu, sau khi xử lý nước và thành phần thức ăn cho ấu trùng, các tác giả đã cho tôm sinh sản tại trại Cửa Bé thành công, sau đó cho sinh sản nhiều lần bằng phương pháp cắt mắt.

Khi nhận được thông tin về kết quả của đề tài, Bí thư Tỉnh ủy Phú Khánh Nguyễn Xuân Hữu đã đến trại Cửa Bé thăm và biểu dương Bộ môn Hải sản.

---

<sup>1</sup> Cùng với các cộng tác viên Tạ Khắc Thường, Châu Văn Thanh, Vũ Thị Tám, Ngô Anh Tuấn.

<sup>2</sup> Khoảng cuối năm 1981, đầu năm 1982.

<sup>3</sup> Khu làm việc của Viện Công nghệ Sinh học và Môi trường hiện nay.

Với kết quả đạt được, Trường Đại học Thủy sản trở thành *đơn vị đầu tiên trong cả nước cho tôm sú sinh sản nhân tạo thành công*. Sau một thời gian ngắn, Nha Trang, Phú Khánh đã trở thành trung tâm sản xuất tôm sú giống lớn nhất, chất lượng cao cả nước, tạo điều kiện thúc đẩy nghề nuôi tôm sú thương phẩm phát triển, giải quyết việc làm cho số lượng lớn người lao động, cung cấp nguồn nguyên liệu quan trọng cho ngành chế biến thủy sản xuất khẩu. Thực tiễn này đã góp phần nâng cao vị thế, uy tín của Khoa Nuôi và Trường Đại học Thủy sản đối với xã hội.

Ngành Chế biến tiếp tục sản xuất nước mắm và mắm viên, nghiên cứu quy trình sản xuất agar từ rau câu, sản xuất keo algenat từ rong mơ... cung cấp cho thị trường Phú Khánh và các khu vực khác.

Kết quả của hoạt động NCKH đã góp phần giúp thủy sản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương. Học sinh của tỉnh Phú Khánh học ở Trường ngày càng nhiều, số lượng kỹ sư thủy sản của tỉnh do Trường đào tạo đến năm 1983 là 269 người.

Như vậy, sau khoảng 5 năm di chuyển vào Nha Trang, Trường Đại học Thủy sản đã có nhiều hoạt động thiết thực, hiệu quả đối với tỉnh Phú Khánh và các địa phương phía Nam; uy tín, vị thế của Trường đầu ngành về thủy sản ngày càng được khẳng định và củng cố. Giảng viên triển khai thành công nhiều đề tài nghiên cứu mang tính thực tiễn cho ngành và các địa phương, qua đó tích lũy thêm kinh nghiệm phục vụ công tác giảng dạy. Kết quả đạt được là tiền đề cho công tác quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ khi Trường bước vào thời kỳ đổi mới.

Ngày 09/5/1983, *Đại tướng Võ Nguyên Giáp* về thăm và làm việc với Trường. Đại tướng ghi nhận, biểu dương các kết quả đã đạt được, đồng thời lưu ý Nhà trường cần ra sức phấn đấu nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập và NCKH, từng bước làm chủ nền kinh tế biển của Tổ quốc.

Năm 1983, ông **Đào Trọng Hùng** trở lại cương vị **Hiệu trưởng**, ông Phan Lương Tâm chuyển công tác về Bộ Thủy sản<sup>1</sup>.

Khu tập thể gia đình thuộc khóm Hòn Chông được triển khai xây dựng, củng cố lại xưởng Chế biến, xưởng Cơ khí, nhà ăn và một số phòng thí nghiệm, thực tập.

Sau Đại hội Đoàn trường lần thứ VIII, phong trào đoàn có nhiều chuyển biến tốt. Ban Chấp hành Đoàn trường đề ra 10 chương trình hành động, hướng đoàn viên tham gia các hoạt động cụ thể; phát triển đoàn viên và giới thiệu kết nạp 8 đảng viên...

---

<sup>1</sup> Ông Phan Lương Tâm làm Viện trưởng Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản II, Bộ Thủy sản.

Công đoàn Trường phát động đoàn viên thi đua xây dựng tổ đội lao động xã hội chủ nghĩa, phát huy sáng kiến cải tiến, giới thiệu cho các chi bộ kết nạp được 10 đảng viên mới.

Với các hoạt động trên, trong 3 năm liền (1982, 1983, 1984) Trường Đại học Thủy sản dẫn đầu khối thi đua các trường Đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp của tỉnh Phú Khánh; đơn vị xuất sắc nhất trong khối đào tạo, NCKH của Bộ Thủy sản; trường tiên tiến xuất sắc của Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp; Đảng bộ được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Trên cơ sở năng lực của Trường và yêu cầu phát triển của ngành, tháng 3/1983, Bộ Thủy sản thành lập *Trung tâm Nghiên cứu Thủy sản miền Trung* trực thuộc Trường Đại học Thủy sản<sup>1</sup>.

Nhu cầu xây dựng và phát triển ngành Thủy sản đặt ra yêu cầu không chỉ phát triển đội ngũ cán bộ kỹ thuật mà còn cả cán bộ quản lý kinh tế nghề cá. Từ thực tiễn, trên cơ sở đề nghị của Trường, năm 1983, Bộ Thủy sản quyết định thành lập *Khoa Quản lý kinh tế công nghiệp Thủy sản*<sup>2</sup>, ông Đặng Tấn Phê làm Chủ nhiệm Khoa, ông Đỗ Trọng Đóa - Phó Chủ nhiệm<sup>3</sup>.

Khoa có 3 bộ môn: Kinh tế kỹ thuật<sup>4</sup> do ông Đỗ Văn Ninh - Trưởng Bộ môn; Kinh tế chuyên ngành, ông Nguyễn Đình Hòa - Trưởng Bộ môn; Toán<sup>5</sup>, bà Võ Thu Sương - Trưởng Bộ môn. Đội ngũ cán bộ ban đầu của Khoa có 21 người. Trong các năm 1983, 1984, Khoa tuyển chọn một số sinh viên tốt nghiệp các lớp Kinh tế 21, Kinh tế 22 bổ sung đội ngũ cán bộ giảng dạy.

Ngày 21/01/1984, *đồng chí Lê Duẩn - Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam* đến thăm Trường. Tổng Bí thư biểu dương các kết quả Nhà trường đã đạt được, đồng thời lưu ý: mỗi cán bộ phải phát huy hơn nữa tinh thần làm chủ tập thể, đoàn kết thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V.

Tháng 3/1984, các ông Phan Ngọc Diệp và Trần Văn Quý được bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng. Bổ nhiệm các ông Đoàn Trọng Loan - Trưởng phòng Chính trị, Mai Kim Tiên - Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ, Nguyễn Văn Nhị - Trưởng phòng Hành chính tổng hợp.

---

<sup>1</sup> Ông Đào Trọng Hùng - Hiệu trưởng kiêm Giám đốc Trung tâm, các ông Nguyễn Chính và Nguyễn Hưng Điền - Phó Giám đốc. 14 cán bộ có kinh nghiệm được điều sang làm việc tại Trung tâm. Sau đổi thành Trung tâm Nghiên cứu Thủy sản III và Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III.

<sup>2</sup> Gọi tắt là Khoa Kinh tế Thủy sản. Ngày 20/11/1983, Khoa chính thức ra mắt.

<sup>3</sup> Thời gian sau ông Đỗ Văn Ninh làm Phó Chủ nhiệm Khoa thay ông Đỗ Trọng Đóa chuyển công tác khác. Bà Trần Thị Chanh - Trưởng Bộ môn Kinh tế Cơ sở.

<sup>4</sup> Sau đổi thành Kinh tế Cơ sở.

<sup>5</sup> Tách từ Khoa Khai thác.

Tháng 4/1984, Chính phủ quyết định chuyển Trường Đại học Thủy sản từ Bộ Thủy sản sang Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp<sup>1</sup>.

Chuyển về Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, giúp Nhà trường có thêm điều kiện thuận lợi để phát triển hơn nữa bởi khi đó Trường sẽ thuộc mạng lưới chung các trường Đại học Việt Nam. Sự gắn bó, nghĩa tình nhiều năm với Bộ Thủy sản đã giúp Trường nhận thức rõ trách nhiệm với sự phát triển của ngành Thủy sản; ngược lại, sự phát triển của ngành là nhân tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển của Trường. Vì vậy, mặc dù chuyển về Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, nhưng Nhà trường vẫn tiếp tục nhận được sự thương yêu, hỗ trợ hiệu quả của Bộ Thủy sản.

Sau khi chuyển về Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, công tác đào tạo và NCKH tiếp tục phát triển. Theo mô hình “3 kết hợp”, mục tiêu và cơ cấu đào tạo các ngành Cơ khí, Khai thác, Nuôi, Kỹ thuật lạnh được rà soát, điều chỉnh nhằm nâng cao khả năng thực hành của sinh viên. Với ngành Kinh tế, ưu tiên hoàn thiện chương trình và công tác tổ chức tốt nghiệp.

Nhà trường tiếp tục đề xuất với Bộ mở các lớp đào tạo theo địa chỉ, đồng thời bổ sung chính sách tuyển sinh ưu tiên cho các tỉnh trọng điểm nghề cá phía Nam.

Cùng với việc chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo, việc chăm điểm đạo đức hàng tháng<sup>2</sup> đối với sinh viên được duy trì. Đây là cách làm sáng tạo trong thực hiện Nghị quyết 14 của Bộ Chính trị về cải cách giáo dục và Nghị quyết 01, 06 của Ủy ban cải cách giáo dục Trung ương. Công tác này được triển khai chặt, có tác động tích cực đến động cơ, thái độ học tập và tác phong của sinh viên.

Công tác NCKH tiếp tục được đẩy mạnh, việc ký kết được các hợp đồng kinh tế kỹ thuật với các doanh nghiệp và địa phương đã giải quyết một phần khó khăn về kinh phí cho Trường và góp phần cải thiện đời sống cho cán bộ nghiên cứu.

Cuối năm 1984, *Hội nghị khoa học lần thứ 4* tổ chức với 16 đề tài khoa học được báo cáo. Tại hội nghị, Hội đồng khoa học của Trường được thành lập.

Tháng 6/1985, *Ban Điều hành triển khai đề tài nghiên cứu chương trình nuôi cá tại hồ chứa Nhà máy thủy điện Sông Hinh* được thành lập. Với diện tích mặt nước hàng trăm km<sup>2</sup>, hồ chứa sẽ trở thành địa điểm nuôi cá nước ngọt

---

<sup>1</sup> Nghị quyết 73 của Hội đồng Bộ trưởng ngày 21/4/1984.

<sup>2</sup> Chăm điểm đạo đức vẫn được Trường duy trì đều trước khi Bộ chủ trương áp dụng điểm đạo đức vào kết quả chung của sinh viên (năm học 1998 - 1999), cùng với việc giao ban chuyên đề về sinh viên và chào cờ hàng tháng.

trọng điểm của khu vực. Kinh nghiệm khảo sát, thiết kế, khai thác ở các hồ chứa Thác Bà (Yên Bái), Cẩm Sơn (Lạng Sơn), Đá Bàn (Phú Khánh) góp phần tạo nên thành công của đề tài. Đề tài được đánh giá tốt, là một thành phần trong tổng thể dự án nhà máy thủy điện.

Công tác NCKH đã thu hút sự tham gia của nhiều cán bộ giảng dạy, trong đó 38 người có đề tài từ cấp Bộ trở lên (với 14 đề tài cấp Nhà nước). Tại *Hội nghị Tuổi trẻ sáng tạo lần thứ 1* của Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp (tháng 5/1984), các đề tài NCKH của Trường Đại học Thủy sản được đánh giá cao.

Với Đội tàu, ngoài việc hướng dẫn thực tập cho sinh viên, còn tham gia thực hiện các đề tài bơm hút cá com, điều tra quy hoạch nghề cá biển Bình Thuận... Hoạt động của Đội được chuyển sang hình thức khoán, ký kết các hợp đồng vận chuyển, khai thác, dịch vụ, có đóng góp một phần kinh phí cho Trường và cải thiện đời sống của các thành viên.

Đến năm 1985, Nhà trường đã sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí có được thông qua các hoạt động sản xuất ngành nghề để góp phần cải thiện đời sống cho cán bộ viên chức (CBVC), sinh viên<sup>1</sup> và cải thiện, nâng cấp cơ sở vật chất. Đầu 1985, hệ thống nồi hơi được xây dựng<sup>2</sup>, tách riêng lò nấu với nơi chế biến qua đường ống dẫn nhiệt, giúp bảo đảm vệ sinh thực phẩm, tiết kiệm chất đốt và cải thiện điều kiện làm việc của nhân viên nhà ăn.

Ngày 28/3/1985, **Đại hội Đảng bộ lần thứ X** được tổ chức tại Nha Trang.

Nghị quyết Đại hội xác định các mục tiêu cơ bản:

*Một là*, phát triển danh mục ngành nghề, mở rộng quy mô đào tạo, quy hoạch xây dựng cơ bản, đầu tư trang bị kỹ thuật... để trở thành trường trọng điểm, có vị thế đầu ngành.

*Hai là*, đưa công tác đào tạo vào kế hoạch hóa. Mở rộng liên kết NCKH, ứng dụng kỹ thuật để tạo nhiều sản phẩm, hàng hóa.

*Ba là*, xây dựng, phát triển Trung tâm nghiên cứu Thủy sản tại miền Trung.

Tham dự Đại hội, Bộ trưởng Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp Nguyễn Đình Tứ đề xuất ý tưởng xây dựng các trung tâm nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật trong trường đại học, có tư cách pháp nhân, nhằm phục vụ đào tạo, NCKH và lao động cải thiện đời sống. Gợi ý của Bộ trưởng góp thêm hướng đi mới để Nhà trường vận dụng sáng tạo khi có chủ trương chính thức của Bộ.

---

<sup>1</sup> Được bù thêm tại bếp ăn tập thể: sinh viên 10 đồng, cán bộ 30 đồng/người/tháng.

<sup>2</sup> Tổ công tác nồi hơi ban đầu trực thuộc Khoa Chế biến, đầu 1986, chuyển về Phòng Đời sống.

Đặc biệt, theo Bộ trưởng, nên lấy ngày thành lập Khoa Thủy sản làm ngày kỷ niệm truyền thống của Trường Đại học Thủy sản. Đây là gợi ý đầu tiên để Nhà trường có đánh giá toàn diện hơn về truyền thống của Trường.

Đại hội bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ X, gồm 7 đồng chí: Nguyễn Vĩnh Xương - Bí thư, Đào Trọng Hùng - Phó Bí thư, Nguyễn Thị Muội - UV Ban Thường vụ, Trần Khắc Chất, Nguyễn Thanh Hóa, Nguyễn Thiết Hùng, Thái Văn Ngạn.

Ngày 05/7/1985, đồng chí Lê Quang Đạo - Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Khoa giáo Trung ương đến thăm Trường.

Tháng 7/1985, Nhà trường chính thức tiếp nhận (lần đầu tiên), đào tạo lưu học sinh Campuchia, đợt đầu có 08 sinh viên, học cùng với khoá 27.

Tháng 12/1985, Xưởng Chế biến agar từ rong câu được thành lập; cùng với các sản phẩm đầu tiên, Xưởng là nơi thực hành cho sinh viên.

Năm 1986, thành lập Ban Ứng dụng khoa học kỹ thuật trên cơ sở Ban Lao động sản xuất ngành nghề, để tìm các giải pháp mới nâng cao đời sống<sup>1</sup>. Tuy nhiên, giai đoạn này, cả nước gặp nhiều khó khăn, giá cả tăng cao, hàng hóa khan hiếm. Lương của cán bộ, giảng viên, học bổng của sinh viên không đủ sống. Chính sách của Nhà nước về giá - lương - tiền, bù giá vào lương, phân phối lưu thông không cải thiện được tình hình, trong khi kinh phí cấp cho các hoạt động của Trường quá ít. Nhưng với sự cố gắng chung, Trường vẫn duy trì được tháng lương thứ 13 và phụ cấp ăn sáng...

Mặc dù đạt được nhiều kết quả ban đầu quan trọng, nhưng Nhà trường đối diện với khó khăn, thử thách lớn: nhiều cán bộ vì các lý do khác nhau đã chuyển công tác khỏi Trường; cán bộ, giảng viên thiếu và yếu về năng lực công tác; số lượng đảng viên phân bố không đều, đảng viên trong sinh viên ít, nhiều đơn vị trọng điểm không thành lập được tổ Đảng. Cán bộ, đảng viên xuất hiện nhiều ý kiến khác nhau xung quanh vấn đề đổi mới hay chưa đổi mới.

Những khó khăn trên đặt ra yêu cầu: toàn trường phải tăng cường đoàn kết, tìm giải pháp khắc phục, có thể phải “vùng vẫy” tháo gỡ để tồn tại, phát triển.

Năm 1986, Nhà trường tổ chức các đợt khảo sát chất lượng kỹ sư ra trường đang công tác tại các cơ sở, từ đó rút ra một số kết luận:

- Sự phát triển của ngành Thủy sản có đóng góp quan trọng của đội ngũ cán bộ do Trường đào tạo. Phần lớn cán bộ đã trưởng thành, là đội ngũ cán bộ kỹ thuật và quản lý chủ chốt, tin cậy của các cơ quan, đơn vị. Nhiều người giữ trọng trách quan trọng trong các ban, ngành.

---

<sup>1</sup> Gồm các ông: Nguyễn Thiết Hùng (PHT - TB), Nguyễn Mác (PB), Phạm Văn Vinh (TP Tài vụ, KTT), Ngô Năng, Đỗ Văn Ninh,...



- Mục tiêu đào tạo mặc dù phù hợp, nhưng cần tiếp tục bổ sung để tăng cường kỹ năng nghề nghiệp theo hướng rộng và có chiều sâu phù hợp. Cán bộ kỹ thuật đồng thời phải biết quản lý kinh tế và có trình độ ngoại ngữ tốt.

- Cần có sự hợp tác nhiều hơn giữa Nhà trường với xã hội. Phải cập nhật thông tin của ngành Thủy sản để đón đầu, điều chỉnh nhanh, hợp lý cơ cấu và quy mô đào tạo. Lý thuyết phải gắn chặt với thực hành; cơ sở vật chất của ngành Thủy sản phải được sử dụng nhiều hơn cho đào tạo của Trường.

- Việc bố trí, sử dụng cán bộ tại cơ sở đóng vai trò quan trọng. Nơi nào làm tốt thì cán bộ sẽ phát huy tốt, nơi ít quan tâm thì chất lượng làm việc yếu.

Những kết luận trên là cơ sở cho việc điều chỉnh nội dung chương trình đào tạo, theo hướng giúp sinh viên tiếp cận nhanh với thực tiễn, phát huy tốt kiến thức đã học vào công việc để đạt hiệu quả cao.

*Tháng 9/1986, Lễ kỷ niệm 20 năm thành lập Trường Đại học Thủy sản được tổ chức.*

Giai đoạn 1976 - 1986, giai đoạn ổn định và phát triển tại thành phố Nha Trang, phục vụ yêu cầu xây dựng đất nước. Trong giai đoạn này, Trường đã hai lần đổi tên: lần thứ nhất - Trường Thủy sản đổi tên thành Trường Đại học Hải sản (theo Quyết định số 01HS, ngày 04/10/1976 của Bộ Hải sản); lần thứ hai - Trường Đại học Hải sản đổi tên thành Trường Đại học Thủy sản (theo Văn bản số 80TS/VP, ngày 18/8/1981 của Bộ Thủy sản).

So với hai giai đoạn trước, giai đoạn này có thuận lợi hơn. Tuy nhiên, khó khăn, thiếu thốn ở địa bàn mới vẫn còn nhiều, nhưng Nhà trường đã cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trường đã đào tạo được 1.841 kỹ sư và cử nhân, thực hiện thành công 45 công trình khoa học, trong đó một số công trình có giá trị khoa học và thực tiễn cao như: Sản xuất nước mắm cô đặc, sản phẩm này được tặng Huy chương Bạc tại Hội trợ, Triển lãm kinh tế - kỹ thuật toàn quốc năm 1982 (không có huy chương Vàng); Sinh sản nhân tạo và tạo ra tôm sú giống đầu tiên - tiền đề phát triển ngành tôm như hiện nay; Chế biến tôm đông lạnh nguyên con trên tàu, đề tài đã góp phần làm tăng giá trị của sản phẩm khai thác và tăng hiệu quả sản xuất.

\*

\* \*



## BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Nhìn lại giai đoạn này, đặc biệt là từ khi vào Nha Trang, giúp Nhà trường rút ra một số bài học kinh nghiệm:

*Thứ nhất*, tự lực tự cường, năng động, sáng tạo trong mọi hoạt động, bám sát yêu cầu của cuộc sống sẽ giúp tìm ra các biện pháp hiệu quả để giải quyết khó khăn, trở ngại.

*Thứ hai*, gắn kết chặt công tác đào tạo, NCKH của Nhà trường với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tranh thủ sự hỗ trợ của địa phương để phát triển.

*Thứ ba*, phải có chính sách và kế hoạch đầu tư cho con người. Tăng cường số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy và quản lý các cấp, coi cán bộ là gốc của mọi công việc.

*Thứ tư*, nâng cao hiệu quả sự lãnh đạo của Đảng bộ, chi bộ và năng lực tổ chức, điều hành của chính quyền; nâng cao chất lượng hoạt động của các đoàn thể quần chúng, tạo sức mạnh tổng hợp, thực hiện thành công nhiệm vụ chính trị của Nhà trường.

Trải qua nhiều biến động trong chiến tranh và 10 năm ổn định tại Nha Trang, Trường đã đào tạo cho đất nước gần 4.000 kỹ sư thủy sản<sup>1</sup> và hàng nghìn công nhân kỹ thuật, qua đó khẳng định vị thế cao và không thể thiếu trong sự phát triển của ngành Thủy sản Việt Nam.

Ghi nhận những kết quả và đóng góp của Nhà trường, Nhà nước đã tặng *Huân chương Lao động hạng Nhì*, Hội đồng Bộ trưởng tặng nhiều bằng khen cho các đơn vị và cá nhân.

---

<sup>1</sup> Trong đó, ngành Khai thác có 923, Cơ khí - 734, Chế biến - 472, Nuôi ngọt - 993, Nuôi hải sản - 383 người.

## Giai đoạn 4

# PHÁT TRIỂN ĐÁP ỨNG SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA (1986 - 2019)

## BỐI CẢNH

Ngày 15/12/1986, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI được tổ chức. Nội dung quan trọng có tính bước ngoặt của Đại hội là đổi mới tư duy, đổi mới cơ chế quản lý kinh tế tập trung quan liêu bao cấp, chuyển sang cơ chế thị trường, sản xuất hàng hóa.

Đường lối của Đại hội Đảng lần thứ VI như luồng gió mới, tạo động lực phát triển đất nước sau những năm kinh tế - xã hội bị khủng hoảng trầm trọng.

Quan điểm đổi mới của Đảng đã tác động đến diễn biến tư tưởng của cán bộ, sinh viên có sự khác nhau, đặc biệt là vấn đề vận dụng đường lối đổi mới vào thực tiễn của Trường. Không ít đảng viên, cán bộ yêu cầu cần bỏ cơ chế cũ, mạnh dạn, năng động để tháo gỡ khó khăn; trong khi, một số khác chưa thật tin tưởng vào quá trình đổi mới. Trước tình hình này, Đảng ủy ra Nghị quyết xác định rõ phương hướng vận dụng tư tưởng đổi mới của Đảng là: *phải tin vào sức mình, sáng tạo, năng động, quyết tâm, đoàn kết để vươn lên*. Nghị quyết nhấn mạnh:

- Nâng cao chất lượng đào tạo và bồi dưỡng cán bộ là cụ thể hóa, thực hiện 3 chương trình kinh tế của Đảng.

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng và các đoàn thể; giáo dục đảng viên và quần chúng có cách nhìn khoa học, thực tiễn và thấy rõ quy luật vận động của tình hình mới, từ đó xây dựng niềm tin, đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện tiêu cực.

- Muốn phát triển, không thể chỉ dựa vào nguồn kinh phí Nhà nước cấp, mà phải vận dụng nhiều nguồn khác nhau. Mở rộng liên kết với các tỉnh có nghề cá trọng điểm để hình thành mô hình đào tạo mới.

- Phải hiểu rõ nhu cầu kỹ sư thủy sản, công nhân lành nghề, cán bộ kỹ thuật, thuyền trưởng, máy trưởng tàu cá của địa phương, đặc biệt là khu vực Nam bộ. Trên cơ sở đó, mở các lớp bồi dưỡng ngắn hạn tại địa phương. Tiếp tục mở rộng quy mô, giữ vững và nâng cao chất lượng các lớp đào tạo đại học ngắn hạn tại Trường. Tăng cường nắm bắt hoạt động của ngành Thủy sản ở

các địa phương để mở rộng địa bàn thực tập cho sinh viên. Tận dụng cơ sở vật chất ở địa phương như một hình thức “phòng thực nghiệm” ngoài Trường để nâng cao chất lượng thực hành của sinh viên...

- Tiến gần hơn tới các địa phương là cơ sở cho việc hình thành và phát triển mô hình kết hợp “đào tạo, nghiên cứu khoa học và sản xuất”.

## **XÂY DỰNG MÔ HÌNH “ĐÀO TẠO - NGHIÊN CỨU - SẢN XUẤT”**

Tháng 10/1986, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp quyết định thành lập *Trung tâm Nghiên cứu chế tạo tàu cá và thiết bị*<sup>1</sup> thuộc Trường ĐH Thủy sản. Ngày 27/2/1987, Trung tâm chính thức khai trương, ông Võ Thiên Lăng làm Giám đốc<sup>2</sup>. Trung tâm huy động nhiều nguồn vốn khác cùng với nguồn vốn 200 ngàn đồng ban đầu để xây dựng xưởng cưa vòng. Tháng 5/1987, tỉnh bàn giao khu đất sát biển, Trung tâm làm đường dài 500m, giải tỏa mồ mã, xây dựng bãi đóng và hạ thủy các tàu cá vỏ gỗ đầu tiên.

Là đơn vị đầu tiên được hạch toán độc lập, có con dấu và tài khoản riêng, Trung tâm đặt nền móng và tiền đề cho việc hình thành các tổ hợp “đào tạo - khoa học - sản xuất”, mở đầu cho sự chuyển hướng, đổi mới của Trường.

Tại xã Ninh Phụng (huyện Ninh Hòa), tỉnh Phú Khánh đã xây dựng một trại sản xuất cá giống nước ngọt nhằm cung cấp cho hồ chứa nước Đá Bàn và khu vực lân cận. Trại rộng 8 ha, gồm 30 ao thả cá, 2 đê bao, 1 khu bể sinh sản và 1 nhà làm việc. Để quản lý, sử dụng hiệu quả hơn, tháng 4/1987, tỉnh bàn giao cho Trường Đại học Thủy sản<sup>3</sup>. Trại bắt đầu thả cá từ tháng 6/1987. Trại hải sản Cửa Bé<sup>4</sup> tiếp tục sản xuất tôm giống và tôm thịt.

Ngày 06/11/1987, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp quyết định thành lập *Trung tâm Nuôi trồng Thủy sản*<sup>5</sup> trực thuộc Trường Đại học Thủy sản. Trung tâm thành lập trên cơ sở trại thực nghiệm Cửa Bé và Ninh Phụng, có con dấu và tài khoản riêng. Ông Nguyễn Duy Hoan được cử làm Giám đốc<sup>6</sup>.

Trung tâm đã cải tạo, xây dựng hoàn thiện trại Ninh Phụng, xin mở rộng diện tích trại Cửa Bé lên 5 ha, xây dựng hệ thống cho tôm sinh sản

---

<sup>1</sup> Sau đó được gọi là Trung tâm Chế tạo tàu cá và thiết bị (thường gọi là Trung tâm Tàu cá), hiện nay là Viện Nghiên cứu Chế tạo Tàu thủy.

<sup>2</sup> Ông Phạm Văn Vinh (TP Tài vụ, KTT) kiêm Phó Giám đốc và Kế toán trưởng TT.

<sup>3</sup> Ông Võ Ngọc Thám phụ trách trại.

<sup>4</sup> Diện tích 1 ha, do ông Trình Văn Liễn làm trại trưởng.

<sup>5</sup> Quyết định số 1420/QĐ của Bộ ĐH & THCN. Tên thường gọi là Trung tâm Nuôi.

<sup>6</sup> Ông Ngô Xuân Hiến - Phó Giám đốc.

nhân tạo, lắp đặt thêm thiết bị thực tập cho sinh viên. Trung tâm liên doanh xây dựng một số trại tôm giống, liên kết với các đơn vị quân đội để nuôi tôm thương phẩm...

Tiếp sau việc thành lập hai trung tâm trên, ngày 13/02/1988, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp thành lập *Trung tâm Chế biến tổng hợp sản phẩm thủy sản*<sup>1</sup>. Trung tâm hình thành trên cơ sở Xưởng chế biến, có con dấu và tài khoản riêng. Cơ sở vật chất ban đầu gồm 2 khu nhà, diện tích 250m<sup>2</sup>, chế biến mắm cô và hệ thống bể, thùng làm nước mắm. Ngoài các sản phẩm đang sản xuất, Trung tâm phối hợp với Khoa Chế biến thực hiện nghiên cứu nhiều sản phẩm mới, hướng dẫn thực tập giáo trình từ khóa 28A với kết quả tốt.

Sự hình thành các trung tâm nghiên cứu, sản xuất kết hợp với đào tạo là sự vận dụng sáng tạo tinh thần đổi mới của Đảng và thực hiện các chương trình của ngành: “Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học - lao động sản xuất, cải thiện điều kiện vật chất và kỹ thuật phục vụ đào tạo”; là hướng đi đúng trong việc thực hiện nguyên lý giáo dục “học đi đôi với hành, giảng dạy kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với xã hội”.

Sau thời gian ngắn, các trung tâm đã có nhiều hoạt động hiệu quả. Trung tâm Tàu cá đóng mới và sửa chữa hàng chục tàu đánh cá vỏ gỗ, xẻ hàng trăm khối gỗ thành phẩm, nâng tổng vốn đầu tư lên gần 23 triệu, gấp 10 lần số nguồn vốn ban đầu. Trung tâm Nuôi đầu tư gần 50 triệu cho sản xuất, cung cấp hàng triệu tôm bột, cá bột, hàng chục tấn tôm, cá thịt cho thị trường. Trung tâm Chế biến sản xuất nước mắm cao đậm, sản xuất mắm cô dạng pasta, rượu mùi, cước cá dạng sợi, các loại hải sản khô, sản xuất algenat natri...

Các trung tâm đã đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ giảng dạy và phục vụ công tác thực hành, thực tập cho sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Quan trọng hơn, bằng nguồn vốn và trình độ của mình, các trung tâm đã bước đầu sản xuất ra hàng hóa, mở rộng các mối quan hệ hai chiều và có thu nhập để cải thiện đời sống cán bộ, người lao động.

Việc liên kết với các địa phương và thành lập các trung tâm ứng dụng khoa học kỹ thuật góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giảng dạy.

Các chuyến khảo sát tình hình kỹ sư ra trường tiếp tục được triển khai. Căn cứ vào kết quả khảo sát, chương trình đào tạo từ khóa 26 trở đi được điều chỉnh theo nguyên tắc: tăng cường thực hành, thực tế tại các cơ sở, bổ sung kiến thức quản lý và tiếp cận với các nội dung chuyên ngành tiên tiến trên thế giới...

---

<sup>1</sup> Thường gọi là Trung tâm Chế biến, ông Đỗ Văn Ninh (GD). Sau 1 năm, ông Nguyễn Trọng Căn (GD), bà Nguyễn Thị Nga (PGD).

Những chuyển biến theo tinh thần đổi mới của Đảng bước đầu tạo được niềm tin trong cán bộ và sinh viên.

Tháng 02/1987, ông Nguyễn Thiết Hùng (Phó Hiệu trưởng) và tháng 10/1987, ông Trần Văn Quý (Phó Hiệu trưởng) chuyển công tác<sup>1</sup>. Ban Giám hiệu còn ông Đào Trọng Hùng - Hiệu trưởng, các ông Nguyễn Vĩnh Xương và Phan Ngọc Diệp - Phó Hiệu trưởng.

Ngày 22/01/1988, **Đại hội Đảng bộ lần thứ XI** được tổ chức.

Đại hội tổ chức trong điều kiện Nhà nước và ngành Đại học có nhiều chủ trương quan trọng. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước nêu rõ: “Phải xác định quy mô và hình thức đào tạo cho phù hợp với khả năng của nền kinh tế những năm trước mắt, khuyến khích hệ thống đào tạo không chính quy... Chuyển mạnh công tác đào tạo sang cơ chế hợp đồng, tạo điều kiện cho các trường có quyền chủ động trong lập kế hoạch đào tạo - nghiên cứu khoa học và sản xuất...”. Ngành Đại học và Trung học chuyên nghiệp xác định 3 chương trình hành động là: cải cách đào tạo, đẩy mạnh NCKH, lao động sản xuất cải thiện điều kiện vật chất kỹ thuật của đào tạo và xây dựng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục đào tạo.

Từ thực tiễn trên, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhấn mạnh mục tiêu: Khai thác tiềm năng, trở thành trường đào tạo nhiều bậc, phù hợp với yêu cầu phát triển của nền kinh tế, xã hội. Lãnh đạo có hiệu quả công tác NCKH - lao động sản xuất - xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và ổn định đời sống. Phải đổi mới công tác lãnh đạo, tránh lãnh đạo chung chung, phải chăm lo xây dựng sự đoàn kết nhất trí trong Đảng...

Đại hội bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ XI, gồm 9 đồng chí: Nguyễn Thị Muội - Bí thư<sup>2</sup>, Đào Trọng Hùng - Phó Bí thư, Đoàn Trọng Loan - UV Ban Thường vụ, Phan Ngọc Diệp, Nguyễn Thanh Hóa, Võ Thiên Lăng, Thái Văn Ngạn, Nguyễn Trọng Nho, Mai Kim Tiên.

**Sau Đại hội, bộ máy tổ chức của Nhà trường được sắp xếp lại và điều chỉnh công tác cán bộ.**

Ban Giám hiệu: ông Đào Trọng Hùng - Hiệu trưởng, ông Phan Ngọc Diệp - Phó Hiệu trưởng<sup>3</sup>.

---

<sup>1</sup> Ông Nguyễn Thiết Hùng chuyển về tỉnh Khánh Hòa, sau đó làm Giám đốc Sở Thủy sản, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế - Ngân sách Quốc hội Khóa X. Ông Trần Văn Quý làm Hiệu trưởng Trường Dự bị Đại học TP. HCM.

<sup>2</sup> Bà Nguyễn Thị Muội - Nhà giáo Ưu tú, nữ đảng viên đầu tiên giữ cương vị Bí thư Đảng ủy.

<sup>3</sup> Ông Nguyễn Vĩnh Xương nghỉ hưu.

Tháng 02/1988, bổ nhiệm ông Dương Đình Đới - Trưởng khoa Cơ khí, ông Nguyễn Trọng Nho - Trưởng khoa Nuôi, ông Nguyễn Thanh - Trưởng khoa Chế biến, ông Ngô Đình Chùy - Trưởng khoa Khai thác.

Tháng 9/1988, do số sinh viên hệ đại học ngắn hạn và đào tạo theo địa chỉ tăng nhanh, *Ban điều hành đào tạo hệ mở rộng* được thành lập<sup>1</sup> để quản lý.

Tháng 12/1988, cấp khoa giải thể, hình thành 15 bộ môn chuyên ngành trực thuộc Giám hiệu - đây là phương án táo bạo, với mục tiêu đề cao vai trò bộ môn để nâng cao hiệu quả đào tạo. Các bộ môn củng cố lại đội ngũ, cử cán bộ đi bồi dưỡng chuyên môn, bổ sung giảng viên trẻ, biên soạn thêm giáo trình và nâng cấp các phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành... Tuy nhiên, việc đưa bộ môn trực thuộc Giám hiệu đã bộc lộ một số hạn chế: đầu mối trực thuộc quá nhiều, bộ môn mất nhiều thời gian cho công tác quản lý; khối giảng dạy bị chia nhỏ, trong khi khối hành chính gộp chung nhiều bộ phận khác nhau... Vì vậy, đặt ra yêu cầu cần điều chỉnh để bộ môn tập trung chủ yếu cho công tác giảng dạy và nghiên cứu.

Cuối năm 1988, thành lập các phòng: Vật tư - Công trình, ông Ngô Năng - Trưởng phòng; Đào tạo - Khoa học, ông Ngô Đình Chùy - Trưởng phòng; Công tác học sinh, ông Đỗ Trọng Đóa - Trưởng phòng; Kế hoạch tổng hợp, ông Đoàn Trọng Loan - Trưởng phòng.

Công tác đào tạo đến năm 1988 có nhiều kết quả tích cực, nhưng quy mô vẫn còn nhỏ. Chỉ tiêu tuyển sinh đại học khoảng 300, trong đó, chính quy 200 (100 thi tuyển, 100 cử tuyển), tại chức và chuyên tu khoảng 100. Bậc sau đại học, chỉ bồi dưỡng Trường. Do quy định về chỉ tiêu, nên số lượng cán bộ đi nghiên cứu sinh trong nước và nước ngoài chưa nhiều.

Sau một thời gian chuẩn bị, đến năm 1988, Bộ cho phép Trường đào tạo nghiên cứu sinh chuyên ngành Nuôi trồng thủy sản, Khai thác cá biển và Chế biến thủy sản<sup>2</sup>. Đây là bước đi đầu tiên, tuy khó khăn nhưng thể hiện sự cố gắng của Nhà trường trong quá trình phát triển thành một trung tâm đào tạo sau đại học của ngành Thủy sản.

## KỶ NIỆM 30 NĂM TRUYỀN THỐNG

Đầu năm 1989, Đảng ủy và Ban Giám hiệu quyết định ***lấy ngày thành lập Khoa Thủy sản 01/8/1959 làm ngày Truyền thống*** và lập kế hoạch tổ chức kỷ niệm 30 năm truyền thống Trường Đại học Thủy sản (1959 - 1989). Đây là quyết định đúng, bởi với 7 năm xây dựng và phát triển, Khoa Thủy sản là

---

<sup>1</sup> Gồm các ông: Nguyễn Trọng Nho, Ngô Đình Chùy, Dương Đình Đới, Trần Khắc Chất. Ông Chất là thường trực của ban tại TP. HCM.

<sup>2</sup> Trên cơ sở liên kết với một số viện nghiên cứu.

nòng cốt, nhân tố chính, chủ yếu để hình thành Trường Đại học Thủy sản. Lấy ngày 01/8/1959 phù hợp với nguyện vọng của các thế hệ cán bộ và sinh viên của Khoa Thủy sản.

Tháng 6/1989, Nhà trường cử đoàn cán bộ<sup>1</sup> sang Liên Xô làm việc với Trường Đại học Nghề cá Astrakhan. Hai bên thống nhất ký văn bản hợp tác đào tạo cán bộ và NCKH, kinh phí do hai bên đầu tư. Từ năm 1990, nhiều nghiên cứu sinh, thực tập sinh sau đại học và thực tập quản lý được cử sang Astrakhan học tập, nghiên cứu.

Hợp tác với Trường Đại học Nghề cá Astrakhan là hoạt động mở đầu cho hợp tác quốc tế của Trường. Mọi quan hệ này đã mở ra hình thức mới trong đào tạo, NCKH theo chủ trương hợp tác quốc tế của Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp<sup>2</sup>.

Hè 1989, tuyển sinh khóa 31. Ngoài chỉ tiêu tuyển sinh chính quy, Nhà trường tiếp tục mở hệ đào tạo đại học ngắn hạn và (bắt đầu) tuyển sinh các lớp hệ không chính quy<sup>3</sup>. Số lượng sinh viên tăng, nguồn vốn có từ đào tạo cũng tăng, qua đó góp phần cải thiện đời sống của cán bộ, giảng viên.

Công đoàn Trường cũng khuyến khích các công đoàn bộ phận và công đoàn viên chủ động, tích cực tìm thêm việc làm để tăng thu nhập, cải thiện đời sống...

Tháng 7/1989, lần đầu tiên các CBVC xuất sắc được đi tham quan du lịch tại Thành phố Hồ Chí Minh và Tây Ninh. Đây là nỗ lực lớn của chính quyền và công đoàn trong việc nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ, giảng viên. Từ năm 1990, Nhà trường đều tổ chức xét chọn các cán bộ đủ tiêu chuẩn cho đi tham quan du lịch trong nước và nước ngoài.

Tháng 10/1989, ông Nguyễn Trọng Nho được bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng.

Trong niềm vui chung của thành công bước đầu thời kỳ đổi mới, ngày 30/11/1989, Nhà trường tổ chức **Lễ kỷ niệm 30 năm truyền thống (1959 - 1989)**<sup>4</sup>.

Lần đầu tiên sau 30 năm, các thế hệ cán bộ, giảng viên và sinh viên được gặp mặt trong ngày Hội trường, cùng ôn lại những kỷ niệm từ ngày đầu thành lập Khoa Thủy sản tới những năm chiến tranh, gian khó của Trường. Sau 30

---

<sup>1</sup> Do ông Đào Trọng Hùng trưởng đoàn.

<sup>2</sup> Chủ trương tại hội nghị Đồ Sơn (1988).

<sup>3</sup> Còn được gọi là hệ B.

<sup>4</sup> Lễ kỷ niệm diễn ra ngày 30/11/1989, tại hội trường UBND tỉnh Khánh Hòa (số 4 Hoàng Hoa Thám, Nha Trang).



năm, trải qua các chặng đường lịch sử với nhiều khó khăn, thử thách, Trường Đại học Thủy sản đã đạt nhiều thành tựu quan trọng và đúc kết được nhiều bài học quý để tiếp tục phát huy trong giai đoạn mới.

Nhân dịp này, Trường Đại học Thủy sản được Nhà nước tặng *Huân chương Lao động hạng Nhất*, Bộ môn Nuôi cá nước ngọt và Hiệu trưởng Đào Trọng Hùng được tặng *Huân chương Lao động hạng Ba*.

## **TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN THEO ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG**

Từ những năm 1989, 1990, sự nghiệp đổi mới được triển khai trên nhiều lĩnh vực: đổi mới tư duy, mở rộng dân chủ, tăng cường kỷ luật, đổi mới tổ chức và cán bộ. Sự phát triển của Trường trong thời gian qua là kết quả của sự năng động, sáng tạo liên tục của toàn thể cán bộ, sinh viên dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu. Kết quả đạt được là cơ sở quan trọng để Nhà trường sớm bắt nhịp với tiến trình đổi mới của Đảng, để chuyển sang giai đoạn phát triển mới.

Ngành Đại học và Trung học chuyên nghiệp cũng bắt đầu đổi mới, trong đó có việc tổ chức cho các trường bầu Hiệu trưởng bằng hình thức dân chủ trực tiếp. Trường Đại học Thủy sản là một trong những trường đầu tiên thực hiện bầu Hiệu trưởng.

Ngày 23/5/1990, Trường Đại học Thủy sản tổ chức bầu cử Hiệu trưởng theo tinh thần “đoàn kết, dân chủ, thành công”. Ba ứng cử viên<sup>1</sup> trình bày chương trình hành động đưa Nhà trường phát triển và đối thoại với đại biểu cử tri. Kết quả bỏ phiếu, ông Nguyễn Trọng Căn trúng cử Hiệu trưởng Trường, nhiệm kỳ 1990 - 1994<sup>2</sup>.

Ông Phan Ngọc Diệp được bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng.

Năm học 1990 - 1991, Nhà trường chuyển sang *đào tạo theo diện rộng với học chế hỗn hợp: Niên chế kết hợp học phần*<sup>3</sup>. Sinh viên (bắt buộc) học kiến thức cơ bản giai đoạn đầu, sau đó tự lựa chọn học ngành nghề phù hợp với khả năng, thay cho việc học chuyên ngành hẹp theo một chương trình định sẵn. Hình thức đào tạo này cho phép mở rộng đầu vào và chọn lọc tự nhiên để có đầu ra chất lượng. Đây là hình thức đào tạo giúp người học có nhiều cơ hội học tập. Số sinh viên ngoài chỉ tiêu tuyển sinh được Bộ giao thi phải tự túc kinh phí đào tạo. Quy định này đã góp phần khuyến khích sinh viên tự giác học tập để vươn lên.

---

<sup>1</sup> TS. Nguyễn Trọng Căn, PTS. Nguyễn Trọng Nho và PTS. Quách Đình Liên.

<sup>2</sup> PGS. TS Đào Trọng Hùng chuyển về Bộ GD&ĐT, làm Viện trưởng Viện Nghiên cứu giáo dục (phía Nam).

<sup>3</sup> Đào tạo 2 giai đoạn.

*Trường Đại học Thủy sản là một trong những trường đầu tiên nghiên cứu, áp dụng chủ trương đổi mới đào tạo hai giai đoạn của ngành Đại học.*

**Để phù hợp với điều kiện mới, công tác tổ chức, cán bộ được Nhà trường tiếp tục điều chỉnh:**

Tái lập các khoa chuyên ngành: Cơ khí - Khai thác, ông Nguyễn Văn Động - Trưởng khoa; Kinh tế - Chế biến, ông Đặng Tấn Phê - Trưởng khoa; Khoa Nuôi, ông Nguyễn Duy Hoan - Trưởng khoa. Thành lập Khoa Cơ bản, ông Nguyễn Văn Thắng - Trưởng khoa<sup>1</sup>.

Thành lập Phòng Tổ chức - Hành chính, ông Thái Văn Ngạn - Trưởng phòng; tách lập hai phòng: Khoa học - Lao động sản xuất, ông Nguyễn Quang Minh - Trưởng phòng và Đào tạo, ông Nguyễn Mậu Khai - Trưởng phòng; thành lập Ban Quân sự - Thể dục, ông Khúc Ngọc Ngự - Trưởng ban.

Từ năm 1990, số lượng sinh viên đầu vào tăng. Để giúp sinh viên các tỉnh Nam bộ có điều kiện học tập thuận lợi và giảm số người học ở Nha Trang, tháng 9/1990, *Ban Đại diện cơ sở II* được thành lập<sup>2</sup>, tổ chức đào tạo hệ đại học ngắn hạn tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ tháng 02/1990, lắp đặt phòng máy tính đầu tiên<sup>3</sup>; tháng 7/1990, chính thức sử dụng máy tính phục vụ công tác tuyển sinh khóa 32. Mặc dù khả năng còn hạn chế, nhưng máy tính đã giúp xử lý nhiều công việc quan trọng, phức tạp của công tác tuyển sinh.

Tháng 8/1990, Trung tâm Tàu cá hạ thủy thành công tàu VN 90 - *tàu cá được đóng bằng vật liệu composit đầu tiên của Việt Nam*, sản phẩm của đề tài cấp Nhà nước do ông Võ Thiên Lăng chủ trì<sup>4</sup>. Trên cơ sở đó, Trung tâm tiếp tục nghiên cứu, chế tạo các sản phẩm bằng vật liệu composit với quy mô lớn và công nghệ cao hơn, mở ra triển vọng ứng dụng công nghệ vật liệu composit để chế tạo các phương tiện phục vụ ngành Thủy sản.

Bằng nhiều nguồn thu và số tích lũy từ trước, nguồn vốn tự có của Trường đã lên hàng trăm triệu đồng. Để cải thiện đời sống, hàng tháng cán bộ, công nhân viên được nhận khoản phụ cấp với mức khởi điểm là 30.000 đồng/ người. Nhà trường tổ chức đầu thầu, đổi mới hoạt động của nhà ăn nhằm phục vụ tốt các suất ăn đáp ứng nhu cầu của nhiều đối tượng, đồng thời duy trì nhà ăn cho sinh viên nghèo với mức 500 đồng/suất cơm. Sự đổi mới này được cán bộ và sinh viên đồng thuận; nhiều trường tới học tập mô hình bởi tính thực tiễn và nhân văn.

---

<sup>1</sup> Ông Dương Đình Đồi - Phó khoa Cơ khí - Khai thác, bà Nguyễn Thị Nga - Phó khoa Kinh tế - Chế biến, bà Hồ Thu Cúc - Phó khoa Nuôi, ông Nguyễn Đăng Công - Phó khoa Cơ bản.

<sup>2</sup> Ông Đỗ Trọng Đóa - Trưởng ban.

<sup>3</sup> Gồm khoảng 10 máy hệ AT, XT đặt trên lầu nhà A1. Ông Võ Văn Tuấn Dũng phụ trách.

<sup>4</sup> Công trình là kết quả hợp tác giữa Trung tâm Polyme, Đại học Bách khoa TP. HCM với Trung tâm Nghiên cứu chế tạo tàu cá và thiết bị, Đại học Thủy sản.

Ngày 20/11/1990, Nhà trường tổ chức đón nhận danh hiệu Nhà giáo Ưu tú cho thầy Nguyễn Trọng Nhuận - Nhà giáo Ưu tú đầu tiên của Trường. Là người tham gia giảng dạy từ ngày đầu thành lập Khoa Thủy sản, thầy Nguyễn Trọng Nhuận có kiến thức và kỹ năng sư phạm cao, tác phong gần gũi, giản dị nên được cán bộ, sinh viên yêu mến, kính trọng.

Năm 1991, Nhà nước phong chức danh Phó Giáo sư cho TS. Nguyễn Trọng Cần và PTS. Nguyễn Trọng Nho.

Nhiệm kỳ Hiệu trưởng giai đoạn khởi đầu của thời kỳ đổi mới, đòi hỏi phải năng động, sáng tạo và sự nỗ lực chung của toàn Trường. Công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ giảng dạy, xây dựng cơ sở vật chất cần được triển khai căn bản và có hệ thống. Việc mở rộng quan hệ hợp tác trong và ngoài nước, nâng cao đời sống của cán bộ, công nhân viên... là những công việc lớn, quan trọng. Trước yêu cầu mới của sự phát triển, Đảng ủy cùng Ban Giám hiệu đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp lãnh đạo, phát huy trí tuệ và sức mạnh của tập thể để thực hiện có hiệu quả các công tác trên.

*Về đào tạo*, tiếp tục triển khai đào tạo 2 giai đoạn, cấp chứng chỉ Đại học đại cương cho những sinh viên đã hoàn thành giai đoạn 1. Xây dựng chương trình đào tạo giai đoạn 1 theo các yêu cầu của Bộ, đồng thời cải tiến chương trình giai đoạn 2 phù hợp với điều kiện thực tế của ngành Thủy sản.

Trong các năm 1991 đến 1993, tiếp tục thực hiện liên kết và mở rộng đào tạo ngắn hạn với các địa phương để cấp bằng thuyền viên, thuyền trưởng, máy trưởng tàu cá ven bờ theo tiêu chuẩn của Bộ Thủy sản.

Tháng 8/1991, thành lập *Ban Xây dựng chương trình đào tạo cao học*. Cuối năm 1991, tổ chức thi tuyển sinh. Tháng 7/1992, khai giảng lớp cao học khóa 1 ngành Cơ khí và Nuôi trồng Thủy sản; tiếp tục chuẩn bị mở lớp cao học ngành Khai thác và Chế biến. Đồng thời, tổ chức bảo vệ luận án phó tiến sĩ tại Trường. Công tác này đã giúp cán bộ giảng dạy trong diện quy hoạch có cơ hội được đào tạo sau đại học tại Trường.

Do cơ cấu đào tạo thay đổi, khối khoa cần điều chỉnh cho phù hợp. Tháng 11/1991, Khoa Cơ khí - Khai thác và Kinh tế - Chế biến được tách thành 4 khoa: Khai thác, Cơ khí, Chế biến và Kinh tế như năm 1988. Đồng thời, tiến hành bầu trưởng khoa theo quy định của Bộ. Ông Ngô Đình Chùy trúng cử Trưởng khoa Khai thác, ông Quách Đình Liên - Trưởng khoa Cơ khí, ông Nguyễn Văn Tuấn - Trưởng khoa Kinh tế, bà Trần Thị Luyến - Trưởng khoa Chế biến.

Tháng 10/1991, **Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ XII** được tổ chức.

Đại hội XII diễn ra trong điều kiện cả nước đang triển khai Cương lĩnh,

chiến lược ổn định và phát triển kinh tế đến năm 2000 do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII đề ra. Ngành Giáo dục và Đào tạo tiếp tục đổi mới, tạo thế cho các trường năng động hơn trong hoạt động. Tuy nhiên, sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô, sự chống phá nhiều mặt của các thế lực thù địch, đặc biệt là chiến lược “diễn biến hòa bình”, những hạn chế của đổi mới và việc thể chế hóa quan điểm, đường lối đổi mới chưa kịp thời... đã gây dao động trong tư tưởng của một bộ phận đảng viên và quần chúng.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khẳng định: “Tình hình tư tưởng trong giai đoạn này của Trường tuy gặp phải một số khó khăn nhưng vẫn ổn định, tăng thêm niềm tin vào chủ nghĩa xã hội theo mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn. Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng là đúng đắn và duy nhất, không một tổ chức nào thay thế được. Nội bộ Nhà trường nói chung đoàn kết hành động...”.

Nghị quyết Đại hội xác định cần tập trung vào 3 nhiệm vụ chính: Tăng cường đổi mới công tác tư tưởng, công tác quần chúng và công tác bảo vệ trật tự an ninh trong Trường. Lãnh đạo đổi mới công tác chuyên môn theo chủ trương cải cách giáo dục - đào tạo của Đảng. Chăm lo xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành, gồm 9 đồng chí: Nguyễn Trọng Nho - Bí thư, Nguyễn Trọng Cẩn - Phó Bí thư, Đoàn Trọng Loan - UV Ban Thường vụ, Đỗ Trọng Đóa, Quách Đình Liên, Trần Thị Luyến, Thái Văn Ngạn, Mai Kim Tiên, Nguyễn Văn Thắng.

Sau Đại hội, công tác chính trị được tăng cường: bồi dưỡng, tập huấn giảng viên nâng cao chất lượng giảng dạy các môn học Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, tìm các giải pháp nâng cao chất lượng công tác giáo dục tư tưởng cho cán bộ và sinh viên. Cuối năm 1991, thành lập tổ Quản lý ký túc xá<sup>1</sup>, bố trí giảng viên làm chủ nhiệm lớp... Các hoạt động giáo dục, tuyên truyền và quản lý đã góp phần giữ vững ổn định chính trị và bảo đảm an ninh, trật tự trong sinh viên.

Công tác chuyên môn được triển khai tích cực, hiệu quả. Quy trình tuyển sinh, kiểm tra đánh giá kết quả học tập, tổ chức giảng dạy... được thực hiện nghiêm theo quy chế của Bộ. Từ năm 1992, toàn Trường cơ bản chuyển sang đào tạo 2 giai đoạn và chuẩn bị các điều kiện để áp dụng đào tạo theo học chế tín chỉ. Cuối năm 1991, Nhà trường liên kết với Trường Đại học Bách khoa Hà Nội tổ chức đào tạo đại học Công nghệ thông tin (khóa 1) tại Trường. Bộ môn Tin học được tăng cường cán bộ và bổ sung thêm máy tính.

---

<sup>1</sup> Trực thuộc Ban Quân sự - Thể dục.

Tháng 7/1992, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Nguyễn Thị Định đến thăm và làm việc với Trường.

Từ tháng 10/1992, mở các lớp đào tạo trung cấp tin học, tin học văn phòng... Các đơn vị quản lý của Nhà trường từng bước được tin học hóa; đa phần cán bộ, giảng viên và công nhân viên được đào tạo các lớp tin học căn bản và ngoại ngữ trình độ A.

Khả năng liên thông đào tạo các ngành nghề cùng khối được đẩy mạnh. Số cơ sở liên kết được mở rộng thêm tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm Vinh, Trung tâm Đào tạo tại chức Cần Thơ, Trung học Thủy sản Hà Bắc, Trung tâm tại chức Huế... Sự mở rộng này góp phần tăng số lượng người học; đến năm 1992, có hơn 5.000 học viên hệ tại chức theo học tại các cơ sở liên kết.

Cùng với đầu tư nâng cấp các phòng thí nghiệm hóa, điện, cơ khí, chế biến; tháng 10/1992, thành lập *Phòng thí nghiệm trung tâm* - phòng thí nghiệm tổng hợp, được trang bị hiện đại để phục vụ NCKH và đào tạo sau đại học<sup>1</sup>.

Tháng 11/1992, khởi công xây dựng khu giảng đường 5 tầng, mang hình dáng con tàu<sup>2</sup>. Giảng đường được đưa vào sử dụng cuối năm 1994, là công trình lớn đầu tiên, tạo hình ảnh mới cho Nhà trường.

Nhân kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/1992, Nhà trường đón nhận danh hiệu Nhà giáo Ưu tú cho 3 thầy, cô: Nguyễn Trọng Cẩn, Nguyễn Thị Muội, Nguyễn Trọng Nho.

Công tác NCKH mặc dù gặp khó khăn khi phải chuyển hướng để phù hợp với kinh tế thị trường, nhưng đã thực hiện được 2 đề tài và dự án cấp nhà nước, 26 đề tài và dự án cấp bộ, nhiều đề tài cấp trường.

Một số công trình nghiên cứu được ứng dụng vào sản xuất có kết quả tốt: các sản phẩm bằng vật liệu composit của Trung tâm Tàu cá, bao gồm: tàu cá, tàu kiêm ngư, tàu nghiên cứu, canô cao tốc, phao, két chứa dầu, bồn chứa nước ngọt... được khách hàng đánh giá cao. Các công trình nghiên cứu sản xuất tôm giống, nuôi tôm thương phẩm của ngành Nuôi được ứng dụng rộng rãi trong cả nước, giải quyết việc làm cho hàng ngàn lao động, trở thành nghề làm giàu của một bộ phận nhân dân.

Tháng 5/1992, Trường Đại học Thủy sản được cấp giấy phép thành lập *Liên doanh Đại Khánh* với doanh nghiệp Đài Loan về chế biến và nuôi trồng

---

<sup>1</sup> Trực thuộc Ban Quân sự - Thê dục Ông Trần Thanh Dũng phụ trách.

<sup>2</sup> Có 24 phòng học, lưu lượng 2.000 sinh viên một ca, với kinh phí hơn 3 tỉ đồng. Giảng đường G3 ngày nay.

thủy sản - hình thức hoạt động kinh tế mới. Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã trực tiếp chỉ đạo phối hợp thực hiện liên doanh đúng pháp luật, tăng cường cơ sở vật chất và nhân lực cho liên doanh với niềm tin sẽ mở ra một hướng đi mới, đem lại thành công tốt đẹp. Tuy nhiên, đầu năm 1993, vì tai nạn bất ngờ<sup>1</sup>, nên phía đối tác xin rút đầu tư sau khi liên doanh hoạt động một thời gian ngắn. Mặc dù chưa được thực hiện, nhưng đã giúp Nhà trường rút ra nhiều kinh nghiệm về quản lý, tổ chức cán bộ tham gia liên doanh.

Xu thế mở rộng, tăng cường hợp tác quốc tế tiếp tục phát triển trong quá trình đổi mới Nhà trường nhằm tiếp thu kiến thức, công nghệ mới và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Các năm 1993, 1994, nhiều đoàn khách quốc tế từ Nga, Trung Quốc, Na Uy, Thái Lan, Đức, Đài Loan... đã tới nghiên cứu, gặp gỡ và ký các văn bản hợp tác về đào tạo, NCKH với Trường. Đối tượng hợp tác chủ yếu là các trường, viện nghiên cứu và tổ chức có liên quan đến ngành nghề Thủy sản. Một số chuyên gia nước ngoài tới Trường giảng dạy. Hàng chục lượt cán bộ, giảng viên được cử đi học tập và bồi dưỡng chuyên môn ở nước ngoài. Thông qua đó, giúp Nhà trường có thêm kinh nghiệm trong hợp tác quốc tế.

Công tác lao động sản xuất tiếp tục được đẩy mạnh, tạo nguồn thu từ đầu thầu dịch vụ ăn uống, khoán xe, ký kết các hợp đồng... góp phần cải thiện, nâng cao một bước đời sống của cán bộ, giảng viên, người lao động. Cán bộ giảng dạy đã có thu nhập từ chính nghề nghiệp của mình. Tại khu tập thể, các gia đình cán bộ đã tự trang bị được các phương tiện sinh hoạt, sửa chữa nhà, không phải tăng gia sản xuất bằng nuôi heo, gà, chim cút...

Bồi dưỡng cán bộ giảng dạy gắn liền với công tác đào tạo sau đại học là việc làm quan trọng, cần phải quan tâm, đầu tư. Giữa tháng 3/1993, nghiên cứu sinh Nguyễn Việt Thắng<sup>2</sup> bảo vệ thành công luận án phó tiến sĩ về đề tài *Sản xuất giống tôm càng xanh ở đồng bằng Nam bộ*. Ông Thắng là phó tiến sĩ đầu tiên được đào tạo, bảo vệ thành công luận án tại Trường. Đầu năm 1994, nghiên cứu sinh Trần Thị Luyến bảo vệ thành công luận án *Quy trình sản xuất nước mắm ngăn ngày chất lượng cao*. Bà Luyến là cán bộ đầu tiên của Trường đạt học vị phó tiến sĩ do Trường đào tạo. Nhiều cán bộ giảng dạy tiếp tục học nghiên cứu sinh, bảo vệ thành công luận án phó tiến sĩ. Đến năm 1994, Trường đã tiếp nhận 4 phó tiến sĩ, đào tạo 12 nghiên cứu sinh, 40 học viên cao học trong và ngoài nước cho các ngành nuôi, chế biến, kinh tế, cơ khí.

Tháng 02/1993, ông Quách Đình Liên và Đoàn Trọng Loan được bổ nhiệm làm Trợ lý Hiệu trưởng.

---

<sup>1</sup> Chủ đầu tư người Đài Loan tử nạn do máy bay rơi tại Khánh Vĩnh.

<sup>2</sup> Ông Nguyễn Việt Thắng làm Viện trưởng Viện NCTS II, sau đó được bổ nhiệm Thứ trưởng Bộ Thủy sản.



Để tăng cường nghiệp vụ, kỹ năng sư phạm cho cán bộ giảng dạy, tháng 3/1993, Nhà trường mở lớp *Bồi dưỡng phương pháp giảng dạy đại học* cho 280 lượt giảng viên.

Tháng 4/1993, *Hội Sinh viên Trường Đại học Thủy sản* được thành lập, sinh viên Vũ Văn Tám làm Chủ tịch lâm thời. Hội có nhiệm vụ tổ chức cho sinh viên thực hiện tốt nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi của bản thân.

Công đoàn Trường đã nâng cao vị thế và tăng cường mối quan hệ với chính quyền để bảo vệ quyền và nghĩa vụ của đoàn viên, khẳng định vai trò của Công đoàn trong Nhà trường, giúp CBVC hiểu được quyền lợi và nghĩa vụ của bản thân để yên tâm làm việc; hướng dẫn CBVC hưởng ứng, thực hiện hiệu quả cuộc vận động “Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm” do Công đoàn ngành Giáo dục - Đào tạo phát động. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã tặng cờ “Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi năm 1993”.

Đoàn Trường tập trung khuyến khích, động viên đoàn viên thanh niên thi đua học tập và rèn luyện thông qua các hình thức câu lạc bộ. Nhìn chung, nhận thức của đoàn viên giai đoạn này tốt và tự giác, ít vi phạm kỷ luật và pháp luật, các biểu hiện tiêu cực của xã hội chưa ảnh hưởng rõ trong sinh viên.

Triển khai Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương (khóa VII) về “Tiếp tục đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo”, đầu năm 1994, Trường thành lập *Ban nghiên cứu đổi mới nội dung chương trình đào tạo* nhằm hoàn chỉnh quy trình đào tạo 2 giai đoạn, khắc phục khó khăn về thi chuyển giai đoạn.

Ngày 26/02/1994, Bộ GD&ĐT thống nhất chủ trương thành lập *Trung tâm Khoa học công nghệ khai thác thủy sản*. Ông Nguyễn Quang Minh - Trưởng phòng Khoa học công nghệ (KH-CN) kiêm Giám đốc<sup>1</sup>. Thiết bị chủ yếu của Trung tâm là các tàu FAO 91, 92, 93 của đội tàu trước đó, cùng với tàu VN90 và hai tàu vỏ gỗ của Quốc doanh đánh cá Bà Rịa - Vũng Tàu, Kiên Giang.

Nhà trường trang bị một số phòng luyện âm hiện đại phục vụ học tập ngoại ngữ; thành lập phòng đọc Sau đại học tại Thư viện để phục vụ cán bộ, giảng viên, sinh viên khá, giỏi.

Tại thành phố Hồ Chí Minh, Cơ sở II thuê địa điểm Trường Cán bộ<sup>2</sup> làm nơi tổ chức giảng dạy, học tập. Ông Trần Khắc Chất thay ông Đỗ Trọng Đóa làm Trưởng đại diện.

---

<sup>1</sup> Từ năm 1998, ông Phan Xuân Quang làm Giám đốc.

<sup>2</sup> Số 98 Đinh Tiên Hoàng, quận Bình Thạnh, TP. HCM. Năm 1998, thuê thêm địa điểm Trường Công nhân kỹ thuật (Nguyễn Văn Bào, quận Gò Vấp).



Ngày 09/4/1994, **Tổng Bí thư Đỗ Mười tới thăm và làm việc với Trường**. Trước tình hình thế giới có nhiều biến động phức tạp, Tổng Bí thư lưu ý lãnh đạo Nhà trường cần phát huy hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng, xác định mối quan hệ của Đảng và chính quyền để đưa Nhà trường tiến lên. Trong buổi nói chuyện dài 3 giờ với cán bộ, giảng viên và sinh viên, Tổng Bí thư đặc biệt nhấn mạnh đến vai trò của con người đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, động viên sinh viên - chủ nhân tương lai của đất nước phải vì sự hưng thịnh của quốc gia và lòng tự hào dân tộc để học tập, nắm chắc khoa học kỹ thuật, tiến ra Biển Đông làm giàu cho Tổ quốc. Buổi nói chuyện vui vẻ, gần gũi và đầy hào khí của Tổng Bí thư Đỗ Mười tạo ấn tượng mạnh cho thầy, trò Nhà trường, giúp tăng cường niềm tin của cán bộ, giảng viên, đặc biệt là sinh viên vào sự lãnh đạo của Đảng.

Ngày 27/5/1994, **Đại hội Đảng bộ lần thứ XIII** được tổ chức.

Đại hội đánh giá kết quả đạt được và rút ra bài học về công tác tư tưởng, nguyên tắc và mối quan hệ giữa Đảng với chính quyền, đặc biệt là bài học về đấu tranh giữ vững sự đoàn kết, nhất trí theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng.

Đại hội đề ra phương hướng lãnh đạo nhiệm kỳ 1994 - 1996, nhấn mạnh việc tiếp tục đổi mới công tác chuyên môn theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4, tập trung cải cách mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo các ngành truyền thống, mở rộng quy mô, loại hình đào tạo, áp dụng quy trình đào tạo tín chỉ linh hoạt, phân đầu cả 5 ngành truyền thống có lớp cao học và nghiên cứu sinh, đẩy mạnh NCKH, lao động sản xuất và xây dựng cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, nghiên cứu...

Đại hội bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ XIII, gồm 9 đồng chí: Nguyễn Trọng Nho - Bí thư, Nguyễn Trọng Cẩn - Phó Bí thư, Quách Đình Liên - UV Ban Thường vụ, Nguyễn Thị Giỏi, Nguyễn Tiến Hóa, Trần Thị Luyến, Trần Quang Mẫn, Nguyễn Văn Thắng<sup>1</sup>, Vũ Văn Xứng.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII, các công tác lớn về đào tạo tiếp tục được triển khai như: đổi mới nội dung, chương trình đào tạo các ngành truyền thống theo hướng “dạy những gì xã hội và người học cần”; loại bỏ các nội dung chồng chéo; tăng học phần tự chọn từ 10 đến 20%; rút ngắn thời gian đào tạo một số ngành từ 5 năm xuống 4 năm rưỡi; mở rộng quy mô đào tạo theo hai hướng, *một là liên kết mở thêm chuyên ngành mới, hai là đa dạng hóa các loại hình đào tạo* (chính quy tập trung, chính quy không tập trung - bán thời gian, tại chức, trung học chuyên nghiệp, ngoại ngữ, tin học

---

<sup>1</sup>Năm 1995, ông Nguyễn Văn Thắng chuyển công tác, ông Thái Văn Ngạn được bổ sung vào Đảng uỷ nhiệm kỳ XIII.

và bồi dưỡng ngắn ngày cho các địa phương); tuyển sinh đại học chính quy năm 1994 là 700 và chỉ đào tạo tại Nha Trang, các hệ khác hơn 300; 5 ngành học truyền thống đều mở được lớp cao học và tuyển nghiên cứu sinh.

Do yêu cầu đội ngũ cán bộ của địa phương, một số lãnh đạo khoa chuyên công tác<sup>1</sup>, Trường bổ nhiệm ông Nguyễn Đê Thanh quyền Trưởng khoa Kinh tế. Giải thể Khoa Cơ bản. Bộ môn Toán - Lý trực thuộc Ban Giám hiệu.

Ngày 02/10/1994<sup>2</sup>, Nhà trường tổ chức *Lễ kỷ niệm 35 năm truyền thống (1959 - 1994)* và đón nhận *Huân chương Độc lập Hạng Ba*. Nhân dịp này, Nhà nước tặng *Huân chương Lao động Hạng Ba* cho Khoa Nuôi trồng Thủy sản và Hiệu trưởng Nguyễn Trọng Cẩn. Bộ Thủy sản trao tặng Trường cờ truyền thống ngành Thủy sản Việt Nam theo lời dạy của Bác Hồ: “*Biển bạc của ta do nhân dân ta làm chủ*”.

Cuối tháng 10/1994, Nhà nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú cho thầy Ngô Đình Chùy và Dương Đình Đồi - hai thầy thuộc thế hệ cán bộ “đầu đàn”, có nhiều đóng góp cho sự nghiệp đào tạo kỹ sư khai thác và cơ khí thủy sản.

Quá trình đào tạo hai giai đoạn (hỗn hợp học chế niên chế và tín chỉ) sau một thời gian đã phát sinh nhiều hạn chế, yêu cầu phải chuyển sang hình thức đào tạo mới, nhằm tăng cường hơn nữa tính chủ động, sáng tạo của người học. Do đã được chuẩn bị từ năm 1992, nên giữa năm 1994, *Tiểu ban nghiên cứu hình thức đào tạo tín chỉ* được thành lập để xây dựng phương án thực hiện. Từ năm 1995, áp dụng hình thức quản lý đào tạo tín chỉ toàn phần cho các lớp khóa 36.

Để hiện đại hóa công tác quản lý, điều hành theo quy trình đào tạo mới, hệ thống máy tính kết nối mạng nội bộ giữa Phòng Đào tạo và các khoa được thiết lập để triển khai kế hoạch học tập, lập thời khóa biểu và các tác nghiệp cụ thể khác.

Áp dụng hình thức quản lý, đào tạo tín chỉ là quyết tâm lớn của Nhà trường trong ứng dụng các phương pháp đào tạo tiên tiến, giúp người học chủ động thiết kế lộ trình học tập theo khả năng. Khi ngành giáo dục đại học bỏ cơ chế đào tạo hai giai đoạn, thì Trường Đại học Thủy sản đã chuyển xong sang hình thức quản lý, đào tạo tín chỉ và đã rút được kinh nghiệm bước đầu.

Tháng 7/1995, Bộ GD&ĐT bổ nhiệm ông Nguyễn Trọng Cẩn tiếp tục giữ chức vụ Hiệu trưởng; bổ nhiệm các ông Phan Ngọc Diệp, Nguyễn Trọng Nho và Quách Đình Liên làm Phó Hiệu trưởng nhiệm kỳ 1995 - 1999.

---

<sup>1</sup> Ông Nguyễn Văn Tuấn (Trưởng khoa Kinh tế) và ông Nguyễn Văn Thắng (Trưởng khoa Cơ bản) chuyển công tác về tỉnh Khánh Hòa.

<sup>2</sup> Ngày 02/10 hàng năm tổ chức Lễ khai giảng năm học mới và kết hợp kỷ niệm Truyền thống, do ngày 01/8 trùng vào dịp nghỉ hè.

Để phù hợp với tình hình, Khoa Đại học Đại cương được thành lập, ông Phan Ngọc Diệp - Phó Hiệu trưởng kiêm Trưởng khoa. Khoa đảm nhiệm phần lớn chương trình đào tạo các năm đầu của mỗi khóa học.

Điều chỉnh lãnh đạo khoa: bà Trần Thị Luyện - Trưởng khoa Chế biến, ông Nguyễn Văn Ba - Trưởng khoa Cơ khí, ông Ngô Đình Chùy - Trưởng khoa Khai thác, ông Nguyễn Duy Hoan - Trưởng khoa Nuôi<sup>1</sup> và ông Trần Đình Chất - Trưởng khoa Kinh tế.

Thành lập Phòng Tổ chức - Hành chính, ông Thái Văn Ngạn - Trưởng phòng; Công tác Chính trị và Sinh viên, ông Nguyễn Tiến Hóa - Trưởng phòng; Ban Quân sự - Bảo vệ, ông Khúc Ngọc Ngự - Trưởng ban. Đổi tên Phòng Khoa học và Lao động sản xuất thành Phòng Khoa học và Công nghệ, ông Phạm Hùng Thắng - Trưởng phòng. Bổ nhiệm ông Vũ Văn Xứng - Trưởng phòng Đào tạo, ông Phạm Châu - Trưởng phòng Tài vụ, ông Nguyễn Văn Nhi - Trưởng phòng Quản trị - Thiết bị.

Năm 1995, hạ thủy thành công *tàu NCB 95<sup>2</sup> vỏ nhựa composit lớn nhất đầu tiên tại Việt Nam*. Kết quả này khẳng định hướng đi đúng và mở ra triển vọng mới cho Trung tâm Tàu cá. Trường Ban Khoa giáo Trung ương Đặng Hữu đến thăm Trường và thăm xưởng đóng tàu của Trung tâm Tàu cá.

Ngày 10/02/1996, **Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XIV** được tổ chức.

Đại hội diễn ra khi Hội nghị giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng<sup>3</sup> và Hội nghị Trung ương lần thứ 9, khóa VII tổng kết thành tựu 10 năm đổi mới, phát triển đất nước theo định hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

Đại hội Đảng bộ đánh giá những chuyên viên tích cực của Nhà trường trong nhiệm kỳ XIII, nổi bật là công tác chuyên môn (từ 5 mã ngành đào tạo truyền thống, đã tăng lên thành 10 mã ngành). Đội ngũ cán bộ giảng dạy và quản lý đã trưởng thành nhanh, đời sống của CBVC được nâng cao. Sự đoàn kết, nhất trí và các nguyên tắc lãnh đạo của Đảng được duy trì, bảo đảm.

Nghị quyết Đại hội xác định định hướng phát triển Trường đến năm 2000, với các nhiệm vụ trọng tâm: Áp dụng cơ chế quản lý đào tạo tín chỉ từ khóa 36; đổi mới nội dung chương trình cho 11 mã ngành đào tạo của 2 cấp học bậc đại học. Phấn đấu đến năm 2000 quy mô đào tạo từ 5.000 - 6.000 sinh viên. Mỗi khoa từng bước mở thêm từ 2 đến 3 chuyên ngành đào tạo mới. Coi công tác đào tạo sau đại học là nhiệm vụ chiến lược, hàng năm tuyển sinh 30 học viên cao học, 5 - 8 nghiên cứu sinh. Đẩy mạnh công tác NCKH, ứng dụng công nghệ mũi nhọn vào sản xuất, tranh thủ đầu tư cho các trung tâm KHCN. Tập trung xây dựng một số phòng thí nghiệm trọng điểm đạt tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế; mở rộng thư viện...

---

<sup>1</sup> Năm 1998, ông Nguyễn Duy Hoan nghỉ hưu, ông Nguyễn Đình Mão làm Trưởng khoa.

<sup>2</sup> Tàu dài 25 mét, lắp máy 250 CV, do Viện Hải dương học Nha Trang đặt hàng.

<sup>3</sup> Tháng 01/1994.

Đại hội bầu Ban Chấp hành, gồm 11 đồng chí: Nguyễn Trọng Nho - Bí thư, Nguyễn Trọng Cần - Phó Bí thư, Quách Đình Liên - UV Ban Thường vụ, Nguyễn Văn Ba, Trần Đình Chất, Nguyễn Thị Giới, Nguyễn Tiến Hóa, Trần Thị Luyến, Trần Quang Mẫn, Thái Văn Ngạn, Vũ Văn Xứng.

Trường tập trung giải quyết các vấn đề về công tác sinh viên. Khi chuyển sang học chế tín chỉ, sinh viên phải tự thiết kế quá trình đào tạo và quyết định tiến độ học tập. Vì vậy, gặp khó khăn trong lựa chọn, sắp xếp đăng ký môn học. Hệ thống cán bộ cố vấn được tổ chức để giúp sinh viên thiết kế lịch trình học tập phù hợp và xử lý các tình huống kỹ thuật phát sinh, đặc biệt là sinh viên năm đầu.

Bên cạnh mặt tích cực, đào tạo tín chỉ cũng bộc lộ những hạn chế cần khắc phục, trong đó quản lý sinh viên là khó khăn lớn. Học tập và rèn luyện nhân cách có quan hệ chặt chẽ với nhau. Học chế tín chỉ yêu cầu người học phải có tính tự giác cao trong học tập, các lớp được hình thành theo môn học - lớp môn học, không cố định, trong khi mặt trái của kinh tế thị trường và các tệ nạn xã hội bắt đầu ảnh hưởng trực tiếp đến nền nếp sinh hoạt, học tập của sinh viên.

Trước thực trạng trên, Nhà trường đã triển khai các biện pháp quản lý mới như: hạn chế việc xáo trộn của lớp học; hệ thống quản trị ký túc xá được tăng cường; phòng, ban phối hợp với khoa để ngăn ngừa và giải quyết các trường hợp vi phạm. Đội *Thanh niên xung kích* được thành lập để nắm bắt tình hình và hỗ trợ xử lý kịp thời các vụ việc xảy ra. Tuy nhiên, công tác giáo dục là quan trọng, nên việc giao ban và *chào cờ hàng tháng* trong toàn trường, đặc biệt đối với sinh viên vẫn được duy trì<sup>1</sup>. Các đợt học chính trị đầu năm được tổ chức chặt chẽ, sinh viên mới đều phải học tuần giáo dục công dân. Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên thường xuyên tổ chức các hoạt động tập thể như: văn nghệ, sinh hoạt truyền thống, thể dục thể thao... để thu hút sinh viên vào sinh hoạt bổ ích. *Đội tuyển SV-96* của Trường xuất sắc lọt vào vòng hai khối các trường Miền Trung - Tây Nguyên. Các đội thể thao tham gia thi đấu giải của tỉnh, của ngành luôn đạt thứ hạng cao, đặc biệt là bơi lội...

Tháng 6/1996, khởi công xây dựng ký túc xá 5 tầng, với 700 chỗ ở, góp phần giải quyết nơi ở cho sinh viên. Các khu ký túc xá cũ được cải tạo, nâng cấp và đa dạng hóa mức lệ phí để phù hợp với điều kiện của sinh viên. Xây dựng Câu lạc bộ sinh viên, sân vận động và sân khấu ngoài trời, trồng nhiều cây xanh, tổ chức vệ sinh thường xuyên..., nên khuôn viên Nhà trường ngày càng sạch, đẹp.

Tháng 11/1996, Nhà trường đón nhận danh hiệu Nhà giáo Ưu tú cho

---

<sup>1</sup> Trường Đại học Thủy sản là đơn vị duy trì chào cờ hàng tháng đối với cán bộ và sinh viên, trước khi có quy định của Chính phủ về việc này.

các thầy, cô: Phan Ngọc Diệp, Quách Đình Liên, Đỗ Minh Phụng. Trong năm 1996, Nhà nước phong chức danh Giáo sư cho PGS.TSKH Nguyễn Trọng Cẩn; chức danh Phó Giáo sư cho TS. Dương Đình Đồi, TS. Quách Đình Liên, TS. Nguyễn Quang Minh, TS. Trần Thị Luyến.

Để khuyến khích sinh viên học tập, từ năm 1994, bằng kinh phí từ nhiều nguồn, Nhà trường thành lập Quỹ khuyến học dành cho *học bổng tài năng, học bổng hỗ trợ* sinh viên nghèo vượt khó, thường cho sinh viên rèn luyện tốt<sup>1</sup>. Từ năm 1996, áp dụng khung học phí thấp nhất so với các trường trong khu vực, miễn giảm 20% học phí cho sinh viên là con em nông dân, ngư dân và sinh viên học ngành truyền thống (nuôi, khai thác); tổng số tiền miễn, giảm theo chế độ Nhà nước và của Trường mỗi năm gần 2 tỉ đồng. Bổ sung 44 giáo trình, bài giảng với 2,2 triệu trang in cho Thư viện và bán cho sinh viên, với kinh phí đầu tư trên 150 triệu đồng.

Các biện pháp trên đã góp phần thu hút con em nông dân, ngư dân vào Trường học tập. Số lượng sinh viên ngành Kinh tế chiếm tỉ lệ lớn, các ngành Nuôi và Khai thác tiếp tục tăng. Mỗi năm, Nhà trường tuyển sinh khoảng 1.500 chỉ tiêu, năm 1997 có 1.800 sinh viên nhập học.

Trong hai năm 1996, 1997, Bộ nhất trí cho Trường mở thêm để có 12 mã ngành bậc đại học<sup>2</sup>, 8 mã ngành bậc sau đại học (với 112 học viên cao học và 16 nghiên cứu sinh).

Công tác đào tạo xa Trường được đẩy mạnh. Đến năm 1997, có 1.500 sinh viên theo học tại Cơ sở II (TP. Hồ Chí Minh). Các lớp chuyên tu, tại chức dài hạn, bán thời gian, trung cấp tin học được mở tại Hải Phòng, Bắc Ninh, Thanh Hóa, Vinh, Huế, Đà Nẵng, Đắk Lắk, Ninh Thuận, Khánh Hòa, Cần Thơ, Đồng Tháp, Kiên Giang... Tổng số học viên ở các địa phương hơn 12.000 người.

Tiếp tục mở các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục đại học, quản lý hành chính nhà nước, nâng cao trình độ tiếng Anh, tiếng Nga và vi tính cho phần lớn CBVC.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV, Nhà trường đã đầu tư gần 14 tỉ đồng xây dựng một số phòng thí nghiệm mũi nhọn đạt tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế; nâng cấp và xây dựng mới Nhà học B<sup>3</sup>, phòng máy tính, phòng luyện âm hiện đại, phát triển kho sách thư viện, xây dựng khu ký túc xá cao học 5 tầng với nội thất tương đương khách sạn, xây dựng các phòng thí nghiệm bệnh cá, nhà làm việc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, phòng thực nghiệm Trung tâm Tàu cá, Trung tâm Chế biến....

---

<sup>1</sup> Tổng số tiền năm 1994 - 25 triệu, 1995 - 36 triệu, 1996 - 42 triệu.

<sup>2</sup> Khai thác hàng hải, Cơ khí tàu thuyền, Cơ khí động lực, Cơ khí chế tạo, Công nghệ thực phẩm, Công nghệ chế biến, Kinh tế thủy sản, Quản trị kinh doanh, Kế toán, Nuôi trồng thủy sản, Công nghệ thông tin và Cơ điện lạnh.

<sup>3</sup> Nay là giảng đường G8.

Mặc dù được tăng cường, nhưng cơ sở vật chất vẫn chưa đáp ứng được với yêu cầu đào tạo và nghiên cứu, đặc biệt là việc phục vụ giảng dạy, học tập tại Cơ sở II.

Đến năm 1997, nhìn chung Nhà trường có bước tiến toàn diện, quan trọng, có chiều sâu. Quy mô và vị thế ngày càng tăng, tạo tiền đề căn bản cho sự phát triển trong giai đoạn mới. Đời sống CBVC, đặc biệt là cán bộ giảng dạy được nâng cao. Nhà trường ổn định, CBVC yên tâm, đoàn kết và thi đua lao động vì công việc chung.

Tháng 10/1997, tổ chức đón nhận *Huân chương Lao động Hạng Ba* của Nhà nước trao tặng ông Phan Ngọc Diệp; đón nhận Huy chương Vì sự nghiệp Giáo dục cho 6 cán bộ và Huy chương Vì sự nghiệp Nghề cá cho 44 cán bộ.

Nhiệm kỳ Hiệu trưởng 1990 - 1998, diễn ra trong giai đoạn đất nước bắt đầu chuyển sang thời kỳ đổi mới. Hiệu trưởng cùng tập thể Ban Giám hiệu đã có nhiều giải pháp, năng động, sáng tạo, đưa Nhà trường theo kịp yêu cầu phát triển và đạt nhiều thành quả quan trọng.

Đầu năm 1998, Bộ GD&ĐT có quy chế mới về tuổi của cán bộ quản lý và tổ chức bổ nhiệm Hiệu trưởng nhiệm kỳ mới. Tháng 3/1998, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quyết định bổ nhiệm PGS.TS Quách Đình Liên làm Hiệu trưởng nhiệm kỳ 1998 - 2002, thay GS.TSKH Nguyễn Trọng Cần hết tuổi làm công tác quản lý.

Sau khi bổ nhiệm, Hiệu trưởng cùng với tập thể Đảng ủy tiếp tục lãnh đạo giữ vững sự phát triển của Nhà trường, đồng thời chuẩn bị tổ chức Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ mới.

Ngày 26/6/1998, **Đại hội lần thứ XV Đảng bộ Trường** được tổ chức.

Trên cơ sở tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của Đại hội Đảng bộ lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội XV xác định: “Tiếp tục khai thác mọi nguồn lực, mọi khả năng để *xây dựng các ngành truyền thống trở thành thế mạnh và mũi nhọn* của Nhà trường, đi đôi với việc mở rộng cơ cấu ngành học và quy mô đào tạo để *tiến tới một đại học đa ngành*, giữ vững và đảm bảo từng bước nâng cao chất lượng toàn diện cho sinh viên các hệ. Có kế hoạch tăng cường đội ngũ, nhất là đội ngũ cán bộ giảng dạy. Đảm bảo từng bước cải thiện và nâng cao đời sống”.

Đại hội xác định mục tiêu chủ yếu của nhiệm kỳ: mở thêm một số mã ngành đào tạo, tăng quy mô đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm. Áp dụng triệt để học chế tín chỉ tại Nha Trang. Xây dựng quy hoạch đội ngũ cán bộ cho các thời kỳ 2000, 2005, 2010 theo tinh thần Nghị quyết TW 3 (Khóa VIII). Phân đầu 15 - 18% cán bộ giảng dạy có học vị tiến sĩ, 40 - 45% trình độ thạc



sĩ. Xây dựng quy chế làm việc của Đảng ủy, mối quan hệ công tác giữa Đảng ủy với Ban Giám hiệu và các tổ chức quần chúng.

Các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2000: Tiếp tục hoàn thiện chương trình đào tạo theo hướng hiện đại và thiết thực, phần đầu có 15 mã ngành đào tạo, dung lượng từ 8.000 - 10.000 sinh viên, hàng năm tuyển từ 25 - 30 học viên cao học, 10 - 12 nghiên cứu sinh. NCKH tập trung vào điều tra cơ bản, con giống, kỹ thuật nuôi, phòng chữa bệnh cho các loại thủy sản, nâng cao chất lượng sản phẩm chế biến, ứng dụng các thành tựu mới vào lĩnh vực đóng tàu, nghiên cứu KH-CN phục vụ khai thác thủy sản xa bờ, môi trường, nguồn lợi... Tăng cường mối quan hệ hợp tác với Bộ Thủy sản và các địa phương, nhất là tỉnh Khánh Hòa. Giữ mối quan hệ tốt với Học viện Công nghệ Châu Á (AIT) và Na Uy.

Đại hội bầu Ban Chấp hành, gồm 11 đồng chí: Thái Văn Ngạn - Bí thư, Quách Đình Liên - Phó Bí thư, Vũ Văn Xứng - UV Ban Thường vụ, Nguyễn Văn Ba, Trần Đình Chất, Đỗ Trọng Đóa, Nguyễn Thị Giỏi, Trần Danh Giang, Nguyễn Tiến Hóa, Trần Thị Luyến, Đỗ Văn Ninh.

Chủ trương xây dựng trường Đại học đa ngành trên cơ sở các ngành truyền thống được thể hiện rõ trong Nghị quyết Đại hội XV, cũng là nội dung chủ yếu của *Dự án chiến lược xây dựng Nhà trường đến năm 2010* được Đảng ủy thông qua sau đó.

Sau Đại hội XV, PGS.TS Trần Thị Luyến<sup>1</sup> và TS. Vũ Văn Xứng được bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng. Ông Hoàng Hoa Hồng được bổ nhiệm làm Trợ lý tổng hợp cho Hiệu trưởng.

### **Bộ máy tổ chức, cán bộ được điều chỉnh trên cơ sở kế thừa:**

Các phòng: Đào tạo, ông Vũ Văn Xứng - Phó Hiệu trưởng kiêm Trưởng phòng; Khoa học và Công nghệ, ông Nguyễn Quang Minh - Trưởng phòng; Công tác Chính trị và Sinh viên, ông Nguyễn Tiến Hóa - Trưởng phòng; Quan hệ quốc tế và Sau đại học, ông Dương Đình Đối - Trưởng phòng; Tổ chức - cán bộ<sup>2</sup>, ông Thái Văn Ngạn - Trưởng phòng; Hành chính - Quản trị, ông Nguyễn Văn Nhị - Trưởng phòng; Công trình - Thiết bị, ông Hồ Thành Sơn - Quyền Trưởng phòng<sup>3</sup>; Tài chính, ông Phạm Châu - Trưởng phòng.

Cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh<sup>4</sup> giữ nguyên. Thành lập Trung tâm Phục vụ đời sống sinh viên<sup>5</sup>, ông Đỗ Trọng Đóa - Giám đốc. Ông Nguyễn Hữu Trọng - Quyền Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học.

---

<sup>1</sup> Bà Trần Thị Luyến là nữ cán bộ đầu tiên đảm nhiệm cương vị Phó Hiệu trưởng.

<sup>2</sup> Có bộ phận Bảo vệ.

<sup>3</sup> Trước đó Hiệu trưởng kiêm Trưởng phòng.

<sup>4</sup> Đã chuyển về 12 Nguyễn Văn Bào, quận Gò Vấp.

<sup>5</sup> Kiểm quản lý sinh viên nội trú.



Các khoa giữ nguyên. Bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Động - Trưởng khoa Khai thác, ông Nguyễn Văn Ba - Trưởng khoa Cơ khí, ông Đỗ Văn Ninh - Trưởng khoa Chế biến, ông Nguyễn Duy Hoan - Trưởng khoa Nuôi, ông Trần Đình Chất - Trưởng khoa Kinh tế, ông Lê Phước Lượng - Trưởng khoa Đại học đại cương.

Lãnh đạo Nhà trường đã rà soát và điều chỉnh hợp lý những hạn chế trong công tác đào tạo và quản lý, tháo gỡ một số khó khăn... để đẩy nhanh sự phát triển của Nhà trường. Bố trí lại công năng của các công trình hiện có và xây dựng thêm giảng đường, ký túc xá, thư viện theo hướng kiên cố, nhằm sớm chấm dứt tình trạng phải thuê địa điểm học tại Nha Trang, từng bước ổn định và cải thiện điều kiện học tập cho sinh viên.

Xây dựng và lấy ý kiến tập thể về “*Đề án xây dựng và phát triển Trường Đại học Thủy sản đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*”, theo hướng phát triển trường thành đại học đa ngành, trong đó các chuyên ngành thủy sản làm mũi nhọn và thế mạnh. Bộ GD&ĐT đã nhất trí, cấp kinh phí và giao cho Trường làm chủ đầu tư xây dựng dự án quy hoạch và phát triển đến năm 2010, dự án cải tạo xây dựng trường giai đoạn 2000 - 2005. Đây là cơ sở pháp lý, tiền đề để Trường có điều kiện đề nghị hỗ trợ kinh phí đầu tư và mở rộng quy mô đào tạo.

Tháng 9/1998, Nhà trường tổ chức lễ đón nhận *Huân chương Lao động Hạng Ba* cho Bộ môn Công nghệ chế biến, ông Nguyễn Trọng Nho và bà Đỗ Minh Phụng. Đón nhận danh hiệu Nhà giáo Ưu tú cho thầy Nguyễn Duy Hoan và Ngô Xuân Hiến.

Ngày 02/10/1999, tại Lễ kỷ niệm 40 năm Truyen thống (1959-1999)<sup>1</sup>, Trường đón nhận *Huân chương Độc lập hạng Nhì* của Nhà nước trao tặng “vì những đóng góp to lớn trong sự nghiệp đào tạo cán bộ, đặc biệt sau 10 năm đổi mới”. Công đoàn Trường và ông Dương Đình Đồi được tặng *Huân chương Lao động hạng Ba*.

Tháng 12/1999, TS. Thái Văn Ngạn được bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng.

Tách từ Phòng Đào tạo để thành lập Trung tâm Thông tin Tư liệu và Thư viện<sup>2</sup> (ông Vũ Xuân Quý - Giám đốc), Ban Đào tạo Tại chức (ông Ngô Văn Thao - Trưởng ban). Trên cơ sở Phòng thí nghiệm trung tâm, thành lập Trung tâm Công nghệ Sinh học và Môi trường<sup>3</sup> (ông Ngô Đăng Nghĩa - Giám đốc)<sup>4</sup>.

Tháng 6/2000, Nhà trường tổ chức đón nhận *Huân chương Lao động Hạng Ba* cho thầy Nguyễn Duy Hoan - Trưởng khoa Nuôi trồng thủy sản.

---

<sup>1</sup> Tổ chức tại Nhà thi đấu tỉnh Khánh Hòa, ngày 02/10/1999.

<sup>2</sup> Trung tâm bắt đầu triển khai Dự án Thư viện điện tử từ kinh phí Quỹ hỗ trợ đại học của Ngân hàng thế giới.

<sup>3</sup> Trên cơ sở phòng thí nghiệm Công nghệ sinh học, nhằm phục vụ các đề tài chuyên ngành chất lượng cao.

<sup>4</sup> Ông Nguyễn Hữu Dũng làm Giám đốc thời gian đầu, sau đó chuyển công tác khác.

## TĂNG CƯỜNG NGUỒN LỰC HƯỚNG TỚI ĐẠI HỌC ĐA NGÀNH

Trường Đại học Thủy sản bước vào thế kỷ mới với nhiều thuận lợi, nhưng cũng không ít khó khăn. Năng lực đào tạo của Trường vẫn chưa đáp ứng tốt yêu cầu của xã hội. Đội ngũ cán bộ giảng dạy vừa yếu, vừa thiếu; cơ sở vật chất còn thiếu và chưa đồng bộ, các chuyên ngành đào tạo mới còn hạn chế... Mặt khác, Trường đang đứng trước sự cạnh tranh giữa các cơ sở đào tạo đại học. Muốn phát triển, không có con đường nào khác là phải nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo, NCKH và chuyển giao công nghệ. Những vấn đề này đòi hỏi tập thể Đảng ủy, Ban Giám hiệu cùng toàn thể CBVC phải tích cực, chủ động hơn nữa, trách nhiệm không chỉ hiện tại mà còn cho các thế hệ tiếp theo vì sự phát triển bền vững của Nhà trường.

Ngày 19/11/2000, **Đại hội Đảng bộ lần thứ XVI** được tổ chức.

Đại hội xác định, tuy được thừa hưởng những thành quả to lớn của công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, nhưng Nhà trường vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thử thách. Vì vậy, phải phát huy tốt nội lực của Nhà trường, tranh thủ mọi sự hỗ trợ từ Nhà nước, tỉnh Khánh Hòa và ngành Thủy sản... để xây dựng và phát triển Nhà trường, "... Một mặt vừa phải tìm cách củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, đào tạo, khoa học và quan hệ đối ngoại... để đổi mới toàn diện, mặt khác phải ra sức chuẩn bị lực lượng cả về nhân tài, vật lực để tiếp tục con đường tiến đến một đại học đa ngành".

Đại hội bầu Ban Chấp hành, gồm 11 đồng chí: Thái Văn Ngạn - Bí thư, Quách Đình Liên - Phó Bí thư, Vũ Văn Xứng - UV Ban Thường vụ, Nguyễn Văn Ba, Trần Đình Chất, Hoàng Thị Bích Đào, Trần Danh Giang, Nguyễn Tiến Hóa, Hà Việt Hùng, Trần Thị Luyến, Đỗ Văn Ninh.

Tháng 11/2000, Nhà trường đón nhận danh hiệu Nhà giáo Ưu tú cho thầy Thái Văn Ngạn và Nguyễn Văn Động vì những đóng góp của hai thầy cho sự nghiệp đào tạo kỹ sư ngành Khai thác thủy sản Việt Nam.

Tiếp tục cơ cấu lại bộ máy tổ chức, cán bộ của Nhà trường: thành lập Phòng Kế hoạch - Tài chính, ông Hoàng Hoa Hồng - Trưởng phòng, ông Phạm Châu - Kế toán trưởng; bộ phận Kế hoạch của Phòng là cơ quan tham mưu và đầu mối triển khai các dự án chiến lược. Bổ nhiệm ông Phan Thanh Liêm - Quyền Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ, ông Trần Danh Giang - Quyền Trưởng phòng Đào tạo, ông Hoàng Tùng - Trợ lý Hiệu trưởng về hợp tác quốc tế.

Năm 2001, Nhà nước tặng *Huân chương Lao động hạng Ba* cho Khoa Chế biến và Hiệu trưởng Quách Đình Liên, phong hàm Giáo sư cho PGS.TS Nguyễn Trọng Nho.

*Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX*<sup>1</sup> xác định: “Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp”, xác định mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến 2010, trong đó giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ được quan tâm đặc biệt nhằm tăng cường nguồn nhân lực và tiềm lực cho đất nước.

*Kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng duyên hải Nam Trung bộ* được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, nhấn mạnh định hướng phát triển vùng: “Phát triển ngành kinh tế biển trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Phát triển nhanh nuôi trồng thủy sản, chú trọng các đặc sản. Xây dựng và khai thác các cảng nước sâu để phát triển vận tải, dịch vụ gắn liền với việc xây dựng các khu công nghiệp tập trung, phát triển du lịch quốc tế và nội địa. Phát triển nông lâm nghiệp, công nghiệp chế biến. Coi trọng và phát triển vốn rừng, gắn với giữ gìn cảnh quan và môi trường sinh thái... phát triển kinh tế - xã hội gắn liền với củng cố quốc phòng và an ninh quốc gia”.

Sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa được triển khai trên tất cả các lĩnh vực, đòi hỏi phải có nguồn nhân lực trình độ cao.

Bối cảnh mới đặt ra yêu cầu Nhà trường cần đánh giá lại toàn diện năng lực của mình để có cái nhìn hệ thống, khoa học, chuẩn bị định hướng cho sự phát triển trong những năm đầu thế kỷ XXI. Giải quyết yêu cầu này, Trường xây dựng *Đề án Quy hoạch tổng thể xây dựng và phát triển Trường Đại học Thủy sản đến năm 2010*<sup>2</sup>, nhấn mạnh nâng cao hơn nữa nguồn lực của Trường để tiến đến một đại học đa ngành, với các nội dung chính:

- Mở rộng quy mô đào tạo và cơ cấu ngành nghề: đến 2005, tuyển sinh hàng năm 2.000 sinh viên đại học, cao đẳng; 30 - 50 học viên cao học và NCS, 500 - 800 học sinh trung cấp. Đến 2010, dung lượng đào tạo khoảng 12.000 sinh viên. Nâng cao chất lượng 5 ngành truyền thống, mở thêm các ngành mới theo nhu cầu của khu vực, đến 2010, có khoảng 20 - 25 ngành đào tạo.

- Mở rộng bộ máy tổ chức, đặc biệt là khối chuyên môn. Từ 6 khoa năm 2000 lên 11 khoa (2005) và 15 khoa (2010). Tăng cường số lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy, đến 2005 là 466 người, 2010 là 641 người, trong đó 50% có trình độ trên đại học. Cán bộ quản lý từ 90 lên 121 người.

---

<sup>1</sup> Tháng 4/2001.

<sup>2</sup> Dự án đã được xúc tiến từ tháng 10/1998.

- Đầu tư cơ sở vật chất, đến 2010, diện tích cần có là 80 ha, xây dựng thêm 32.000m<sup>2</sup> với khoảng 320 tỉ đồng.

Đề án thể hiện rõ diện mạo của một trường Đại học đa ngành trong tương lai gần, tạo thế và định hướng cho các nguồn lực của Trường phát triển mạnh, lâu dài. Đề án được thảo luận, thống nhất trong toàn thể CBVC và Đảng ủy thông qua, là quyết tâm của toàn Trường trong những năm đầu thế kỷ XXI.

Trên cơ sở Đề án, Nhà trường đã xây dựng *Dự án đầu tư cải tạo, xây dựng Trường Đại học Thủy sản giai đoạn 2000 - 2005*, nhằm tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, bảo đảm các yêu cầu cần thiết để trở thành trung tâm đào tạo, KHCN lớn tại Nam Trung bộ. Dự án được Bộ GD&ĐT phê duyệt ngày 28/8/2001 với tổng kinh phí hơn 109 tỉ đồng.

Đến năm 2002, bộ máy tổ chức của Trường có 6 khoa với 21 bộ môn, 10 phòng ban chức năng, 8 trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và phục vụ.

Nhà nước tặng thưởng *Huân chương Lao động hạng Ba* cho Khoa Khai thác và Phó Hiệu trưởng Thái Văn Ngạn; phong chức danh Phó Giáo sư cho TS. Nguyễn Văn Động<sup>1</sup> và TS. Nguyễn Văn Nhận. Tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú cho thầy Nguyễn Quang Minh, cô Trần Thị Luyến.

Triển khai xây dựng kế hoạch công tác cán bộ đến năm 2010, đổi mới quy trình tuyển chọn cán bộ giảng dạy, tăng cường phân cấp cho các khoa, bổ nhiệm trợ lý khoa để tự chủ toàn bộ công tác giáo vụ tại khoa.

Tiếp tục mở rộng quy mô và cơ cấu ngành nghề, điều chỉnh linh hoạt và hoàn chỉnh một bước quy chế đào tạo tín chỉ. Bộ GD&ĐT cho nâng chỉ tiêu tuyển sinh đại học hàng năm tăng thêm 10% so với năm trước.

Đến năm học 2002 - 2003, Trường có 23 ngành đào tạo, trong đó mở thêm 11 ngành mới<sup>2</sup>. Tiếp tục tuyển sinh các lớp cao học và nghiên cứu sinh, đến năm 2002, đã đào tạo được 93 thạc sĩ và tiến sĩ; có 76 học viên cao học và 36 nghiên cứu sinh đang tiếp tục học tại Trường. Triển khai biên soạn bộ giáo trình các chuyên ngành thủy sản truyền thống, nhằm góp phần khẳng định vị trí đầu ngành Thủy sản.

Tổ chức thi tuyển viên chức theo quy định. Đến năm 2002, tổ chức thi 4 đợt, tuyển được 74 giảng viên mới, nâng số lượng cán bộ giảng dạy lên 250 người, trong đó 48% có trình độ sau đại học<sup>3</sup>.

<sup>1</sup> Tháng 01/2003, ông Nguyễn Văn Động hết tuổi quản lý, bổ nhiệm ông Phan Trọng Huyền làm Trưởng khoa Khai thác

<sup>2</sup> Hệ đại học có 18 ngành: Khai thác, *An toàn hàng hải*, *Hải dương học*, Cơ khí tàu thuyền, Cơ khí động lực tàu thủy, Cơ khí động lực ô tô, Cơ khí chế tạo, Công nghệ chế biến thủy sản, Công nghệ thực phẩm, *Công nghệ nhiệt lạnh*, Kinh tế thủy sản, *Kinh tế thương mại*, Quản lý kinh doanh, *Quản lý kinh doanh du lịch*, Kế toán doanh nghiệp, Nuôi trồng thủy sản, *Bảo vệ môi trường và nguồn lợi thủy sản*, Công nghệ thông tin. Hệ Cao đẳng, ngoài 7 ngành như bậc đại học, mở thêm 2 ngành *Cơ điện* và Điện lạnh. Hệ Trung cấp, ngoài Cơ khí động lực, còn có 2 ngành mới *Lập trình quản lý I* và Tin học kế toán). Những mã ngành in nghiêng được mở từ năm học 2001 - 2002.

<sup>3</sup> Năm 2002, tổng số cán bộ toàn Trường là 404 người.

Công tác NCKH tiếp tục được đẩy mạnh, CBVC đã triển khai hàng chục đề tài cấp nhà nước, cấp bộ và nhiều đề tài cấp trường. Đặc biệt, sau 10 năm đổi mới đã có 60 đề tài NCKH của sinh viên.

Giai đoạn 1998 - 2003, cho sinh sản nhân tạo và sản xuất giống cá Chêm thành công (kết quả của các đề tài NCKH do thầy Nguyễn Duy Hoan, thầy Võ Ngọc Thám thực hiện).

Tiếp tục mở rộng hợp tác với các nước và các tổ chức quốc tế. Một số dự án quốc tế được triển khai như: NUFU, SRV2701 (Na Uy)<sup>1</sup>, AIT (Thái Lan), Đan Mạch... với kinh phí hàng triệu USD. Duy trì quan hệ tốt với Đại học Thủy sản Thượng Hải, Đại học Hải dương Trạm Giang (Trung Quốc). Chuẩn bị kế hoạch tham gia Hiệp hội Đại học Đông Nam Á và Hiệp hội Các trường Đại học có sử dụng tiếng Pháp... Trong thời gian ngắn, nhiều cán bộ được đi học tập, nghiên cứu ở nước ngoài theo các chương trình, dự án hợp tác; nhờ vậy, có điều kiện tiếp thu kiến thức tiên tiến và tư duy mới về hoạt động của một trường đại học hiện đại.

Tháng 3/2003, Khoa Đại học Đại cương được đổi tên thành Khoa Khoa học Cơ bản. Tháng 6/2003, Bộ GD&ĐT quyết định thành lập *Trung tâm Giáo dục Quốc phòng Khánh Hòa* trực thuộc Trường Đại học Thủy sản<sup>2</sup>; Hiệu trưởng kiêm Giám đốc Trung tâm. Năm 2003, Nhà nước phong hàm PGS cho TS. Phạm Hùng Thắng.

### **VỀ XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT:**

Tỉnh Khánh Hòa tạo điều kiện mở rộng diện tích đáp ứng yêu cầu của đại học đa ngành.

Sau khi bàn giao cho Trường 1 ha<sup>3</sup> để xây dựng Thư viện (năm 1999), năm 2001 tỉnh bàn giao tiếp 24,7 ha đất tại Cam Ranh<sup>4</sup> để triển khai dự án xây dựng *Trại thực nghiệm NCKH và chuyển giao công nghệ phục vụ nuôi trồng thủy sản*. Tỉnh cũng bàn giao cho Trường khuôn viên cơ sở 2 của Trường Chính trị<sup>5</sup> để mở rộng khu làm việc, học tập với diện tích hơn 3,5 ha, trong đó có khoảng 2.500m<sup>2</sup> công trình xây dựng cũ; tháng 4/2002, văn phòng làm việc của các khoa Kinh tế, Đại học Đại cương, Bộ môn Mác - Lênin chuyển sang khu vực này.

Tiến hành quy hoạch tổng thể khuôn viên, xây dựng thêm các khu giảng đường, nhà thi đấu thể dục thể thao, nhà thí nghiệm trung tâm, thư viện, ký túc xá... với diện tích xây dựng khoảng 15.000m<sup>2</sup>, kinh phí trên 20 tỉ đồng bằng vốn từ nhiều nguồn ngân sách và từ học phí.

---

<sup>1</sup> Kinh phí khoảng 3 triệu USD.

<sup>2</sup> Quyết định 2683/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 13.6.2003, của Bộ GD&ĐT, quy định Hiệu trưởng trực tiếp làm Giám đốc Trung tâm.

<sup>3</sup> Khu nhà thờ Tin lành đối diện Nhà nghỉ Công đoàn Hòn Chồng, nay là cơ sở của Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

<sup>4</sup> Theo Quyết định số 4589/QĐ-UB ngày 25/12/2001, của UBND tỉnh Khánh Hòa.

<sup>5</sup> Theo Công văn số 168CV/TU của Thường trực Tỉnh ủy Khánh Hòa; Biên bản bàn giao của Trường Chính trị Khánh Hòa cho Trường ngày 07/11/2002. Cơ sở này nguyên là của Tu viện Dòng Thánh Fancico bàn giao cho tỉnh năm 1978.

Đầu tư nâng cấp hệ thống mạng internet phục vụ đào tạo và NCKH toàn Trường; thiết lập website Trường Đại học Thủy sản, mở 12 cổng internet cho các đầu mối. Trang bị các thiết bị điện tử hiện đại phục vụ đào tạo, quản lý, đặc biệt là dạy và học.

Các hoạt động, đầu tư của Nhà trường đều hướng tới xây dựng Trường Đại học Thủy sản thành một trong những trung tâm đào tạo, nghiên cứu lớn nhất của khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên.

## **ĐỔI TÊN THÀNH TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

**Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII** tổ chức vào ngày 11/12/2003.

Nội dung chủ yếu của Nghị quyết Đại hội: tiếp tục khai thác mọi nguồn lực để phát triển các chuyên ngành truyền thống trở thành thế mạnh và mũi nhọn, đồng thời tăng cường mở rộng ngành nghề đào tạo để tiến tới một đại học đa ngành. Đẩy mạnh liên kết với các cơ sở sản xuất, địa phương thông qua những công trình nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, nhằm giải quyết các vấn đề cụ thể, bức xúc của thực tiễn. Mở rộng giao lưu và hội nhập quốc tế, xây dựng các mối quan hệ hợp tác thiết thực, hiệu quả. Kiện toàn tổ chức theo hướng cải cách hành chính và phân cấp quản lý...

Đại hội bầu Ban Chấp hành, gồm 11 đồng chí: Vũ Văn Xứng - Bí thư, Quách Đình Liên - Phó Bí thư, Đỗ Văn Ninh - UV Ban Thường vụ, Nguyễn Văn Ba, Hoàng Thị Bích Đào, Trần Danh Giang, Nguyễn Tiến Hóa, Hoàng Hoa Hồng, Hà Việt Hùng, Phan Thanh Liêm, Trần Thị Luyến.

Ngày 02/10/2004, Trường tổ chức Lễ kỷ niệm 45 năm ngày Truyền thống. Cán bộ và sinh viên toàn Trường xác định rõ quyết tâm tiếp tục đưa Nhà trường phát triển mạnh hơn nữa trong giai đoạn mới.

Nhân dịp này, Nhà nước tặng *Huân chương Độc lập hạng Nhất* cho Trường Đại học Thủy sản; *Huân chương Lao động hạng Nhì* cho ông Nguyễn Trọng Căn, *Huân chương Lao động hạng Ba* cho ông Nguyễn Quang Minh và ông Nguyễn Văn Ba.

Năm 2004, Nhà nước phong hàm PGS cho TS. Nguyễn Văn Ba.

***Xây dựng đề án Đổi tên Trường Đại học Thủy sản thành Trường Đại học Nha Trang***

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII, ý kiến của tỉnh Khánh Hòa, Bộ GD&ĐT, từ tình hình kinh tế - xã hội của khu vực, xu thế chung



của các trường Đại học, được sự đồng thuận của CBVC toàn Trường, từ năm 2004, Trường bắt đầu triển khai xây dựng Đề án.

Đổi tên Trường được xác định là nhu cầu tất yếu, vừa phù hợp với tình hình khách quan và xu thế hội nhập quốc tế, vừa đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh Nam Trung bộ và Tây Nguyên, cũng như mong muốn của nhân dân địa phương. Việc đổi tên Trường vừa đảm bảo nhu cầu phát triển nguồn nhân lực khoa học kỹ thuật phục vụ nghề cá, vừa đáp ứng nhu cầu nhân lực đa ngành trình độ cao cho khu vực.

Đề án xác định các mục tiêu và giải pháp phát triển Nhà trường về đào tạo, NCKH, tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, xây dựng cơ sở vật chất, dự kiến hiệu quả kinh tế - xã hội và kế hoạch triển khai thực hiện.

Đề án được UBND tỉnh Khánh Hòa ủng hộ<sup>1</sup>, Bộ GD&ĐT nhất trí, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Đầu năm 2005, TS. Thái Văn Ngạn (Phó Hiệu trưởng) đến tuổi nghỉ hưu. PGS.TS Nguyễn Văn Ba được bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng. Tháng 7/2005, PGS.TS Trần Thị Luyến được trao *Giải thưởng Covalepskaia*<sup>2</sup>. Năm 2005, Nhà nước phong hàm PGS cho TS. Lại Văn Hùng.

Ngày 10/8/2005, Phó Thủ tướng Phạm Gia Khiêm đến thăm và làm việc tại Trường.

Thực hiện chủ trương tăng cường đào tạo nguồn nhân lực cho khu vực Nam bộ của Chính phủ, Trường Đại học Thủy sản được giao nhiệm vụ mở cơ sở đào tạo tại tỉnh Kiên Giang. Từ năm 2003, UBND tỉnh Kiên Giang bàn giao 54,5 ha đất<sup>3</sup> tại xã Vĩnh Hòa, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành để Trường xây dựng cơ sở.

**Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ XVIII** được tổ chức vào ngày 26 và 27/10/2005.

Đại hội thảo luận, thông qua phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ và nhấn mạnh công tác lãnh đạo trọng tâm: tiếp tục mở rộng ngành đào tạo và tăng dần quy mô đào tạo. Phấn đấu trở thành một trung tâm KHCN lớn của cả nước về thủy sản và một số lĩnh vực khác. Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế. Hoàn thiện bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ năng lực và điều kiện, đáp ứng yêu cầu của một trường đại học đa ngành...

---

<sup>1</sup> Tờ trình số 496/UB ngày 17/02/2005, gửi Thủ tướng Chính phủ và Bộ GD&ĐT; Công văn 890/UB ngày 17/3/2005, của UBND tỉnh Khánh Hòa gửi Bộ GD&ĐT.

<sup>2</sup> Của Ủy ban *Giải thưởng Covalepskaia* thế giới kết hợp với Nhà nước Việt Nam tặng thưởng cho các nhà khoa học nữ vượt qua khó khăn và có những công trình khoa học giá trị.

<sup>3</sup> Quyết định số 2363/QĐ-UB ngày 19/8/2003, của UBND tỉnh Kiên Giang.



Đại hội bầu Ban Chấp hành, gồm 15 đồng chí: Vũ Văn Xứng - Bí thư, Nguyễn Tiến Hóa - Phó Bí thư thường trực, Nguyễn Văn Ba - Phó Bí thư, Đỗ Văn Ninh và Quách Hoài Nam - UV Ban Thường vụ, Chu Lê Dung, Bùi Đức Dương, Trần Danh Giang, Hoàng Hoa Hồng, Nguyễn Thị Thúy Hồng, Phan Thanh Liêm, Lê Phước Lượng, Mai Thị Tuyết Nga<sup>1</sup>, Phạm Hùng Thắng, Nguyễn Hữu Trọng.

Tháng 01/2006, Chính phủ quyết định thành lập đơn vị đào tạo trực thuộc Trường Đại học Thủy sản đặt tại tỉnh Kiên Giang<sup>2</sup>. Tháng 4/2006, Bộ GD&ĐT quyết định thành lập *Phân hiệu Kiên Giang* thuộc Trường Đại học Thủy sản<sup>3</sup>. Ông Nguyễn Văn Ba - Phó Hiệu trưởng chỉ đạo trực tiếp. UBND tỉnh Kiên Giang đã tạo điều kiện thuận lợi để Trường khai giảng khóa đầu tiên, năm học 2006 - 2007, tại Phân hiệu.

Năm 2006, Nhà nước phong hàm PGS cho TS. Ngô Đăng Nghĩa và TS. Nguyễn Thạch.

### **Chuyển giao nhiệm kỳ Hiệu trưởng**

Trong nhiệm kỳ Hiệu trưởng 1998 - 2006, Nhà trường luôn có bước phát triển mạnh, thể hiện được vị thế cao trong xã hội. Cơ sở vật chất được tăng cường, đời sống của CBVC được nâng lên. Nhà trường đã xây dựng định hướng, chiến lược hướng tới đại học đa ngành.

Tháng 5/2006, PGS.TS Quách Đình Liên và PGS.TS Trần Thị Luyến hết tuổi làm công tác quản lý. Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quyết định bổ nhiệm **TS. Vũ Văn Xứng làm Hiệu trưởng** nhiệm kỳ 2006 - 2011. PGS.TS Nguyễn Văn Ba, TS. Đỗ Văn Ninh và TS. Hoàng Hoa Hồng được bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng.

Bộ máy tổ chức và công tác cán bộ được sắp xếp, điều chỉnh để phù hợp với nhiệm vụ mới:

Các phòng: Đào tạo Đại học và Sau đại học, ông Trần Danh Giang - Trưởng phòng; KHCN và Hợp tác quốc tế, ông Phạm Hùng Thắng - Trưởng phòng; Công tác Sinh viên, ông Nguyễn Tiến Hóa - Trưởng phòng; Quản trị - Thiết bị, ông Trần Tiến Phúc - Trưởng phòng; Kế hoạch - Tài chính<sup>4</sup>, ông Hồ Thành Sơn - Trưởng phòng; Tổ chức - Hành chính, ông Phan Thanh Liêm - Trưởng phòng; Đảm bảo Chất lượng và Khảo thí<sup>5</sup>, ông Lê Văn Hảo - Trưởng phòng. Thư viện<sup>6</sup>, ông Vũ Xuân Quỳ - Giám đốc.

---

<sup>1</sup> Từ tháng 10/2008, đồng chí Mai Thị Tuyết Nga đi học, bổ sung đồng chí Khổng Trung Thắng vào Đảng ủy.

<sup>2</sup> Quyết định 305/VPCP-KG ngày 17/1/2006, của Văn phòng Chính phủ.

<sup>3</sup> Quyết định 1704/QĐ-BGD&ĐT ngày 06/4/2006, của Bộ GD&ĐT.

<sup>4</sup> Gồm cả công tác xây dựng cơ bản.

<sup>5</sup> Thành lập sau đó một thời gian, trên cơ sở tách từ Phòng Đào tạo ĐH&SĐH.

<sup>6</sup> Đổi tên từ Trung tâm Thông tin Tư liệu và Thư viện.

Các khoa: Lý luận Mác - Lênin<sup>1</sup>, ông Nguyễn Trọng Thóc - Trưởng khoa; Khai thác, ông Phan Trọng Huyền - Trưởng khoa; Cơ khí<sup>2</sup>, ông Nguyễn Văn Nhận - Trưởng khoa; Chế biến, ông Nguyễn Anh Tuấn - Trưởng khoa; Nuôi trồng thủy sản, ông Lại Văn Hùng - Trưởng khoa<sup>3</sup>; Kinh tế, bà Nguyễn Thị Kim Anh - Trưởng khoa; Khoa học Cơ bản, ông Lê Phước Lượng - Trưởng khoa; Công nghệ thông tin, ông Nguyễn Đình Thuận - Trưởng khoa.

Chuyển một số trung tâm thành viện: Nghiên cứu Chế tạo Tàu thủy, ông Nguyễn Văn Đạt - Giám đốc; Công nghệ Sinh học và Môi trường, ông Ngô Đăng Nghĩa - Giám đốc; Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản, ông Phạm Xuân Thủy - Giám đốc.

Trung tâm Giáo dục quốc phòng Khánh Hòa, ông Lê Xuân Tài - Phó Giám đốc<sup>4</sup>; Trung tâm Công nghệ phần mềm, ông Nguyễn Hữu Trọng - Giám đốc; Trung tâm Ngoại ngữ, ông Phan Minh Đức - Giám đốc. Thành lập Trung tâm Giống và dịch bệnh thủy sản, ông Nguyễn Hữu Dũng - Giám đốc.

### ***Đón nhận Danh hiệu Anh hùng Lao động và đổi tên Trường***

Ngày 02/10/2006, tại Lễ kỷ niệm ngày truyền thống và khai giảng năm học mới<sup>5</sup>, Trường đón nhận *Danh hiệu Anh hùng Lao động* của Chủ tịch nước trao tặng cho Trường Đại học Thủy sản và PGS.TS Trần Thị Luyến; *Huân chương Lao động hạng Ba* cho TS. Vũ Văn Xúng.

*Tại buổi lễ, đã công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ đổi tên Trường Đại học Thủy sản thành Trường Đại học Nha Trang*<sup>6</sup>.

Danh hiệu Anh hùng Lao động là kết quả phấn đấu, vượt qua khó khăn, thử thách của nhiều thế hệ cán bộ, sinh viên trong suốt quá trình xây dựng và trưởng thành của Trường gần 50 năm, đặc biệt là trong giai đoạn đổi mới đất nước. Cùng với danh hiệu cao quý, việc đổi tên thành Trường Đại học Nha Trang là kết quả của một thời gian dài tích cực chuẩn bị, đánh dấu bước phát triển mới, khẳng định năng lực và vị thế của Trường đối với xã hội. Đó là vinh dự và trách nhiệm của Nhà trường trước yêu cầu, nhiệm vụ mới.

Tháng 11/2006, thầy Quách Đình Liên được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, thầy Nguyễn Văn Ba và thầy Vũ Văn Xúng được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú.

<sup>1</sup> Gồm cả công tác chính trị, tư tưởng, tuyên truyền. Tháng 3/2008, đổi thành Khoa Lý luận Chính trị.

<sup>2</sup> Năm 2007, tách thành lập Khoa Kỹ thuật tàu thủy, ông Trần Gia Thái - Trưởng khoa.

<sup>3</sup> Thay ông Nguyễn Đình Mão hết tuổi làm công tác quản lý.

<sup>4</sup> Hiệu trưởng kiêm Giám đốc Trung tâm theo quy định.

<sup>5</sup> Tỉnh Khánh Hòa giao các Sở liên quan phối hợp với Trường tổ chức tại Cung văn hóa lao động của tỉnh (46 Trần Phú, Nha Trang).

<sup>6</sup> Quyết định số 172/2006/QĐ-TTg ngày 25/7/2006, của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Phạm Gia Khiêm ký.

## TIẾP TỤC ĐẨY NHANH NHỊP ĐỘ PHÁT TRIỂN

Thực hiện Đề án đổi tên Trường Đại học Thủy sản thành Trường Đại học Nha Trang, căn cứ vào tình hình, nhiệm vụ mới, từ năm 2007, Nhà trường triển khai xây dựng *Chiến lược phát triển Trường Đại học Nha Trang đến năm 2020* với mục tiêu trở thành cơ sở đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, đáp ứng nhu cầu phát triển ngành thủy sản cũng như kinh tế biển và các lĩnh vực kinh tế kỹ thuật khác của cả nước; có đủ năng lực hội nhập khu vực và thế giới; trở thành một trung tâm đào tạo, NCKH lớn của khu vực Nam Trung bộ.

Mục tiêu trên đặt ra cho Nhà trường những nhiệm vụ mới, nặng nề, đòi hỏi sự cố gắng cao của toàn thể CBVC.

Từ năm 2007, Đại học Nha Trang cùng với Đại học Tromso (Na Uy) mở lớp đào tạo cao học quốc tế về Kinh tế và quản lý nghề cá tại Trường, gần 60 học viên các nước: Việt Nam, Trung Quốc, Srilanca, Ecuador, Lào, Campuchia, Banglades...theo học. Khoa Cơ khí thiết lập quan hệ hợp tác với Đại học Kỹ thuật Liberec (Cộng hòa Sec); qua đó giúp Khoa tăng cường năng lực về mọi mặt, được đối tác hỗ trợ đào tạo 4 nghiên cứu sinh (học tại Đại học Kỹ thuật Liberec).

Pha 1 của *Dự án SRV2701* (2003 - 2007) hoàn thành đúng kế hoạch. Dự án đã giúp Nhà trường đào tạo (ở các nước tiên tiến) được đội ngũ cán bộ giảng dạy trẻ có trình độ cao, phong cách làm việc hiện đại; nâng cấp đáng kể cơ sở hạ tầng phục vụ cho đào tạo, NCKH...

Trường được phía đối tác đánh giá cao về hiệu quả triển khai dự án. Trên cơ sở đó, từ năm 2007, tiếp tục phối hợp với tổ chức Hợp tác phát triển Na Uy (NORAD) xây dựng pha 2 của dự án với kinh phí gần 3 triệu USD, theo hướng ưu tiên đầu tư nâng cao trình độ cho cán bộ giảng dạy. Trong chuyến thăm Vương quốc Na Uy đầu năm 2008 của Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết, Dự án được hai Nhà nước chính thức ký kết.

Trong năm 2007, được sự hỗ trợ của NUFU và kế thừa kết quả nghiên cứu giai đoạn 1998 - 2003, Trung tâm Nghiên cứu Giống và Dịch bệnh thủy sản đã triển khai sản xuất đại trà giống cá chẽm<sup>1</sup>, mở ra hướng phát triển hiệu quả đối với loài cá này.

Hai đội thi ROBOCON 2007 của Trường có kết quả tốt, nằm trong số 32 đội mạnh nhất toàn quốc và là 2 trong 6 đội mạnh nhất của khu vực miền Trung.

---

<sup>1</sup> Nhóm nghiên cứu của TS. Nguyễn Hữu Dũng.

Năm 2007, Viện Nghiên cứu Chế tạo Tàu thủy tiếp tục là đơn vị hạch toán, tự chủ và hoạt động hiệu quả, với doanh thu hơn 10 tỉ đồng và định hướng chuyển đổi thành doanh nghiệp khoa học. Đây là mô hình cho các viện và trung tâm khác của Trường nghiên cứu, vận dụng.

Tháng 11/2007, Nhà nước phong chức danh Giáo sư cho PGS.TS Trần Thị Luyến, phong chức danh Phó Giáo sư cho TS. Đỗ Thị Hòa, TS. Nguyễn Thị Kim Anh, TS. Hoàng Tùng.

Trong năm 2007 chính thức đưa vào sử dụng *logo Trường Đại học Nha Trang*<sup>1</sup>.

Tháng 1/2008, triển khai đề án Nâng cao chất lượng đào tạo giai đoạn 2006 - 2011 với các giải pháp: mở rộng quy mô ngành nghề đào tạo, tăng cường năng lực cho giảng viên và đổi mới phương pháp giảng dạy; phát triển Thư viện và cơ sở vật chất phục vụ dạy, học; xây dựng các chương trình đào tạo ngắn hạn và từ xa, hoàn thiện công tác đánh giá, kiểm tra - giám sát hoạt động đào tạo.

Tháng 02/2008, trên cơ sở kế thừa và đúc rút kinh nghiệm của quy chế đào tạo tín chỉ được áp dụng từ năm 1995, Nhà trường bắt đầu triển khai xây dựng chương trình đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ và chuẩn bị các bước cần thiết để áp dụng toàn diện vào năm 2010.

Thực hiện đổi mới toàn diện các hoạt động đào tạo đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển kinh tế của đất nước, khu vực, của ngành thủy sản và hội nhập, từ tháng 3/2008, tiến hành xây dựng chuẩn đầu ra cho tất cả các ngành đào tạo. Đây là việc làm lớn, quan trọng và lần đầu thực hiện trong 50 năm đào tạo của Nhà trường.

Tháng 7/2008, đăng cai, tổ chức thành công *Hội nghị Kinh tế và Thương mại thủy sản thế giới (IIFET 2008 VietNam)*. Đây là lần đầu tiên Nhà trường đăng cai hội nghị này và được đánh giá là đơn vị có năng lực tổ chức tốt các hội nghị quốc tế có quy mô lớn. Thông qua hội nghị, các nhà quản lý, nhà khoa học và đội ngũ cán bộ của Trường có nhiều bài học quý và thêm tự tin trong quá trình hội nhập quốc tế<sup>2</sup>.

Cùng với các hoạt động trên, trong năm 2007, 2008, tiếp tục tăng cường công tác tổ chức, quản lý: bổ sung, hoàn chỉnh các văn bản quản lý trên cơ sở tham khảo ý kiến của toàn thể CBVC; từng bước quy hoạch cán bộ, chuẩn hóa

---

<sup>1</sup> Biểu tượng về một trường đại học đa ngành với 5 ngành Thủy sản truyền thống và đang tiếp tục phát triển. Logo dựa trên ý tưởng của tác giả Lê Văn Hào.

<sup>2</sup> Hội nghị có hơn 300 nhà khoa học và quản lý nghề cá trên thế giới, nhiều thành viên Chính phủ Việt Nam. Tại hội nghị, 15 báo cáo khoa học của Trường được ghi nhận, trong đó có 2 báo cáo xuất sắc được khen thưởng.

các chức danh quản lý và chuyên môn; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực kế cận; thực hiện công tác đánh giá cán bộ lãnh đạo, đảng viên và CBVC... Triển khai cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” bằng các việc làm cụ thể: 10 điều của cán bộ và 7 điều của sinh viên Trường Đại học Nha Trang không được làm<sup>1</sup>; chấn chỉnh kỷ luật lao động, giữ vững nếp sống văn minh trong giảng dạy, học tập và công tác...

Giảng đường, phòng thí nghiệm, phòng thực hành trọng điểm tiếp tục được hiện đại hóa, đủ điều kiện phục vụ công tác đào tạo, NCKH; thành lập trung tâm máy tính, lắp đặt hệ thống internet không dây...

Tỉnh Khánh Hòa tiếp tục hỗ trợ mở rộng các cơ sở của Trường. Ngoài diện tích đã cấp, năm 2006, 2007, tỉnh cấp tiếp 7 ha tại huyện Cam Lâm để xây dựng Trung tâm Giáo dục quốc phòng.

Tháng 10/2008, Bộ GD&ĐT phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Phân hiệu Kiên Giang giai đoạn 2008 - 2015<sup>2</sup>, với kinh phí hơn 1.200 tỉ đồng (trong đó, giai đoạn 2008 - 2011, hơn 520 tỉ đồng).

Tháng 11/2008, cô Trần Thị Luyến được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân. Thầy Đỗ Văn Ninh và thầy Phan Trọng Huyền được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú.

Tháng 11/2008, thành lập Ban chỉ đạo triển khai các công việc chuẩn bị kỷ niệm 50 năm ngày Truyền thống (vào tháng 10 năm 2009).

Tháng 12/2008, Hội Cựu chiến binh Việt Nam tỉnh Khánh Hòa quyết định thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam Trường Đại học Nha Trang<sup>3</sup>, Ban Chấp hành lâm thời gồm 3 người, ông Nguyễn Tiến Hóa làm Chủ tịch.

Tháng 5/2009, Đại hội Đoàn Trường lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2009 - 2012 được tổ chức. Đại hội bầu đồng chí Tổng Văn Toàn làm Bí thư. Nhiệm kỳ này, Đoàn trường đã tổ chức nhiều hoạt động chào mừng 50 năm ngày truyền thống Nhà trường và các ngày lễ lớn; đã huy động các nguồn tài trợ cho các hoạt động chung, xây dựng các công trình thanh niên, xây nhà nhân ái tại Ninh Hòa... với số tiền hàng trăm triệu đồng; phát động sinh viên mặc trang phục đoàn hội. Các hoạt động của Đoàn Thanh niên đã đi vào chiều sâu và mang tính thực tiễn cao.

---

<sup>1</sup> 10 điều Cán bộ viên chức không được làm: Bê trễ trong công việc được giao; Đi muộn về sớm, bỏ công sở, bỏ giờ dạy; Có mùi rượu bia, hút thuốc lá khi làm việc; Thờ ơ với sinh hoạt tập thể; Sử dụng lãng phí tài sản công; Xin điếm, cho điếm, đưa và nhận hối lộ; Xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác; Nói và hành động thiếu văn hóa; Hách dịch, nhùng nhịu, gây phiền hà; Dạy học theo lối độc thoại và kiến thức xa thực tế. 7 điều sinh viên không được làm: Đi học muộn, bỏ giờ học; Thi, kiểm tra hộ người khác; Nhờ người khác thi, kiểm tra hộ; xin điếm; Nói tục, chửi thề; Viết vẽ lên tường, bần ghê, khắc nhò, xả rác bừa bãi; Mặc quần lửng, áo hở bụng, hở nách trong lớp học và liên hệ công tác; Lạm hư hỏng, thất thoát tài sản của Nhà trường; Xem và truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy, tham gia các tệ nạn xã hội.

<sup>2</sup> Quyết định số 7381/QĐ-BGD&ĐT-KHTC ngày 31/10/2008, của Bộ GD&ĐT.

<sup>3</sup> Danh sách hội viên được công nhận đợt 1 là 34 người.

## **TRIỂN KHAI CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO**

Mạng lưới các trường đại học, đặc biệt là các trường địa phương tăng nhanh đã tạo áp lực lớn cho các trường có bề dày truyền thống chuyên ngành khi chuyển sang đào tạo đa ngành như Trường Đại học Nha Trang.

Giải quyết các vấn đề phát sinh sau khi đổi tên Trường để giữ vững nhịp độ phát triển là vấn đề khó cần giải quyết trong bối cảnh sự cạnh tranh giữa các trường về đào tạo diễn ra ngày càng mạnh.

Một trong những giải pháp cốt lõi, trọng tâm là phải nâng cao chất lượng đào tạo. Chỉ có như vậy mới giữ vững quy mô, uy tín và vị thế của Nhà trường đã có trong suốt chiều dài lịch sử. Đây là con đường “sống còn”, duy nhất phải đi nếu muốn Trường tiếp tục tồn tại và phát triển.

Để nâng cao chất lượng đào tạo, Đảng ủy Nhà trường đã có những định hướng lớn về đổi mới công tác đào tạo, trong đó có quyết tâm chuyển đổi hình thức đào tạo theo niên chế kết hợp sang đào tạo theo học chế tín chỉ triệt để, bắt đầu từ năm 2010 (khóa 52).

Từ năm 1995, Trường đã áp dụng đào tạo theo học chế tín chỉ, nhưng hiệu quả chưa như mong muốn. Tuy nhiên, qua đây đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý để triển khai một cách cơ bản, toàn diện hình thức đào tạo này.

Ngày 14/4/2009, Hiệu trưởng ban hành Quy định về hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy. Quy định làm cơ sở cho việc đổi mới giảng dạy - khâu quan trọng nhất của quá trình đào tạo.

Ngày 19/4/2009, ban hành Quy định đào tạo hệ đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường, thể hiện quyết tâm và năng lực của Trường khi chuyển đổi sang hình thức đào tạo mới.

Từ tháng 6/2009, Nhà trường triển khai xây dựng mới Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ. Để xây dựng chương trình, Nhà trường đã huy động cả hệ thống quản lý và giảng dạy thực hiện với tinh thần tích cực, hiệu quả. Ngày 31/5/2010, chính thức ban hành Chương trình giáo dục đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ cho 29 chương trình của 26 ngành đào tạo chính quy.

Cũng trong thời gian này, Nhà trường triển khai thực hiện Chương trình đổi mới quản lý để nâng cao chất lượng đào tạo. Chương trình được triển khai



gắn liền với mục tiêu và trách nhiệm của toàn bộ hệ thống quản lý, song song với đổi mới phương pháp giảng dạy đã được triển khai trước đó<sup>1</sup>.

Tháng 8/2009, Nhà trường ban hành *Chuẩn đầu ra* cho các chương trình đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ. Theo đó, chuẩn đầu ra của tất cả các ngành, chuyên ngành đào tạo được xác định bằng các tiêu chí cụ thể về phẩm chất đạo đức, sức khỏe, kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm và định hướng môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp. Chuẩn đầu ra giúp người học quyết định lựa chọn ngành nghề phù hợp, biết cần phải học những gì và đích đến. Nhờ đó, sinh viên có thể chủ động lập kế hoạch học tập, tự đánh giá, tự theo dõi quá trình học và có những kiến nghị với Nhà trường để giúp đạt chuẩn đã quy định.

Tháng 01/2010, thành lập Trung tâm Máy tính trực thuộc Trường trên cơ sở tập trung toàn bộ hệ thống máy tính của các khoa, viện đào tạo; ông Đặng Văn Thư làm Giám đốc. Trung tâm có nhiệm vụ phục vụ các hoạt động đào tạo có liên quan đến máy tính và các dịch vụ liên quan.

Tháng 02/2010, Nhà trường triển khai xây dựng Đề cương chi tiết học phần đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

Chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra và đề cương chi tiết học phần tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện trong thời gian tiếp theo vì các thay đổi ngành nghề đào tạo và của xã hội. Đó chính là những văn bản khẳng định sự chuyển đổi mạnh mẽ và triệt để sang đào tạo tín chỉ của Nhà trường.

Tháng 4/2010, trước yêu cầu, nhiệm vụ và sự phát triển của Khoa Kinh tế, Nhà trường quyết định tách thành 2 khoa mới: Khoa Kế toán - Tài chính (Phó Hiệu trưởng Nguyễn Văn Ba kiêm Trưởng khoa), Khoa Kinh tế (Phó Hiệu trưởng Đỗ Văn Ninh kiêm Trưởng khoa).

Tháng 6/2010, Nhà trường ban hành Quy định quản lý, tổ chức đào tạo trình độ đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ. Tháng 9/2010, tuyển sinh khóa 52. Tháng 10/2010, Trường thành lập các lớp sinh viên chuyên ngành đào tạo trình độ Đại học và Cao đẳng chính quy cho khóa 52, khóa đầu tiên áp dụng đào tạo theo hệ thống tín chỉ triệt để đúng với quyết tâm và sự chuẩn bị của toàn Trường.

Tuy nhiên, để chuyển sang đào tạo theo học chế tín chỉ đòi hỏi sự vận động, đổi mới của cả hệ thống, từ quản lý, phục vụ đến người dạy, người học. Vì vậy, còn nhiều công việc cần làm để tiếp tục hoàn thiện.

Tháng 9/2010, bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Lực làm Giám đốc Viện Nuôi trồng thủy sản<sup>2</sup>.

---

<sup>1</sup> PHT Nguyễn Văn Ba làm Trưởng ban chỉ đạo thực hiện chương trình. Từ tháng 12/2010, PHT Đỗ Văn Ninh làm Trưởng ban.

<sup>2</sup> Thay ông Phạm Xuân Thủy chuyển về giảng dạy.



Năm 2010, Nhà nước bổ nhiệm PGS cho TS. Lê Phước Lượng, TS. Nguyễn Đình Mão và tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú cho thầy Phạm Hùng Thắng.

### **Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2010 - 2015**

Đại hội diễn ra trong 2 ngày 23 và 24/7/2010, tại Trường Đại học Nha Trang với 143 đại biểu. Ông Võ Lâm Phi - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa tới dự và chỉ đạo. Với chủ đề: *“Nâng cao chất lượng đào tạo là lương tâm, trách nhiệm và hành động của toàn thể đảng viên, cán bộ viên chức và học sinh, sinh viên Trường Đại học Nha Trang”*, Đại hội đã tập trung thảo luận các giải pháp, việc làm cụ thể để trả lời câu hỏi: làm thế nào để nâng cao chất lượng đào tạo?

Đại hội đã thông qua Nghị quyết với các nhiệm vụ quan trọng nhằm thực hiện các mục tiêu lớn: Tiếp tục xây dựng Nhà trường thành một cơ sở đào tạo đa ngành có chất lượng trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam, một trung tâm khoa học và văn hóa của khu vực; tiếp tục thực hiện cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*; giữ vững sự đoàn kết và đồng thuận; đổi mới phương thức tổ chức quản lý và điều hành để đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo, nâng cao hiệu quả NCKH, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho CBVC và HSSV.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2010 - 2015, gồm 19 đồng chí. Đồng chí Vũ Văn Xứng tiếp tục giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phan Thanh Liêm - Phó Bí thư; Nguyễn Thị Hiền, Phạm Quang Huy, Khổng Trung Thắng - UV Ban Thường vụ; Đỗ Như An, Phạm Thị Thanh Bình, Vũ Ngọc Bội, Ngô Thị Hoài Dương, Nguyễn Văn Đạt, Hoàng Hoa Hồng, Nguyễn Thị Thúy Hồng, Phạm Quốc Hùng, Lê Phước Lượng, Quách Hoài Nam, Trần Gia Thái, Phạm Hùng Thắng, Tống Văn Toàn, Nguyễn Văn Tường - Ủy viên BCH.

Đại hội lần thứ XIX thể hiện quyết tâm và các giải pháp đổi mới của Trường, đảm bảo cho sự phát triển bền vững về mọi mặt trong điều kiện và nhiệm vụ mới.

Sau đại hội, Đảng ủy và các chi bộ xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết với các nội dung cụ thể, để đánh giá và gắn với trách nhiệm của tập thể cấp ủy, các đơn vị (chính quyền), tổ chức quần chúng, cá nhân đảng viên, trường đơn vị...

Tháng 9/2010, bổ nhiệm ông Trần Đức Phú làm Trưởng khoa Khai thác<sup>1</sup>; bổ nhiệm ông Đỗ Như An làm Trưởng khoa Công nghệ thông tin<sup>2</sup>.

---

<sup>1</sup> Thay ông Phan Trọng Huyền nghỉ hưu.

<sup>2</sup> Thay ông Nguyễn Đình Thuận chuyển công tác.

Tháng 11/2010, ban hành Đề án công tác đảm bảo chất lượng giai đoạn 2010 - 2015 của Trường Đại học Nha Trang<sup>1</sup>. Đề án là tổng hợp các giải pháp về quản lý, đào tạo và cơ sở vật chất nhằm thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo trong cả nhiệm kỳ Đại hội XIX.

Tháng 12/2010, Đại hội Công đoàn Trường lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2010 - 2013 được tổ chức. Đại hội xây dựng mục tiêu hoạt động trong nhiệm kỳ: “Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động công đoàn Trường nhằm phát huy tiềm năng trí tuệ, lao động sáng tạo của cán bộ viên chức, người lao động, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết của Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XIX là nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và đời sống, thực hiện kỷ cương trong Nhà trường”. Đại hội bầu Ban Chấp hành, ông Vũ Ngọc Bội làm Chủ tịch.

Tháng 02/2011, Nhà trường bổ nhiệm bà Phan Thị Dung quyền Trưởng khoa Kế toán - Tài chính; bà Đỗ Thị Thanh Vinh quyền Trưởng khoa Kinh tế<sup>2</sup>; bà Nguyễn Thị Thúy Hồng quyền Trưởng khoa Ngoại ngữ sau khi đã sắp xếp lại tổ chức nhân sự của các khoa này.

Tháng 3/2011, Nhà trường thành lập Tổ chuyên gia về chất lượng đào tạo nhằm tư vấn cho Hiệu trưởng các vấn đề đổi mới, cập nhật về chương trình giảng dạy, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra<sup>3</sup>...

Ngày 09/5/2011, thành lập Trung tâm Thí nghiệm thực hành trên cơ sở tập trung các phòng thí nghiệm, xưởng... thuộc các khoa, viện đào tạo. Trung tâm thực hiện quản lý cơ sở vật chất và phối hợp với các khoa, viện để tổ chức các hoạt động thí nghiệm, thực hành phục vụ đào tạo và NCKH<sup>4</sup>. Ông Vũ Phương làm Giám đốc.

Năm 2011, Nhà nước bổ nhiệm PGS cho TS. Trần Gia Thái và TS. Trang Sĩ Trung.

Đại hội Hội Sinh viên Trường lần thứ IX, nhiệm kỳ 2011 - 2014 được tổ chức vào tháng 6/2011, đồng chí Đỗ Quốc Việt được bầu làm Chủ tịch. Các hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ này có nhiều hình thức sinh động mang lại hiệu quả tốt như: NTU'S GOT TALENT 2013; Hành trình bài ca sinh viên; Sắc màu sinh viên; gameshow Sóng tri thức; Miss NTU 2013; Ngôi sao học đường..., 12 câu lạc bộ sở thích được duy trì thường xuyên đã thu hút hàng

---

<sup>1</sup> Tháng 5/2011, được thay bằng “Đề án công tác nâng cao chất lượng đào tạo ĐH&SĐH giai đoạn 2011 - 2016” với những nội dung phù hợp hơn.

<sup>2</sup> Tháng 10/2011, bà Phan Thị Dung và Đỗ Thị Thanh Vinh chính thức được bổ nhiệm Trưởng khoa.

<sup>3</sup> PGS.TS Nguyễn Văn Ba phụ trách.

<sup>4</sup> Tháng 6/2011, sáp nhập Xưởng Cơ khí vào Trung tâm.

nghìn sinh viên tham gia. Quy định quản lý sinh viên trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ (Hiệu trưởng ban hành tháng 5/2011), xác định Hội Sinh viên có vai trò tham gia tích cực trong quản lý sinh viên thông qua hoạt động của các chi hội, phối hợp với Phòng Công tác Sinh viên, Đoàn Thanh niên, Khoa Khoa học Chính trị.

### **Kết thúc nhiệm kỳ Hiệu trưởng 2006 - 2011:**

Tháng 6/2011, TS. Vũ Văn Xứng được Bộ GD&ĐT bổ nhiệm tiếp tục làm Hiệu trưởng nhiệm kỳ 2011 - 2016.

Nhiệm kỳ Hiệu trưởng 2006 - 2011, Nhà trường tiếp tục giữ vững sự ổn định và phát triển; có nhiều giải pháp quan trọng để Trường thích ứng và phù hợp với tình hình biến động của kinh tế - xã hội đất nước; mọi hoạt động của Nhà trường được tổ chức và điều hành trên cơ sở dân chủ, kỷ cương, dân tạo ra các giá trị mới đem lại hiệu quả thiết thực trong mọi lĩnh vực hoạt động.

Tuy nhiên, những kết quả của nhiệm kỳ chưa đủ mang lại sức mạnh cho Nhà trường khi phải đối diện với những thách thức ngày càng lớn của tình hình, nhiệm vụ, đòi hỏi nhiệm kỳ Hiệu trưởng 2011 - 2016 phải tiếp tục cụ thể hóa lộ trình đổi mới và có những định hướng mang tính chiến lược cho sự phát triển của Trường.

Tháng 9/2011, Bộ GD&ĐT bổ nhiệm TS. Trang Sĩ Trung và ThS. Phan Thanh Liêm làm Phó Hiệu trưởng Nhà trường<sup>1</sup>.

### **Kiến toàn bộ máy tổ chức, công tác cán bộ nhiệm kỳ mới:**

Tháng 9/2011, đổi tên: Phòng Đào tạo Đại học và Sau đại học thành Phòng Đào tạo, ông Trần Danh Giang - Trưởng phòng; Phòng Hợp tác quốc tế thành Phòng Hợp tác đối ngoại, ông Khổng Trung Thắng - Trưởng phòng. Thành lập: Khoa Sau đại học, ông Quách Hoài Nam - Trưởng khoa<sup>2</sup>, Khoa Điện - Điện tử<sup>3</sup>, ông Trần Tiến Phúc - Trưởng khoa; Khoa Kỹ Thuật giao thông<sup>4</sup>, ông Trần Gia Thái - Trưởng khoa; Khoa Xây dựng<sup>5</sup>, Phó Hiệu trưởng Đỗ Văn Ninh kiêm Trưởng khoa; Viện Khoa học và Công nghệ khai thác thủy sản<sup>6</sup>, ông Trần Đức Phú - Viện trưởng; Trung tâm Phục vụ trường học<sup>7</sup>, Phó Hiệu trưởng Phan Thanh Liêm kiêm Giám đốc. Đổi tên: Khoa Lý luận Chính

---

<sup>1</sup> Ông Phan Thanh Liêm phụ trách nội chính, ông Trang Sĩ Trung phụ trách hợp tác đối ngoại và đào tạo.

<sup>2</sup> Tách từ Phòng Đào tạo ĐH&SDH.

<sup>3</sup> Từ các bộ môn của Khoa Khai thác và Khoa Cơ khí.

<sup>4</sup> Tách từ Khoa Cơ khí. Tên ban đầu là Khoa Kỹ thuật tàu thủy.

<sup>5</sup> Tách từ Khoa Cơ khí (trên cơ sở Bộ môn Xây dựng, thành lập từ 2007).

<sup>6</sup> Trên cơ sở Khoa Khai thác.

<sup>7</sup> Trên cơ sở TT Phục vụ đời sống, Tổ Quản trị (P. Quản trị - Thiết bị), Tổ Bảo vệ (P. Tổ chức - Hành chính).

trị thành Khoa Khoa học Chính trị, ông Nguyễn Trọng Thóc - Trưởng khoa; Khoa Chế biến thành Khoa Công nghệ thực phẩm, ông Vũ Ngọc Bội - Trưởng khoa. Bổ nhiệm ông Phạm Hùng Thắng - Trưởng phòng Tổ chức - Hành Chính, ông Lê Phước Lượng - Trưởng phòng KHCN, ông Phạm Quốc Hùng - Trưởng khoa Nuôi. Đồng thời, tái bổ nhiệm các trưởng đơn vị còn lại theo nhiệm kỳ Hiệu trưởng 2011 - 2016.

*Về đào tạo sau đại học:* Việc thành lập Khoa Sau đại học đánh dấu bước phát triển mới của Nhà trường về công tác này, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người học, giúp cho công tác quản lý được tập trung, thống nhất. Thể hiện sự chuyên hướng của Nhà trường về đào tạo cán bộ nghiên cứu trình độ cao - một trong những nội dung trọng tâm của quá trình đổi mới đào tạo.

Từ năm 2009, Trường đã chuyển đổi chương trình đào tạo thạc sĩ sang hình thức đào tạo tín chỉ. Năm 2010, tiếp tục xây dựng chương trình đào tạo tiến sĩ theo tín chỉ. Bộ GD&ĐT giao cho Trường đánh giá luận án và cấp bằng Tiến sĩ. Cũng trong năm 2010, Trường mở thêm đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Kỹ thuật ô tô, máy kéo. Tháng 10/2011, ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ; tháng 11/2011, ban hành Quy định tổ chức và quản lý đào tạo sau đại học của Trường Đại học Nha Trang, trong đó quy định rõ trách nhiệm của các đơn vị liên quan đối với từng công việc cụ thể của quá trình đào tạo. Đây là các văn bản quản lý nhằm điều chỉnh thống nhất các hoạt động đào tạo sau đại học, làm cơ sở cho các giải pháp đề nâng cao chất lượng đào tạo.

Các giải pháp về quản lý, tổ chức đào tạo và tăng cường đội ngũ đã góp phần nâng cao số lượng, chất lượng đào tạo sau đại học. Đến năm 2013, Trường có 10 ngành đào tạo cao học với 1.165 học viên; 4 ngành đào tạo tiến sĩ với 70 nghiên cứu sinh<sup>1</sup>.

Từ năm 2012, Trường mở chương trình đào tạo thạc sĩ giảng dạy bằng tiếng Anh ngành Nuôi trồng thủy sản, lần đầu tiên có 4 học viên nước ngoài theo học<sup>2</sup>.

*Công tác quản trị Nhà trường cũng đã được chú ý.* Nhiều văn bản quản lý và các chính sách mới liên quan đến nâng cao hiệu quả, kỷ luật lao động, chế độ, đời sống, đánh giá, bổ nhiệm cán bộ... được xây dựng và áp dụng sau khi thảo luận rộng rãi và đạt sự đồng thuận cao trong toàn Trường. Từ đó, giúp các hoạt động của Nhà trường thêm minh bạch và dần trở về đúng với các giá trị thực. Phong cách làm việc hiệu quả, thực tế, tiết kiệm được đề cao và trở thành nét văn hóa mới của CBVC và học sinh, sinh viên Nhà trường.

---

<sup>1</sup> Đến 2013, đã tuyển sinh và đào tạo 2.469 học viên cao học (1.034 thạc sĩ đã tốt nghiệp), 146 NCS (58 tiến sĩ đã tốt nghiệp).

<sup>2</sup> 4 học viên người Rwanda.

Tháng 3/2012, thành lập Ban Phát triển và Chuyển giao công nghệ trực thuộc Giám hiệu, ông Phạm Hùng Thắng - Trưởng ban<sup>1</sup>. Ban có chức năng quản lý, hoàn thiện và thương mại hóa các kết quả NCKH đã được triển khai thành công trong Trường. Việc thành lập Ban hướng tới mục tiêu đưa kết quả nghiên cứu trở thành các sản phẩm thực tế.

Tháng 4/2012, Đoàn trường tổ chức Đại hội lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2012 - 2014, đồng chí Phạm Văn Thông được bầu làm Bí thư; đến tháng 5/2012, đồng chí Lê Phương Chung làm Bí thư<sup>2</sup>. Công tác Đoàn tiếp tục có các hoạt động thiết thực, ý nghĩa như: tổ chức cho 5.000 lượt người hiến máu nhân đạo, hơn 2.500 lượt người tham gia tình nguyện dạy học, chốt giao thông, chăm sóc trẻ em làng SOS, sưu tầm các câu chuyện về Bác Hồ. Đặc biệt, Đoàn trường đã tham gia đoàn công tác thăm bộ đội Trường Sa với nhiều phần quà tặng có ý nghĩa từ kinh phí quyền góp trong toàn Trường.

Tháng 6/2012, Hội Cựu Chiến binh Trường tổ chức đại hội lần thứ II, nhiệm kỳ 2012 - 2017. Đại hội xác định: đổi mới các hình thức hoạt động để khẳng định rõ hơn vai trò của cựu chiến binh đối với sự phát triển của Trường. Đại hội bầu ông Trần Văn Tài làm Chủ tịch. Đến 2013, Hội đã có 5 chi hội với 51 hội viên.

Tháng 6/2012, bổ nhiệm ông Trần Đức Lượng - Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính; ông Trần Trọng Đạo - Quyền trưởng khoa Khoa học Chính trị; ông Phạm Bá Linh - Quyền trưởng khoa Xây dựng.

*Công tác sinh viên:* Quy chế đào tạo tín chỉ yêu cầu phải có các phương thức quản lý sinh viên và công tác sinh viên phù hợp. Các mô hình được lần lượt áp dụng và rút kinh nghiệm. Cùng với việc tổ chức giao ban và chào cờ đối với sinh viên, tháng 01/2013, thành lập Tổ Tư vấn và Hỗ trợ sinh viên (trực thuộc Phòng Công tác sinh viên) nhằm tổ chức công tác cố vấn học tập cho sinh viên chính quy, giới thiệu việc làm, bồi dưỡng kỹ năng mềm, tìm nguồn học bổng... Tháng 6/2013, Trường ban hành Quy định chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của cố vấn học tập; Tháng 8/2013, ban hành Quy chế quản lý sinh viên theo hệ thống đào tạo tín chỉ. Theo đó, Nhà trường đề cao vai trò tự quản lý các lớp của chi hội thuộc Hội Sinh viên.

Từ tháng 4/2012, tiến hành xây dựng cơ sở dữ liệu cựu sinh viên<sup>3</sup>. Từ 1959 đến nay, hàng chục ngàn sinh viên tốt nghiệp ra trường, trong đó, nhiều cựu sinh viên thành đạt đã và đang đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ quan trọng của đất nước. Dữ liệu cựu sinh viên vừa là cầu nối giữa Nhà trường với cựu sinh

---

<sup>1</sup> Phòng Tổ chức - Hành chính giao ông Trần Đức Lượng phụ trách.

<sup>2</sup> Thay đồng chí Phạm Văn Thông nghỉ vì lý do sức khỏe.

<sup>3</sup> Phòng Công tác sinh viên thực hiện.

viên, vừa là một trong những cơ sở để đánh giá quá trình đào tạo của Nhà trường. Đến 2014, toàn bộ dữ liệu sinh viên từ khóa 4 đến khóa 47 đã cơ bản hoàn thành.

*Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, nghiên cứu:* Cùng với đầu tư nâng cấp các khu giảng đường, tổ chức lại hệ thống cơ sở vật chất phục vụ theo hướng chuyên nghiệp, Trường tập trung đầu tư chiều sâu cho Thư viện. Đề án đổi mới Thư viện giai đoạn 2009 - 2014 với mục tiêu trở thành trung tâm thông tin của quy trình đào tạo, đáp ứng tốt các nhu cầu học tập, nghiên cứu của thầy và trò. Cuối 2010, Thư viện số được đưa vào sử dụng thông qua cổng thông tin điện tử Thư viện, mở ra một thời kỳ phát triển mới cho hoạt động này với hàng triệu lượt người dùng truy cập mỗi năm. Toàn bộ giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo được quản lý chuyên nghiệp và cung cấp trực tuyến đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng đào tạo.

Từ năm 2012, tất cả các khu vực chính trong Trường được phủ sóng wifi để hỗ trợ hoạt động quản lý, đào tạo, nghiên cứu.

Ngoài việc triển khai dự án xây dựng khu học tập, làm việc của Phân hiệu Kiên Giang theo đúng kế hoạch, năm 2013, Trường đưa vào hoạt động sân bóng đá mới<sup>1</sup>; quy hoạch lại hệ thống phòng thí nghiệm, các giảng đường hiện đại; triển khai xây dựng khu làm việc trung tâm; đầu tư nâng cấp Trại thực nghiệm Cam Ranh. Năm 2013, Phòng mô phỏng lái tàu và Phòng mô phỏng đánh bắt cá với hệ thống trang thiết bị hiện đại, thuộc dự án Trung tâm huấn luyện thuyền viên chính thức đưa vào hoạt động.

Đảng ủy đã có nhiều đổi mới trong lãnh đạo, chỉ đạo mang tính thực tiễn cao. Nghị quyết của Đảng ủy hàng quý ghi rõ nhiệm vụ và người triển khai. Việc đánh giá hoàn thành nghị quyết được thực hiện từ cơ sở gắn với trách nhiệm của các đảng ủy viên. Đảng ủy tiếp tục chỉ đạo xây dựng các chương trình hành động với mục tiêu đòi hỏi mỗi tổ chức và cán bộ, đảng viên phải có những việc làm cụ thể theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh, tập trung vào hiệu quả công việc, tinh thần tiết kiệm, tính sáng tạo, ý thức kỷ luật, văn hóa chất lượng... Từ đó, giúp Nghị quyết Đại hội Đảng bộ dần được hiện thực hóa, tạo ra phong cách lãnh đạo và thực hiện mới.

## HƯỚNG TỚI ĐẠI HỌC ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG

Trước những biến đổi nhanh chóng của thực tiễn, tháng 4/2014, Nhà trường đã hoàn thành xây dựng, ban hành “Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Nha Trang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”. Kế hoạch là sự kế thừa, điều chỉnh, bổ sung của kế hoạch đã xây dựng từ năm 2007.

---

<sup>1</sup> Trên diện tích sân bóng đá cũ với thảm cỏ nhân tạo hiện đại 6.000 m<sup>2</sup> và tầng hầm đủ sức chứa xe của tất cả CB, SV.



**Chiến lược xác định:**

*Sứ mạng:* Đào tạo nhân lực trình độ cao; NCKH, chuyển giao công nghệ và cung cấp dịch vụ chuyên môn đa lĩnh vực, trong đó lĩnh vực thủy sản là thế mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

*Tầm nhìn:* Đến 2030 là trường Đại học định hướng ứng dụng, đạt trình độ của các đại học được xếp hạng cao trong khu vực Đông Nam Á; từng bước tiến đến đại học định hướng nghiên cứu.

*Giá trị cốt lõi:* Luôn tự đổi mới, hướng tới tương lai.

Kế hoạch chiến lược đến 2020, tầm nhìn 2030 đã phân tích thực trạng, đánh giá điểm mạnh yếu, các cơ hội và thách thức của Trường trước tình hình mới, từ đó xác định mục tiêu phát triển và các giải pháp thực hiện đối với nhiệm vụ đào tạo, KHCN, đội ngũ cán bộ và tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính. Các chỉ tiêu cụ thể được xác định đảm bảo tính khả thi cao.

Về chiến lược phát triển KHCN đến 2020, tầm nhìn đến 2030, kế hoạch xác định mục tiêu trở thành trung tâm NCKH và chuyển giao công nghệ hàng đầu Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, đứng đầu cả nước và đạt tầm khu vực Đông Nam Á về lĩnh vực thủy sản. Để thực hiện mục tiêu này, cần triển khai đồng bộ 4 nhóm giải pháp: (1) Mở rộng quy mô, lĩnh vực nghiên cứu chiến lược, mũi nhọn và chuyên ngành; (2) Nâng cao chất lượng và hiệu quả nghiên cứu; (3) Tăng cường hoạt động NCKH của người học; (4) Phát triển hệ thống thông tin KHCN và quảng bá.

Xác định xây dựng đại học định hướng ứng dụng và từng bước tiến đến đại học định hướng nghiên cứu là tầm nhìn chiến lược nhằm thúc đẩy năng lực NCKH và trách nhiệm xã hội của Nhà trường trước những yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động. Khi xác định chuyển hướng nghiên cứu, Nhà trường sẽ tập trung đầu tư vào đào tạo nhân lực trình độ cao; tham gia sâu hơn nữa vào sự phát triển của nền kinh tế đất nước bằng khả năng thực hiện các dự án khoa học chiến lược, khả năng tham vấn cho hoạch định chính sách... Từ đó, khẳng định tầm vóc của một cơ sở đào tạo lớn ở khu vực.

Để thực hiện thành công Kế hoạch, đòi hỏi sự đổi mới mạnh mẽ từ tư duy đến hành động trong toàn Trường.

***Công tác nghiên cứu khoa học:***

Cùng với đầu tư phát triển đào tạo nhân lực trình độ cao thông qua mở rộng quy mô, ngành đào tạo, áp dụng và hoàn thiện quy chế đào tạo tín chỉ cho bậc đại học, sau đại học và các giải pháp để nâng cao chất lượng đào tạo các



bậc học..., thì công tác NCKH, nâng cao trình độ đội ngũ, công tác tổ chức, chính sách cho NCKH đã bước đầu thể hiện sự chuyển hướng khá rõ.

Các giải pháp nhằm đưa công tác NCKH vào nề nếp, hiệu quả được áp dụng. Một số quy định của Nhà trường về công tác này được triển khai.

Tháng 5/2010, ban hành Quy định về hoạt động sở hữu trí tuệ trong Trường, Quy định về phát triển ý tưởng KHCN. Trong năm 2011, ban hành các Quy định về hội thảo khoa học, quản lý về NCKH của sinh viên, quản lý hoạt động sáng kiến của CBVC. Năm 2012, Quy chế làm việc của các nhóm nghiên cứu, Quy chế công bố kết quả đối với nhiệm vụ KHCN được ban hành.

Năm 2009, đội ROBOCON của Trường đạt giải Nhất (vòng một) được Đài Truyền hình Việt Nam khen thưởng.

Từ năm 2009 đến 2014, hoạt động KHCN đã bám sát chiến lược KHCN của quốc gia, của ngành Thủy sản và gắn liền với công tác đào tạo cán bộ có trình độ cao (thạc sĩ, tiến sĩ). Nhiều kết quả nghiên cứu có ý nghĩa lớn về mặt lý luận và thực tiễn của nghề cá, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

Từ năm 2007 đến 2013, đội ngũ cán bộ khoa học của Trường đã thực hiện 11 đề tài NCKH và dự án sản xuất thực nghiệm cấp Nhà nước; 09 đề án, dự án nước ngoài tài trợ; 05 dự án triển khai công nghệ; 90 đề tài cấp bộ/tỉnh; 111 đề tài cấp trường. Sinh viên đã thực hiện thành công 95 đề tài. Trong số các đề tài cấp bộ, tỉnh và Trường, có 35 đề tài được các nghiên cứu sinh và học viên cao học sử dụng vào luận án tiến sĩ, thạc sĩ. Kết quả nghiên cứu được cập nhật vào giáo trình, bài giảng, triển khai giảng dạy, qua đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Một số công trình nghiên cứu đã có kết quả tốt và được áp dụng vào thực tiễn, đem lại hiệu quả kinh tế cao, như: Nghiên cứu và chuyển giao quy trình công nghệ sản xuất tôm sú giống chất lượng cao và nuôi tôm sú thương phẩm; Sinh sản nhân tạo và nuôi thương phẩm cá chẽm, cá chẽm mõm nhọn, cá chim vây vàng, cá bớp, cá đối mực; Ứng dụng công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá rô phi đơn tính; Bảo tồn và lưu giữ tiềm năng di truyền các loài thủy sản quý hiếm; Nghiên cứu đặc tính cơ bản và chế tạo màng polyme sinh học từ phế liệu chế biến thủy sản (vỏ tôm, vỏ ghẹ) làm vật liệu bao gói thực phẩm; Quy hoạch phát triển nghề cá; Xây dựng chà rạn nhân tạo bảo tồn biển...

Từ năm 2007 đến 2013, có 9 tập thể và cá nhân CBVC được cấp bộ, tỉnh khen thưởng về thành tích KHCN, góp phần quan trọng vào phát triển

của các ngành và địa phương. 17 sinh viên được giải thưởng VIFOTEX và Bộ GD&ĐT khen thưởng về các công trình nghiên cứu mang tính ứng dụng cao.

Ban Phát triển và Chuyển giao công nghệ đã lựa chọn một số kết quả nghiên cứu, đề xuất chính sách để bước đầu ứng dụng vào sản xuất.

Tháng 10/2011, thành lập Ban Biên tập Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản. Tạp chí nằm trong hệ thống các tạp chí KH-CN cả nước, xuất bản 4 kỳ một năm và có uy tín cao, nhất là khối nông - lâm - ngư.

Từ hiệu quả tích cực sau khi thành lập Viện Khoa học và Công nghệ Khai thác Thủy sản, tháng 5/2013, Nhà trường thành lập Viện Nuôi trồng Thủy sản trên cơ sở sát nhập Khoa Nuôi trồng Thủy sản và hai trại thực nghiệm tại Cam Ranh, Ninh Phụng. Ông Phạm Quốc Hùng làm Viện trưởng.

Ngày 08/5/2014, thành lập Tổ Tư vấn chuyên đổi doanh nghiệp KH-CN nhằm tư vấn cho Hiệu trưởng các vấn đề về pháp lý và lộ trình chuyển đổi các đơn vị dịch vụ KH-CN của Trường thành doanh nghiệp cổ phần KH-CN. Đây là bước đi đầu tiên nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của một số viện, trung tâm nghiên cứu đã tích lũy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.

### ***Công tác hợp tác đối ngoại:***

Việc đổi tên Phòng Hợp tác Quốc tế thành Phòng Hợp tác Đối ngoại và tăng cường đội ngũ cán bộ phụ trách đã nâng cao hiệu quả công tác tham mưu, quản lý lĩnh vực công tác này.

Tháng 02/2012, ban hành Quy định về công tác hợp tác quốc tế trong Trường. Theo đó, Nhà trường sẽ thống nhất, chuẩn hóa các nội dung quản lý từ hoạt động lễ tân; đoàn ra, đoàn vào; hội nghị, hội thảo quốc tế; quản lý các chương trình liên kết đào tạo quốc tế, các chương trình, dự án hợp tác quốc tế; quản lý hệ thống thông tin hợp tác quốc tế...

Một số chương trình hợp tác quốc tế tiêu biểu đã triển khai thành công trong thời gian này:

Năm 2012, kết thúc thành công Dự án SRV2701 (pha 2, 2008 - 2012) về: “Nâng cao năng lực đào tạo và nghiên cứu cho Trường Đại học Nha Trang”, với số vốn 13,2 triệu NOK tài trợ của Chính phủ Na Uy. Dự án góp phần bổ sung cho Nhà trường số lượng đội ngũ CBGD được đào tạo trình độ cao ở các nước tiên tiến, nâng cấp cơ sở vật chất và nâng cao kinh nghiệm hợp tác quốc tế trong giai đoạn hội nhập toàn cầu.

Dự án “Phát triển nuôi tôm hùm gai tại Indonesia, Việt Nam và Australia” (SMART 2008/021), do ACIAR tài trợ (27.300 đô la Úc) từ 2009 - 2013. Dự án “Nâng cao tính bền vững trong chế biến và sử dụng thức ăn cho nuôi trồng

hải sản tại Việt Nam và Australia (FIS/2006/141) do ACIAR và Úc tài trợ (82.965 đô la Úc) từ 2009 - 2014. Dự án “Di truyền học bảo tồn phục vụ cải thiện đa dạng sinh học và tăng cường quản lý tài nguyên đối với sự thay đổi tại đồng bằng sông Mê Kông”; dự án thuộc Chương trình đối tác tăng cường NCKH (Partnerships for Enhanced Engagement in Research, PEER) được tài trợ tài chính bởi Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) và Quỹ khoa học tự nhiên (NSF); kinh phí khoảng 120.000 USD, do Viện CNSH&MT thực hiện trong 2 năm, bắt đầu từ tháng 8/2013.

Đề tài “Nghiên cứu một số đặc tính lý, hóa học và bảo quản tinh trùng cá mú cộp (*Mycteroperca tigris Valenciennes*, 1833) tại Việt Nam”, do International Foundation of Science (IFS - Thụy Điển) tài trợ (100.000 USD) từ 2012 - 2014.

Chương trình đào tạo Thạc sỹ Kinh tế - Quản lý thủy sản và Nuôi trồng thủy sản (NOMA - FAME) với kinh phí 8.7 triệu NOK, viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Na Uy (2007 - 2012). Chương trình đào tạo hè cho sinh viên quốc tế (khởi đầu từ các khóa đào tạo ngắn hạn của Viện CNSH&MT từ 2009 với các nhóm sinh viên Séc, bắt đầu thực hiện với quy mô lớn hơn từ 2013 với sự tham gia của nhiều đơn vị trong và ngoài trường). Chương trình trao đổi sinh viên với Đại học Ohio - Hoa Kỳ, bắt đầu từ 2009; hàng năm, Đại học Nha Trang và Đại học Ohio chọn 20 - 25 sinh viên mỗi trường thực hiện dự án 2 giai đoạn: giai đoạn 1, sinh viên ở mỗi trường nghiên cứu các đề tài và trao đổi với sinh viên trường kia; giai đoạn 2: sinh viên Đại học Ohio đến Đại học Nha Trang thực tế và hoàn thành đề tài với sự tham gia của sinh viên Đại học Nha Trang.

Ngoài các chương trình, dự án trên, Nhà trường đã thực hiện có hiệu quả: Dự án “Nghiên cứu về ký sinh trùng trên cá tra tại đồng bằng sông Cửu Long” do EU tài trợ, với tổng kinh phí khoảng 55.000 Euro, thực hiện từ 2013 - 2015. Chương trình liên kết đào tạo với Trường Đại học Kỹ thuật Liberec, Cộng hòa Séc, do Chính phủ Séc tài trợ; đào tạo 2 giai đoạn cho kỹ sư các ngành: Máy và thiết bị, Kỹ thuật ô tô, Vật liệu và công nghệ, Chế tạo máy; giai đoạn 1 tại Việt nam, giai đoạn 2 tại Cộng hòa Séc; bắt đầu tuyển sinh từ 2013<sup>1</sup>. Chương trình trao đổi sinh viên, cán bộ với Đại học Udon Thani Rajabhat - Thái Lan...

Dự án “Ứng phó biến đổi khí hậu trong quản lý kinh tế, đa dạng sinh học và nuôi trồng thủy sản ở các nước Bangladesh, Sri Lanka và Việt Nam” do Chương trình Phát triển năng lực đào tạo sau đại học và nghiên cứu (NORHED) của Na Uy tài trợ. Tổng kinh phí khoảng 18 triệu NOK (60 tỉ VNĐ). Dự án

---

<sup>1</sup> Dự án kết thúc vào năm 2010. Đến năm 2013, Khoa Cơ khí Đại học Nha Trang và Khoa Cơ khí Đại học Kỹ thuật Liberec ký kết hợp tác mới, theo đó, Khoa Cơ khí Đại học Nha Trang tuyển chọn SV để học lớp tiếng Séc (3 tháng) tại Nha Trang, sau đó sang Séc học - toàn bộ thời gian học của SV là ở Séc.

được thực hiện từ 2014 - 2017 với việc tổ chức 3 khóa đào tạo thạc sĩ tại Trường Đại học Nha Trang; hỗ trợ các nhóm nghiên cứu, đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ và sau tiến sĩ tại Na Uy.

Nội dung hợp tác quốc tế giai đoạn này được Nhà trường đẩy mạnh theo hướng tập trung vào công tác trao đổi cán bộ, sinh viên, thông tin khoa học, kinh nghiệm tổ chức và quản lý; hợp tác đào tạo, triển khai các dự án nghiên cứu, trao đổi kỹ thuật - công nghệ mới, hội thảo, hội nghị khoa học...

Việc triển khai hiệu quả các hoạt động hợp tác quốc tế, giúp năng lực đào tạo và nghiên cứu của Trường được nâng cao. Trên 60% thạc sĩ, tiến sĩ của Nhà trường được đào tạo ở các nước phát triển, cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu được tăng cường đáng kể. Thông qua đó, vị thế của Trường ngày càng nâng cao.

Từ năm 2012 đến 2016, Trường đã thiết lập được quan hệ với gần 50 đối tác mới là các trường, viện nghiên cứu của nhiều nước và vùng lãnh thổ trên thế giới như: Hàn Quốc, Mỹ, Iceland, Indonesia, Trung Quốc, Đài Loan, Nga, Thái Lan, Úc, Italia, Séc; tổ chức và phối hợp tổ chức trên 20 hội thảo, hội nghị, tập huấn KHCN có yếu tố nước ngoài, trong đó có nhiều hội thảo quốc tế lớn<sup>1</sup>. Ngoài ra, tổ chức cho 123 lượt cán bộ tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn, tham gia hội thảo ở nước ngoài...

Tháng 4/2013, Trường đưa vào sử dụng trang web tiếng Anh; tháng 6.2013, lần đầu xuất bản Bản tin Đối ngoại tích hợp trong website của Trường. Đây là 2 kênh thông tin tiếng Anh có tác dụng tích cực trong việc quảng bá hình ảnh, tạo thêm sự kết nối quan trọng giữa Nhà trường với thế giới.

Cùng với các hoạt động hợp tác quốc tế, hợp tác trong nước cũng được đẩy mạnh: Nhà trường đã thiết lập mối quan hệ mật thiết với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và các địa phương, đặc biệt là tỉnh Khánh Hòa và các tỉnh nghề cá trong cả nước. Thường xuyên nhận được thông tin phản hồi về chất lượng đào tạo, nhu cầu đào tạo các bậc học, ngành học, nhu cầu chuyển giao KHCN trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là thủy sản. Nhiều cơ quan, doanh nghiệp lớn trong và ngoài ngành thủy sản đã cấp học bổng cho sinh viên, hỗ trợ sinh viên thực tập giáo trình, thực tập tốt nghiệp và tiếp nhận sinh viên tốt nghiệp về làm việc...

---

<sup>1</sup> Hội thảo chitin - chitosan Châu Á - Thái Bình Dương (08/2011). Hội thảo Quốc tế VN - Đài Loan về nuôi biển (05/2012). Lớp tập huấn về quản lý đàn cá bố mẹ 5/2013 (Kết hợp cùng Trung tâm NTTS Châu Á - TBD (NACA). Hội thảo về tận dụng phế liệu và phụ phẩm trong công nghiệp chế biến TS (12/2013). Khóa tập huấn vi nang sinh học 3/2014 (kết hợp cùng AUF, Hội vi nang sinh học Pháp). Hội thảo về lĩnh vực Kỹ thuật hóa học và Sinh học ứng dụng với Đại học Quốc gia Pusan - Hàn Quốc vào tháng 2/2014. Khóa tập huấn về CNSH cho các cán bộ của Viện CNSH - MT và một số cán bộ của Viện III, viện Hải dương học Nha Trang (Viện CNSH&MT). Khóa đào tạo về "Công nghệ chế biến thủy sản và an toàn thực phẩm" cho 10 giảng viên của Trường ĐH Udon Thani Rajabhat (UDRU) - Thái Lan (Khoa CNTP)...

Nhà trường đã ký kết hàng chục hợp đồng KHCN với ngành thủy sản các tỉnh Khánh Hòa, Ninh Thuận, Phú Yên, Bình Định, Bà Rịa - Vũng Tàu, Kiên Giang, Bến Tre, Đắc Nông, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Ninh... nhằm giải quyết các vấn đề khoa học phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và tạo cầu nối giữa đào tạo, NCKH của Trường với thực tiễn sản xuất, đời sống xã hội. Tăng cường mối quan hệ với nhiều Trường, Viện nghiên cứu trọng điểm trong cả nước để mời tham gia giảng dạy, hướng dẫn sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh thực hiện đề án, luận văn, luận án tốt nghiệp; tham gia xây dựng chương trình đào tạo, bài giảng, hội đồng chấm đề tài luận văn, luận án, đào tạo huấn luyện kỹ thuật viên cho các phòng thí nghiệm và kỹ thuật phân tích hiện đại; tham gia viết sách, tài liệu giảng dạy và huấn luyện chuyên môn nghiệp vụ...

Có thể nói, công tác hợp tác đối ngoại đã có nhiều chuyển biến mạnh mẽ, hỗ trợ lớn cho công tác NCKH và đào tạo đội ngũ cán bộ giảng dạy trình độ cao, tăng cường cơ sở vật chất cho Nhà trường.

### ***Chuẩn bị đội ngũ cán bộ cho giai đoạn mới:***

Từ năm 2011, công tác chuẩn bị nhân sự cho giai đoạn 2016 - 2021 đã được Đảng ủy tích cực triển khai chuẩn bị. Công tác này được tiến hành từ bộ môn, khoa, phòng với chiến lược cụ thể để đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBGD, đội ngũ chuyên gia nghiên cứu và quản lý. Thông qua phát hiện của quần chúng, cò xét thực tiễn và quy hoạch bồi dưỡng của Đảng ủy, đến 2016 đội ngũ này đã trưởng thành, có thể thực hiện được các nhiệm vụ quan trọng trong giai đoạn phát triển mới của Nhà trường.

Bộ khung nhân sự giới thiệu cho Đại hội Đảng bộ lần thứ XX (nhiệm kỳ 2015 - 2020) luôn được bổ sung, hoàn thiện, có kế thừa và phát triển. Mỗi vị trí công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành cấp trường (Bí thư, Phó Bí thư, Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng và các vị trí chủ chốt khác) đều có 2 ứng viên trở lên và thường xuyên được công khai cập nhật kết quả rèn luyện, bồi dưỡng của từng người theo đánh giá tín nhiệm định kỳ.

Đội ngũ cán bộ giảng dạy và nghiên cứu đầu ngành đã được chuẩn bị khá chu đáo thông qua quá trình bồi dưỡng lực lượng cán bộ trẻ, được học tập cơ bản và tiếp cận với những vấn đề mới của thế giới và trong nước, có thể đáp ứng được các yêu cầu, nhiệm vụ khó khăn phức tạp.

Đến năm 2014, công tác chuẩn bị nhân sự cho Đại hội Đảng bộ lần thứ XX và nhiệm kỳ Hiệu trưởng mới đã cơ bản hoàn tất.

### ***Kỷ niệm 55 năm truyền thống (1959 - 2014):***

Từ năm 2013, công tác chuẩn bị kỷ niệm 55 năm truyền thống Nhà trường được triển khai theo hướng giảm nghi lễ, tập trung vào các hoạt động

chiều sâu, thiết thực; tâm vóc của Nhà trường có được sau hơn nửa thế kỷ hình thành, phát triển cần phải thể hiện qua năng lực nội sinh, cụ thể là các sản phẩm đào tạo và NCKH, chuyển giao công nghệ.

Cùng với việc đẩy nhanh tiến độ hoàn chỉnh học chế tín chỉ, công tác đảm bảo chất lượng luôn được đề cao. Ý tưởng về các tiêu chí văn hóa chất lượng trong trường đã được thảo luận rộng rãi. Giá trị văn hóa chất lượng đã được hình thành cùng với quá trình hình thành và phát triển của Trường Đại học Nha Trang, góp phần làm nên vị thế của Trường. Các giá trị này cần được tổng kết, tôn vinh, phát triển và cô đúc thành bộ Quy tắc ứng xử với những tiêu chí cụ thể, dễ nhớ, dễ làm nhằm tiếp tục phát huy các giá trị trong mọi hoạt động của các thành viên Nhà trường.

Từ quan điểm trên, Nhà trường đã xây dựng, ban hành Quy định xây dựng văn hóa chất lượng (tháng 6/2014), trong đó có Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức và người lao động; Quy tắc ứng xử của người học<sup>1</sup>; Quy định về Chuẩn mực hoạt động giảng dạy (tháng 10/2014), với các yêu cầu cụ thể về hoạt động chuẩn bị lên lớp, trên lớp, hỗ trợ người học và nghề nghiệp.

Công tác tổng kết thành tựu NCKH được triển khai, đặc biệt là tổng kết nghiên cứu về các ngành truyền thống. Nhà trường tập trung chuẩn bị, tổ chức việc đánh giá và tìm các giải pháp thúc đẩy sự phát triển thông qua hội thảo Về sự phát triển bền vững nghề cá (tổ chức ngày 29/9/2014).

Nhiều công trình được đầu tư hoàn thiện: bổ sung, hoàn thiện Nhà Truyền thống; hoàn thiện, nâng cấp Bảo tàng Thủy sinh vật và Bảo tàng Ngư cụ; viết tiếp lịch sử Trường; biên tập, xuất bản sách Chân dung các nhà giáo và các nhà khoa học của Trường; vinh danh các nhà giáo, nhà khoa học, nhà quản lý tiêu biểu và nhiều công trình ý nghĩa khác...

Kỷ niệm truyền thống lần thứ 55 là dịp Nhà trường tự đánh giá lại mình để xác định các mục tiêu, phương hướng cho giai đoạn tiếp theo.

Ngày 27/4/2014, Hội Sinh viên tổ chức Đại hội đại biểu nhiệm kỳ 2014 - 2016. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 23 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Hữu Mạnh<sup>2</sup> được bầu làm Chủ tịch Hội.

---

<sup>1</sup> Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức và người lao động: thực thi nhiệm vụ với lòng yêu nghề, quý người; không ngừng học hỏi và sáng tạo; làm việc chuyên nghiệp, trung thực, tận tâm, với ý thức trách nhiệm cao; chân thành, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ đồng nghiệp trong công việc và cuộc sống; tự giác thực hiện và tích cực xây dựng nếp sống văn minh, tiết kiệm trong làm việc và sinh hoạt; gương mẫu thực hiện và góp phần tuyên truyền pháp luật, các quy định của Nhà trường; hành động với ý thức là thành viên của ngôi nhà chung Đại học Nha Trang. Quy tắc ứng xử của người học: kính trọng và lễ phép với thầy cô giáo, cán bộ viên chức và người lao động; học tập chuyên cần, tự giác, sáng tạo; tích cực tham gia các hoạt động tập thể và phục vụ cộng đồng; trung thực trong học tập, thi - kiểm tra và NCKH; chân thành, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ bạn trong học tập và cuộc sống; tự giác thực hiện nếp sống văn minh, có ý thức bảo vệ của công, sống giản dị và tiết kiệm; gương mẫu thực hiện và góp phần tuyên truyền pháp luật, các quy định của Nhà trường và địa phương; luôn ý thức giữ gìn uy tín của bản thân và Nhà trường trong mỗi lời nói và hành động.

<sup>2</sup> Giảng viên Khoa Kế toán - Tài chính.



Ngày 21/5/2014, Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định tách thành lập Trường Đại học Kiên Giang trên cơ sở Phân hiệu Kiên Giang của Trường Đại học Nha Trang<sup>1</sup>.

Ngày 30/5/2014, Đoàn trường tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2014 - 2017. Đồng chí Lê Công Lập<sup>2</sup> được bầu làm Bí thư Đoàn trường.

Ngày 27/12/2014, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang thăm Viện Nghiên cứu Chế tạo Tàu thủy (UNINSHIP).

### **Chuyển giao chức vụ Hiệu trưởng:**

Tháng 12/2014, PGS.TS Trang Sĩ Trung được bổ nhiệm Hiệu trưởng tiếp tục nhiệm kỳ 2011 - 2016, thay TS. Vũ Văn Xứng hết tuổi quản lý.

Để kiện toàn Ban Giám hiệu, Nhà trường đã tiến hành các quy trình về công tác nhân sự, đến tháng 5/2015, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT bổ nhiệm ông Quách Hoài Nam, ông Không Trung Thắng giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng tiếp tục nhiệm kỳ 2011 - 2016<sup>3</sup>.

## **PHÁT HUY DÂN CHỦ, TIẾP TỤC ỔN ĐỊNH, PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG**

### **Đại hội Đảng bộ lần thứ XX, nhiệm kỳ 2015 - 2020**

Đại hội diễn ra trong 2 ngày (từ 18/6 - 19/6/2015), tại Trường Đại học Nha Trang với 139 đại biểu tham dự. Ông Lê Thanh Quang - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Khánh Hòa tới dự và chỉ đạo Đại hội. Với chủ đề: “Phát huy dân chủ và trí tuệ tập thể, không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả hoạt động KHCN để sớm trở thành trường đại học định hướng ứng dụng hàng đầu khu vực miền Trung”, Đại hội đề ra các giải pháp, việc làm cụ thể để thực hiện thành công mục tiêu tổng quát đến năm 2020: “Trên cơ sở thực hiện chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả hoạt động KHCN, tạo nền tảng để sớm đưa Trường Đại học Nha Trang trở thành trường đại học định hướng ứng dụng hàng đầu của khu vực miền Trung; đẩy mạnh công tác xây dựng đảng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng; đưa việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trở thành thường xuyên; tiếp tục nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho CBVC và SV”. Đại hội cũng xác định tầm nhìn đến năm 2030: “Tạo nền tảng để sớm đưa khoa học công nghệ lên ngang tầm với đào tạo; trở thành trường đại học định hướng ứng dụng đa lĩnh vực đạt trình độ của các đại học được xếp hạng cao trong khu vực Đông Nam Á; từng bước tiến đến đại học định hướng nghiên cứu”.

<sup>1</sup> Sau khi tách thành lập, vì khó khăn về công tác nhân sự nên về cơ bản, các hoạt động quản lý, điều hành vẫn do Trường Đại học Nha Trang hỗ trợ.

<sup>2</sup> Giảng viên Khoa Xây dựng.

<sup>3</sup> Có 03 Phó Hiệu trưởng: Phan Thanh Liêm, Không Trung Thắng, Quách Hoài Nam.



Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020, gồm 19 đồng chí: Đồng chí Khổng Trung Thắng - Bí Thư, Trang Sĩ Trung - Phó Bí thư; Nguyễn Thị Hiền, Quách Hoài Nam - UV Ban Thường vụ; Phạm Quang Huy, Vũ Ngọc Bội, Ngô Thị Hoài Dương, Nguyễn Văn Đạt, Phạm Quốc Hùng, Trần Gia Thái, Tổng Văn Toàn<sup>1</sup>, Nguyễn Văn Tường, Trần Trọng Đạo, Mai Thị Tuyết Nga, Hà Việt Hùng, Hồ Huy Tụ, Vũ Kế Nghiệp, Trần Doãn Hùng, Trần Đức Lượng - Ủy viên BCH.

### **Kết thúc nhiệm kỳ Hiệu trưởng 2011 - 2016:**

Tháng 10/2016, PGS.TS Trang Sĩ Trung được Bộ GD&ĐT bổ nhiệm lại làm Hiệu trưởng nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Nhiệm kỳ 2011 - 2016, mặc dù có sự chuyển giao chức vụ Hiệu trưởng, nhưng về cơ bản Nhà trường tiếp tục giữ vững sự ổn định và phát triển mạnh, toàn diện, trong đó nổi bật là công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ viên chức giảng dạy; tăng cường cơ sở vật chất phục vụ đào tạo.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XX (nhiệm kỳ 2015 - 2020), kế hoạch công tác nhiệm kỳ Hiệu trưởng 2016 - 2021, Nhà trường đã triển khai đồng bộ các giải pháp để thúc đẩy sự phát triển toàn diện Trường, gồm có:

### ***Công tác tổ chức, cán bộ:***

Công tác xây dựng, hoàn thiện, chuẩn hóa các văn bản quản lý về công tác tổ chức, cán bộ được triển khai: tháng 5/2017, ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm viên chức giữ chức vụ quản lý các đơn vị trực thuộc Trường<sup>2</sup>. Tháng 5/2017, ban hành Quyết định sắp xếp lại bộ máy tổ chức Nhà trường nhiệm kỳ 2016 - 2021. Tháng 6/2017, ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường. Tháng 02/2018, ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Trường.

Trên cơ sở đó, thực hiện quy trình công tác nhân sự, tháng 5/2017, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT bổ nhiệm lại chức vụ Phó Hiệu trưởng cho ông Quách Hoài Nam, ông Khổng Trung Thắng. Tháng 5/2018, tiếp tục bổ nhiệm ông Trần Doãn Hùng làm Phó Hiệu trưởng nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*Sắp xếp, điều chỉnh bộ máy tổ chức và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo các đơn vị:*

---

<sup>1</sup> Đến tháng 02/2019, được bầu bổ sung vào Ban Thường vụ.

<sup>2</sup> Đến tháng 3/2019, điều chỉnh, bổ sung.

Khối quản lý phục vụ, có 15 đơn vị, trong đó: Phòng Đào tạo Đại học<sup>1</sup>, ông Trần Doãn Hùng<sup>2</sup> - Trưởng phòng; Phòng Đào tạo Sau Đại học<sup>3</sup>, ông Quách Hoài Nam<sup>4</sup> - Trưởng phòng; Phòng Đảm bảo Chất lượng và Khảo thí<sup>5</sup>, ông Lê Văn Hảo<sup>6</sup> - Trưởng phòng; Phòng Khoa học và Công nghệ<sup>7</sup>, ông Vũ Kế Nghiệp - Quyền Trưởng phòng<sup>8</sup>; Phòng Công tác Chính trị và Sinh viên<sup>9</sup>, ông Tống Văn Toàn - Trưởng phòng; Phòng Hợp tác Đối ngoại, ông Khổng Trung Thắng<sup>10</sup> - Trưởng phòng; Phòng Tổ chức - Hành chính, ông Trần Đức Lượng - Trưởng phòng; Phòng Kế hoạch - Tài chính, ông Hồ Thành Sơn - Trưởng phòng; Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng, ông Bùi Quang Thịnh - Giám đốc; Thư viện, ông Nguyễn Quý Hoàn - Giám đốc; Trung tâm Thí nghiệm Thực hành, ông Nguyễn Văn Hòa - Giám đốc; Trung tâm Phục vụ Trường học, ông Nguyễn Đình Khương<sup>11</sup> - Giám đốc; Trung tâm Quan hệ Doanh nghiệp và Hỗ trợ sinh viên<sup>12</sup>, ông Đỗ Quốc Việt - Giám đốc; Tổ Công nghệ Thông tin, ông Trần Minh Văn - Tổ trưởng; Phòng Quản trị Thiết bị sẽ thành lập khi hội đủ điều kiện và đáp ứng nhu cầu của Nhà trường.

Khối đào tạo, có 14 đơn vị, trong đó: Khoa Cơ khí, ông Nguyễn Văn Tường - Trưởng khoa; Khoa Công nghệ Thông tin, bà Phạm Thị Thu Thúy - Trưởng khoa; Khoa Công nghệ Thực phẩm, ông Vũ Ngọc Bội - Trưởng khoa; Khoa Điện - Điện tử, ông Nhữ Khải Hoàn - Quyền Trưởng khoa; Khoa Kế toán - Tài chính, ông Nguyễn Thành Cường - Trưởng khoa; Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn<sup>13</sup>, ông Trần Trọng Đạo - Trưởng khoa; Khoa Kinh tế, ông Hồ Huy Tụ<sup>14</sup> - Trưởng khoa; Khoa Kỹ thuật Giao thông, ông Nguyễn Văn Tường - Trưởng khoa; Khoa Ngoại ngữ, bà Võ Nguyễn Hồng Lam<sup>15</sup> - Quyền Trưởng khoa; Khoa Xây dựng, ông Nguyễn Thắng Xiêm - Trưởng khoa; Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, ông Lê Xuân Tài - Phó Giám đốc; Viện Công nghệ Sinh học và Môi trường, bà Ngô Thị Hoài Dương - Viện trưởng; Viện Khoa học và Công nghệ Khai thác thủy sản, ông Trần Đức Phú - Viện trưởng; Viện Nuôi trồng thủy sản, ông Phạm Quốc Hùng - Viện trưởng.

---

<sup>1</sup> Đổi tên từ Phòng Đào tạo.

<sup>2</sup> PHT kiêm Trưởng phòng (từ 5/2018 - 7/2018), đến tháng 8/2018, thôi giữ chức vụ Trưởng phòng; ông Tô Văn Phương - Phó trưởng phòng, được giao Phụ trách phòng; đến tháng 6/2019, bổ nhiệm Trưởng phòng.

<sup>3</sup> Đổi tên từ Khoa Sau đại học.

<sup>4</sup> PHT kiêm Trưởng phòng, đến tháng 8/2018, thôi giữ chức vụ Trưởng phòng; ông Đặng Xuân Phương - Phó trưởng phòng, được giao Phụ trách phòng; đến tháng 6/2019, bổ nhiệm Trưởng phòng.

<sup>5</sup> Đổi tên từ Phòng Đảm bảo Chất lượng và Thanh tra.

<sup>6</sup> Đến tháng 8/2018, nghỉ quản lý do hết tuổi; ông Đinh Đồng Lương - Phó trưởng phòng, được giao Phụ trách phòng; đến tháng 6/2019, bổ nhiệm Trưởng phòng.

<sup>7</sup> Đổi tên từ Phòng KHCN.

<sup>8</sup> Đến tháng 5/2019, bổ nhiệm Trưởng phòng.

<sup>9</sup> Đổi tên từ Phòng Công tác Sinh viên.

<sup>10</sup> PHT kiêm Trưởng phòng, đến tháng 12/2018, thôi giữ chức vụ Trưởng phòng; bà Nguyễn Thị Ngân - Phó trưởng phòng, được giao Phụ trách phòng.

<sup>11</sup> Đến tháng 02/2019, thôi chức vụ Giám đốc, do nghỉ không hưởng lương; ông Trần Văn Tài - Phó Giám đốc, được giao Phụ trách Trung tâm.

<sup>12</sup> Đổi tên từ Trung tâm Tư vấn Hỗ trợ Sinh viên.

<sup>13</sup> Đổi tên từ Khoa Khoa học Chính trị

<sup>14</sup> Đến tháng 3/2018, thu hồi quyết định bổ nhiệm Trưởng khoa; ông Quách Hoài Nam - PHT, được giao phụ trách Khoa. Tháng 6/2019, bổ nhiệm ông Hồ Huy Tụ - Trưởng khoa, ông Quách Hoài Nam thôi phụ trách Khoa.

<sup>15</sup> Đến tháng 5/2019, bổ nhiệm Trưởng khoa.

Khối nghiên cứu ứng dụng và dịch vụ, có 05 đơn vị, trong đó: Viện Nghiên cứu Chế tạo Tàu thủy, ông Nguyễn Văn Đạt - Giám đốc; Trung tâm Nghiên cứu Giống và Dịch bệnh Thủy sản, ông Trần Văn Hích - Giám đốc; Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ phần mềm, ông Đặng Văn Thư - Giám đốc; Trung tâm Ngoại ngữ, ông Phan Minh Đức - Giám đốc; Trung tâm Dịch vụ Trường học sẽ thành lập khi hội đủ điều kiện và đáp ứng nhu cầu của Nhà trường.

Tháng 01/2019, thành lập Khoa Du lịch, ông Lê Chí Công - phụ trách Khoa<sup>1</sup>. Tháng 6/2019, thành lập Trung tâm Nghiên cứu và Chế biến thực phẩm, ông Phạm Văn Đạt - Giám đốc.

*Công tác tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo:*

Nhà trường đã triển khai, hoàn thành việc rà soát, bổ sung quy hoạch Ban Giám hiệu nhiệm kỳ 2016 - 2021 và nhiệm kỳ 2021 - 2026, quy hoạch Chủ tịch Hội đồng Trường nhiệm kỳ 2016 - 2021 và nhiệm kỳ 2021 - 2026; quy hoạch cán bộ quản lý cấp đơn vị trong toàn Trường, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*Công tác dân chủ hóa các hoạt động của Nhà trường:*

Tháng 6/2016, ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường<sup>2</sup> (Quy chế dân chủ).

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ và Quy chế dân chủ, tất cả các hoạt động của Nhà trường đều được triển khai theo tinh thần: Công khai, minh bạch; các quyết định quan trọng đều được thảo luận dân chủ trong toàn thể CBVC. Ngoài các buổi họp định kỳ và hội nghị CBVC năm học, cứ 6 tháng 1 lần, Hiệu trưởng trực tiếp đối thoại với toàn thể CBVC; từng học kỳ, đại diện Ban Giám hiệu và lãnh đạo các đơn vị trực tiếp đối thoại với sinh viên. Không khí dân chủ đã trở thành nét nổi bật của Nhà trường.

*Công tác tuyển dụng, đào tạo nâng cao trình độ cho CBVC:*

Tháng 02/2016, triển khai công tác Quy hoạch chuyên môn viên chức giảng dạy giai đoạn 2016 - 2021<sup>3</sup>. Tháng 4/2018, ban hành Quy định tuyển dụng, tập sự, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức. Tháng 6/2018, ban hành Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người lao động. Tháng 5/2019, ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, người lao động giai đoạn 2019 - 2021. Các văn bản này là sự cụ thể hóa chiến lược phát triển đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn cao, phục vụ cho sự phát triển lâu dài, bền vững của Nhà trường.

---

<sup>1</sup> Tháng 02/2019, thành lập Chi bộ Khoa Du lịch, ông Lê Chí Công - Bí thư Chi bộ Khoa.

<sup>2</sup> Đến tháng 6/2018, điều chỉnh, bổ sung.

<sup>3</sup> Đến tháng 01/2019, cập nhật, bổ sung quy hoạch đến năm 2026.

Hàng năm, Nhà trường tuyển dụng gần 50 CBVC, trong đó phần lớn là cán bộ giảng dạy, nghiên cứu; cử hơn 20 lượt CBVC đi học NCS trong và ngoài nước; gần 200 lượt CBVC đi bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ ngắn hạn, hội nghị, hội thảo trong và ngoài nước. Năm 2016, Nhà trường có 05 CBVC; năm 2018, có 07 CBVC được công nhận đạt chuẩn và bổ nhiệm PGS. Đội ngũ cán bộ trình độ cao được đào tạo đã góp phần thúc đẩy sự phát triển toàn diện, nâng tầm và nâng cao uy tín, thương hiệu của Nhà trường.

### ***Công tác đào tạo và sinh viên, kiểm định chất lượng Nhà trường:***

*Nhà trường ban hành nhiều văn bản nhằm tiếp tục hoàn thiện quy chế và nâng cao chất lượng đào tạo:* Tháng 6/2016, ban hành Quy định về đánh giá học phần<sup>1</sup>. Tháng 7/2017, ban hành Quy định về phát triển tài liệu học tập. Tháng 9/2017, ban hành Quy định đào tạo đại học và cao đẳng. Tháng 01/2018, ban hành Kế hoạch phát triển đào tạo đến năm 2021. Tháng 2/2018, ban hành Quy định về phân cấp quản lý đào tạo sau đại học. Tháng 4/2018, ban hành Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức đào tạo trình độ đại học và cao đẳng hệ chính quy.

Tháng 7/2018, ban hành Quy định phát triển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ. Tháng 9/2018, ban hành Quy định phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học và cao đẳng. Tháng 3/2019, ban hành Quy định phân công bộ môn quản lý học phần trình độ đại học, cao đẳng. Tháng 6/2019, ban hành Danh mục quy trình đào tạo trình độ đại học và cao đẳng. *Về công tác sinh viên:* tháng 11/2015, ban hành Quy chế công tác sinh viên đào tạo theo học chế tín chỉ hệ chính quy. Tháng 4/2018, ban hành Quy định văn hóa học đường.

### ***Công tác kiểm định chất lượng Nhà trường và các chương trình đào tạo:***

Tháng 10/2017, Nhà trường ban hành Kế hoạch tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo giai đoạn 2017 - 2021. Tháng 11/2017, ban hành Quy định về công tác đảm bảo chất lượng bên trong. Tháng 3/2018, thành lập Hội đồng đảm bảo chất lượng.

Công tác kiểm định chương trình đào tạo và kiểm định Nhà trường luôn được quan tâm, triển khai với đơn vị tham mưu là Hội đồng đảm bảo chất lượng cấp Trường và cán bộ phụ trách ở các khoa, viện. Theo kế hoạch, đến năm 2021, Nhà trường sẽ có 17 chương trình đào tạo được kiểm định.

Các văn bản quản lý góp phần chuẩn hóa, khoa học hóa một bước các hoạt động về đào tạo, sinh viên của Nhà trường. Nhà trường đẩy mạnh công tác đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ đào tạo... Đổi mới công tác tư vấn tuyển sinh và tuyển sinh, giúp cộng đồng có hiểu biết sâu rộng về năng lực đào tạo, NCKH của Nhà trường. Hàng

---

<sup>1</sup> Đến tháng 5/2018, sửa đổi, bổ sung.

năm, Nhà trường đều tuyển sinh đủ chỉ tiêu (từ 4.000 - 4.500 sinh viên đại học, cao đẳng hệ chính quy; từ 350 - 400 học viên cao học và NCS) với chất lượng ngày càng cao. Kết quả học tập và rèn luyện của SV được cải thiện, tỉ lệ khá giỏi chiếm hơn 40%; một số ngành đào tạo, SV tốt nghiệp ra trường đáp ứng tốt yêu cầu của xã hội và có việc làm đạt gần 100% như ngành Nuôi trồng Thủy sản, Ngôn ngữ Anh, Quản trị Du lịch và Lễ hành...

### ***Công tác khoa học công nghệ và hợp tác đối ngoại:***

Công tác quản lý hoạt động KHCN tiếp tục được cải tiến nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà giáo, nhà nghiên cứu, thu hút CBVC và SV tham gia NCKH.

Công tác NCKH và chuyển giao công nghệ tiếp tục có sự phát triển mạnh, điểm nổi bật là hoạt động KHCN được gắn chặt, giải quyết yêu cầu về phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, doanh nghiệp. Tạp chí *Khoa học - Công nghệ Thủy sản* được xuất bản định kỳ, với chất lượng ngày càng cao. Hàng năm, CBVC Nhà trường đăng ký thực hiện mới gần 40 đề tài, dự án KHCN các cấp; công bố gần 50 bài báo trên các tạp chí quốc tế có chỉ số SCI, SSCI, SCIE, SCOPUS, ESCI và hàng trăm bài báo ở các tạp chí trong nước.

Tháng 12/2016, Nhà trường ban hành Đề án hợp tác đối ngoại giai đoạn 2016 - 2021 (Đề án). Tháng 12/2018, ban hành Quy định quản lý các dự án sử dụng nguồn hỗ trợ nước ngoài. Tháng 5/2019, tổ chức nhóm Đại sứ sinh viên NTU.

Triển khai Đề án, Nhà trường đã đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tìm kiếm và kết nối, mở rộng các hợp tác mới như: Tổ chức Nông lương Liên hợp Quốc; Hợp tác với Chương trình UNCTAD của Liên hợp quốc để thành lập “Trung tâm Xuất sắc của Khu vực” tại Trường Đại học Nha Trang; Hợp tác với Trường Davao Del Norte State College (DNSC); Hợp tác với Đại học New Cadelonie - Pháp. Triển khai các dự án V2WORK, TUNASIA, Climefish, PEER 6, Access, Norhed, VLIR.

Hợp tác quốc tế về đào tạo và KHCN tiếp tục phát triển mạnh. Hàng năm, Nhà trường cử hơn một trăm lượt CBVC ra nước ngoài học tập, công tác, thăm quan tìm hiểu thông qua sự hỗ trợ từ các chương trình, dự án quốc tế. Tổ chức liên kết đào tạo nhiều chương trình quốc tế như: tiếp tục phối hợp với các đối tác trong khuôn khổ dự án NORHED đào tạo cao học về Quản lý hệ sinh thái biển và Biến đổi khí hậu; phối hợp với các đối tác trong mạng lưới của AUF đào tạo cao học quốc tế về Quản trị du lịch; phối hợp với các đối tác Bỉ trong khuôn khổ dự án VLIR đào tạo cao học Công nghệ thực phẩm; hợp tác đào tạo với Đại học Ulsan, Đại học Kagoshima Nhật Bản; thực hiện chương trình đào tạo ngắn hạn cho sinh viên Đại học Southern Cross - Australia...

Hàng năm, các chương trình đào tạo quốc tế đã thu hút gần 100 sinh viên, học viên các nước tham gia. Đồng thời, thu hút nhiều chuyên gia quốc tế đến giảng dạy, nghiên cứu tại Trường.

Công tác kết nối, hợp tác với các địa phương, doanh nghiệp tiếp tục được chú trọng, Trường đã thiết lập được quan hệ hợp tác với hơn 300 doanh nghiệp. Hoạt động thăm quan, thực tập tại các doanh nghiệp nhờ vậy được tổ chức thường xuyên và hiệu quả ngày càng cao. Hàng năm, Nhà trường tổ chức từ 2 đến 4 đợt tư vấn, tuyển dụng việc làm cho sinh viên với sự tham gia của các doanh nghiệp.

Công tác đầu tư cơ sở vật chất, hiện đại hóa thư viện và các trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành, cải tạo cảnh quan môi trường luôn được Nhà trường quan tâm, đầu tư nguồn lực lớn.

Đảng bộ Nhà trường và các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên) tiếp tục đổi mới hoạt động nhằm nâng chất lượng, hiệu quả; góp phần tập hợp, tăng cường đoàn kết tất cả các thành viên Nhà trường.

Có thể nói, sự đầu tư đúng định hướng, với sự kiên định, bền bỉ trong nhiều năm đã đem lại sự phát triển toàn diện, một trong những ghi nhận đó là việc Nhà trường được cấp Giấy chứng nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục (năm 2018). Đây là lần thứ 2 liên tiếp được cấp Giấy chứng nhận<sup>1</sup>. Trong nhiều năm, Nhà trường được xếp hạng top 20 đại học ở Việt Nam có công bố quốc tế ISI nhiều nhất; Đại học có thư viện hiện đại bậc nhất Việt Nam (năm 2015); Trường Đại học (xếp thứ 26) thuộc Top 100 trường Đại học đáng học nhất tại Việt Nam (bình chọn, xếp loại của Webometrics, năm 2017); liên tục nhiều năm được xếp top 10 trường Đại học có khuôn viên xanh đẹp nhất Việt Nam.

Từ thực tiễn sự phát triển của Nhà trường và xu thế phát triển của giáo dục đại học Việt Nam nói riêng, thế giới nói chung, tháng 02/2017, Nhà trường đã cập nhật sứ mạng, tầm nhìn, phương châm, giá trị cốt lõi<sup>2</sup>. *Sứ mạng*: Đào tạo nhân lực trình độ cao; NCKH, chuyển giao công nghệ và cung cấp dịch vụ chuyên môn đa lĩnh vực, trong đó lĩnh vực thủy sản là thế mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. *Tầm nhìn*: Đến năm 2030 là trường ĐH đa lĩnh vực có uy tín trong đào tạo, NCKH và chuyển giao công nghệ, hàng đầu khu vực Đông Nam Á về lĩnh vực khoa học thủy sản và một số ngành kinh tế biển. *Phương châm*: Luôn tự đổi mới, hướng tới tương lai. *Giá trị cốt lõi*: Đoàn kết - Hội nhập - Năng động - Trách nhiệm. Tháng 10/2016: kỷ niệm 30 năm

---

<sup>1</sup> Lần thứ nhất được cấp Giấy chứng nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục năm 2009.

<sup>2</sup> Ban hành kèm theo Quyết định số 185/QĐ-ĐHNT, ngày 21/02/2017 của Hiệu trưởng v/v cập nhật Sứ mạng, Tầm nhìn, Phương châm, Giá trị cốt lõi của Trường ĐH Nha Trang.



thành lập Trung tâm Nghiên cứu Chế tạo Tàu cá và Thiết bị (tiên thân của Viện Nghiên cứu Chế tạo Tàu thủy). Sau 30 năm xây dựng và phát triển, Viện đã đạt nhiều thành tựu lớn, góp phần vào sự phát triển đa dạng các loại sản phẩm vật liệu mới trong nhiều lĩnh vực của đời sống và xã hội, đặc biệt là sản phẩm tàu cá vỏ composite. Định hướng phát triển thời gian tới: Xây dựng Viện thành 1 trong những thương hiệu hàng đầu trong ngành chế tạo tàu thuyền và trang thiết bị trên cơ sở công nghệ composite tiên tiến.

Ngày 14/4/2017, Hội Cựu chiến binh Trường tổ chức Đại hội lần thứ III, nhiệm kỳ 2017 - 2022; đồng chí Phạm Hồng Mạnh được bầu làm Chủ tịch. Ngày 04 - 05/6/2017, Đoàn Trường tổ chức Đại hội lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2017 - 2019; đồng chí Nguyễn Thế Hân được bầu làm Bí thư. Ngày 26/8/2017, Hội Sinh viên Trường tổ chức Đại hội lần thứ XI, nhiệm kỳ 2017 - 2019; đồng chí Huỳnh Phương Duyên được bầu làm Chủ tịch Hội. Ngày 28/12/2017, Công đoàn Trường tổ chức Đại hội lần thứ XX, nhiệm kỳ 2017 - 2022; đồng chí Vũ Ngọc Bội - được bầu làm Chủ tịch.

### **Hướng tới kỷ niệm 60 năm Ngày Truyền thống (01/8/1959 - 01/8/2019):**

Hướng tới kỷ niệm 60 năm Ngày Truyền thống nhằm đánh giá thành tựu phát triển qua 60 năm, xác định vị thế của Nhà trường trong sự nghiệp đào tạo nhân lực trình độ cao và vai trò đối với nền kinh tế Việt Nam trong giai đoạn mới.

Công tác chuẩn bị kỷ niệm 60 năm Truyền thống được Đảng ủy, Ban Giám hiệu triển khai từ giữa năm 2018 với quan điểm: Tổ chức trang trọng, thiết thực, hiệu quả và tiết kiệm.

Ngày 14/6/2018, Hiệu trưởng thành lập Ban Chỉ đạo tổ chức kỷ niệm 60 năm Ngày Truyền thống, gồm 22 thành viên. Triển khai chủ trương của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Ban Chỉ đạo thống nhất tổ chức một số hoạt động chính, với các sản phẩm cụ thể: xây dựng triết lý, mục tiêu giáo dục; biên soạn tiếp lịch sử Trường; biên soạn tài liệu 60 năm đào tạo, NCKH và chuyển giao công nghệ, hợp tác đối ngoại của Nhà trường; chỉnh trang lại một số công trình trong Trường; tổ chức hội thảo khoa học về Đào tạo, NCKH và chuyển giao công nghệ phục vụ chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển; Hội nghị khoa học trẻ ngành thủy sản toàn quốc; một số hoạt động văn nghệ, thể thao.

*Quyết định chính thức Ngày Truyền thống:* căn cứ tư liệu lịch sử xây dựng, phát triển Nhà trường và Nghị định số 111/2018/NĐ-CP, ngày 31/8/2018 của Chính phủ, ngày 06/12/2018, Đảng ủy đã thảo luận và quyết định: lấy ngày **01/8/1959** - ngày thành lập Khoa Thủy sản thuộc Học viện Nông Lâm là Ngày Truyền thống Trường Đại học Nha Trang. Các năm tròn<sup>1</sup> sẽ tổ chức lễ

---

<sup>1</sup> Năm tròn là năm có chữ số cuối cùng là "0".



kỷ niệm Ngày Truyền thống vào ngày 01/8; các năm khác chỉ tổ chức một số hoạt động như: tuyên truyền, giáo dục, thi đua, hội thảo... nhân kỷ niệm Ngày Truyền thống, không tổ chức lễ kỷ niệm.

Tháng 4/2019, công bố biểu trưng chính thức thể hiện tiến trình phát triển, thành tựu của Nhà trường qua 60 năm<sup>1</sup> và thông điệp “Cảng buồm tri thức vươn khơi - Sail to wisdom”<sup>2</sup>.

Sau gần 01 năm nghiên cứu, lấy ý kiến rộng rãi của toàn thể CBVC, sinh viên và cựu sinh viên, các chuyên gia, doanh nghiệp, đến tháng 7/2019, Nhà trường đã ban hành triết lý và mục tiêu giáo dục<sup>3</sup>.

**Triết lý giáo dục:** Chú trọng phát triển tính chuyên nghiệp, khả năng sáng tạo và ý thức trách nhiệm trong môi trường giáo dục hội nhập, gắn kết với thực tiễn nghề nghiệp và cộng đồng.

**Mục tiêu giáo dục:** Hoạt động giáo dục và đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang nhằm phát triển ở người học: Bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ và sức khỏe; kiến thức nền tảng và chuyên sâu về nghề nghiệp; kỹ năng mềm và kỹ năng chuyên môn phù hợp với nghề nghiệp; khả năng nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ; tinh thần lập nghiệp, khả năng tự học, sáng tạo và thích ứng với môi trường hoạt động nghề nghiệp.

Chào mừng 60 năm Ngày Truyền thống, Nhà trường đã đăng cai tổ chức thành công nhiều hoạt động quốc gia như: Giải bóng đá Futsal HDBank vô địch quốc gia và kỳ thi Olympic Toán Sinh viên, Học sinh toàn quốc lần thứ 27 (tháng 4/2019); Giải Muay các câu lạc bộ toàn quốc lần đầu tiên (tháng 5).

Ngày 25/6/2019, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ký các Quyết định thành lập Hội đồng Trường và bổ nhiệm ông Khổng Trung Thắng làm Chủ tịch Hội đồng nhiệm kỳ 2016 - 2021<sup>4</sup>. Hội đồng Trường được thành lập là sự kiện quan trọng, bước ngoặt trong lịch sử phát triển của Nhà trường, đặc biệt là khi Luật Giáo dục Đại học sửa đổi (thông qua ngày 19/11/2018, kỳ họp thứ 6, Quốc hội Khóa XIV) có hiệu lực từ ngày 01/7/2019, trong đó trao nhiều quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho cơ sở giáo dục đại học.

Ngày 30/7/2019, tổ chức Hội nghị khoa học trẻ ngành Thủy sản toàn quốc. Ngày 31/7/2019, tổ chức Hội thảo khoa học *Đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển*.

<sup>1</sup> Tác giả: PGS.TS Ngô Đăng Nghĩa - Viện Công nghệ Sinh học và Môi trường.

<sup>2</sup> Tác giả: tập thể Phòng Hợp tác Đối ngoại.

<sup>3</sup> Nhà trường thành lập Tổ xây dựng triết lý và mục tiêu giáo dục (QĐ số 890/QĐ-ĐHNT, ngày 14/8/2018). Tháng 7/2019, ban hành triết lý và mục tiêu giáo dục.

<sup>4</sup> QĐ số 1788/QĐ-BGDĐT, ngày 25/6/2019, v/v ông Khổng Trung Thắng thôi giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng để bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng Trường nhiệm kỳ 2016 - 2021. QĐ số 1789/QĐ-BGDĐT, ngày 25/6/2019, v/v thành lập Hội đồng Trường nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Giai đoạn 1986 - 2019, giai đoạn phát triển đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nếu như khi mới thành lập, Nhà trường chỉ có 3 mã ngành đào tạo, đến năm 2019, có 30 mã ngành, đào tạo được hơn 50.000 kỹ sư và cử nhân hệ chính quy, hơn 2.800 thạc sĩ và 90 tiến sĩ (trong đó có hàng trăm tiến sĩ, thạc sĩ, kỹ sư cho các nước bạn), trên 10.000 kỹ sư, cử nhân hệ vừa làm vừa học. Thực hiện thành công hơn 1.000 công trình khoa học cấp nhà nước, cấp bộ, cấp tỉnh, cấp cơ sở và quốc tế, trong đó nhiều công trình mang lại hiệu quả cao, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Thiết lập mối hợp tác với hơn 300 trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, địa phương trong nước và gần 100 trường Đại học, viện nghiên cứu, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ trên thế giới.

## **BÀI HỌC CỦA QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG**

Từ Khoa Thủy sản thuộc Học viện Nông Lâm, phát triển thành Trường Đại học Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang như hiện nay, là công sức, trí tuệ, thành quả của các thế hệ cán bộ viên chức và học viên, sinh viên qua 60 năm lịch sử, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ.

Kết quả đạt được trong công tác đào tạo cán bộ, NCKH phục vụ sự phát triển của ngành Thủy sản Việt Nam và các ngành kinh tế khác là to lớn, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Lịch sử của Trường gắn liền với sự phát triển của ngành Thủy sản và ngành Giáo dục đại học từ năm 1959 đến nay. Những bài học truyền thống là kết quả của quá trình xây dựng và trưởng thành, là nguồn động lực thúc đẩy Nhà trường tiếp tục phát triển thành một trung tâm đào tạo, NCKH lớn của ngành, đó là:

### **1. Tự lực cánh sinh, đoàn kết, khắc phục khó khăn để tồn tại, phát triển.**

Từ 7 cán bộ giảng viên khi mới thành lập, cơ sở vật chất và đội ngũ giảng viên chuyên ngành hầu như không có, Khoa vẫn mạnh dạn đón nhận các khóa sinh viên, vừa tổ chức giảng dạy, học tập, vừa định hình công việc. Ra đời trong điều kiện đất nước nghèo, lạc hậu, chiến tranh, nhưng thầy và trò luôn đoàn kết, phấn đấu vượt qua khó khăn. Trong điều kiện phân tán, sơ tán, phải tự lo nơi học tập, sinh hoạt, tự làm dụng cụ thí nghiệm thực hành, các thầy cô vừa giảng dạy, vừa hoàn thiện bài giảng, định hình chương trình môn học và đảm nhiệm nhiều môn ở nhiều nơi cách xa nhau hàng chục, hàng trăm km... nhưng hoạt động đào tạo vẫn diễn ra liên tục, không gián đoạn. Các khóa đào tạo, tốt nghiệp trong thời gian chiến tranh đều đảm bảo chất lượng tốt.

Tuy điều kiện vật chất thiếu, yếu nhưng toàn Trường vẫn luôn lạc quan, sôi nổi. Nhiệm vụ nào, dù khó khăn đến đâu, cán bộ giảng viên và sinh viên vẫn hoàn thành xuất sắc. Nhà trường luôn là một tập thể đoàn kết, lao động giỏi, tổ chức tốt, được các đơn vị bạn học tập, được cấp trên tin tưởng, nhân dân và chính quyền địa phương thương yêu, hỗ trợ.

Ra đời và phát triển trong chiến tranh, cơ sở không ổn định, sau giải phóng lại di chuyển vào miền Nam, sinh hoạt, học tập, giảng dạy trong điều kiện bao cấp... là những thách thức không nhỏ đối với Trường trong nhiều năm liền. Nhưng Đảng bộ và lãnh đạo Nhà trường vẫn tìm ra hướng đi đúng, động viên toàn thể cán bộ viên chức cố gắng vượt qua, phấn đấu tồn tại và phát triển không ngừng.

Từ một cơ sở đào tạo nhỏ bé vươn lên thành trường đầu ngành thủy sản và phát triển thành trường đại học đa ngành hàng đầu khu vực - là sự phấn đấu không mệt mỏi, tinh thần tự lực cánh sinh của toàn trường. Thông qua đó, xây dựng được nguồn lực đủ sức phục vụ cho công tác đào tạo và NCKH, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội, đó là chất lượng và số lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy, cán bộ quản lý, kết quả đào tạo sau đại học, hiệu quả của các công trình NCKH, mở rộng và phát triển cơ sở vật chất.

Kết quả đạt được trong 60 năm xây dựng và phát triển, giúp mỗi cán bộ viên chức và người học thêm tự hào về ý chí quyết tâm, tinh thần đoàn kết, tự lực cánh sinh trong lịch sử phát triển của Nhà trường. Ý chí và quyết tâm đó thấm sâu vào mỗi thành viên, trở thành bài học truyền thống, là điểm tựa vững chắc cho các thế hệ tiếp theo học tập và phát huy.

## **2. Trong mọi hoàn cảnh, luôn nắm bắt thời cơ, chủ động, sáng tạo, tìm ra hướng đi đúng, luôn tự đổi mới để hướng tới tương lai**

Truyền thống này có từ những ngày đầu hình thành và phát triển. Quá trình tìm tòi, tháo gỡ khó khăn đã nảy sinh nhiều sáng kiến hay và cách giải quyết hợp lý. Thực tiễn cho thấy không chủ động sáng tạo sẽ không tồn tại, phát triển.

Trong điều kiện bao cấp, Nhà trường đã chủ động tăng gia sản xuất, quay vòng để tạo nguồn vốn tự có ban đầu; nghiên cứu, sản xuất ra hàng hóa, cải thiện đời sống. Mạnh dạn mở các lớp đào tạo theo địa chỉ cho các tỉnh vùng sâu phía Nam, tạo sự đột phá trong việc đa dạng hóa các loại hình đào tạo và được xã hội thừa nhận, áp dụng. Đổi mới quy trình đào tạo phù hợp, từ học chế niên chế, chuyển sang áp dụng học chế hỗn hợp (niên chế kết hợp tín chỉ) làm cơ sở cho việc chuyển sang học chế tín chỉ triệt để.

Các công trình NCKH của Trường luôn mang tính thực tiễn cao, tiêu biểu như: Cho cá mè hoa, cá trắm cỏ và các loại cá nước ngọt, tôm sú, cá chêm sinh sản nhân tạo; ứng dụng vật liệu mới vào công nghệ chế tạo tàu cá... và nhiều công trình khác đã mang lại lợi ích kinh tế - xã hội thiết thực cho đất nước.

Những thành quả đạt được đều xuất phát từ sự chủ động sáng tạo, dám nghĩ dám làm của mỗi cán bộ, giảng viên và sinh viên; từ sự vận dụng sáng tạo, hiệu quả đường lối của Đảng vào tình hình thực tế của Trường, tư tưởng này được thể hiện nhất quán, liên tục và rõ ràng trong Nghị quyết của các nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ. Luôn tự đổi mới để thành công, để hướng tới tương lai tốt đẹp của Nhà trường nói chung, mỗi cán bộ viên chức, người học nói riêng là phương châm hành động xuyên suốt 60 năm lịch sử.

### **3. Giữ vững sự lãnh đạo của Đảng bộ, phát huy vai trò của các tổ chức quần chúng, tình thương yêu và hỗ trợ nhau vì sự phát triển của Nhà trường**

Thực tiễn 60 năm xây dựng và phát triển, Nhà trường đã trải qua nhiều khó khăn, thử thách về vật chất, hoàn cảnh, tư tưởng..., nhưng toàn Trường đã từng bước vượt qua để tiếp tục phát triển. Đảng bộ luôn đấu tranh thẳng thắn trên cơ sở tình thương yêu và sự đoàn kết, kiên quyết giữ vững sự lãnh đạo của Đảng, vì sự ổn định và phát triển của Nhà trường. Mỗi lần vượt qua khó khăn, thử thách, giúp Nhà trường trưởng thành hơn.

Hoạt động của tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội Sinh viên... là điểm tựa, là môi trường giáo dục, rèn luyện của cán bộ viên chức và sinh viên. Nhiều cán bộ chủ chốt của Trường đã trưởng thành từ môi trường đào tạo này.

Trong suốt 60 năm lịch sử, từ lãnh đạo cao nhất của Nhà trường đến nhân viên, người lao động; từ lãnh đạo cao nhất của Đảng bộ, từng đảng viên đến quần chúng, về cơ bản luôn thể hiện tinh thần đoàn kết, tình thương yêu, hỗ trợ nhau trong công việc và cuộc sống. Mỗi thành viên khi gặp hoàn cảnh khó khăn luôn nhận được sự động viên kịp thời, thấm đượm tình cảm của đồng chí, đồng nghiệp và lãnh đạo các cấp. Đây là đặc trưng xuyên suốt lịch sử 60 năm, là niềm tự hào trong truyền thống, là chất kết dính vững chắc góp phần giúp Nhà trường ổn định và phát triển.

### **4. Chấp hành sự chỉ đạo của cấp trên; dựa vào sự hỗ trợ của chính quyền và nhân dân các địa phương; gắn Nhà trường với xã hội**

Sự nghiệp đào tạo, NCKH và chuyển giao công nghệ của Nhà trường gắn liền với sự phát triển của kinh tế - xã hội Việt Nam, đặc biệt là ngành Thủy sản; thể hiện mối quan hệ giữa đào tạo, NCKH với thực tiễn sản xuất. Sự phát triển của Trường gắn liền với phát triển của Ngành và ngược lại, ngành Thủy sản phát triển là nhu cầu và động lực cho Trường phát triển. Trường luôn lấy yêu cầu của sản xuất làm thước đo cho hiệu quả của công tác đào tạo, NCKH và bồi dưỡng cán bộ. Thủy sản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của Việt Nam như hiện nay, có sự đóng góp công sức, trí tuệ của các thế hệ cán bộ viên chức, sinh viên Nhà trường. Trường luôn bám sát sự chỉ đạo và định hướng phát triển của Ngành Thủy sản để có hướng đi phù hợp, giải quyết vấn đề nhân lực và thực hiện các công trình NCKH mang tính thực tiễn cao... Mặc dù đổi tên trường cho phù hợp với yêu cầu phát triển mới, nhưng quan hệ giữa Trường và Ngành Thủy sản vẫn là mối quan hệ mang tính chiến lược, lâu dài.

Sự phát triển của Nhà trường, đặc biệt trong giai đoạn đầu mới thành lập, có đóng góp quan trọng của chính quyền và nhân dân các địa phương nơi

đứng chân. Nhà trường luôn ghi nhớ tình cảm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các địa phương, đặc biệt là Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Hưng Yên, thành phố Hải Phòng; Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Khánh Hòa, thành phố Nha Trang luôn thương yêu, hỗ trợ, tạo điều kiện cho Trường xây dựng và phát triển.

60 năm xây dựng và phát triển, với nhiều lần thay đổi địa điểm làm việc, học tập... với nhiều khó khăn, giúp thầy và trò Nhà trường rút ra bài học quý về công tác dân vận. Nơi nào thầy và trò đến học tập, nghiên cứu đều được nhân dân thương yêu, hỗ trợ, chính quyền địa phương tạo điều kiện. Sự gắn bó này có được từ ý thức tự giác, chấp hành tốt kỷ luật của mỗi cán bộ viên chức và người học; từ những đợt lao động giúp dân, đến các công trình khoa học phục vụ đời sống nhân dân, các hoạt động đào tạo và phổ biến kiến thức... đã góp phần cải thiện, nâng cao đời sống và tri thức cho nhân dân địa phương, tạo điều kiện cho con em các gia đình có hoàn cảnh khó khăn có điều kiện học tập để trưởng thành. Khoa Thủy sản - Trường Đại học Thủy sản - Trường Đại học Nha Trang thực sự là mái trường cho con em công nhân, nông dân, ngư dân có cơ hội học tập, làm chủ KHCN.

Bài học của 60 năm xây dựng và phát triển là tiền đề, động lực và niềm tin về sự phát triển của Nhà trường trong giai đoạn mới, hướng tới trường đại học đa lĩnh vực, hàng đầu khu vực Đông Nam Á.

\*

\* \*

Lịch sử Trường Đại học Nha Trang giai đoạn 1959 - 2019 là tài sản vô giá, nguồn động viên cổ vũ cho các thế hệ sau vững bước tiến lên, cống hiến nhiều hơn cho sự phát triển của Nhà trường, góp phần xây dựng đất nước Việt Nam giàu mạnh, văn minh.

# PHỤ LỤC



**Phụ lục 1**  
**CÁC SỰ KIỆN CHÍNH GIAI ĐOẠN 1959 - 2019**

<b>Thời gian</b>	<b>Sự kiện</b>	<b>Ghi chú</b>
Năm 1959	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày 01/8: thành lập Khoa Thủy sản trực thuộc Học viện Nông Lâm.</li> <li>- Ngày 05/9: 151 SV khóa 1, ngành Thủy sản (khóa 4 của HV) nhập học.</li> <li>- Tháng 9/1959, thành lập Chi đoàn Giáo viên Khoa Thủy sản; Đ/C Nguyễn Huy Thần - Bí thư.</li> <li>- Tháng 10/1959: thành lập Liên Chi bộ Khoa; Đ/C Trương Minh Bửu - Bí thư.</li> <li>- Ông Phạm Văn Thích - Chủ nhiệm khoa.</li> </ul>	Nghị định 21-NL/TC/NĐ (Công báo số 31-1959)
Năm 1960	Tháng 5: thành lập Tổng cục Thủy sản.	
Năm 1962	- Thành lập các bộ môn thuộc khoa: Khai thác (ông Phan Thế Phương-TBM), Chế biến (ông Đào Trọng Hùng - TBM), Nuôi (ông Trần Nhất Anh - TBM), tổ tiếng Trung (ông Nguyễn Huy Thần - Tổ trưởng).	
Năm 1963	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu năm 1963, Khoa Lâm học tách thành Trường Đại học Lâm nghiệp, Học viện Nông Lâm được đổi tên thành Trường Đại học Nông nghiệp; Khoa Thủy sản trực thuộc Trường Đại học Nông nghiệp.</li> <li>- Bộ Nông nghiệp bổ nhiệm ông Trần Văn Thai làm Chủ nhiệm Khoa Thủy sản kiêm Bí thư Liên Chi bộ Khoa.</li> <li>- Cho cá mè hoa sinh sản nhân tạo thành công - công trình được triển khai lần đầu tiên ở Việt Nam do các thầy Vũ Quang Nhung, Trần Đình Trọng, Phạm Thế, Trần Tới, Ngô Quang Phẩm, Phan Trọng Hậu thực hiện thành công tại trại cá Cổ Bi.</li> </ul>	
Năm 1964	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 7: khóa 1 - khóa đầu tiên đào tạo kỹ sư thủy sản tốt nghiệp (145 người).</li> <li>- Tháng 9: sơ tán về các địa phương (lần thứ nhất).</li> </ul>	

Năm 1966	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày 16/8: thành lập Trường Thủy sản trực thuộc Tổng cục Thủy sản. Ông Vũ Song - Phó Tổng cục trưởng kiêm Hiệu trưởng.</li> <li>- Ngày 29/12: thành lập Đảng bộ Trường Thủy sản; Đ/C Trần Văn Thai - Bí thư.</li> <li>- Tháng 12, thành lập các khoa trực thuộc Trường Thủy sản: Khai thác - Chế biến (sau đổi thành Công nghiệp cá), Nuôi; các phòng: Chính trị, Tổ chức - Bảo vệ, Hành chính - Quản trị, Tài vụ - Vật tư, Ban Quân sự - Thể thao, Ban Kiến thiết cơ bản.</li> <li>- Ngày 10/12, Tổng cục Thủy sản quyết định ông Trần Văn Thai kiêm Thường trực Trường Thủy sản.</li> </ul>	<p>Quyết định số 155/CP của HĐCP.</p> <p>Nghị quyết số 1632 QN/ĐBHN .</p>
Năm 1967	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 4: ông Hoàng Đức Thắng được bổ nhiệm Hiệu trưởng.</li> <li>- Tháng 12: ông Nguyễn Văn Sơn được bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng.</li> <li>- Thành lập Đoàn Trường (ông Nguyễn Tấn Trịnh - Bí thư).</li> <li>- Thành lập BM Kinh tế (thuộc Khoa Công nghiệp cá).</li> <li>- Địa chỉ giao dịch chính thức của Trường: số nhà 48 Hàng Buồm, Hà Nội.</li> </ul>	
Năm 1968	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày 07 - 09/6: Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất; Đ/C Trần Văn Thai được bầu làm Bí thư.</li> <li>- Ông Nguyễn Văn Sơn làm quyền Hiệu trưởng thay ông Hoàng Đức Thắng đi chữa bệnh nước ngoài.</li> </ul>	Chi Long, Yên Mỹ, Hưng Yên
Năm 1969	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày 25/9: tách phân hiệu Trung học ra khỏi Trường Thủy sản (thành lập Trường Trung học Thủy sản Trung ương).</li> <li>- Ngày 03 - 05/11: Đại hội Đảng bộ lần thứ II; Đ/C Trần Văn Thai - Bí thư.</li> </ul>	Văn Lâm, Hưng Yên.
Năm 1970	Tháng 7: thành lập Bộ môn Mác - Lênin (thuộc Phòng Chính trị)	
Năm 1971	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 02/1971: Đại hội Đảng bộ lần thứ III; Đ/C Trần Văn Thai - Bí thư.</li> <li>- Tháng 1, 2, 4: tham gia dọn lòng hồ chứa nhà máy thủy điện Thác Bà.</li> </ul>	Văn Lâm, Hưng Yên.
Năm 1972	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 4: tổ chức sơ tán lần thứ 2.</li> <li>- Ngày 12/12: Đại hội Đảng bộ lần thứ IV; Đ/C Trần Văn Thai - Bí thư.</li> </ul>	Văn Lâm, Hưng Yên.

Năm 1973	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 5: Đại hội Đảng bộ giữa nhiệm kỳ lần thứ IV.</li> <li>- Di chuyển toàn Trường về An Toàn, An Thủy, Hải Phòng.</li> </ul>	
Năm 1975	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 5: Tổng cục Thủy sản phân công ông Nguyễn Hữu Ngân - Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản phụ trách Trường.</li> <li>- Tháng 7: Đại hội Đảng bộ lần thứ V; Đ/C Nguyễn Ngọc Ngoạn - Bí thư.</li> <li>- Tháng 7: ông Nguyễn Tấn Trịnh được bổ nhiệm Q. Hiệu trưởng.</li> </ul>	An Toàn, Hải Phòng.
Năm 1976	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày 20/10: Đại hội Đảng bộ lần thứ VI; Đ/C Nguyễn Ngọc Ngoạn - Bí thư.</li> <li>- Ngày 04/10: đổi tên Trường Thủy sản thành Trường Đại học Hải sản (thuộc Bộ Hải sản).</li> <li>- Cuối năm: bắt đầu di chuyển vào Nha Trang (giữa năm 1977 hoàn thành).</li> </ul>	An Toàn, Hải Phòng. Quyết định số 01 HS của Bộ Hải sản. Công văn 2915 CP của HĐCP, 01/10/1976.
Năm 1977	Tháng 7: tuyển sinh khóa 18, khóa đầu tiên tuyển tại Nha Trang.	
Năm 1978	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày 19.5: Đại hội Đảng bộ lần thứ VII; Đ/C Nguyễn Ngọc Ngoạn - Bí thư.</li> <li>- Tháng 10: ông Nguyễn Tấn Trịnh nhận nhiệm vụ Thứ trưởng Bộ Hải sản.</li> <li>- Ông Đào Trọng Hùng được bổ nhiệm Hiệu trưởng.</li> <li>- Thành lập các Khoa: Khai thác, Cơ khí, Chế biến (từ Khoa Công nghiệp cá), Nuôi.</li> <li>- Tách BM Kinh tế trực thuộc Giám hiệu.</li> </ul>	Nha Trang.
Năm 1980	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày 17/6: Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII; Đ/C Nguyễn Vĩnh Xương - Bí thư.</li> <li>- Xây dựng Xưởng chế biến, sản xuất nước mắm viên.</li> <li>- Mở lớp Đại học Kinh tế đầu tiên.</li> <li>- Tiếp nhận 04 tàu FAO.</li> </ul>	Nha Trang.
Năm 1981	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày 16/8/1981: kỷ niệm 15 năm thành lập (1966 - 1981), đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba.</li> <li>- Ông Phan Lương Tâm được bổ nhiệm Q. Hiệu trưởng trong thời gian ông Đào Trọng Hùng đi học Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc.</li> <li>- Ngày 12/8: đổi tên Trường Đại học Hải sản thành Trường Đại học Thủy sản (thuộc Bộ Thủy sản).</li> </ul>	Công văn số 80TS/VP.

Năm 1982	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lần đầu tiên ở Việt Nam cho sinh sản nhân tạo và tạo ra tôm sú giống thành công (ông Hoàng Quang Trung - Chủ nhiệm đề tài).</li> <li>- Mở hệ đào tạo đại học ngắn hạn theo địa chỉ (khóa 24B) - đột phá về chuyên đổi cơ chế đào tạo mới.</li> <li>- Ngày 17/7: Phó Chủ tịch HĐBT Tô Hữu đến thăm.</li> <li>- Ngày 02/11: Đại hội Đảng bộ lần thứ IX; Đ/C Nguyễn Vĩnh Xương - Bí thư.</li> </ul>	<p>Trại Cửa Bé.</p> <p>Nha Trang.</p>
Năm 1983	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 3: thành lập Trung tâm nghiên cứu thủy sản miền Trung (tiền thân của Viện NTTS III).</li> <li>- Ngày 09/5: Đại tướng Võ Nguyên Giáp tới thăm.</li> <li>- Ngày 20/11: thành lập Khoa Quản lý kinh tế công nghiệp thủy sản (gọi tắt là Khoa Kinh tế).</li> <li>- Ông Đào Trọng Hùng trở lại cương vị Hiệu trưởng.</li> </ul>	<p>Ông Đào Trọng Hùng kiêm GD.</p> <p>Ông Đặng Tấn Phê - Trưởng khoa.</p>
Năm 1984	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày 21/01: Tổng Bí thư Lê Duẩn tới thăm.</li> <li>- Ngày 21/4: Trường ĐH Thủy sản chuyển trực thuộc Bộ ĐH và THCN.</li> </ul>	<p>Nghị quyết 73 của HĐBT, 21/4/1984.</p>
Năm 1985	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày 28/3: Đại hội Đảng bộ lần thứ X; Đ/C Nguyễn Vĩnh Xương - Bí thư.</li> <li>- Ngày 05.7: Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Khoa giáo Trung ương Lê Quang Đạo đến thăm.</li> <li>- Tiếp nhận lưu học sinh Campuchia.</li> </ul>	<p>Nha Trang.</p>
Năm 1986	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 9: kỷ niệm 20 năm thành lập (1966 - 1986), đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì.</li> <li>- Tháng 10: thành lập Trung tâm nghiên cứu chế thử tàu cá và thiết bị; ông Võ Thiên Lăng làm Giám đốc.</li> </ul>	<p>Ngày 27/02/1987 khai trương.</p>
Năm 1987	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 4: tiếp nhận trại cá Ninh Phụng.</li> <li>- Ngày 06/11: thành lập Trung tâm Nuôi trồng thủy sản.</li> </ul>	<p>Ông Võ Ngọc Thám phụ trách.</p> <p>Ông Nguyễn Duy Hoan - Giám đốc.</p>
Năm 1988	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày 22/01: Đại hội Đảng bộ lần thứ XI; Đ/C Nguyễn Thị Muội - Bí thư.</li> <li>- Ngày 13/02: thành lập Trung tâm Chế biến tổng hợp sản phẩm thủy sản.</li> <li>- Tháng 12/1988: giải thể cấp khoa.</li> </ul>	<p>Nha Trang.</p> <p>Ông Đỗ Văn Ninh PGĐ phụ trách.</p>

Năm 1989	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 6: tổ chức đoàn cán bộ thăm, làm việc với Trường Đại học Nghệ cá Astrakhan (Liên Xô) mở đầu cho các hoạt động quan hệ quốc tế.</li> <li>- Tháng 7: lần đầu tiên tổ chức cho cán bộ đi tham quan du lịch trong nước.</li> <li>- Ngày 30/11: lễ kỷ niệm 30 năm truyền thống và đón nhận Huân chương Lao động Hạng Nhất.</li> </ul>	
Năm 1990	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 02: thành lập phòng máy vi tính đầu tiên.</li> <li>- Ngày 23/5: tổ chức bầu Hiệu trưởng bằng phương pháp dân chủ trực tiếp. Ông Nguyễn Trọng Cần trúng cử Hiệu trưởng, nhiệm kỳ 1990 - 1994.</li> <li>- Tháng 8: hạ thủy thành công tàu cá vỏ nhựa compozit đầu tiên của Việt Nam (VN 90).</li> <li>- Tháng 9, tái lập các khoa: Cơ khí - Khai thác, Kinh tế - Chế biến (tháng 11/1991, tách thành 4 khoa), Nuôi. Thành lập Khoa Cơ bản.</li> </ul>	
Năm 1991	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 10: Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ XII; Đ/C Nguyễn Trọng Nho - Bí thư.</li> <li>- Tháng 12: khai giảng lớp Đại học CNTT khóa 1.</li> </ul>	Nha Trang.
Năm 1992	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 5: thành lập Liên doanh Đại Khánh.</li> <li>- Tháng 7: khai giảng các lớp cao học đầu tiên (ngành Cơ khí và Nuôi).</li> <li>- Tháng 9: Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Nguyễn Thị Định đến thăm Trường.</li> <li>- Tháng 10: thành lập Phòng thí nghiệm Trung tâm.</li> </ul>	
Năm 1993	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 3: NCS Nguyễn Việt Thắng bảo vệ thành công luận án PTS do - Trường đào tạo.</li> <li>- Tháng 4: thành lập Hội Sinh viên.</li> </ul>	
Năm 1994	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 02: thành lập Trung tâm KHCN Khai thác thủy sản.</li> <li>- Tháng 3: NCS Trần Thị Luyến bảo vệ thành công luận án PTS do Trường đào tạo cho cán bộ giảng dạy của Trường.</li> <li>- Ngày 09/4: Tổng Bí thư Đỗ Mười đến thăm.</li> <li>- Ngày 27/5: Đại hội Đảng bộ lần thứ XIII; Đ/C Nguyễn Trọng Nho - Bí thư.</li> <li>- Tháng 9: áp dụng học chế tín chỉ trong đào tạo đại học chính quy (từ khóa 36).</li> <li>- Ngày 02/10: kỷ niệm 35 năm truyền thống, đón nhận Huân chương Độc lập hạng Ba và cờ truyền thống của ngành Thủy sản.</li> </ul>	

Năm 1995	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 7: ông Nguyễn Trọng Cảnh tiếp tục được bổ nhiệm Hiệu trưởng.</li> <li>- Trưởng Ban Khoa giáo Trung ương Đặng Hữu tới thăm.</li> </ul>	
Năm 1996	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày 10/02: Đại hội Đảng bộ lần thứ XIV, Đ/C Nguyễn Trọng Nho - Bí thư.</li> <li>- Tháng 6: xây dựng KTX 5 tầng.</li> </ul>	
Năm 1997	Xây dựng nhà học B, KTX cao học, nhà làm việc TT Ngoại ngữ - Tin học, phòng thực nghiệm TT Tàu cá, TT Chế biến.	
Năm 1998	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 3: ông Quách Đình Liên được bổ nhiệm Hiệu trưởng nhiệm kỳ 1998 - 2002.</li> <li>- Ngày 26/6: Đại hội Đảng bộ lần thứ XV; Đ/C Thái Văn Ngạn - Bí thư.</li> </ul>	
Năm 1999	Ngày 02/10: kỷ niệm 40 năm truyền thống và đón nhận Huân chương Độc lập Hạng Nhì. Công đoàn Trường đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba.	
Năm 2000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày 19/11: Đại hội Đảng bộ lần thứ XVI, Đ/C Thái Văn Ngạn - Bí thư.</li> <li>- Tháng 12: dự án đầu tư cải tạo Trường giai đoạn 2000 - 2005 (trong quy hoạch tổng thể đến 2010) được Bộ GD&amp;ĐT phê duyệt.</li> </ul>	
Năm 2001	Ngày 25/12: khởi công xây dựng Trại thực nghiệm NCKH và chuyển giao công nghệ phục vụ nuôi trồng thủy sản.	QĐ 4589/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh KH.
Năm 2002	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày 07/01: tiếp nhận cơ sở 2, Trường Chính trị.</li> <li>- Triển khai Dự án SRV2701 do Na Uy tài trợ với kinh phí 3 triệu USD.</li> </ul>	Công văn 168CV/TU của Thường trực tỉnh ủy KH.
Năm 2003	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 3: Thành lập Trung tâm GDQP Khánh Hòa.</li> <li>- Ngày 11/12: Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII; Đ/C Vũ Văn Xứng - Bí thư.</li> <li>- Triển khai xây dựng đề án trường đại học đa ngành.</li> </ul>	

Năm 2004	Ngày 02/10: kỷ niệm 45 năm truyền thống và đón nhận Huân chương Độc lập hạng Nhất.	
Năm 2005	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khởi công xây dựng trại thực nghiệm NTTS Ninh Phụng, Ninh Hòa.</li> <li>- Ngày 10/8: Phó Thủ tướng Phạm Gia Khiêm đến thăm.</li> <li>- Ngày 26 - 27/10: Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII; Đ/C Vũ Văn Xúng - Bí thư.</li> </ul>	
Năm 2006	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 4: thành lập Phân hiệu Kiên Giang. Tiếp nhận 54,05 ha đất tại Kiên Giang.</li> <li>- Tháng 5: ông Vũ Văn Xúng được bổ nhiệm Hiệu trưởng nhiệm kỳ 2006 - 2011.</li> <li>- Ngày 02/10: đón nhận danh hiệu Anh hùng Lao động và Quyết định đổi tên Trường Đại học Thủy sản thành Trường Đại học Nha Trang.</li> <li>- Tiếp nhận 07 ha đất tại Cam Lâm để triển khai dự án xây dựng Trung tâm GDQP Khánh Hòa.</li> </ul>	
Năm 2007	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng Chiến lược phát triển Trường Đại học Nha Trang đến năm 2020.</li> <li>- Khai giảng lớp cao học quốc tế về kinh tế và quản lý nghề cá đầu tiên.</li> <li>- Đưa logo Trường Đại học Nha Trang vào sử dụng.</li> </ul>	
Năm 2008	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 2: Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Na Uy phê chuẩn pha 2 của Dự án SRV2701, kinh phí 3 triệu USD.</li> <li>- Tháng 7: tổ chức thành công Hội nghị Thương mại thủy sản thế giới (IIFET 2008 VietNam).</li> <li>- Tháng 10: Bộ GD&amp;ĐT phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Phân hiệu Kiên Giang giai đoạn 2008 - 2015.</li> <li>- Tháng 12: Thành lập Hội Cựu chiến binh Trường.</li> </ul>	
Năm 2009	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày 19/4: ban hành Quyết định quy định đào tạo hệ đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ.</li> <li>- Tháng 8: ban hành Chuẩn đầu ra cho các chương trình đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ.</li> <li>- Chuyển đổi chương trình đào tạo thạc sĩ sang hình thức đào tạo tín chỉ.</li> <li>- Nhà trường được cấp Giấy chứng nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục (lần thứ nhất).</li> </ul>	



<p>Năm 2010</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 01: thành lập Trung tâm Máy tính.</li> <li>- Tháng 4: tách Khoa Kinh tế thành 2 khoa: Khoa Kế toán Tài chính và Khoa Kinh tế.</li> <li>- Ngày 31/5: ban hành Chương trình giáo dục đại học chính quy theo học chế tín chỉ cho 29 chương trình của 26 ngành đào tạo.</li> <li>- Xây dựng chương trình đào tạo tiến sĩ theo hệ thống tín chỉ.</li> <li>- Tháng 6: Ban hành Quy định quản lý, tổ chức đào tạo trình độ Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.</li> <li>- Ngày 23 - 24/7: Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2010 - 2015; Đ/C Vũ Văn Xứng - Bí Thư.</li> <li>- Tháng 9: tuyển sinh khóa 52, khóa đầu tiên áp dụng đào tạo theo hệ thống tín chỉ triệt để.</li> <li>- Tháng 11: ban hành Đề án công tác đảm bảo chất lượng giai đoạn 2010 - 2015.</li> </ul>	
<p>Năm 2011</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 3: thành lập Tổ chuyên gia về chất lượng đào tạo.</li> <li>- Ngày 09/5: thành lập Trung tâm Thí nghiệm thực hành.</li> <li>- Tháng 5: ban hành Quy định quản lý sinh viên trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ.</li> <li>- Tháng 6: ông Vũ Văn Xứng được bổ nhiệm tiếp tục làm Hiệu trưởng nhiệm kỳ 2011 - 2016.</li> <li>- Tháng 10: thành lập Ban Biên tập Tạp chí Khoa học công nghệ Thủy sản.</li> <li>- Công đoàn Trường đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì.</li> </ul>	
<p>Năm 2012</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 02: ban hành Quy định về công tác hợp tác quốc tế trong Trường.</li> <li>- Mở chương trình đào tạo thạc sĩ giảng dạy bằng tiếng Anh ngành Nuôi trồng thủy sản, lần đầu tiên có 4 học viên nước ngoài theo học.</li> <li>- Tháng 3: thành lập Ban Phát triển và Chuyển giao công nghệ.</li> </ul>	
<p>Năm 2013</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 4: đưa vào sử dụng trang web tiếng Anh.</li> <li>- Tháng 5: thành lập Viện Nuôi trồng thủy sản.</li> <li>- Tháng 6: xuất bản Bản tin Đối ngoại.</li> <li>- Tháng 8: đưa sân bóng đá phủ cỏ nhân tạo vào hoạt động.</li> <li>- Tháng 9: đưa Phòng mô phỏng lái tàu và Phòng mô phỏng đánh bắt cá vào hoạt động.</li> </ul>	

<p>Năm 2014</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 4: hoàn thành xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển Trường đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.</li> <li>- Tháng 5: tách thành lập Trường Đại học Kiên Giang trên cơ sở Phân hiệu của Trường Đại học Nha Trang tại Kiên Giang.</li> <li>- Tháng 12: ông Trang Sĩ Trung được bổ nhiệm Hiệu trưởng, tiếp tục nhiệm kỳ 2011 - 2016.</li> <li>- Ngày 27/12, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang thăm Viện Nghiên cứu Chế tạo Tàu thủy (UNINSHIP).</li> </ul>	<p>QĐ số 758/ QĐ-TTg ngày 21/5/2014.</p>
<p>Năm 2015</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 5: ông Quách Hoài Nam, ông Khổng Trung Thắng được bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng, tiếp tục nhiệm kỳ 2011 - 2016.</li> <li>- Ngày 18 - 19/6/2015: Đại hội Đảng bộ lần thứ XX; Đ/C Khổng Trung Thắng - Bí Thư.</li> </ul>	
<p>Năm 2016</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 10: ông Trang Sĩ Trung được bổ nhiệm lại Hiệu trưởng nhiệm kỳ 2016 - 2021.</li> <li>- Tháng 7: Bí thư Tỉnh ủy Khánh Hòa Lê Thanh Quang làm việc với Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Giám hiệu.</li> <li>- Tháng 10: kỷ niệm 30 thành lập Trung tâm Nghiên cứu Chế tạo Tàu cá và Thiết bị (tiền thân của Viện Nghiên cứu Chế tạo Tàu thủy).</li> </ul>	<p>QĐ số 4777/ QĐ-BGDĐT, ngày 21/10/2016</p>
<p>Năm 2017</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày 14/4: Đại hội Hội Cựu chiến binh Trường lần thứ III, nhiệm kỳ 2017 - 2022; Đ/C Phạm Hồng Mạnh - Chủ tịch.</li> <li>- Tháng 5: ông Khổng Trung Thắng, ông Quách Hoài Nam được bổ nhiệm lại Phó Hiệu trưởng nhiệm kỳ 2016 - 2021.</li> <li>- Ngày 04 - 05/6: Đại hội Đoàn Trường lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2017 - 2019; Đ/C Nguyễn Thế Hân - Bí thư.</li> <li>- Ngày 26/8: Đại hội Hội Sinh viên Trường lần thứ XI, nhiệm kỳ 2017 - 2019; Đ/C Huỳnh Phương Duyên - Chủ tịch Hội.</li> <li>- Ngày 28/12: Đại hội Công đoàn Trường lần thứ XX, nhiệm kỳ 2017 - 2022; Đ/C Vũ Ngọc Bội - Chủ tịch.</li> <li>- Webometrics bình chọn, xếp loại Trường Đại học Nha Trang (xếp thứ 26) thuộc Top 100 trường Đại học đáng học nhất tại Việt Nam.</li> </ul>	

<p>Năm 2018</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà trường được cấp Giấy chứng nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục (lần thứ 2 liên tiếp được công nhận).</li> <li>- Tháng 3: ký kết với Hội nghị Liên hiệp quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD) về việc phối hợp thành lập “Trung tâm Xuất sắc của - Khu vực” tại Việt Nam.</li> <li>- Tháng 5: ông Trần Doãn Hùng được bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng nhiệm kỳ 2016 - 2021.</li> <li>- Tháng 6: thành lập Ban Chỉ đạo kỷ niệm 60 năm Ngày Truyền thống.</li> <li>- Ngày 16/12: Đảng ủy thảo luận, quyết định lấy ngày 01/8/1959 - ngày thành lập Khoa Thủy sản là Ngày Truyền thống.</li> </ul>	
<p>Năm 2019</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 4: công bố biểu trưng và thông điệp kỷ niệm 60 năm Ngày Truyền thống.</li> <li>- Ngày 25/6, Bộ trưởng Bộ GD&amp;ĐT ký các QĐ: thành lập Hội đồng Trường và bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng nhiệm kỳ 2016 - 2021.</li> <li>- Tháng 7: ban hành triết lý và mục tiêu giáo dục của Nhà trường.</li> </ul>	<p>QĐ số: 1789/ QĐ-BGDĐT, QĐ số: 1788/ QĐ-BGDĐT.</p>

**Phụ lục 2**  
**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ CÁC NHIỆM KỲ**

**Liên chi bộ Khoa Thủy sản (10/1959)**

1. Trương Minh Bửu - Bí thư<sup>1</sup>
2. Phan Thế Phương - Phó Bí thư

**Đảng bộ lâm thời Trường Thủy sản (8/1966)**

1. Trần Văn Thai - Bí thư
2. Trịnh Ngọc Ân - Phó Bí thư
3. Lâm Bá Nhụy

**Đại hội I**

*07 - 09/6/1968 - Chi Long, Yên Mỹ, Hưng Yên*

- |                                 |                                |
|---------------------------------|--------------------------------|
| 1. Trần Văn Thai - Bí thư       | 5. Phan Thế Phương             |
| 2. Nguyễn Văn Sơn - Phó Bí thư  | 6. Nguyễn Kim Quang            |
| 3. Trịnh Ngọc Ân - UV Thường vụ | 7. Lê Xuân Thường <sup>2</sup> |
| 4. Lâm Bá Nhụy                  |                                |

**Đại hội II**

*03 - 05/11/1969 - Trung Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên*

- |                                |                     |
|--------------------------------|---------------------|
| 1. Trần Văn Thai - Bí thư      | 6. Nguyễn Duy Nhất  |
| 2. Nguyễn Văn Sơn - Phó Bí thư | 7. Phan Thế Phương  |
| 3. Đặng Bằng - UV Thường vụ    | 8. Nguyễn Kim Quang |
| 4. Trịnh Ngọc Ân               | 9. Phan Lương Tâm   |
| 5. Trương Kỳ Hiếu              |                     |

**Đại hội III**

*02/1971 - Trung Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên*

- |                                 |                    |
|---------------------------------|--------------------|
| 1. Trần Văn Thai - Bí thư       | 5. Nguyễn Thị Ngọc |
| 2. Nguyễn Văn Sơn - Phó Bí thư  | 6. Phan Thế Phương |
| 3. Trịnh Ngọc Ân - UV Thường vụ | 7. Hoàng Đức Thắng |
| 4. Nguyễn Duy Nhất              |                    |

---

<sup>1</sup> Năm 1963, Đ/C Trần Văn Thai làm Bí thư Liên Chi bộ Khoa.

<sup>2</sup> Các đồng chí là Ủy viên BCH các khóa được xếp theo thứ tự chữ cái A,B,C..

### **Đại hội IV**

*12/12/1972 - Trung Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên  
(Đại hội giữa nhiệm kỳ: 5/1973)*

- |                                 |                     |
|---------------------------------|---------------------|
| 1. Trần Văn Thai - Bí thư       | 6. Nguyễn Duy Nhất  |
| 2. Nguyễn Văn Sơn - Phó Bí thư  | 7. Phan Thế Phương  |
| 3. Trịnh Ngọc Ân - UV Thường vụ | 8. Nguyễn Kim Quang |
| 4. Đặng Bằng                    | 9. Hoàng Đức Thắng  |
| 5. Trương Kỳ Hiếu               |                     |

### **Đại hội V**

*7/1975 - An Toàn, An Thủy, Hải Phòng*

- |                                  |                    |
|----------------------------------|--------------------|
| 1. Nguyễn Ngọc Ngoạn - Bí thư    | 6. Vũ Cần          |
| 2. Nguyễn Tấn Trinh - Phó Bí thư | 7. Đoàn Trọng Loan |
| 3. Đào Trọng Hùng - UV Thường vụ | 8. Nguyễn Thị Muội |
| 4. Nguyễn Thế Ánh                | 9. Trần Lê Thế     |
| 5. Nguyễn Trọng Bình             |                    |

### **Đại hội VI**

*20/10/1976 - An Toàn, An Thủy, Hải Phòng*

- |                                  |                     |
|----------------------------------|---------------------|
| 1. Nguyễn Ngọc Ngoạn - Bí thư    | 7. Phan Ngọc Diệp   |
| 2. Nguyễn Tấn Trinh - Phó Bí thư | 8. Nguyễn Hưng Điền |
| 3. Đào Trọng Hùng - UV Thường vụ | 9. Nguyễn Thị Muội  |
| 4. Nguyễn Thế Ánh                | 10. Thái Hữu Thọ    |
| 5. Nguyễn Trọng Bình             | 11. Trần Lê Thế     |
| 6. Vũ Cần                        |                     |

### **Đại hội VII**

*19/5/1978 - Nha Trang, Khánh Hòa*

- |                                  |                       |
|----------------------------------|-----------------------|
| 1. Nguyễn Ngọc Ngoạn - Bí thư    | 7. Đoàn Trọng Loan    |
| 2. Nguyễn Tấn Trinh - Phó Bí thư | 8. Phan Lương Tâm     |
| 3. Đào Trọng Hùng - UV Thường vụ | 9. Lê Văn Tiêu        |
| 4. Phan Ngọc Diệp                | 10. Hoàng Đình Xích   |
| 5. Nguyễn Hưng Điền              | 11. Nguyễn Vĩnh Xương |
| 6. Nguyễn Thị Muội               |                       |

### **Đại hội VIII**

*17/6/1980 - Nha Trang, Khánh Hòa*

- |                                   |                              |
|-----------------------------------|------------------------------|
| 1. Nguyễn Vĩnh Xương - Bí thư     | 8. Đoàn Trọng Loan           |
| 2. Đào Trọng Hùng - Phó Bí thư    | 9. Nguyễn Thị Muội           |
| 3. Hoàng Đình Xích - UV Thường vụ | 10. Trần Văn Quý             |
| 4. Phan Ngọc Diệp                 | 11. Phan Lương Tâm           |
| 5. Nguyễn Hưng Điền               | 12. Lê Văn Tiệp <sup>1</sup> |
| 6. Nguyễn Thiết Hùng              | 13. Nguyễn Thanh             |
| 7. Nguyễn Mậu Khai                |                              |

### **Đại hội IX**

*02/11/1982 - Nha Trang, Khánh Hòa*

- |                                   |                      |
|-----------------------------------|----------------------|
| 1. Nguyễn Vĩnh Xương - Bí thư     | 6. Nguyễn Thiết Hùng |
| 2. Phan Lương Tâm - Phó Bí thư    | 7. Nguyễn Thị Muội   |
| 3. Đoàn Trọng Loan - UV Thường vụ | 8. Thái Văn Ngạn     |
| 4. Phan Ngọc Diệp                 | 9. Trần Văn Quý      |
| 5. Nguyễn Hưng Điền               |                      |

### **Đại hội X**

*28/3/1985 - Nha Trang, Khánh Hòa*

- |                                   |                      |
|-----------------------------------|----------------------|
| 1. Nguyễn Vĩnh Xương - Bí thư     | 5. Nguyễn Thiết Hùng |
| 2. Đào Trọng Hùng - Phó Bí thư    | 6. Nguyễn Thanh Hóa  |
| 3. Nguyễn Thị Muội - UV Thường vụ | 7. Thái Văn Ngạn     |
| 4. Trần Khắc Chất                 |                      |

### **Đại hội XI**

*22/01/1988 - Nha Trang, Khánh Hòa*

- |                                   |                     |
|-----------------------------------|---------------------|
| 1. Nguyễn Thị Muội - Bí thư       | 6. Võ Thiên Lăng    |
| 2. Đào Trọng Hùng - Phó Bí thư    | 7. Nguyễn Trọng Nho |
| 3. Đoàn Trọng Loan - UV Thường vụ | 8. Thái Văn Ngạn    |
| 4. Phan Ngọc Diệp                 | 9. Mai Kim Tiên     |
| 5. Nguyễn Thanh Hóa               |                     |

---

<sup>1</sup>Khi đồng chí Lê Văn Tiệp chuyển công tác về Bộ Thủy sản, bổ sung đồng chí Đặng Văn Độ.

## **Đại hội XII**

*10/1991 - Nha Trang, Khánh Hòa*

- |                                   |                     |
|-----------------------------------|---------------------|
| 1. Nguyễn Trọng Nho - Bí thư      | 6. Trần Thị Luyến   |
| 2. Nguyễn Trọng Cẩn - Phó Bí thư  | 7. Thái Văn Ngạn    |
| 3. Đoàn Trọng Loan - UV Thường vụ | 8. Mai Kim Tiên     |
| 4. Đỗ Trọng Đóa                   | 9. Nguyễn Văn Thắng |
| 5. Quách Đình Liên                |                     |

## **Đại hội XIII**

*27/5/1994 - Nha Trang, Khánh Hòa*

- |                                   |                                  |
|-----------------------------------|----------------------------------|
| 1. Nguyễn Trọng Nho - Bí thư      | 6. Trần Thị Luyến                |
| 2. Nguyễn Trọng Cẩn - Phó Bí thư  | 7. Trần Quang Mẫn                |
| 3. Quách Đình Liên - UV Thường vụ | 8. Nguyễn Văn Thắng <sup>1</sup> |
| 4. Nguyễn Thị Giỏi                | 9. Vũ Văn Xúng                   |
| 5. Nguyễn Tiến Hóa                |                                  |

## **Đại hội XIV**

*10/02/1996 - Nha Trang, Khánh Hòa*

- |                                   |                    |
|-----------------------------------|--------------------|
| 1. Nguyễn Trọng Nho - Bí thư      | 7. Nguyễn Tiến Hóa |
| 2. Nguyễn Trọng Cẩn - Phó Bí thư  | 8. Trần Thị Luyến  |
| 3. Quách Đình Liên - UV Thường vụ | 9. Trần Quang Mẫn  |
| 4. Nguyễn Văn Ba                  | 10. Thái Văn Ngạn  |
| 5. Đỗ Trọng Đóa                   | 11. Vũ Văn Xúng    |
| 6. Nguyễn Thị Giỏi                |                    |

## **Đại hội XV**

*26/6/1998 - Nha Trang, Khánh Hòa*

- |                                 |                    |
|---------------------------------|--------------------|
| 1. Thái Văn Ngạn - Bí thư       | 7. Trần Danh Giang |
| 2. Quách Đình Liên - Phó Bí thư | 8. Nguyễn Tiến Hóa |
| 3. Vũ Văn Xúng - UV Thường vụ   | 9. Trần Thị Luyến  |
| 4. Nguyễn Văn Ba                | 10. Trần Quang Mẫn |
| 5. Trần Đình Chất               | 11. Đỗ Văn Ninh    |
| 6. Nguyễn Thị Giỏi              |                    |

---

<sup>1</sup> Khi đồng chí Nguyễn Văn Thắng chuyển công tác về tỉnh Khánh Hòa, bổ sung đồng chí Thái Văn Ngạn.



### **Đại hội XVI**

*19/11/2000 - Nha Trang, Khánh Hòa*

- |                                 |                    |
|---------------------------------|--------------------|
| 1. Thái Văn Ngạn - Bí thư       | 7. Trần Danh Giang |
| 2. Quách Đình Liên - Phó Bí thư | 8. Hà Việt Hùng    |
| 3. Vũ Văn Xúng - UV Thường vụ   | 9. Nguyễn Tiến Hóa |
| 4. Nguyễn Văn Ba                | 10. Trần Thị Luyến |
| 5. Trần Đình Chất               | 11. Đỗ Văn Ninh    |
| 6. Hoàng Thị Bích Đào           |                    |

### **Đại hội XVII**

*11/12/2003 - Nha Trang, Khánh Hòa*

- |                                 |                     |
|---------------------------------|---------------------|
| 1. Vũ Văn Xúng - Bí thư         | 7. Hoàng Hoa Hồng   |
| 2. Quách Đình Liên - Phó Bí thư | 8. Nguyễn Tiến Hóa  |
| 3. Đỗ Văn Ninh - UV Thường vụ   | 9. Hà Việt Hùng     |
| 4. Nguyễn Văn Ba                | 10. Phan Thanh Liêm |
| 5. Hoàng Thị Bích Đào           | 11. Trần Thị Luyến  |
| 6. Trần Danh Giang              |                     |

### **Đại hội XVIII**

*26 - 27/10/2005 - Nha Trang, Khánh Hòa*

- |                                    |                                    |
|------------------------------------|------------------------------------|
| 1. Vũ Văn Xúng - Bí thư            | 9. Hoàng Hoa Hồng                  |
| 2. Nguyễn Tiến Hóa - Phó Bí thư TT | 10. Nguyễn Thị Thúy Hồng           |
| 3. Nguyễn Văn Ba - Phó Bí thư      | 11. Phan Thanh Liêm                |
| 4. Quách Hoài Nam - UV Thường vụ   | 12. Lê Phước Lượng                 |
| 5. Đỗ Văn Ninh - UV Thường vụ      | 13. Mai Thị Tuyết Nga <sup>1</sup> |
| 6. Bùi Đức Dương                   | 14. Nguyễn Hữu Trọng               |
| 7. Chu Thị Lê Dung                 | 15. Phạm Hùng Thắng                |
| 8. Trần Danh Giang                 |                                    |

---

<sup>1</sup> Từ tháng 10/2008, Đ/C Không Trung Thắng bổ sung thay Đ/C Mai Thị Tuyết Nga đi học.

## **Đại hội XIX**

*23 - 24/7/2010, Nha Trang, Khánh Hòa*

- |                                     |                          |
|-------------------------------------|--------------------------|
| 1. Vũ Văn Xúng - Bí thư             | 11. Hoàng Hoa Hồng       |
| 2. Phan Thanh Liêm - Phó Bí thư     | 12. Nguyễn Thị Thúy Hồng |
| 3. Nguyễn Thị Hiền - UV Thường vụ   | 13. Phạm Quốc Hùng       |
| 4. Phạm Quang Huy - UV Thường vụ    | 14. Lê Phước Lượng       |
| 5. Khổng Trung Thắng - UV Thường vụ | 15. Quách Hoài Nam       |
| 6. Đỗ Như An                        | 16. Trần Gia Thái        |
| 7. Phạm Thị Thanh Bình              | 17. Phạm Hùng Thắng      |
| 8. Vũ Ngọc Bội                      | 18. Tống Văn Toàn        |
| 9. Ngô Thị Hoài Dương               | 19. Nguyễn Văn Tường     |
| 10. Nguyễn Văn Đạt                  |                          |

## **Đại hội XX**

*18 - 19/6/2015, Nha Trang, Khánh Hòa*

- |                                   |                                |
|-----------------------------------|--------------------------------|
| 1. Khổng Trung Thắng - Bí thư     | 11. Hà Việt Hùng               |
| 2. Trang Sĩ Trung - Phó Bí thư    | 12. Trần Doãn Hùng             |
| 3. Nguyễn Thị Hiền - UV Thường vụ | 13. Trần Đức Lượng             |
| 4. Quách Hoài Nam - UV Thường vụ  | 14. Mai Thị Tuyết Nga          |
| 5. Vũ Ngọc Bội                    | 15. Vũ Kế Nghiệp               |
| 6. Ngô Thị Hoài Dương             | 16. Trần Gia Thái              |
| 7. Trần Trọng Đạo                 | 17. Tống Văn Toàn <sup>1</sup> |
| 8. Nguyễn Văn Đạt                 | 18. Hồ Huy Tựu                 |
| 9. Phạm Quang Huy                 | 19. Nguyễn Văn Tường           |
| 10. Phạm Quốc Hùng                |                                |

---

<sup>1</sup> Đến tháng 02/2019, được bầu bổ sung vào Ban Thường vụ.

**Phụ lục 3**  
**HỘI ĐỒNG TRƯỜNG CÁC NHIỆM KỲ**

**Nhiệm kỳ 2016 - 2021**

Số TT	Họ và tên	Chức danh/ chức vụ/ đơn vị	
		Hội đồng Trường	Đơn vị công tác
1	Khổng Trung Thắng	Chủ tịch Hội đồng	Bí thư Đảng ủy, Trường Đại học Nha Trang
2	Trang Sĩ Trung	Thành viên	Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang
3	Quách Hoài Nam	Thành viên	Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang
4	Trần Doãn Hùng	Thành viên	Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang
5	Vũ Ngọc Bội	Thành viên	Chủ tịch Công đoàn Trường Đại học Nha Trang
6	Nguyễn Thế Hán	Thành viên	Bí thư Đoàn Trường Đại học Nha Trang
7	Lê Chí Công	Thành viên	Phụ trách Khoa Du lịch Trường Đại học Nha Trang
8	Nguyễn Thành Cường	Thành viên	Trưởng khoa KT - TC Trường Đại học Nha Trang
9	Phạm Quốc Hùng	Thành viên	Viện trưởng Viện NTTS Trường Đại học Nha Trang
10	Võ Nguyễn Hồng Lam	Thành viên	Trưởng khoa Ngoại ngữ Trường Đại học Nha Trang
11	Phạm Hồng Mạnh	Thành viên	Giảng viên khoa Kinh tế Trường Đại học Nha Trang
12	Lê Việt Phương	Thành viên	Phó Trưởng phòng TC-HC Trường Đại học Nha Trang
13	Phạm Thị Thu Thúy	Thành viên	Trưởng khoa Ngoại ngữ Trường Đại học Nha Trang
14	Huỳnh Văn Vũ	Thành viên	Trưởng khoa KTGT Trường Đại học Nha Trang
15	Nguyễn Tấn Tuấn	Thành viên	Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Khánh Hòa
16	Huỳnh Kỳ Hạnh	Thành viên	Giám đốc Sở KH&CN tỉnh Khánh Hòa
17	Vương Vĩnh Hiệp	Thành viên	Chủ tịch HĐ thành viên, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Long Sinh
18	Ngô Văn Ích	Thành viên	Chủ tịch HĐ quản trị, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Nha Trang Seafood
19	Vũ Thanh Bình	Thành viên	Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ GD&ĐT

**Phụ lục 4**  
**BAN GIÁM HIỆU QUA CÁC THỜI KỲ**

<b>Tên Trường</b>	<b>Nhiệm kỳ Hiệu trưởng</b>	<b>Hiệu trưởng</b>	<b>Phó Hiệu trưởng</b>	
<b>Khoa Thủy sản</b>	1959 - 1962	Phạm Văn Thích	Phan Thế Phương	
	1963 - 1966	Trần Văn Thai	Phan Thế Phương	
<b>Trường Thủy sản</b>	1966 - 1967	Vũ Song <sup>1</sup>	Trần Văn Thai	
	1967 - 1975	Hoàng Đức Thắng	Nguyễn Văn Sơn Trần Văn Thai	
<b>Trường Đại học Hải sản</b>	7/1975 - 1978	Nguyễn Tấn Trịnh <sup>2</sup>	Nguyễn Ngọc Ngoạn Đào Trọng Hùng	
	1978 - 1981	Đào Trọng Hùng	Phan Lương Tâm	
<b>Trường Đại học Thủy sản</b>	1981 - 1983	Phan Lương Tâm <sup>3</sup>	Nguyễn Vĩnh Xương Nguyễn Thiết Hùng	
	1983 - 1990	Đào Trọng Hùng	1983 - 1989	Nguyễn Vĩnh Xương Phan Ngọc Diệp Trần Văn Quý
			1989 - 1990	Nguyễn Trọng Nho Phan Ngọc Diệp
	1990 - 1998	Nguyễn Trọng Cẩn	1990 - 1995	Nguyễn Trọng Nho Phan Ngọc Diệp
			1995 - 1998	Nguyễn Trọng Nho Phan Ngọc Diệp Quách Đình Liên

<sup>1</sup> Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản kiêm Hiệu trưởng.

<sup>2</sup> Tháng 7/1975, bổ nhiệm làm quyền Hiệu trưởng; chính thức được bổ nhiệm Hiệu trưởng tháng 01/1978.

<sup>3</sup> Được bổ nhiệm làm quyền Hiệu trưởng trong thời gian ông Đào Trọng Hùng đi học Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc.

<b>Trường Đại học Nha Trang</b>	1998 - 2006	Quách Đình Liên	1998 - 2003	Trần Thị Luyến Vũ Văn Xúng Thái Văn Ngân
			2003 - 2006	Trần Thị Luyến Vũ Văn Xúng Nguyễn Văn Ba
	2006 - 2014	Vũ Văn Xúng	2006 - 2011	Nguyễn Văn Ba Hoàng Hoa Hồng Đỗ Văn Ninh
			2011 - 2014	Hoàng Hoa Hồng Đỗ Văn Ninh <sup>1</sup> Phan Thanh Liêm Trang Sĩ Trung
	2014 - 2016 <sup>2</sup>	Trang Sĩ Trung	2014 - 2016	Phan Thanh Liêm Khổng Trung Thắng <sup>3</sup> Quách Hoài Nam
	2016 - 2021		2016 - 2021	Khổng Trung Thắng <sup>4</sup> Quách Hoài Nam Trần Doãn Hùng <sup>5</sup>

<sup>1</sup> Năm 2013, ông Đỗ Văn Ninh nghỉ hưu.

<sup>2</sup> Tiếp tục nhiệm kỳ 2011 - 2016.

<sup>3</sup> Tháng 5/2015, ông Khổng Trung Thắng và Quách Hoài Nam được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng.

<sup>4</sup> Tháng 6/2019, thôi giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng để bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng Trường nhiệm kỳ 2016 - 2021.

<sup>5</sup> Tháng 5/2018, được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng.

**Phụ lục 5**  
**CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG**

STT	Họ và tên	Nhiệm kỳ	Thời gian
1	Phan Nghinh	Khoa Thủy sản	1959 - 1966
2	Nguyễn Phạm Thụ	I II	1966 - 1968 1968 - 1970
3	Trần Tử Hà	III	1971 - 1974
4	Vũ Cần	IV	1975 - 1976
5	Phan Ngọc Diệp	IV	1976 - 1978
6	Nguyễn Hưng Điền	V VI VII	1978 - 1980 1980 - 1983 1984
7	Nguyễn Thị Hoa	VII	1984 - 1985
8	Thái Văn Ngạn	VIII IX	1985 - 1988 1988 - 1990
9	Quách Đình Liên	X XI	1990 - 1992 1992 - 1994
10	Nguyễn Thị Giải	XII XIII	1994 - 1998 1998 - 2000
11	Nguyễn Văn Ba	XIV XV	2000 - 2002 2002 - 2005
12	Phan Thanh Liêm	XVI XVII	2005 - 2007 2007 - 2010
13	Vũ Ngọc Bội	XVIII XIX XX	2010 - 2013 2013 - 2017 2017 - 2022

**Phụ lục 6**  
**BÍ THƯ ĐOÀN TRƯỜNG**

STT	Họ và tên	Nhiệm kỳ	Thời gian
1	Đào Trọng Hùng	Khoa Thủy sản	1959 - 1966
2	Nguyễn Tấn Trịnh	I	1966 - 1970
3	Phan Lương Tâm	II	1970 - 1972
4	Phạm Ngọc Tảo	III IV	1972 - 1974 1974 - 1975
5	Nguyễn Hưng Điền	V VI	1975 - 1976 1976 - 1978
6	Đoàn Trọng Loan	VII VIII	1978 - 1980 1980 - 1982
7	Nguyễn Doãn Đễ	IX	1982 - 1983
8	Nguyễn Thanh Hóa	X XI XII	1983 - 1985 1985 - 1987 1987 - 1989
9	Hồ Thành Sơn	XIII	1989 - 1991
10	Đặng Văn Hợp	XIV	1991 - 1993
11	Trần Văn Tự	XV	1993 - 1995
12	Trần Quang Mẫn	XVI XVII	1995 - 1997 1997 - 1999
13	Hà Việt Hùng	XVIII XIX	1999 - 2001 2001 - 2004
14	Bùi Đức Dương	XX	2004 - 2007
15	Lê Việt Phương	XXI	2007 - 2009
16	Tống Văn Toàn	XXII	2009 - 2012
17	Phạm Văn Thông <sup>1</sup> Lê Phương Chung	XXIII	2012 - 2014
18	Lê Công Lập	XXIV	2014 - 2017
19	Nguyễn Thế Hân	XXV	2017 - 2019

<sup>1</sup> Sau Đại hội XXIII một tháng, Đ/C Thông nghỉ vì lý do sức khỏe, Đ/C Chung làm Bí thư.



**Phụ lục 7**  
**CHỦ TỊCH HỘI SINH VIÊN TRƯỜNG**

STT	Họ và tên	Nhiệm kỳ	Thời gian
1	Vũ Văn Tám	Lâm thời	1993 - 1994
2	Hà Việt Hùng	I	1994 - 1996
3	Phan Minh Quảng	II	1996 - 1998
4	Trần Tuấn Hiệp	III	1998 - 2000
5	Tống Văn Toàn	IV	2000 - 2002
6	Bùi Đức Dương	V	2002 - 2004
7	Đặng Bá Quân <sup>1</sup> Bùi Quang Sơn <sup>2</sup> Nguyễn Ngọc Duy	VI	2004 - 2006
8	Đỗ Quốc Việt	VII VIII IX	2006 - 2008 2008 - 2011 2011 - 2014
9	Nguyễn Hữu Mạnh	X	2014 - 2017
10	Huỳnh Phương Duyên	XI	2017 - 2019

**Phụ lục 8**  
**CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH TRƯỜNG**

STT	Họ và tên	Nhiệm kỳ	Thời gian
1	Nguyễn Tiến Hóa	I	2008 - 2012
2	Trần Văn Tài	II	2012 - 2017
3	Phạm Hồng Mạnh	III	2017 - 2022

<sup>1,2</sup> Chủ tịch Hội là SV, khi tốt nghiệp, ra Trường, Hội kiện toàn lại nhân sự.

**Phụ lục 9**  
**NHÀ GIÁO NHÂN DÂN, NHÀ GIÁO ƯU TÚ**

STT	Họ và Tên	Nhà giáo Ưu tú	Nhà giáo Nhân dân
1.	Nguyễn Trọng Nhuận	1990	
2	Nguyễn Trọng Cẩn	1992	2010
3	Nguyễn Thị Muội	1992	
4	Nguyễn Trọng Nho	1992	
5	Ngô Đình Chùy	1994	
6	Dương Đình Đối	1994	
7	Phan Ngọc Diệp	1996	
8	Quách Đình Liên	1996	2006
9	Đỗ Minh Phụng	1996	
10	Ngô Xuân Hiến	1998	
11	Nguyễn Duy Hoan	1998	
12	Nguyễn Văn Động	2000	
13	Thái Văn Ngạn	2000	
14	Trần Thị Luyện	2002	2008
15	Nguyễn Quang Minh	2002	
16	Nguyễn Văn Ba	2006	
17	Vũ Văn Xúng	2006	
18	Đỗ Văn Ninh	2008	
19	Phan Trọng Huyền	2008	
20	Phạm Hùng Thắng	2010	
21	Lại Văn Hùng	2014	

**Phụ lục 10**  
**GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ**

STT	Họ và tên	Năm bổ nhiệm	
		Phó Giáo sư	Giáo sư
1	Nguyễn Trọng Cẩn	1991	1996
2	Nguyễn Trọng Nho	1991	2001
3	Dương Đình Đối	1996	
4	Quách Đình Liên	1996	
5	Nguyễn Quang Minh	1996	
6	Trần Thị Luyến	1996	2007
7	Nguyễn Văn Động	2002	
8	Nguyễn Văn Nhận	2002	
9	Phạm Hùng Thắng	2003	
10	Nguyễn Văn Ba	2004	
11	Lại Văn Hùng	2005	
12	Ngô Đăng Nghĩa	2006	
13	Nguyễn Thạch	2006	
14	Nguyễn Thị Kim Anh	2007	
15	Đỗ Thị Hòa	2007	
16	Hoàng Tùng	2007	
17	Lê Phước Lượng	2010	
18	Nguyễn Đình Mão	2010	
19	Trần Gia Thái	2011	
20	Trang Sĩ Trung	2011	
21	Nguyễn Anh Tuấn	2014	
22	Đỗ Thị Thanh Vinh	2016	
23	Vũ Ngọc Bội	2016	
24	Lê Văn Hảo	2016	
25	Phạm Quốc Hùng	2016	
26	Nguyễn Văn Duy	2016	
27	Hồ Huy Tựu	2018	
28	Lê Kim Long	2018	
29	Lê Minh Hoàng	2018	
30	Nguyễn Thuần Anh	2018	
31	Nguyễn Văn Minh	2018	
32	Đặng Xuân Phương	2018	
33	Huỳnh Nguyễn Duy Bảo	2018	

**Phụ lục 11**  
**KHEN THƯỞNG CẤP NHÀ NƯỚC**

**1. KHEN THƯỞNG NHÀ TRƯỞNG**

<b>STT</b>	<b>Thể loại</b>	<b>Năm</b>
1	Huân chương Lao động hạng Ba	1981
2	Huân chương Lao động hạng Nhì	1986
3	Huân chương Lao động hạng Nhất	1989
4	Huân chương Độc lập hạng Ba	1994
5	Huân chương Độc lập hạng Nhì	1999
6	Huân chương Độc lập hạng Nhất	2004
7	Anh hùng Lao động	2006

**2. KHEN THƯỞNG CÔNG ĐOÀN TRƯỞNG**

<b>STT</b>	<b>Thể loại</b>	<b>Năm</b>
1	Huân chương Lao động hạng Ba	1999
2	Huân chương Lao động hạng Nhì	2011

**3. KHEN THƯỞNG CÁC ĐƠN VỊ**

<b>STT</b>	<b>Thể loại</b>	<b>Năm</b>
<b>Huân chương Lao động hạng Ba</b>		
1	Bộ môn Nuôi cá nước ngọt	1989
2	Khoa Nuôi trồng thủy sản	1989
3	Bộ môn Công nghệ chế biến	1998
4	Khoa Chế biến	2001
5	Khoa Khai thác	2002

#### 4. KHEN THƯỞNG CÁC CÁ NHÂN

STT	Thể loại	Năm
<b>Huân chương Lao động hạng Ba</b>		
1	Phạm Văn Vinh	1981
2	Đào Trọng Hùng	1989
3	Nguyễn Trọng Cẩn	1994
4	Phan Ngọc Diệp	1997
5	Nguyễn Trọng Nho	1998
6	Đỗ Minh Phụng	1998
7	Dương Đình Đối	1999
8	Nguyễn Duy Hoan	2000
9	Quách Đình Liên	2001
10	Thái Văn Ngạn	2002
11	Trần Thị Luyến	2003
12	Nguyễn Văn Động	2003
13	Nguyễn Văn Ba	2004
14	Nguyễn Quang Minh	2004
15	Vũ Văn Xứng	2006
<b>Huân chương Lao động hạng Nhì</b>		
1	Nguyễn Trọng Cẩn	2004
<b>Anh hùng lao động</b>		
1	Trần Thị Luyến	2006



*Chỉ đạo biên soạn*

**ĐẢNG ỦY, BAN GIÁM HIỆU  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

**Ban Biên soạn**

VŨ VĂN XÚNG  
TRANG SĨ TRUNG  
KHÔNG TRUNG THẮNG  
VŨ XUÂN QUỲ  
TRẦN TRỌNG ĐẠO

**Trình bày**

VŨ XUÂN QUỲ  
TRẦN TRỌNG ĐẠO



# LỊCH SỬ TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG 1959 - 2019

Đảng ủy - Ban Giám hiệu Trường Đại học Nha Trang

**Mã ISBN: 978-604-52-8254-0**

Chịu trách nhiệm xuất bản:  
**GD - TBT. BÙI THỊ LÂM NGỌC**

*Biên tập:* **Lê Hồng Hải**

*Trình bày:* **Trần Trọng Đạo**

*Sửa bản in:* **Hồng Hải**

*Thực hiện liên doanh:* **Công ty TNHH In Tuấn Tú**

---

In 200 cuốn, khổ 17 x 24.5 cm, tại CÔNG TY TNHH IN TUẤN TÚ  
163 Phong Châu, P. Phước Hải, Nha Trang - Điện thoại: 0258.3871006  
Số xác nhận ĐKXB: **2582 - 2019 / CXBIPH/ 2 - 203 / ĐoN**, do Cục  
Xuất bản In và Phát hành xác nhận ngày: 16/7/2019, Quyết định xuất  
bản số: **738/ QĐB-ĐoN**, do NXB Đồng Nai cấp ngày 19/7/2019.

In xong và nộp lưu chiểu: Quý 3/2019.

---

Nhà xuất bản Đồng Nai, 1953J (số cũ 210) Nguyễn Ái Quốc, TP. Biên Hòa, Đồng Nai  
Ban Biên tập: (02513) 825 292 - P. Kinh doanh: 946 521 - P. Kế toán: 946 520  
Fax: (02513) 946 530 - Email: [nxbdongnai@hem.vnn.vn](mailto:nxbdongnai@hem.vnn.vn)